

VĂN HỌC CỔ CẬN ĐẠI VIỆT NAM

NGUYỄN HỮU HÀO

TRUYỆN  
SONG TINH

HOÀNG XUÂN HÃN  
Biên khảo - giới thiệu

*Theo bản in*  
NHÀ XUẤT BẢN VĂN HỌC  
Hà Nội - 1987



## TỰA

Văn nôm cổ rất hiếm... Nếu còn tồn tại mà lại còn biết gốc tích, thời đại và tác giả, thì lại càng hiếm. TRUYỆN KIỀU thuộc loại này, được ta coi là của quý bậc nhất trong kho văn phẩm. Thế mà trước truyện ấy chừng một trăm năm, ta còn biết một truyện khác có đủ các tính cách trên ; tuy không hay bằng, nhưng có nhiều điểm chung với TRUYỆN KIỀU. Ấy là TRUYỆN SONG TINH.

Gốc truyện này, cũng như TRUYỆN KIỀU, là một tiểu thuyết mực thường bởi một người Trung Quốc đã soạn vào thời gian giao tiếp Minh - Thanh. Tiểu thuyết ấy mang tên ĐÌNH TÌNH NHÂN, nghĩa là chuyện những người có tình gắn bó. Tác giả truyện nôm là NGUYỄN HỮU HẢO, một vị tướng dưới đời chúa Nguyễn, soạn vào thời gian trước sau năm 1700.

Cũng như TRUYỆN KIỀU, đây là một chuyện tình duyên bị thời đời đen bạc, lòng người nham hiểm làm tan rã. Đòi trai gái, Song Tinh và Nhụy Châu họ Giang, con nhà quý hiển, theo nếp nho phong. Thế chất đẹp, tài học cao. Tuy đã đính ước kết nhân duyên, nhưng trước khi cưới vợ, Song Tinh định lập khoa danh đã. Trai gái phải tạm thời lìa nhau. Vì Nhụy Châu chối lời dạm hỏi của con một nguyên nhưng, cho nên y thông với một hoạn quan, tuyển nàng vào sổ hậu cung Thái tử. Vì sau khi đậu trạng nguyên, Song Tinh không chịu làm rể một viên phò mã, cho nên bị tiến cử đi sứ lâu ngày ra hải ngoại, đến những xứ không phục tùng. Để giữ lòng gắn bó với Song Tinh, Nhụy Châu tự trầm trong khi phải cưỡng ép tới Kinh đô. Nhưng nhờ Thần Sông phù trợ, cho nên gia nhân vớt được rồi đem về giấu ở nhà mẹ Song Tinh. Trong lúc ấy, nhờ uy đức nhà vua, Song Tinh làm trọn sứ mệnh. Trên đường về, qua thăm họ Giang, mới biết chuyện Nhụy Châu đã mất. Ông bà họ Giang theo lời con dặn lại, cố ép chàng cưới thay con, một con nuôi là Thế Văn cũng là thị nữ tâm phúc của nàng. Tuy không thể chối từ, nhưng chàng không chịu thành thân với vợ, rồi bỏ lại Thế Văn cho ông bà họ Giang, mà về triều phục mệnh. Giang ông phải đưa nàng thẳng về nhà họ Song. Bấy giờ Giang ông mới biết con gái mình còn sống. Hai chị

em vui vẻ, xum họp đợi chồng chung mình về. Song Tinh về Kinh đô, được vua khen thưởng, rồi cho phép về quê thăm mẹ. Kết cấu là nhờ đức tính ĐÌNH TĨNH, chàng bấy giờ không những khôi phục kẻ tình nhân, mà còn được thêm, theo quan niệm đời xưa coi là phúc, một người vợ bé nữa. Và cũng bởi ĐÌNH TĨNH, Nhụy Châu không những không thiệt thân, mà lại được kết duyên cùng tình nhân cũ và có người bạn quý giúp đỡ.

Xem trên, ta thấy mạch lạc Truyện Song Tinh không uyển khúc như Truyện Kiều, và về tình cảm để cho độc giả ấn tượng kém sâu sắc. Tuy trong hai truyện, mỗi tình gián đoạn đều được nối lại, nhưng một bên thì cao thượng, chỉ có "cầm sát đối ra cầm kì", một bên thì không những hợp hoan, mà còn đông phòng với tây phòng một chuyển. Điều khác nhau nữa là : Truyện Kiều xây dựng trên nền lịch sử và xã hội thực tế, nên chính trị thực tế đời Minh Gia Tĩnh ; còn Truyện Song Tinh thì chỉ là chuyện phiếm, đặt vào đời phong kiến nào cũng được, và cũng có thể xảy ra ở nước ta. Truyện ấy lại còn phải dùng tín ngưỡng sức thần thiêng phù trợ.

Về cách diễn ca, Nguyễn Hữu Hào cũng như Nguyễn Du, đều theo mạch lạc nguyên tác, không thêm nhân vật hay hành động gì. Trái lại, cả hai đều bỏ những tiết đoạn rườm rà không cần cho cốt truyện. Về sắc thái từ chương, hai truyện nôm khác nhau nhiều. Khi tả cảnh, Nguyễn Du chỉ phác họa để gợi ý tình ; và khi tả tình thì lời sâu sắc đậm thâm. Còn Nguyễn Hữu Hào thì tả cảnh một cách tỉ mỉ, cốt để xúc động tai mắt người đọc, chứ không khêu gợi được tình sâu xa ; và hầu như chỉ chú ý đến phần kể chuyện, đối thoại, chứ không phân tích tình cảm. Một đặc điểm của văn thái Truyện Song Tinh là mỗi lúc gặp nhịp vui lời trào phúng, thì tác giả viết ra những đoạn văn khôi hài đùa bỡn.

Nói tóm lại, NGUYỄN DU vừa là văn nhân, vừa là thi sĩ. Còn NGUYỄN HỮU HÀO chỉ là một văn nhân sống trong hoàn cảnh gia đình võ tướng mà thôi.

Đáng chú ý nhất là Truyện Song Tinh được soạn tại xứ Đàng Trong, chừng một trăm năm sau khi Nguyễn Trịnh phân tranh. Một dải sông Gianh, những dãy dài đồn lũy xây đắp từ núi Hoành Sơn đến phía nam sông Nhật Lệ hình như có thể ngăn chặn hẳn sự giao lưu văn hóa giữa hai miền Nam Bắc ; và vì đó, văn quốc âm ở hai miền có thể không khai triển song song. Sự thật thì khác. Trước đời chúa Nguyễn, dân ở dưới dãy núi Hoành Sơn phần lớn gốc ở Nghệ An là một đất văn vật. Họ đã đạt mức văn hóa cao rồi ; những nhân chứng còn. ĐẶNG DUNG đời Hồ chống quân Minh không nổi đã làm thơ dãi tâm tình<sup>(1)</sup>. BÙI

DỤC TÀI đậu hoàng giáp đời Lê Cảnh Thống<sup>(2)</sup>, tuy không để lại di tác, nhưng đã làm quan tại triều đến chức thị lang. Về đời Mạc, có hai văn sĩ quê huyện Lệ Thủy đã khởi soạn địa chí xứ Thuận Hóa, mà sau có tiến sĩ DƯƠNG VĂN AN, cũng người Lệ Thủy, đã bỏ tước và đổi ra sách Ô châu Cận lục<sup>(3)</sup>. Khi Nguyễn Hoàng<sup>(4)</sup> được vào giữ trấn Thuận Hóa, nhiều nhân tài Thanh Nghệ vào theo. Nền văn hóa Đàng Trong nhờ đó mà được tăng gấp bội. Những văn nhân trong thời các chúa Nguyễn phần lớn thuộc dòng dõi những người ấy. Sau khi quân Trịnh đuổi chúa Nguyễn Phúc Thuần vào Gia Định<sup>(5)</sup>, Lê Quý Đôn được bổ nhiệm chức tham thị trấn Thuận Hóa, ông mới được thấy thành quả văn hóa miền Nam, và đã thốt ra lời<sup>(6)</sup> rằng : "Nhân tài đời nào mà chẳng có. Đất Thuận Hóa cũng vậy". Rồi ông kể tên một số văn nhân xứ này, và chép lại một số thi văn mà ông đã thấy. Tuy các chúa Nguyễn không mở khoa thi tiến sĩ, nhưng cũng mở trường dạy văn chương, chọn kẻ có văn học để làm quan. Cho nên cuối cùng đặt phép thi<sup>(7)</sup> chính đờ và hoa văn để bổ nhiệm những chức tri phủ, tri huyện, huấn đạo và các chức lại viên. Nhờ đó, văn học được lưu truyền lần lần từ sông Gianh vào Nam, cho đến giữa thế kỉ thứ 18, thì gặp một làn văn hóa khác khởi từ nhóm văn sĩ Minh hương Hà Tiên và Gia Định. Nói tóm lại, ở Đàng Trong, mức Hán học vẫn giữ được khá cao.

Ở Đàng Trong, văn quốc âm thời ấy còn lại đến nay tuy ít, nhưng đủ tỏ cho ta thấy rằng dân gian và nho sĩ vẫn chuộng hay sáng tác văn phẩm bằng quốc âm. Sự ít có khoa thi cử đã không thúc đẩy sĩ phu chuyên học từ chương cử nghiệp. Đó cũng làm thuận lợi cho quốc văn. Phong trào quốc văn vẫn được truyền từ Bắc đến Nam, trong nửa đầu thế kỉ thứ 17, nhờ những kẻ di cư, hay những tù binh trong trận 1648, hay sự di dân sau cuộc Bắc tiến năm 1655. ĐÀO DUY TỪ<sup>(8)</sup> từ Thăng Long vào Bình Định năm 1625, làm bài Ngọa Long Cương ngâm khúc bằng quốc âm. Trong mười năm, ông còn làm nhiều bài khác, nay còn thấy Tư Dung văn, nghĩa là bài hát ca ngợi phong cảnh cửa bể Tư Dung ở Thuận Hóa. Hai tác phẩm này chứng tỏ rằng thể văn lục bát bấy giờ đã đạt mức cao nếu tác giả là một nhà văn sĩ giỏi. Cha Nguyễn Hữu Hào, là Nguyễn Hữu Dật, cũng là một võ tướng kiêm văn nhân. Năm 1650, bị chúa nghi muốn thông với tướng Bắc ; ông bị bắt giam. Bèn soạn truyện Hoa Văn Cảo thị kể chuyện một liệt nữ và trung thần đầu đời Minh, dâng lên chúa để minh oan<sup>(9)</sup>. Tuy sử không cho hay rằng truyện ấy làm bằng quốc âm, nhưng có thấy võ tướng nôm Hoa Văn, tôi nghĩ rằng truyện Hoa Văn Cảo thị kia cũng thế. Không lâu sau Nguyễn Hữu Hào, hoàng tử TỰ<sup>(10)</sup> cũng rất hay văn nôm, có soạn truyện

nôm Hoa Tinh mà sử sách rằng "lời rất thể thâm, được người ta truyền ca". Những sự kể trên tỏ rằng không phải ngẫu nhiên mà Truyện Song Tinh đã ra đời vào khoảng năm 1700.

Trong đám Hoa thương và người Minh di tản sang đất ta, chắc có kẻ đã mang theo những tiểu thuyết dân gian khắc chừng 50 năm trước đó. Trong số tiểu thuyết ấy, có sách ĐỊNH TÌNH NHÂN, bán ở đất Đàng Trong. Vì tính thích vui, ham chuyện, yêu đời sống, Nguyễn Hữu Hào đã chọn TRUYỆN ĐỊNH TÌNH NHÂN có kết thúc trung hậu, tốt đẹp và thích thú. Vì vậy ông đem ra diễn ca để ngâm nga.

Ảnh hưởng truyện nôm này ra sao ? Tuy ta không thể biết rõ nữa, nhưng hai việc kể sau chứng rằng văn sĩ Đàng Trong đã lưu ý tới và truyền tụng. Một là sách Đại Nam thực lục còn chép như vậy. Hai là văn bản Truyện Song Tinh<sup>(11)</sup> còn tìm thấy ở Hà Tiên trước năm 1900. Ta có thể phỏng đoán rằng người đem truyện này vào đến chốn cùng tận đất chúa Nguyễn có quan hệ đến Nguyễn Cu Trinh<sup>(12)</sup>, một đại văn hào miền Nam, mà cũng là một võ tướng có biệt tài. Trong khoảng mười năm (1755 - 1765) coi việc trấn Gia Định, ông văn thơ giao du với Mạc Thiên Tứ<sup>(13)</sup> coi trấn Hà Tiên và sáng lập tao đàn Chiêu Anh Các. Nguyễn Cu Trinh với Truyện Sãi Vãi, và Mạc Thiên Tứ với mười bài Hà Tiên Quốc âm Thập vịnh đã tiêu biểu sự phát triển quốc văn ở Đàng Trong trong suốt thế kỷ 18. Sử còn chép chuyện Nguyễn Đăng Đán<sup>(14)</sup> dùng văn nôm hiến kế sách cho chúa Nguyễn Phúc Khoát. Cuối cùng ta còn có tác phẩm quan trọng bằng quốc âm soạn vào cuối đời chúa Nguyễn bởi Hoàng Quang<sup>(15)</sup> ca tụng công đức các chúa và ta thần chính trị đời Tây Sơn.

Nói tóm lại, tuy hơn hai trăm năm, nước ta bị chia ra hai miền Nam Bắc, giọng nói đôi bên có tương đối đối, nhưng quốc văn đều tiến triển phân biệt song song. Đến khi đất nước thống nhất, thì kiệt tác của Nguyễn Du nảy ra, tiêu biểu thành quả của sự trưởng thành chung của hai dòng văn chương quốc văn ấy.

Nay hãy quay lại Truyện Song Tinh. Như trên đã nói, đó là một chuyện tình gắn bó kiên trì, rồi có kết quả hay cho đôi tình nhân. Tôi không muốn theo thường sáo đem những lý tưởng hiện thời về luân lý xã hội, chính trị mà phê bình những nhân vật và biến cố trong truyện. Truyện Định Tình Nhân được khắc vào đầu đời Thanh (sau 1644), với một bài tựa của một nhà văn sĩ có ý tứ dồi dào. Chắc rằng tác giả Truyện Song Tinh cũng đã được đọc bài ấy. Tôi đem dịch ra và lấy lời ấy để kết thúc lời tựa của tôi :

## Lời tựa sách ĐỊNH TÌNH NHÂN

Ta thường đọc sách Trung Dung, thấy nói : *tình* vốn trời cho. Không Tử đã nói : sự *dục* sinh ở lòng người.

Như vậy thì các sự mừng, giận, xót, vui đều tóm hết vào lòng và *tình*. Còn *tình* thì nó ra sao ? Ai cũng biết rằng : trong vũ trụ, trên trời có gió có trăng, ở đất có non có nước, cây cỏ có hoa có liễu, vật loại có cá có chim, nhà cửa có điện ngọc có nhà vàng, ăn uống có rượu ngon có nhấm béo, bốn mùa có xuân hạ thu đông. Sao chẳng có một khi ngậm hương nhà sắc, sao chẳng có một lúc bày vẽ phô hình, để thành cái vật động *tình* ?

*Tình* đã động vì *vật*, thì bị tối mà muốn mê luôn, bị lay mà không bình phục. Không những bị rối, mà *tâm tính* cũng không khỏi vì đó mà liên lụy. Cho nên hễ muốn gìn *tâm* chính *tính*, thì không khỏi không ĐỊNH TÌNH trước.

Tuy vậy, *tình* há dễ *định* chăng ? Ta thử nghĩ xem. *Tình* mà là *tình*, tuy không phải *tâm*, nhưng cũng phẳng phất giống *tâm* ; cũng gần như *tính*, nhưng lưu động khác *tính*. Dụng *vật* thì phát ra ; phát rồi thì tiến lên. Buộc chẳng dừng, đẩy chẳng dời. Mềm như nước, si như ruồi. Nóng như lửa, lạnh như giá. Khi có thì không biết nó đã phát ra thế nào. Khi mất thì không biết nó đã đi thế nào ? Như thế thì *tình* há lại dễ *định* được ư ?

Hướng chi những vật làm rối sự *định tình* là không chỉ những vật như gió trăng, non nước, hoa liễu, cá chim mà thôi đâu. Lại còn có những con người đâu ve (a) mảy ngài, những con người mặt hoa má nguyệt, những con người phấn trắng chàm xanh ; thì *tình* lại càng chung đúc rất gần, gần hơn trăm lần các vật. *Tình* đã gần vào con người ấy thì nên *định* vào con người ấy vậy. Có biết đâu rằng cái đẹp của người kia không độc nhất, thì *tình định* vào người kia, vào sắc đẹp kia cũng không độc nhất. Văn Quân (b) có mảy vẽ đẹp như núi trông xa, đáng khiến *tình* Tương Như phải *định*. Mà sao trong nháy mắt, chàng thỉnh linh lại quay sang người con gái ở Mậu Lăng ? Phi Yến (c) có thân mềm mại dựa chốn tân trang, đáng làm *tình* vua Hán phải *định*. Mà sao trong chốc lát, vua lại dời sang Hợp Đức ở cung bên ? Đó há bởi *tình* Tương Như và vua Hán không *định* sao ? Nhưng cũng bởi cái đẹp của những con người Văn Quân và Phi Yến chưa đủ để *định* được *tình* kia. Vì vậy mà nàng Ban Cơ có lời xót xa để vào quạt lụa (d), và trong thơ Đường có câu "những giữ má hồng" (e). Ôi ! ấy là lời nói sự *tình* không *định*, nhưng *cảm* thì sâu.

Vậy thì chung quy *tình* không thể *định* chăng ? Không phải thế. Gió không dậy sóng thì nước *định*, mây không kéo che thì trăng *định*. *Tình* có kẻ bỏ ; *tình* có kẻ mộ. Nếu người nọ có sắc hương tốt đẹp làm no đủ lòng kẻ kia mộ, thì kẻ kia sao lại bỏ ? *Tình* có người đời, *tình* có người tham. Nếu kẻ nọ có dáng vẻ phong hoa làm thỏa mãn bụng người kia tham, thì người kia sao lại đời. Không đời, không bỏ thì *tình* đặt vào một người, mà dẫu sống chết, không gắn vào người thứ hai nữa.

*Tình định* thì như nam châm hút sắt, giật ra cũng không rời. *Tình định* thì như dòng nước chảy xuôi, ngăn lại cũng không đứng. Nếu muốn lại sinh ra một điều nghĩ khác, phát ra một mối nhớ riêng, thì sao làm được ?

Mây không tựa núi xuân, thì núi xuân ắt bày màu lam, làm hôn ta ngất. Mát không như nước thu, thì nước thu hẳn dờn sóng đẹp, làm phách ta xiêu. Vẻ dáng không như hoa xinh liễu đẹp, thì hoa liễu ắt khoe màu rạng rỡ để thu hút tâm ta. Lời nói không như yến kêu oanh hót, thì yến oanh ắt dăng khúc du dương để treu ghẹo ý ta. Toan lại gây ra một mảnh *tình mềm* như hoa rụng tơ bay, ấy là lỗi ai ? Nhân vậy mới biết rằng *tình* không khó về sự gắn bó, mà chỉ khó về sự tìm được người gắn bó mà thôi.

Trong truyện này, SONG TINH và GIANG NHỤY CHÂU có những điều đáng cho là lạ, dù coi là quý. Nhưng đã đáng lạ dù quý, mà *tình* lại *định*, thì bởi đó mà gìn *tâm* chính *tính*, để muốn hợp với *dại đạo* của thánh hiền cũng chẳng khó. Sách này đặt lời tuy cạn, mà ngụ ý rất sâu. Cho nên ta thay tác giả làm bài tựa (f).

Chủ nhân TỐ CHÍNH ĐƯỜNG để ở nhà  
trữ sách THIÊN HOA

Paris mùa đông năm Ất Sửu (1985)  
HOÀNG XUÂN HÂN

Chú thích (tựa)

(1) ĐẶNG TẮT người Hóa Châu, làm tri châu Hóa Châu vào cuối đời Trần. Đời Hồ đem quân giúp Trần Giản Định đánh quân Minh, thắng nhiều trận. Nhưng lại bị gièm pha cho nên bị giết. Con là Đặng Dung bỏ Giản Định, quay giúp Trưng Quang chống Trương Phụ. Khi thất bại, có làm bài thơ *Cảm hoài*, câu đầu là : Thế sự du du nại lão hà ? (*Toàn Việt thi tập* quyển 4, Lê Quý Đôn).

(2) BÙI DỤC TỬ người làng Cầu Lãm, huyện Hải Lăng (Thuận Hóa), đậu hoàng giáp thứ 20 khoa Nhâm Tuất đời Lê Cảnh Thống (1502). Thi ứng chế được hợp cách. Làm quan đến chức thị lang bộ Lại, kiêm chức tham tướng. Không còn di trước gì (*Đăng khoa lục* quyển 1, trang 52b).

(3) DƯƠNG VĂN AN người làng Phúc Tuy (*Đăng khoa lục* quyển 2, trang 36a), hay Tuy Lộc (có lẽ đổi vì húy chữ Phúc). Từng ra ngụ cư ở làng Phú Điển, huyện Từ Liêm. Đậu Tiến sĩ thứ 8 khoa Đinh Mùi (1547) đời Mạc Phúc Nguyên. Làm quan đến chức thượng thư, tước Sùng nam hầu ; sau khi mất, được tặng tước Tuấn quận công. Sách *Ô châu Cận lục* chép địa lý và sử kí xứ Thuận Hóa xưa (Bình Trị Thiên và Quảng Nam) gồm 6 quyển, có một bài tựa của Dương Văn An, tự Tỉnh Phủ, viết năm 1555, nói rõ rằng ông đã sửa chữa bổ túc tác phẩm của hai người kia mà thành sách.

(4) NGUYỄN HOÀNG là con trai đầu Nguyễn Kim. Sau khi cha mất, Hoàng sợ anh rể, là Trịnh Kiểm, ám hại, bèn nhờ chị xin vào coi trấn Thuận Hóa. Năm 1558, ông đem bà con, đệ tử phần lớn quê Thanh Hóa, vào đóng trấn ở Ái Tử (Quảng Trị). Năm 1593, ông ra Thăng Long giúp chúa Trịnh dẹp dư đảng Mạc. Năm 1610, lại trốn vào Thuận Hóa, và bắt đầu có sự chia rẽ Nam Bắc.

(5) Các chúa Nguyễn sau Nguyễn Hoàng lấy chữ Phúc làm chữ đệm. Sau đây là những tên húy (ph : phúc) và hiệu (ch : chúa) : 1) Hoàng, ch. Tiên (1558 - 1613). 2) Ph Nguyên, ch. Sãi (- 1635). 3) Ph Lan, ch. Thượng (- 1648). 4) Ph Tấn, ch. Hiến (- 1687). 5) Ph Trấn, ch. Ngải (- 1691). 6) Ph Chu, ch. Minh hoặc Quốc chúa (- 1725). 7) Ph Trú, ch. Ninh (- 1738). 8) Ph Khoát, ch. Võ (- 1765). 9) Ph Thuần, ch. Định (- 1774, chạy vào Gia Định, mất 1777). 10) Ph Chúng, Thượng công, sau lúc lên ngôi 1802 ; ph Ánh, vua Gia Long).

(6) LÊ QUÍ ĐÔN năm 1776 làm tham thị, coi việc trị dân trấn Thuận Hóa, đã thâu thập những tư liệu để soạn tập *Phủ biên tạp lục*. Câu dẫn đây lấy ở quyển 6 theo bản Nội các, nhưng bản dịch ra Việt Ngữ (Nhà xuất bản Văn học Hà Nội, 1964) trang 265, lại gọi là quyển 4.

(7) Ban đầu chỉ chọn những kẻ có văn học gọi là chính đồ. Sau mới đặt khoa thi. Năm 1646, định làm lễ chín năm thi một lần, để lấy người nhậm những chức Tam ti (*ĐNTLTB* quyển 3, trang 10b ; *ĐNTLTB* : *Đại Nam thực lục Tiền biên*).

(8) ĐÀO DUY TỪ (1572 - 1634) người làng Hoa Trai, huyện Ngọc Sơn (Thanh Hóa). Vì cha làm nghề hát, nên bị loại khỏi khoa trường. Năm 1625, ông trốn vào Quy Nhân, chăn trâu cho một nhà hào phú,

được quan trấn thủ để ý tới. Ông làm bài ngâm khúc *Ngọa Long Cương* để ví mình với Khổng Minh khi chưa được Lưu Bị mời giúp. Từ năm 1627, giúp chúa Sãi dập những lũy Trường Dục, Nhật Lệ và đoạn tuyệt giao hảo với Trịnh Tráng (ĐNTLTB quyển 2, trang từ 20a, và ĐNTLTB *Liệt truyện* - quyển 3, trang từ 10b). Tác phẩm *Ngọa Long Cương khúc* và *Tư Dung văn* nay còn (Đào Duy Từ, tác giả Dương Tự Quán, Hà Nội, 1944).

(9) NGUYỄN HỮU DẬT (1604 - 1681) là một danh nhân trong thời Trịnh Nguyễn phân tranh, có nhiều văn học và trí lược. Dự vào tất cả những trận giữa quân Nam Bắc, lại là chủ mưu cuộc Bắc tiến năm 1655. Năm 1650, ông dùng kế giả thông hiếu với biên tướng Trịnh, bèn bị nghi là phản bội và bắt giam. Ông làm truyện *Hoa Văn Cáo thị* để tỏ lòng trung. Chúa Võ\* đọc truyện, cảm thông rồi đại dụng trở lại (ĐNTLTB quyển 4, trang 3 và ĐNTLTB quyển 3, trang 29b). Hoa Văn là một tướng tài theo Chu nguyên Chương (Minh Thái Tổ) đánh quân Nguyên, phải tranh thủ với quân Trần Hữu Lượng. Văn bị địch bắt và tử tiết. Vợ họ Cáo cũng trầm mình chết theo. Ngày nay còn võ tướng *Hoa Văn*. Trong lời giới thiệu có : "Nhớ xưa tích cũ, có một người tên gọi Hoa Văn. Đã một niềm ái quốc trung quân, hai vợ lại hiến nhân tiết nghĩa..." (*Hoa Văn diễn ca*, khắc mới năm 1922, Phúc văn đường).

(10) PHÚC TỬ (1692 - 1715) con thứ 8 chúa Phúc Chu, giỏi kinh sử và thơ quốc âm. Không dự chính quyền, làm nhà ở xã Hương Cẩn (Hương Trà), chỉ vui thú phong nguyệt tửu thi. Tác phẩm có truyện *Hoa tình*, bằng quốc âm, lời rất thâm trầm uyển chuyển (ĐNTLTB quyển 2, trang 16b).

(11) Chuyện Nguyễn Hữu Hào và chuyện tìm được văn bản *Truyện Song Tinh* sẽ kể sau.

(12) NGUYỄN CỬ TRINH (1716 - 1767) người xã An Hòa, huyện Hương Trà (Thừa Thiên). Đậu hương cống năm 1740. Hay thơ chữ Hán và nôm. Tính khảng khái. Năm 1750, làm bài *Sãi vãi văn đáp* để chế nhạo những viên quan hèn nhát không dám đi dẹp loạn Thạch Bích ở Quảng Nghĩa. Năm 1754, làm tham mưu cho đại quân vào Gia Định chống Chân Lạp. Ở trấn hơn mười năm ; toàn đất từ Gia Định đến Hà Tiên được yên tĩnh. Ông được có thời giờ để ngâm vịnh với các văn nhân, nhất là với Mạc Thiên Tứ đồ đốc trấn Hà Tiên, người sáng lập

\* Có lẽ là chúa Hiến (Nguyễn Phúc Tấn 1620-1681) chứ không phải chúa Võ (Nguyễn Phúc Khoát 1714-1765) sinh mà mất sau Nguyễn Hữu Dật (BT)

Chiêu anh các. Ông từng họa *Hà Tiên thập vịnh* với thi đàn này, thơ được người ta truyền tụng (ĐNTLTB quyển 5, trang 5a).

(13) MẠC THIÊN TỨ (1706 - 1780) sinh ở Trúng Kê (Réam) tại Chân Lạp. Cha là trấn thủ Hà Tiên, Mạc Cửu, nguyên người Trung Quốc, mẹ họ Nguyễn, người Việt. Năm 1736, nối chức cha, làm trấn thủ Hà Tiên. Sách ĐNTLTB (quyển 6, trang từ 3a đến 14b) chép : "Thiên Tứ (nguyên tên là Thiên Tích) bèn đặt nha thuộc, luyện quân ngu, xây thành đồn, mở phố xá. Tàu các nước tới tụ họp buôn bán. Lại mời văn sĩ tứ phương tới mở Chiêu anh các, hàng ngày giảng luận văn, xướng họa thơ. Có làm tập thơ *Hà Tiên thập vịnh* (vịnh mười cảnh ở Hà Tiên), là tập thơ phong lưu tài bộ". Các văn nhân trong và ngoài (ở Trung Quốc), thuộc Chiêu anh các hay không, họa theo rất nhiều. Mạc Thiên Tứ giữ trấn trong 40 năm, chống quân Chân Lạp (1739 và 1770), chống quân Xiêm (1771), dẹp giặc biển, thu nhận và tổ chức đất các vua Chân Lạp hiến các chúa Nguyễn để được giúp chống quân Xiêm, tức là vùng đất phía tây Hậu Giang đến phá Vũng Thơm (Hương Úc hay Kompong Seum). Sau năm 1777, Mạc Thiên Tứ theo chúa Nguyễn Phúc Thuần ; rồi chạy sang Vọng Các. Bị vua Xiêm nghi ông muốn làm nội ứng cho quân ta, ông bị bắt giam. Năm 1780, ông nuốt vàng lá mà tự tử. Nay còn truyền lại, ngoài thơ bằng Hán văn, một tập thơ nôm *Hà Tiên thập cảnh khúc vịnh* (Văn học Hà Tiên, Đông Hồ soạn, Xuất bản Quỳnh Lâm 1970). Mỗi cảnh vịnh bằng thơ lục bát xen thơ Đường luật. Nay xét thấy tập này văn chương đạt mức cao không kém những văn hay ở Đàng Ngoài về cuối đời Tây Sơn. Ta không ngờ chỉ một đời mà văn sĩ Minh hương đã thấm nhuần Việt ngữ đến mức ấy. Chắc rằng ảnh hưởng của mẹ Việt Nam về ngôn ngữ rất lớn.

(14) NGUYỄN ĐĂNG ĐÀN, người huyện Hương Trà. Học giỏi, nhưng không chịu thi cử. Khoảng đời chúa Nguyễn Phúc Khoát, ông dùng văn quốc âm hiến sách lược và khuyên Chúa. Sau dạy học, nhiều học trò thành tựu (ĐNTLTB quyển 6, trang 19b).

(15) HOÀNG QUANG người huyện Hương Trà, trẻ chăm học, thông hiểu nghĩa lí, giỏi văn chương, càng hay về quốc văn. Đời Tây Sơn, Quang Trung mời ông ra giúp, ông không nhận. Thấy chính sách Tây Sơn phiến hà, ông nhớ công lao các chúa Nguyễn đã mở mang bờ cõi, bèn làm bài *Hoài nam khúc* để tỏ lòng hoài bão. Bài văn dài, lời thống thiết, gồm 670 vế lục bát và 164 vế thể khác (xem bài *Hoài nam khúc* của Tạ Trọng Hiệp trong Tập san Khoa học Xã hội số 10 - 11, trang

156). Cô chúa Nguyễn Phúc Chủng là Ngọc Tuyên gửi bài ấy vào Gia Định, làm khích lệ quân sĩ chúa Nguyễn nhiều (xem ĐNLTB quyển 6, trang 22a).

(a) DẦU VE : trán rộng cằm thon. "Đầu ve mày ngài" trở mặt con gái đẹp (kinh Thi, Vệ phong).

(b) TƯ MÃ TƯƠNG NHƯ (179 - 118 trước kỉ nguyên) là một văn nhân nổi tiếng đời Hán. Lúc còn nghèo, được một phú gia nuôi. Ông gầy đàn hay, làm cảm *Trác Văn Quân* là con gái chủ nhân, góa chồng, còn trẻ. Đôi bên yêu nhau thành vợ chồng. Ngày sau, Tương Như được hiển danh ; đưa vợ về ở Mậu Lăng. Ông lại cưới một con gái ở đó làm vợ bé.

(c) HÁN THÀNH ĐẾ ở ngôi từ năm 33 đến năm 7 trước kỉ nguyên, yêu một vũ nữ múa rất mềm dẻo, tên là *Triệu Phi Yến* ; bèn phong cho làm hoàng hậu. Nhưng sau lại chán, và thích em gái Phi Yến là *Hợp Đức*. Tồn Hợp Đức lên bậc chiêu nghi, dành ở Hậu cung.

(d) BAN CƠ cùng là một cung tần của Hán Thành Đế, được vua yêu trước Phi Yến. Khi Phi Yến vào cung, vua định kết tội hoàng hậu và Ban Cơ đã dùng đạo sĩ làm phép trừ Phi Yến. Ban Cơ dâng một bài biện bạch thâm thiết, nên được tha.

(e) Tôi chưa biết câu nầy ngụ ý đến người nào. Nhưng ta cũng đoán được rằng đó cũng là một cung tần như Ban Cơ bị vua ruồng bỏ, rồi chịu nhượng bộ, để bảo toàn thân gái.

(f) Sau đây có in phụ bài tựa bằng Hán văn.

明末清初小說選刊

春風文藝出版社

## 定情人

### 《定情人》序

賞觀《中庸》原天于性，孔子從欲于心，則似乎人身之喜，怒，哀，樂，一心一性盡之矣，何有于情，孰知宇宙中，在天有風有月，在地有山有水，在草目有花有柳，在鳥獸有禽有魚，在居室有玉堂有金屋，在飲食有醇酒有肥甘，在四時有春夏秋冬，何一不含香吐色，何一不逞態作姿以爲動情之物。情一動于物，則昏而欲迷，蕩而忘返，匪獨情自受兮，並心性亦未免不爲其所牽累。故欲收心正性，又不得不先定其情。雖然，情豈易定者耶？試思情之爲情，雖非心而彷彿似心，近乎性而又流動非性。觸物而起，一往而深，系之不住，推之不移，柔如水，痴如蠅，熱如火，冷如冰，當其有，不知何生，及其無，又不知何滅，夫豈易定者耶，矧憾其定者，又不獨風月，山水，花柳，禽魚，種種之物而已。更有若蝶首蛾眉之人，花容月貌之人，粉白黛綠之人，則又情所最鍾而過乎百物者也。情既鍾于是人，則情應定于人矣。不知其人之美不一，則情之定于其人其美者亦不一，文君眉畫遠山，相如之情宜乎定矣，奈何一瞬忽又移于茂陵之女子？飛燕嬌倚心妝，漢王之情宜乎定矣，奈何片晌而又移于儉宮之合德？此豈相如，漢王之情不定哉？亦文君，飛燕之人之美不足以定其情也。故班姬有紈扇之悲，唐詩有但保紅顏之句。

噫！此甚言情之不定而感深矣，然則情終不可定耶？非然也。風不波則水定，云不掩則月定。情有所馳者，情有所慕也。使其人之色香秀美，飽滿其所慕，則又何馳？情有所移者，情有所貪也。使其人之姿態風華，厭飫其所貪，則又何移？不移不馳則情在一人，而死生無二定矣。情定則如磁之吸鐵，折之不開，情定則如水之走下，阻之不隔。再欲其別生一念，另系一思，何可得也？雖然，難言也。眉不春山，則春山則饒黛色而消人魂；目不秋水，則秋水必餘俏波也蕩人魄；體態不花妍柳媚，則花柳必別弄芳菲而逗人心；言語不燕嬌鶯滑，則鶯燕必更出新聲而撩人意，將又使一片柔情，如落花飛絮，是誰之過歟。因知情不難于定，而難于得定情之人耳。此雙星、江蕊珠所以稱奇足貴也。惟其稱奇足貴，而情定則由此而收心正性，以合于聖賢之大道不難矣。此書立言雖淺，而寓意殊深，故代爲敘出。

素政堂主人題于天花藏。

闌車臺案役未

幔冲簡底册外撰編

唏兜農淫吱咧

史經默適從權油埃

拱生辱辱斫歪

塊類浪邏欣得浪頑

實情別罷買安

颺祥事物驗莊英雄

蜀川固哥戶雙

銘羅不宿儒風淫垓

孝才援縣堆邊禮文茲坛茹講堂也

墨沫点玉書韞拈鑽

世清氣宇軒昂器

瀋淵度量燿姝儀容



## DẪN

### A - Tên truyện và nội dung

Truyện này là một tiểu thuyết nôm soạn bằng thể văn lục bát, dọn lại tiểu thuyết Trung Quốc mang tên ĐỊNH TÌNH NHÂN. Ta không biết tên tác giả Hán văn. Còn chuyện nôm thì soạn bởi NGUYỄN HỮU HÀO, vào khoảng trong ngoài năm 1700.

Văn bản nôm nay còn thấy không mang tên truyện, còn tiểu truyện tác giả trong sách DNTLTB<sup>(1)</sup> gọi truyện là SONG TINH BẮT DẠ. Nhưng đặt tên sách như vậy không ổn, vì Song Tinh là họ và tên vai chủ động trong truyện, mà Bắt Dạ chỉ là tự của y mà thôi. Theo LÂM TẤN PHÁC hiệu Đông Hồ<sup>(2)</sup> thì ở Hà Tiên xưa người ta gọi là TRUYỆN SONG TINH. Như thế phải lí hơn. *Truyện Định tình nhân* và sách DNTLTB đều chép tên vai chủ động với chữ TINH là sao, còn bản nôm chép lầm ra chữ TINH là trong suốt. Tuy trong truyện NHỤY CHÂU cũng dự một vai quan trọng như Song Tinh, nhưng tôi cũng sẽ gọi truyện này là TRUYỆN SONG TINH. Có lẽ đặt tên sách này theo lối xưa, thì ĐỊNH TÌNH NHÂN ĐIỂN CA là đúng hơn cả.

Truyện này là một chuyện sáo, không mang tính cách thời đại rõ ràng, có thể xảy ra trong bất cứ xã hội quân chủ và thân hào quyền quý nào ở Á đông, bị thắm nhuần nho học và thần lục. Chủ đề là hai trai gái yêu nhau vì tài, vì sắc, giữa hai gia tộc thượng lưu. Nhưng chưa thành vợ chồng thì cả đôi bên bị những quyền nhân ép kết duyên khác. Trai phải đi xa hải ngoại, gái bị ghi tên vào sổ cung tần cho nên tự trầm. May nhờ uy đức nhà vua, trai được trở về yên ổn. Lại nhờ thần minh phù hộ, gái được cứu sống. Chung quy cặp trai gái được gặp nhau trở

(1) Dấu viết tắt tên sách ĐẠI NAM LIỆT TRUYỆN TIÊN BIÊN. Xem quyển 3, trang 41 mặt sau (sẽ viết tắt 3/41b). Sau này DNTLTB sẽ là dấu sách ĐẠI NAM THỰC LỤC TIÊN BIÊN.

(2) Xem TRUYỆN SONG TINH, Nhà xuất bản Bốn Phương Sài Gòn 1962, trang LXIX.

lại và sung sướng xây dựng gia đình. Mục đích tiểu thuyết là nêu một gương định tình, nghĩa là tình gắn bó giữa một đôi trai gái.

Văn bản nay còn thấy đã mất trang cuối, nhưng so với nguyên truyện Hán văn thì thấy chuyện đã hết rồi. Vậy văn nôm này còn lại chỉ thiếu độ bốn vế là nhiều. Ta có thể tạm coi truyện nôm này dài cả thấy 2400 vế, gồm hai bài thơ luật (16 vế), một bức thư (40 vế), một bài văn tế (38 vế) và 2306 vế lục hay bát. Ngoài 8 vế lời mào, tôi sẽ chia văn làm 17 tiết, mỗi tiết gồm hai đoạn A và B, trừ hai tiết, thứ 7 và thứ 15, gồm ba đoạn : A, B và C. Đoạn ngắn nhất có 20 vế, đoạn dài nhất có 102 vế. Vào chi tiết nhân vật và mạch lạc, ta có thể kể tóm tắt truyện như sau :

Hai bạn văn nhân và đậu đồng khoa, SONG ÔNG và GIANG ÔNG cùng làm quan cao tại triều. SONG BÀ sinh được hai trai : TINH là cả, thứ là THÂN. Vì chậm sinh, cho nên Giang Bà xin đem Song Tinh về nhà làm con nuôi. Không ngờ, đang giữ chức ngự sử, Song Ông bị bệnh mà mất. Giang Ông giúp Song Bà đem quan tài chôn với hai con về quê ở Thục Xuyên (Tứ Xuyên). Từ đó hai họ tuyệt trao âm tín... Song Bà nuôi con ăn học một cách vất vả. Còn Giang Ông thì làm quan đến chức thiếu sư ; nhưng Giang Bà hiếm hoi, chỉ sinh được một gái, đặt tên là NHỤY CHÂU. Giang Ông bèn xin hưu trí sớm và đưa gia đình về ở dinh thự của tổ tiên tại phủ Thiệu Hưng (Chiết Giang).

Song Tinh học giỏi. Nhiều nhà giàu sang trong vùng ấy ga kén làm rể. Mẹ cũng giục cưới vợ để có con nối dòng. Nhưng chàng xin đi xa tìm thầy và nhân dịp tìm vợ. Mẹ phải tùy lòng ; chỉ dặn rằng nếu qua vùng Thiệu Hưng thì nên tìm gặp bạn xưa của cha, quê hương ở đó.

Khi Song Tinh qua vùng ấy, tình cờ, gặp một ông già câu cá. Chàng làm quen, thì ông già mừng được nói chuyện với thanh niên tuần tú ít thấy. Ông lại nhận, qua dáng điệu và giọng nói, rằng chàng quê ở Thục Xuyên. Cạn kẻ dò la, ông đoán được rằng chàng là Song Tinh con nuôi mình xưa. Ông bèn đưa chàng về dinh để chăm nuôi và dạy học. Muốn ghép Nhụy Châu với Song Tinh, ông bà lấy cớ rằng đôi bên là anh em nuôi, khuyến khích đôi bên gặp gỡ. Một hôm Nhụy Châu làm thơ VỊNH YẾN, ngụ ý chàng tới ở đỡ rồi có thể lại đi. Song Tinh phục tài, lòng rất cảm, làm thơ họa, tỏ tâm tình. Từ đó đôi bên yêu mến nhau. Bên gái giữ tình kín đáo, còn bên trai thì phát tình bông bột, thành ra bị bệnh tương tư. Giang Bà chạy thấy, chạy thuốc, mà không chữa khỏi. Chàng không dám ngỏ ý thật cùng ông bà và Nhụy Châu, vì một mặt ngại mình nghèo mà họ Giang giàu, một mặt thì sợ mang tiếng loạn luân, mưu dối dĩa vợ con nuôi ra con rể.

Nhụy Châu có hai tùy nữ : THỂ VÂN và NHƯỢC HÀ ; cô đầu là bạn tâm tình, cô sau là người phục dịch. Nhược Hà ghen chủ, nói dối với chàng rằng chủ mình cũng sợ mang tiếng loạn luân. Vì vậy chàng càng ốm nặng, và muốn gặp kín Nhụy Châu để biết rõ tâm tình nàng. Nhờ Thể Vân dàn xếp, hai bên trao đổi lời thể tình gắn bó. Nhụy Châu lại khuyên Song Tinh hăng lập khoa danh. Sau đó Song Tinh hết bệnh. Ông bà họ Giang cũng khuyên chàng cưới con mình. Nhưng theo lời mẹ đã dặn, Song Tinh xin về Thục thăm mẹ để báo tin mừng và nhân dịp dự khoa hương thí. Khoa mùa thu ấy, chàng đậu giải nguyên, và toan trở lại Thiệu Hưng. Mẹ lại bảo phải đi thi hội đã ; có đậu cao thì cưới con gái họ Giang mới xứng. Chàng đành phải sai người báo tin mình đã đậu khoa hương và đã lên Kinh thi hội, chưa về cưới Nhụy Châu được.

Chàng thi hội, rồi thi đình, đậu trạng nguyên. Có một viên phò mã họ ĐỖ gạ gả con gái cho chàng. Song Tinh chối từ, đáp thực rằng mình đã đính hôn rồi. Phò mã giận, tìm cách trả thù ; bèn tiến cử chàng làm chánh sứ đi hải ngoại phủ dụ và phong vương cho một số phiên quốc. Sứ vụ này nguy hiểm và khá lâu ngày. Chàng phải lên thuyền đi ngay, không kịp trở về Thiệu Hưng.

Trong lúc ấy, ở Thiệu Hưng có tên HÁCH SINH, con quan đại tướng nguyên nhung, đến vấn danh Nhụy Châu. Không những Giang Ông chối từ vì lẽ con mình đã đính hôn, mà ông lại có lời khinh miệt nó là con nhà võ không học hành gì. Hách Sinh giận, tìm cách rửa thù. Bấy giờ, nhân vua ra lệnh cho các xứ tuyển con gái có tài sắc, tiến vào sổ Đông cung, để vua chọn phi cho Thái Tử. Viên thái họ ĐIỀU chuyên trách phủ Thiệu Hưng. Hách Sinh bèn tố cáo và tán dương tài sắc của Nhụy Châu với Diêu Công. Tuy cố tranh biện với Diêu Công, nhưng vâng lệnh vua, Giang Ông đành để thái giám đem con mình tiến Kinh. Và chàng Nhụy Châu cũng ra dáng vui vẻ bằng lòng dự bực cung phi Thái tử.

Trước lúc xuống thuyền, Nhụy Châu thuyết phục cha mẹ nhận người tùy nữ tâm phúc, là Thể Vân, làm con nuôi ; trước để thay mình hầu hạ, sau nữa để nối duyên lành cùng Song Tinh nếu chàng không phụ lời thề. Muốn buộc chàng về việc này, nàng lại nhờ Thể Vân sẽ trao lại cho Song Tinh một bức di thư để từ biệt chàng và xin chàng vì tình cũ với mình mà nhận Thể Vân thay thế. Cha mẹ tán thành, và tự nhiên Thể Vân đắc ý.

Dang đêm, thuyền chở các tuyển nữ cập bến Thiên Tân, phải dừng đỗ lại. Nàng lén ra mạn thuyền, không ai hay, nhảy xuống sông tự tử. THẦN SÔNG bến ấy đỡ thân nàng khỏi chìm, rồi sai thuyền CHÀI chở

gia nhân tới vớt nàng, cứu sống lại ; rồi sai CHÀI chở trộm nàng về Thục Xuyên, giấu ở nhà mẹ Song Tinh. Rạng ngày, thái giám Diêu Công chỉ tiếc và khen nàng, rồi cũng làm lơ, không làm phiền hà gì đến họ Giang. Còn ông bà họ Giang thì uất ức nhớ thương, yên trí rằng con mình đã thác oan.

Trong lúc ấy, Song Tinh qua các phiên quốc, giảng dụ ân đức Thiên triều, biện luận giỏi giang, thuyết phục mọi dân ngoan cố. Việc xong, chàng về nước. Thuyền qua Thiệu Hưng. Chàng lên bộ, qua thăm nhà họ Giang. Bấy giờ mới nghe chuyện Nhụy Châu đã bị ép chọn làm cung tần và đã tự tận. Chàng rất xót xa sâu thẳm. Giang Ông lại cho hay rằng, theo lời nàng dặn lại, ông bà đã nhận Thế Vân làm con nuôi, để dự bị nối duyên cùng chàng. Và bảo Thế Vân trao cho chàng bức thư ấy. Ông bà họ Giang cũng năn nỉ khuyên chàng nghe lời trời của nàng. Cuối cùng chàng thuận định hôn với Thế Vân, làm lễ cưới, nhưng chưa chịu động phòng. Rồi chàng bỏ Thế Vân lại, tiến Kinh một mình. Khi đến bến Thiên Tân, chàng tế hôn Nhụy Châu, đọc bài văn tế thăm thiết để tỏ lòng thương tiếc.

Ông bà họ Giang thấy Song Tinh thờ ơ với Thế Vân, rất thắc mắc. Muốn buộc chàng lại, Giang Ông đưa thẳng Thế Vân về làm dâu Song Bà tại Thục Xuyên. Lúc tới nơi, họ Giang mới biết rằng Nhụy Châu còn sống, vậy vui mừng khôn xiết. Nhụy Châu cũng bấy giờ mới hay rằng Song Tinh làm xong sứ mệnh đã về, có qua Thiệu Hưng và đã chịu cưới Thế Vân. Không những nàng không ghen, mà lại còn thúc mách chòng ghẹo Thế Vân về việc động phòng. Còn Thế Vân thì ra ý chán chường và hổ thẹn.

Song Tinh về triều phục mệnh dâng công, được vua ban khen, tặng phẩm hàm chức tước. Trong triều ngoài quận đều mến phục. Nhưng chàng vẫn sợ lòng ghen của phò mã họ Đổ. Chàng bèn xin phép về làng thăm mẹ. Về đến nhà, chàng rất ngạc nhiên mừng rỡ thấy Nhụy Châu còn sống, và Thế Vân cũng ở với Song Bà. Sau khi làm lễ cáo với tổ tiên làng xóm sự mình thành đạt, chàng bèn làm lễ thành hôn cả hai vợ một lần. Đoạn rồi, Song Tinh giao từ đường cơ nghiệp họ Song cho em, rồi đem mẹ, hai vợ và các gia nhân tới Thiệu Hưng trú ngụ trong dinh thự họ Giang. Tất cả các gia đình về sau đều phát đạt.

\*

\* \*

BẢNG PHÂN TÍCH TOÀN TRUYỆN SONG TINH

	<i>Số vế</i>	<i>Vế cuối</i>
1. Lời chào	8	8
2. A Song Tinh đi tìm thấy tìm vợ	-20	28
B Mẹ dặn tìm bạn cha ở Chiết Tầy	64	92
3. A Song Tinh gặp Giang Ông tại Thiệu Hưng	-62	154
B Song Tinh xưng quê quán tên tuổi	78	232
4. A Giang Ông đưa Song Tinh về nhà	-52	284
B Giang Bà giới thiệu Nhụy Châu	66	350
5. A Đôi bên tương cảm vì thơ ỖNH ỖN	-88	438
B Song Tinh đọc thơ Nhụy Châu để cảnh vườn hoa	94	532
6. A Mối tình vướng vít đôi bên	-92	624
B Mượn Thề Văn làm liên lạc	102	726
7. A Song Tinh ốm tương tư	-82	808
B Thề Văn khuyên Nhụy Châu gặp kín Song Tinh	68	876
C Song Tinh và Nhụy Châu định ước	56	932
8. A Song Tinh hứa hôn rồi về Thục Xuyên thăm mẹ	-80	1012
B Song Tinh đậu giải nguyên rồi lên Kinh thi đậu Trạng nguyên	66	1078
9. A Hách Sinh bị tử hôn, mượn thái giám Diêu Công để trả thù	-92	1170
B. Diêu Công ép tuyển Nhụy Châu vào Đông cung	62	1232
10. A Gia đình họ Giang bối rối	-82	1314
B Nhụy Châu khuyên cha mẹ nuôi Thề Văn để thay mình	32	1346
11. A Song Tinh đi sứ hải ngoại	-52	1398
B Nhụy Châu xuống thuyền tiễn kinh	56	1454
12. A Thần Sồng báo mộng bảo gia nhân đưa thuyền chài đi cứu chủ	-54	1508
B Nhụy Châu trầm mình, được gia nhân vớt cứu	74	1582
13. A Gia nhân đưa Nhụy Châu giấu tại nhà Song Bà	-50	1632
B Song Tinh đi sứ về qua nhà họ Giang nghe tin dữ	78	1710
14. A Giang Ông khuyên giải Song Tinh và dỗ cưới Thề Văn	-64	1774
B Thề Văn trao cho Song Tinh di thư của Nhụy Châu	78	1852
15. A Song Tinh nghe lời trong thư, nhận kết hôn với Thề Văn	-62	1914
B Nhưng không chịu làm lễ động phòng	64	1978
C Song Tinh tiến Kinh một mình, trên đường tế Nhụy Châu	-80	2058
16. A Giang Ông đưa dâu Thề Văn về Thục Xuyên	68	2126
B Họ Giang kinh hoàng thấy Nhụy Châu còn sống	46	2172
17. A Song Tinh về làng, xúc cảm thấy Nhụy Châu còn sống	-70	2242
B Song Tinh làm lễ cưới hai nàng	70	2312
18. A Song Tinh đem mẹ về cùng ở với họ Giang	-52	2364
B Hai họ và gia nhân đều hưởng phúc	32	2396
19. Lời kết (bị đứt) chừng 4 vế chừng		2400

## B - Truyện Hán văn ĐỊNH TÌNH NHÂN

Truyện *Song Tinh* là tập diễn ca bằng nôm từ một bộ tiểu thuyết nhỏ của Trung Quốc, được soạn vào khoảng cuối triều Minh đầu triều Thanh. Dưới nhan đề *Định Tình Nhân*, nghĩa là người có tình gắn bó, tiểu thuyết ấy dài độ tám vạn chữ, gấp năm lần chuyện nôm. Cỡ lớn là văn vần ở bản nôm không thể kéo dài những câu chuyện mà văn xuôi ở nguyên bản khai triển dây dưa. Tuy vậy, những nhân vật chính, cách cấu tạo chuyện và mạch lạc kể chuyện, thì bản nôm hoàn toàn lấy lại của nguyên văn. Diễn giả đã bỏ bớt những đối thoại dông dài, những nhân vật và tác động không quan hệ đến chủ ý của truyện. Thí dụ quan trọng sau đây đủ minh họa phong cách khác nhau giữa diễn nôm và nguyên tác.

*Định Tình Nhân* gồm 16 hồi<sup>(3)</sup>. Thế mà trong đó có tới hai hồi rưỡi truyện kể chuyện Hách Sinh cầu hôn Nhụy Châu mà không được rồi quyết tâm trả thù. Diễn giả đã rút đoạn ấy lại vào 24 vế mà thôi (từ 1071 đến 1102). Nguyên truyện đã thêm nhiều nhân vật và hành động, đối thoại, không ích gì cho ý "định tình nhân". Ta có thể tóm tắt chuyện thừa ấy như sau :

Hách Sinh vốn tên Viêm, tự Nhược Xích, quê huyện Thượng Ngu, hai mươi tuổi. Vì cha là vị nguyên nhung ở triều, cho nên, tuy chẳng học hành, mà sinh cũng được tập tước hầu. Tính hào hoa phóng túng, thích chơi bời. Cho nên cha mẹ sợ y lêu lổng thành hư, và giục chọn con gái trong vùng để lập gia đình cho sớm. Sinh cố tìm con gái ở miền Thiệu Hưng để cưới. Có tên giáo hoạt Viên Không được tên Giang Tín, người nhà họ Giang, mách rằng quan thiếu sư Giang Chương có một con gái,

---

3. Từ năm 1943, tôi đã cố tìm gốc Hán văn truyện *Song Tinh* trong các kho tàng hay thư mục tiểu thuyết Trung Quốc, nhưng mà không thấy tên sách *Song Tinh* ở đâu cả. Tôi mới nghĩ rằng có thể tên truyện nguyên là khác. Đầu truyện có vế "Định tình biết dù mới an" đã dẫn ý tôi đến hai chữ ĐỊNH TÌNH nghe chùng ngoai nhập. Tôi bèn tìm tên chuyện có hai chữ ấy trong sách *Trung Quốc thông tục tiểu thuyết thư mục* (tác giả là Tôn Giai, xuất bản năm 1932, tái bản năm 1982, trang 155) thì thấy truyện ĐỊNH TÌNH NHÂN trử ở thư viện Đại Liên. Nhưng khôn nổi ! không có lược yếu, cho nên không biết chuyện ấy là gì. Trái lại tập *Cổ bản hi kiến tiểu thuyết hội khảo* (tác giả : Đàm Chính Bích và Đàm Tấn, năm 1984) cho biết những liên tóm tắt từng hồi ; rồi bản in lại *Truyện Định Tình Nhân* (năm 1983) cho tôi chắc sự phỏng đoán trên. Bản khắc vào đầu đời Thanh có mang một bài tựa (tôi đã dịch và để cuối tựa chuyện *Song Tinh* này) ; ở cuối kí : "Chủ nhân nhà Tố Chính để tựa ở lầu Thiên Hoa". Đây có lẽ không phải là tác giả truyện mà là kẻ để tựa khi đem khắc mà thôi. Và chẳng một số tiểu thuyết khác cuối Minh đầu Thanh được khắc với người ấy để tựa ; nhưng cũng có lúc đánh tráo hai hiệu Tố Chính và Thiên Hoa. Cuối cùng, tôi đã phân tách chuyện, khác với sự chia thành hồi của nguyên truyện.

tên là Nhụy Châu, tài sắc kiêm toàn. Viên Không lập mưu làm tiến, tới mách sự ấy với Hách Viêm. Sinh bèn tìm người làm mối. Trước hết nhờ người có danh vọng là quan tri phủ Thiệu Hưng họ Mạc. Giang Ông từ chối và giải thích rằng con mình đã hứa gả cho con trai quan ngự sử họ Song ở Thục Xuyên. Ông lại khuyên viên tri phủ bảo Hách Sinh nên đi hỏi vợ nơi khác.

Sau, Hách Sinh lại nghe lời tán tụng của Viên Không, cho nó rất nhiều của cải để mua chuộc gia đình họ Giang. Rồi Viên Không nói dối với Hách Sinh rằng Nhụy Châu đã thuận lấy Hách. Sự thực là Viên Không về nói dối với gia đình nó rằng Hách Sinh đòi lấy con gái nó, tên là Ái Thư. Tuy Ái Thư không đẹp, nhưng mạnh khỏe, nết na. Viên Không lại thách được nhiều tiền để tổ chức cuộc đưa dâu. Muốn khỏi lộ cơ mưu, nó lại bịa ra chuyện Giang thiếu sư đi nghỉ mát ở vườn hoa xa nhà, cho nên đám rước dâu không từ dinh họ Giang mà ra. Viên Không lại sai dạy Ái Thư cách ăn nói lịch sự, ăn ở phép tắc, hành động riêng đối với Hách Sinh thì dạy làm thỏa mãn dục tình. Sau khi đón dâu về nhà, tuy thấy dâu không tuyệt đẹp như ai cũng từng tả, nhưng Hách Sinh cũng lấy làm thích thú, vì nàng dâu ngoan ngoãn, làm y thỏa mãn mọi đường. Trong đoạn này, sách *Định Tình Nhân* tả rất tường tận sự âm mưu, cuộc đưa dâu cho đến chuyện động phòng, và bất cứ chuyện gì cũng có nhiều đối thoại.

Duy có một điều, là sao mà sự vắng mặt ông bà họ Giang trong đám đưa dâu này không gây nghi ngờ gì cho Hách Sinh ? Sinh vốn là tay võ nghệ cao, thích săn bắn. Một hôm đi săn, bắn một con hươu bị thương ; một mình ruổi ngựa đuổi theo. Cách rất xa, gặp một đám rước một vị quan to. Sinh hỏi ra mới biết đó là Giang Chương. Y xin vệ sĩ thưa lại rằng có Hách Viêm xin tới chào nhạc phụ. Ông mắng rằng dối trá trá trung. Sinh lại bị vệ sĩ đánh đòn. Nhờ võ nghệ, nên y thoát được. Bấy giờ, Sinh mới biết đã bị Viên Không lừa. Về nhà, y đánh đập sĩ và vợ. Nhưng Ái Thư chống lại, và với tình ngay đáp rằng mình là con Viên Không và tưởng rằng Hách Sinh đã chịu làm rể cha mình. Hách Bà thấy Ái Thư tuy là con dâu nhưng là con dâu hiếu thảo, lại đã làm đủ lễ cưới đối với gia đình tổ tiên, cho nên bà tỏ ý bênh. Và chẳng không những Viên Không chịu tội, mà nó lại hiển mưu trả thù Giang Chương. Giang Ông biết sự Viên Không dối trá phạm đến danh giá con mình, toan kiện để bắt nó giam. Nhưng Nhụy Châu ngăn cản.

Câu chuyện trên đây được khai triển dài dằng trong các hồi 7, 8 và 9 trong sách *Định Tình Nhân*. Diễn giả đã bỏ hoàn toàn. Làm thế, thì

cốt chính chuyện được bật rõ ra, nhưng cũng làm bớt tính cách hiện thực của các tiểu thuyết Trung Quốc từ đời Trung cổ.

Tiểu thuyết *Định Tình Nhân* cho ta biết nhiều chi tiết hiện thực hơn truyện *Song Tinh*, như những thí dụ sau chứng thực. Khi gặp Giang Ông, Song Tinh lên mười chín tuổi, ông mới bốn mươi bảy tuổi đã xin hưu, và Nhụy Châu bảy giờ mới mười tám tuổi. Ta cũng biết rằng Song Tinh trú ngụ dinh họ Giang trong hai năm ; sinh trở về Thục Xuyên vào tháng bảy để kịp thi hương, rồi cuối năm trẩy Kinh để mùa xuân sau vào thi hội. Ngày mồng tám tháng hai, Song Tinh thi hội, đậu thứ sáu, thi đình đậu trạng nguyên. Bảy giờ mới hăm hai tuổi, được tiến cử đi sứ các nước Cao Li, Nhật Bản, Lưu Cầu. *Truyện Song Tinh* đặt việc tuyển mĩ nữ vào mùa xuân (vế 1105), nguyên truyện chép vào tháng bảy. Về tên người và tên đất, nguyên truyện cũng cho biết một cách chính xác hơn. Ví như : cha Song Tinh là Song Lưu Huyện, làm quan đến chức Lễ Bộ thị lang (bản nôm chép chức ngự sử) ; phò mã họ Đố tên Lao và con gái tên Phương Nga, mười lăm tuổi. Về hành trình của Song Tinh khi đi tìm thầy, nguyên bản chép sinh bắt đầu đi xuống Quảng Đông, rồi qua Phúc Kiến mới tới Chiết Giang.

Cũng như ta thấy ở *Truyện Song Tinh*, nguyên truyện có hai bài thơ luật VỊNH YẾN, hai bài văn biên ngẫu, thể tứ lục : bức di thư và bài văn tế. Về hai bài thơ vịnh yến, thì diễn giả lấy ý ở nguyên văn nhiều ; còn hai bài kia thì hoàn toàn soạn lại với lời dài hơn, văn vẻ và thống thiết hơn nhiều.

Tiểu thuyết *Định Tình Nhân* hình như ít được in lại từ đời đầu Thanh, và ít người biết đến. Phải đợi đến năm 1981, Nhà xuất bản Xuân Phong tại Liêu Ninh, miền Mãn Châu, mới tái bản theo một bản in vào đầu đời Thanh và trữ ở thư viện thành phố Đại liên thuộc tỉnh Sơn Đông. Bản ấy có nhan đề : TÀN TRUYỆN PHÊ BÌNH TỨ TƯỢNG BÍ BẢN ĐỊNH TÌNH NHÂN (nghĩa là *Truyện Định Tình Nhân*, bản mới khác, có phê bình, có vẽ hình các nhân vật, bí tàng, mới truyền ra). Hai người hiệu đính Lí Lạc và Miêu Trang, lại cho hay, trong bài *Hiệu hậu kí* (trang 160) rằng nhà bác học Trịnh Chấn Đặc còn có một bản sao cũ, thiếu bốn hồi, văn giống bản khắc, và một bản khắc lại đời Càn Long (1736 - 1796) sai lạc nhiều. Suy đó, ta đoán rằng bản khắc đầu đời Thanh đã được mang sang nước ta bởi những khách thương hoặc dân Minh hương sang Đà Nẵng hoặc tới Đồng Nai, rồi rơi vào tay Nguyễn Hữu Hào khi ở Thuận Hóa hoặc khi ở Chân Lạp vào cuối thế kỉ công nguyên thứ 17.

## C - Tác giả truyện Song Tinh : NGUYỄN HỮU HÀO

Trần Văn Giáp<sup>(4)</sup> là người đầu tiên thấy trong ĐNLTB chép rằng Nguyễn Hữu Hào là tác giả truyện *Song Tinh*. Quả vậy, trong sách ấy, ở cuối tiểu truyện vị này<sup>(5)</sup> chép :

"Năm Giáp Thân (1704), ông được sai ra giữ chức trấn thủ trấn Quảng Bình. Sau khi tới trấn, ông thương nuôi sĩ tốt, vỗ về bách tính, thân ái với cán sự và nhân dân. Gặp khi biên cảnh (đối với Đàng Ngoài) vô sự, ông đem ý vui với văn chương ; từng soạn truyện SONG TINH BẤT DẠ bằng quốc âm, được người ta truyền tụng". Ý sử gia là truyện Song Tinh được soạn sau năm 1704, đang khi ông cai quản trấn Quảng Bình.

Về thân thế Nguyễn Hữu Hào, ta chỉ còn biết từng đoạn nhờ các sách ĐNLTB và ĐNLTTB. Nhưng Nguyễn Khoa Chiêm, người đồng thời, trong tập *Việt Nam Khai Quốc*, quyển 7, cho hay rằng năm 1672. Hào Lương Hấu (tức Nguyễn Hữu Hào) cùng em đã giúp cha trong cuộc giữ thành Động Hải trong cuộc tấn công cuối cùng rất dữ dội của quân chúa Trịnh.

Cha là Nguyễn Hữu Dật (1614 - 1691), một danh thần bậc nhất của triều chúa Nguyễn, văn võ kiêm toàn, đã lập công lớn trong tất cả các trận công hay thủ đối với quân chúa Trịnh. Hữu Hào là con đầu. Em nổi lòng là Hữu Cảnh (1650 - 1700) cũng là một tướng có công rất lớn về việc mở rộng nam thù đến sông Tiền Giang. Các sử chỉ chép năm Hữu Hào mất là năm 1713, khi còn tại chức, chứ không chép tuổi thọ, cho nên ta không tính được năm sinh. Nhưng ông phải sinh trước em và mất khi chưa đến tuổi hưu, chừng độ bảy mươi. Vậy tính thấy ông sinh vào khoảng 1644 - 1649, nghĩa là thọ từ 65 đến 70 tuổi. Tài đoán phỏng chừng năm sinh là 1647. Nói tóm lại, tôi nhận lí lịch Hữu Hào là 1647 ? - 1713.

Năm 1672 (chừng 26 tuổi), ông đã tập tước, vì con đại tướng, vào hàng tước hầu (Hào Lương hầu). Năm 1689 (chừng 43 tuổi), có hàm cai cơ (trung tá), coi trấn Cựu dinh, tại Ái Tử (Quảng Trị).

Kể từ năm 1672, đôi bên Nam Bắc đình chiến, chịu lấy sông Gianh làm ranh giới, chỉ xây đồn lập lũy để phòng bất trắc, thì ở Đàng Trong, chúa Nguyễn được rảnh tay khai thác nam thù từ Phú Yên trở vào.

(4) Xem bài *Tác giả truyện Song Tinh* (Khai trí Tiền đức tập san 1943, trang 5).

(5) Xem ĐNLTB quyển 3 chép các truyện : *Nguyễn Hữu Dật* trang 17a, *Nguyễn Hữu Hào* trang 41b và *Nguyễn Hữu Cách* trang 43a.

Năm 1690, Hữu Hào bị chúa Ngãi Nguyễn Phúc Trấn kết tội "đã chù chừ làm hỏng việc quân" Bèn cách chức, truất tước hầu, và đuổi về làm dân thường. Cao Lãng trong sách *Lịch Triều tạp kỷ* chép thêm rằng : "Sau khi Hào Lương về làm dân, ông dựng nhà gần núi Phàm Mô (cũng theo sách ấy chép rằng phủ Phú Xuân lấy núi ấy làm tiền án ; vậy thì chắc đó là núi Ngũ Bình đời sau), ngắm cảnh, đọc sách, đi dạo thông dong, vui với đạo lí, lòng khoan khoái tự nhiên".

Nhân cư chưa được năm tháng thì chúa Ngãi mất. Nguyễn Phúc Chu mười bảy tuổi, nối ngôi với hiệu là chúa Minh. Tháng 8 Tân Mùi (1691). Chúa cho ông phục hàm cai cơ và sai coi cơ Hữu sủng (trung đoàn quân dùng súng<sup>(6)</sup>). Từ đó, ông giữ những chức quản lí chứ không cầm quân ra trận, trong khi em, là Hữu Cảnh, điều binh khiển tướng, dẹp loạn trị an, mở rộng và củng cố bờ cõi Đống Nai cho đến năm 1700, bị bệnh mất tại chỗ.

Triều chúa Minh rất thịnh về mặt văn học và Phật học. Chác Nguyễn Hữu Hào tuy nhậm võ chức, nhưng cũng nhuần thấm trào lưu văn học bấy giờ. Trong khoảng ấy, ông được thăng hàm chương cơ (đại tá). Rồi năm 1704, như ta đã biết, ông được bổ nhậm chức trấn thủ trấn Quảng Bình, đóng ở Võ Xá. Ông ở trấn chín năm, với lòng nhân ái, vui sống, ông đã chinh phục được sĩ tốt và nhân dân. Việc binh rảnh, việc dân nhàn, ông đã để ý đến văn chương hơn là bộ tịch. Mùa thu năm Quý Tỵ (1713), ông mất, được chúa cho những hiệu tặng và tên thụy đúng tính chất ông : *Đôn hậu công thần* và *Nhu từ*. Ông có con tên là Khôi làm quan đến chức kí lục (đầu chức văn ở trấn).

Theo ĐNLTB (quyển 3, trang 42b), thì hình như muốn khẳng định rằng truyện *Song Tinh* được soạn trong khi ông ở trấn Quảng Bình. Ý ấy có lẽ dựa vào câu mở đầu truyện :

"Cửa xe đài án việc rồi,  
Màn trong giản để, sách ngoài soạn biên"

*Cửa xe* (thành ngữ Hán văn : viên môn) trở dinh quân. Nên để ý đến sự bài *Ngoạ Long cương khúc* của Đào Duy Từ (1625) bắt đầu bằng : "Cửa xe châu chực sớm trưa" Chác ảnh hưởng của Đào Duy Từ đối với Hữu Hào không nhỏ. Lại *đài án* trở việc quan cai trị. Vậy nghĩa câu trên là : Hữu Hào viết truyện này trong lúc làm tướng, ở dinh quân, bỏ bớt việc quan để soạn truyện ngoài truyện kinh điển. Theo đó thì nghĩ rằng lúc bấy giờ hợp với lúc coi trấn Quảng Bình. Tuy vậy sách *Định Tinh Nhân*, có lẽ đã đến tay ông từ lâu trước, chẳng hạn khi ông

(6) ĐNLTB quyển 7, trang 3a.

vào trong Nam, hoặc khi ông nhàn cư bên núi Phàm Mô. Vì vậy sách *Song Tinh* hay *Định Tinh Nhân điển ca* cũng có thể được nây mầm hoặc sửa soạn từ trước đó.

## D - Văn bản truyện Song Tinh

Ngày nay, chúng ta còn được đọc truyện *Song Tinh*, là nhờ một chuỗi biến cố bất thường, khiến vượt được nhiều chương ngại nó tiêu hủy biết bao tài liệu lịch sử và văn hóa nước ta. Lịch trình văn bản chuyện nầy đáng được kể lại để làm chuyện vui và để làm gương cảnh giới. Tóm tắt lại như sau : Một bản sao đời chúa Nguyễn, có lẽ liên quan với nhóm Chiêu anh các của Mạc Thiên Tích, được tìm thấy ở Hà Tiên vào cuối thế kỷ thứ mười chín. Nho sĩ quê ở Hà Tiên, Lâm Hữu Lân đem sửa chữa, rồi phiên âm, nhưng rút ngắn. Xong rồi bản nôm lại bị bỏ quên. Năm 1932, Đông Hồ Lâm Tấn Phác, cũng đồng tộc, tìm lại được, rồi gửi ra Hà Nội cho nhóm khảo cứu quốc văn của báo Đông Thanh. Bản sao ấy lại bị bỏ quên trong mười năm. Khi tôi nghe nói Đông Hồ đòi lại bản sao cũ và Lê Du sắp gửi trả, tôi mượn bản ấy về sao lại. Rồi bản cũ bị mất không biết trong trường hợp di chuyển thế nào. Sau này tôi sẽ gọi bản sao cũ là *Bản Hà Tiên*, bản phiên âm, bị chữa và rút ngắn là *Bản L. H. Lân*, và bản tôi mượn sao lại bản nôm cũ là *Bản L. T. Thiển*, lấy tên người chép lại. Năm 1962, Đông Hồ đã đem in bản phiên âm L. H. Lân.

Sau đây tôi sẽ kể lịch trình trên, một cách tường tận. Lịch trình tồn tại của bản Hà Tiên đã được Đông Hồ Lâm Tấn Phác kể trong ba tài liệu sau :

DH/a : *Truyện Song Tinh* (Khai trí Tiến đức tập san số 7, 8 năm 1942, trang 3 - 22).

DH/b : *Truyện Song Tinh* (Xuất bản Bốn Phương Sài Gòn 1962, gồm Tựa (khảo-cứu) trang I - LXXVIII, Truyện (chính văn) trang 79 - 190).

DH/c : *Dàng đàn* (Xuất bản Mạc Lâm Sài Gòn, trang 73 - 84 và trang 110 - 114).

Đông Hồ kể : "Khoảng trước năm 1900, bác tôi (Lâm Hữu Lân) đến chơi nhà một bà lão hàng xóm tên là bà Đình Thủ, thấy tập truyện điển ca bằng chữ nôm, giấy đã cũ lấm, không có tên tác giả, không có lời tựa, lời bạt. Bìa sách đã rách, còn sót lại vền vện có bốn chữ GIA LONG NGUYỄN NIÊN" (DH/b trang XXII).

Hữu Lân mang về đọc, thấy đó là một truyện nôm, vai chính là chàng Song Tinh. Ông sửa chữa những chữ khó đoán, những tiếng cổ lỗi thời ; có nơi đổi cả về hoặc cả câu để cho hợp vần hoặc để cho lời văn tao nhã hơn. Đông Hồ chép nối : "Vào khoảng năm 1906, Tiên sinh đã theo bản nôm (bị chữa) đọc cho người con nuôi là anh Trần Phước Phận chép sang chữ Quốc ngữ. .. Rồi tưởng rằng làm thế thì không cần đến bản nôm nữa..." (ĐH/c trang 80) Về việc này, trong ĐH/a trang 4, Đông Hồ lại chép khá khác, rằng : "Đầu vào khoảng trước 1910, do ở *trí nhớ* của bác tôi, bác tôi có đọc *thuộc lòng* cho con cháu chép lại". Dấu sao, kết quả sự phiên âm này xa bản nôm Hà Tiên nhiều, như tài liệu ĐH/b chứng rõ.

Năm 1924, Đông Hồ gửi bản phiên âm ấy ra Hà Nội cho tạp chí *Nam Phong* xét để đăng. Theo lời Đông Hồ (ĐH/c trang 81) thì "Đông Châu Nguyễn Hữu Tiến trả lời rằng : "tập truyện này lời văn chất phác, có lẽ làm về thời Lê, nhưng ngữ đã sai lạc, khó tìm cho được nguồn gốc". Từ đó, báo *Nam Phong* bỏ qua, mà tôi cũng bỏ qua. Đến năm 1932, tình cờ nhân dọn dẹp các đoạn giản tàn biên trong thư trai bác tôi, tôi gặp được một bản chữ nôm chép tay. Tôi so sánh thấy đúng là bản nôm truyện *Song Tinh*, và do bản này, Hữu Lân tiên sinh đã phiên âm sang quốc ngữ. Nhân năm đó có tạp chí *Đông Thanh* (tại Hà Nội) mà bộ biên tập gồm nhiều nhà học giả đứng đầu như các ông Ứng Hòe (Nguyễn Văn Tố), Đỗ Nam (Nguyễn Trọng Thuật), Sở Cuồng (Lê Dư) mở cuộc sưu tầm rộng rãi những cổ thư, cổ văn tản mát ở mọi nhà. Tôi liền gửi ngay tập truyện *Song Tinh* nôm đó cho báo *Đông Thanh*. Cũng như lần trước gửi cho báo *Nam Phong*, lần này các vị học giả của báo *Đông Thanh* cũng đành chịu, không tìm ra nguồn gốc".

Mười năm trải qua, báo *Đông Thanh* đóng cửa đã từ lâu, mà Đông Hồ không thấy tâm hơi tiếng dội. Ông bèn viết tài liệu ĐH/a để nhắc lại chuyện ông đã cho báo *Đông Thanh* mượn bản nôm cũ và giới thiệu *Truyện Song Tinh*. Sau đó ít lâu Trần Văn Giáp đã phát giác tác giả truyện ấy và viết tài liệu ở chú thích 4. Hai bài trên khiến tôi tìm hỏi các vị biên tập báo *Đông Thanh* xưa. Tôi mới biết rằng Lê Dư còn giữ bản ấy, và xin mượn xem. Tôi liền thấy tính chất quan trọng của nó về phương diện văn học sử cũng như về từ ngữ và chữ nôm cổ ở Đàng Trong. Tôi đã muốn chụp hình văn bản, nhưng giấy cũ đã đen, phim ảnh bấy giờ lại hiếm. Tôi đành mượn đem về, nhờ một thầy đồ, tên là Lưu Trần Thiến, sao lại rất cẩn thận kĩ càng không những chính văn, mà lại tất cả các chữ viết bên cạnh, dấu tích của hai người đã chữa. Cuối cùng, tôi đã kiểm soát, so sánh từng chữ, trước khi trao trả bản Hà Tiên cho Lê Dư để ông gửi trả lại cho Đông Hồ. Trong lúc tôi cũng dự

bị khảo sát và phiên âm bản sao L.T. Thiển này, tôi vẫn tưởng rằng bản cũ đã về tay chủ cũ, và tôi đợi Đông Hồ cho xuất bản L.H. Lân. Đợi mười chín năm, đến năm 1962, tài liệu ấy (ĐH/b) mới ra đời. Than ôi, Đông Hồ cho hay rằng Bản Hà Tiên chưa bao giờ trở lại tay ông cả. Tôi nghi rằng nó đã mất. Vào tháng 2 năm 1947, tôi có tìm tới thăm nhà ở của Lê Dư tại Thái Hà Ấp. Nhà bỏ trống, sách vở bị lục để tìm của giấu, vứt xuống đất ẩm vì nhà dột. Sau tôi nghe nói có kẻ tới lấy sách vở ấy đem về một nhà tu viện Cơ Đốc gần đó. Nếu Lê Dư còn giữ bản Hà Tiên đến năm 1946, thì may chi nó còn tồn tại trong thư viện nhà tu ấy chăng ?

Bản Hà Tiên viết vào giấy "tàu" làm bằng xơ rơm, cứng, dễ rách, màu xám, khổ thấp và rộng (chừng 15 × 20 phân). Mỗi trang viết 14 dòng, mỗi dòng chứa một câu lục bát, nghĩa là 14 chữ. Cả thấy có 43 tờ, nhưng tờ cuối mất trang sau và một số chữ. Một vài trang nữa cũng bị rách biên hay góc. Bìa cứng hơn, nhưng bị rách nhiều, trên bìa mặt trước có bốn chữ GIA LONG NGUYỄN NIÊN, nhưng đó không phải là năm viết, như sẽ chứng sau đây.

Bản L.T. Thiển chép vào giấy dó mỏng, mềm, khổ 27 × 18 phân, gồm 86 tờ, mỗi tờ chép lại một trang bản Hà Tiên. Mỗi dòng cũng chép một câu lục bát. Chữ chính vẫn chép lớn ; chữ chừa cũng viết bên cạnh, nhưng bé. Nguyên có hai nét mực chữ chừa, nét đậm và nét nhạt. Trong bản của tôi, sao lại bằng hai màu mực : đỏ và đen. Những dấu chừa của tôi được viết ở dưới vế, bằng nét mực tây. Trong hai nét chừa trên bản Hà Tiên, có lẽ có nét của Lâm Hữu Lân (nét đỏ trên bản L.T.Thiển). Tôi sẽ không bàn gì đến các nét chừa, và cũng không nói nhiều đến bản L.H.Lân, trừ khi có chữ đã bị đứt, thì tôi có dùng bản ấy mà tôi sẽ gọi là bản Quốc ngữ cho rõ ý. Ngoài ra, tôi chỉ phiên âm và hiệu đính phần chính văn của Bản Hà Tiên, nghĩa là đã được chép lại vào đời chúa Nguyễn, căn cứ vào chứng sau đây. Bản Hà Tiên không hề kiêng những chữ húy đời vua Nguyễn, từ Gia Long trở xuống : chữ ANH tên Gia Long sau khi lên ngôi được dùng 11 lần (các vế 292, 326, 341 vân vân), CHUNG tên Gia Long khi chưa lên ngôi được thấy 3 lần (các vế 594, 964, 1134). Chữ Tông (952), chữ Thì (22, 147...), Nhậm (138) tên các vua sau cũng không kiêng. Nhưng ta phải nhận rằng, chữ NGUYỄN tên chúa Sãi (kiêng tiếng Sĩ) lại không húy (các vế 181, 256...). Hoạc giả đời chúa Nguyễn, không kiêng viết chữ húy, mà kiêng tiếng đọc chăng ? như Hoàng đọc Huỳnh, Sĩ đọc Sãi, Nghĩa đọc Ngãi, Minh đọc Miêng, Vũ đọc Võ. Một chứng âm Hoàng đọc ra Huỳnh trong chuyện ở vế 671 : "Vì toan chiêm phượng cầu huỳnh (hoàng)" nó hợp với vân Minh (miêng) và Tinh ở các vế trên và dưới.

Điều tôi nhận thấy không kém quan trọng là bản Hà Tiên đã cách bản thảo đầu tiên qua nhiều bản chép theo người khác đọc, nghĩa là : dấu âm Hán hay Nôm, người chép đã viết *theo âm*, chứ không để ý đến nghĩa. Về chữ Hán, thí dụ quan trọng nhất là chữ *TINH* trong tên Song Tinh. Sách *Định Tinh Nhân* và ĐNTLTB đều viết chữ Tinh là ngôi sao. Thế mà bản Hà Tiên hai lần (vẽ 262, 1656) đều viết với chữ Tinh là trong suốt. Còn nhiều thí dụ khác như vậy, sau đây sẽ kể ba chữ : Chữ *Canh* trong Trường canh là sao Thái Bạch thì lầm ra chữ có nghĩa : Canh dài. Chữ *Hồ* trong Hồ nghi là nghi ngờ như con cáo thì lầm ra chữ Hồ là họ Hồ (bảy lần, các vẽ 440, 451, 609...), nhưng cũng có nơi viết đúng (vẽ 2051). Chữ *Thanh* là tiếng trong thành ngữ phong Thanh viết lầm ra Thanh là trong trời (vẽ 682).

Về Việt ngữ thì viết theo giọng nói Đàng Trong ta thấy ngày nay, nhưng chưa hẳn thời Nguyễn Hữu Hào đã như thế. Loại chữ lầm, dấu là : thường hay tráo trở, chứ không phải luôn luôn, hai âm tố nhập thanh cuối C và T ; ví như : *Mật* viết *Mặc* (những vẽ 118, 906), *Mặc* viết *Mật* (467), *Mác* viết *Mắt* (1765), *Bác* viết *Bắt* (1044), *Tắt* viết *Tắt* (733), *Lạt* viết *Lạc* (1604, 1859, 2230), nhưng cũng có nơi viết đúng, ví dụ : *Mắt* (vẽ 1103, 1432), *Lạt* (1046).

Về âm tố ti âm, ba vần N, NG và ở cuối tiếng nhiều nơi bị tráo trở. Ví dụ : viết *Khuôn* ra Khuông (302), *Lân* ra Lãng (1234, 1597), *Nân* ra Năng (1257), *Gạn* ra Gạng (1270), *Rộn* ra Rộng (1403), *Han* ra Hang (187). Trái lại viết *Mang* ra Man (93), *Đáng* ra Đán (394), *Chẳng* ra Chấn (420), *Tuông* ra Tuôn (549), *Vắng* ra Ván (1736), *Miếng* ra Miện (824), *Văng* ra Vãn (1233), *Giếng* ra Giên (1281) *Cong* ra Con (1818). *Màng* ra Mản (1762), vần vân. Hình như NH cuối không đổi sang NG mà N cuối lại tráo trở với NH. Ví dụ : *Khoanh* viết ra Khoan (182), *Min* ra Minh (1939), *Nín* ra Ninh (1499).

Về phương diện vần, tác giả không cố tìm chữ để vần cho đúng hẳn, ví như *ƯA* với *OA* hay *A* (1124, 1125 và 1126), *INH* với *AN* (1126, 1127), nhưng phải để ý đến những âm cổ, ví như đây chữ *Nhân* là người, xưa đọc là *Nhin*, như nay còn ở Nghệ Tĩnh. Trong *Truyện Song Tinh* hai vần cuối N, NG được dùng hiệp nhau rất nhiều. Vậy ta có thể đoán rằng sự âm N cuối, đời Nguyễn Hữu Hào đã bị trượt ra vần NG cuối rồi.

Về phương diện chữ nôm, trong lời dẫn này, tôi không tiện bàn nhiều, vì thiếu phương tiện in chữ nôm. Nhưng tôi mách hai điều : Một là kẻ sao viết bản Hà Tiên đã lầm nhiều chữ vì tự dạng gần nhau. Hai là hoặc bởi kẻ viết không sành, hoặc cách viết trong Đàng Trong vì tập quán riêng mà đổi. Ta nhận thấy có nhiều tiếng quốc âm thông thường

đã được viết một cách khác với nôm thấy ở Đàng Ngoài. Phép hội ý đã được dùng nhiều để cho dễ đoán âm nôm. Ví dụ : Âm *Đũa* viết với chữ *Già* và chữ *Đinh*, *Đủ* với chữ *Đô* và chữ *Túc*, *Sánh* với chữ *Tĩnh* và chữ *Sinh*, *Giữa* với chữ *Dữ* và chữ *Trung*. *Rung* với chữ *Lộng* và bộ *Thùy*, *Trong* với chữ *Trung* và bộ *Băng*. Còn âm *Đặng* (được) thì viết với chữ *Đinh* và bộ *Ấp* đơn.

### E. Hiệu đính

Độc giả sẽ đọc sau đây lời phiên âm bản nôm tôi nhờ sao đúng hết bản Hà Tiên, sao không sửa chữa và thêm bớt. Bản Hà Tiên lại là bản độc nhất còn lại, chép trước đời các vua Nguyễn, nghĩa là trước năm 1802. Chắc rằng bản ấy cách nguyên cảo của Nguyễn Hữu Hào bởi nhiều lần sao chuyển, để đưa đến tận trấn Hà Tiên. Kẻ sao cuối cùng lại kém văn học, khiến bản Hà Tiên mang nhiều chữ sai, làm câu văn mất nghĩa, hoặc mất vần, hoặc sai tứ, không thông ý với những vế trước sau. Phương pháp hiệu đính là cốt đạt mục đích : chữa cho có nghĩa, có vần, thông ý trong đoạn văn. Nếu phải chọn lựa chữ để thay chữ coi là sai, thì nhiều khi xét tự dạng hoặc vần, niêm luật (trắc, thượng bằng, hạ bằng) cũng đủ định đoạt. Ngoài chữ sai, bản Hà Tiên, khi tôi được thấy ở Hà Nội, còn bị đứt mất chừng một trăm chữ. Trừ chừng 28 chữ cuối cùng, các chữ kia rải rác trong vài ba trang. Chỗ chỉ thiếu vài ba chữ thì lấy ý, lấy vần, lấy niêm có thể đoán khá chắc. Nhưng có chỗ thiếu gần cả vế, cả câu. Tôi cũng đã vin vào những chữ còn lại mà thử đoán chữ mất. Những chữ tôi đoán sẽ đặt vào trong hai dấu ngoặc để độc giả nhận mà bình phẩm. Tôi cũng biết rằng có người không chấp nhận sự sửa chữa hay bù vào một văn bản cũ, nhưng đối với văn bản khá tàn phế Hà Tiên, nếu không gắng hiệu đính thì có lẽ hậu lai không ai đọc đến *Truyện Song Tinh* của Nguyễn Hữu Hào. Hướng chỉ tôi cần thận ghi nguyên thoại mỗi khi tôi hiệu đính, đánh dấu ngoặc mỗi khi tôi bù chữ. Làm vậy, thì độc giả có thể xét xem hiệu đính phải lẽ hay không, và có thể đề nghị hiệu đính khác.

Sau đây tôi nêu ra một số thí dụ về phương pháp hiệu đính của tôi. Điểm được hiệu đính rất nhiều. Sau mỗi tiết đoạn, có phần hiệu đính trở tại chỗ chữ và lý luận sự hiệu đính ấy.

Thí dụ về từ dạng và vần ; Bản Hà Tiên chép hai vế 1815, 1816 như sau :

"Bảo Già nuôi lấy Thế Văn

"Nghĩa đồng sinh dưỡng mưa hè mếch tây"

*Mưa hè* là một thành ngữ nghĩa là chớ hể. Dùng vào đây thì thông ý. Nhưng với trình độ văn học của tác giả so với của sao giả, thì ta phải nhận rằng tác giả không thể bỏ mất vần mức ấy, mà chắc rằng sao giả đã lầm. Hướng chi chữ *Hề* rất giống chữ *Phân* (đọc *Phấn*). Nếu ta thay *Hề* bằng *Phân*, thì ý vẫn đúng, mà hợp vần với *Vân* và hợp niêm với *Tây*.

Thí dụ thứ hai chỉ dựa vào vần và vào ý. Hai vế 1693, 1694 nguyên chép :

"Giang Ông trông thấy thâm thương  
"Đỡ lên han hỏi thì nào thấy thua"

Đây ta cũng tin rằng sự mất vần là bởi người sao lại. Đây ta nhận rằng kẻ sao không quen làm văn lục bát mà lại quen với thành ngữ thông thường thì nào. Ta chỉ cần thay hai chữ này bởi *nào Chàng*, thì ý vẫn thông, vần lại hợp, mà nghĩa lại rõ ràng hơn. Tuy vậy, hiệu đính dựa vào vần phải dè dặt, vì như ta đã thấy, tác giả gieo vần khá lỏng lẻo. Vậy chớ thấy vần lỏng lẻo, như AN với ANG, AN với IÊN vân vân, mà vội coi là kẻ sao lại đã lầm.

Thí dụ thứ ba dựa vào điển cố. Hai vế 11 và 12 trong bản Hà Tiên chép :

"Lễ văn họp bạn nhà đàn  
"Mực rơi điểm ngọc, thu nên gõ vàng"

Chữ *Đàn* nghĩa là kiến trúc xây cao để làm lễ (đàn tế), nó giống chữ *Chiên* là con chạch, một thứ lươn thân ngắn. Kẻ sao lại không hiểu điển tích "Nhà chiên", nên đã đọc sai. Điển lấy ở chuyện Dương Chấn đời Hậu Hán. Khi Chấn còn dạy học, một hôm có ba con chim công ngậm ba con chạch bay tới đậu ở nóc nhà giảng của ông. Người ta đoán là điểm ngày sau ông thăng đến bậc tam thái, vì phẩm phục các chức này có con chạch. Vì vậy, sau đó, văn nhân dùng hai chữ *Chiên đường* (xem vế 169) hay *Nhà Chiên* để trò nhà dạy học. Đây là một thí dụ lầm vì tự dạng và không biết điển tích. Ở vế dưới, tiếng *Thu*, phải đổi ra *Thơ*, vì nửa vế này lấy điển ở chuyện Tôn Xước đời Tấn có tài làm phú đọc rất kêu. Bạn khen rằng : nếu ném bài phú xuống đất thì sẽ nghe tiếng kêu như vàng rơi. Đây là một thí dụ lầm vì âm gần. Còn thí dụ sau đây thuộc về loại lầm vì cả tự dạng và âm gần. Bản Hà Tiên chép vế 2562 : *Đẹp duyên* khăn sửa lễ thường ai xuôi (suy). Hai chữ *Đẹp* *duyên* đây là bởi *Đép xuyên* mà sao giả đã lầm ra vì không hiểu điển tích. Điển là : nếu cúi xuống xâu đép trong vườn dưa thì bị nghi là để trộm dưa, nếu gơ tay lên sửa khăn trong vườn mận thì bị nghi là để trộm mận.

(7) Thực ra, bản Hà Tiên chép chữ nôm *Đép*, nhưng kẻ chép lại đọc ra *Đẹp*, cho nên chú dưới mới viết *Duyên*.

Sau đây là một thí dụ lẫm khó phân giải. Nguyên bản Hà Tiên chép về chuyện thị nữ Thế Vân máng thị nữ Nhược Hà bằng hai vế sau (vế 785, 786) :

"Vừa đầu Hà tới hầu Nàng  
"Vân bèn mượn nhịp *nặng* giàng *bá yên*"

Tiếng *Giàng* có nghĩa là cái đòn tay, cái gậy để đánh. Xưa có từ *Giàng cang*. Vế *Nặng giàng* có thể hiểu là máng gay gắt như đánh mạnh. Và chữ *Nện* thường viết lẫm ra chữ *Nặng*. Vậy nên đọc ra *Nện giàng*. Còn hai chữ *Bá yên* thì không biết gốc ở đâu. Hoặc đó là tên người chăng ? Thành ngữ "nện giàng Bá Yên" cũng như "nổi trận Tam Bành" chăng ? Tôi phải tìm trong tự vựng *Bội vân vận phủ*, mục chữ Yên (nghĩa là Vây) thì thấy có thành ngữ *Bái yên*, đã có trong sách *Tử Truyện* đời Xuân Thu, mà mang chú thích : trắng mạo rất dữ dội. Dựa vào các lí do trên, tôi đọc nửa vế sau là "nện giàng bá yên", có lẽ đúng nguyên thoại.

Trong khi tôi gặng bù những chữ bị đứt trong bản Hà Tiên mà tôi được thấy lưu lạc ở Hà Nội hơn bốn mươi năm sau khi Lâm Hữu Lân đã tìm thấy ở Hà Tiên, tôi đã nghĩ rằng có chữ chưa bị đứt khi Hữu Lân phiên âm. Vì vậy, tuy bản phiên âm ĐH/b bị đổi khác bản Hà Tiên nhiều, tôi cố dùng bản ấy khi một chữ nôm bị mất mà bản quốc ngữ ấy có.

Tôi mong rằng với phương sách hiệu đính, rất cần thiết, đã giải trên, tôi đã đạt mục đích là tái lập *Truyện Song Tinh* khá gần như nguyên cáo.

## F. - Ý nghĩa truyện và văn chương

Như ta đã biết, *Truyện Song Tinh* hoàn toàn lấy ý nghĩa trong *Truyện Định Tình Nhân* ; ý nghĩa ấy không mang tính cách giáo huấn luân lí nặng nề như nhiều tiểu thuyết khác. Đây chỉ kể một câu chuyện tình, tuy cha mẹ thăm xui, nhưng tự trai gái hồn nhiên cảm phát, rồi lại được cha mẹ bên gái khuyến khích thành mối tình sâu đậm. Những hành động vì quyền lợi, tham vọng đã quyết ngăn trở mối tình ấy. Nhưng chung quy, nhờ gắn bó mà tình được kết vện. Câu chuyện *Định Tình Nhân* được phác qua một xã hội quân chủ và thần quyền, với giai cấp hào trưởng chiếm vai chủ động.

Riêng về chuyên môn, qua lời văn, ta cũng nhận được tâm tình, phong cách rõ ràng. Song Tinh và Nhụy Châu là thanh niên nam nữ, mức văn hóa cao, không đợi sự hôn nhân sắp sẵn bởi gia đình. Song Bà tín nhiệm vào con, để con đi xa tìm lấy vợ. Ông bà họ Giang thì làm ra dáng

không can thiệp vào ái tình của con gái. Nhưng kỳ thực đã dọn đường cho đôi bên anh em nuôi gặp gỡ và thăm sát nhau. Thâm ý của tiểu thuyết này là tả bên gái có tâm tình và hành động tế nhị hơn bên trai. Song Tinh, một chàng trai có tài hoa, hay hùng biện, mà lại có cử chỉ yếu ớt trước ái tình. Nhụy Châu có bản lĩnh hơn gấp bội. Tuy ái tình mình nồng nhiệt, nhưng khi gặp cảnh thuận thì biết giữ cẩn mật đúng chừng, khi gặp cảnh trái thì chịu bỏ mình cho trọn tiết. Giang Bà thương con vì chân tình con ; dẫu con được dự bực cung phi cũng mặc. Còn Giang Ông bị thắm nhuần nho học, thì mệnh lệnh vua ra không thể không quy phục. Lại thiên về thể diện đối với xã hội ; sự con được tuyển làm phi Thái tử xem chừng đã an ủi ông sự mất một rể trạng nguyên. Những tâm tình các vai thị nữ cũng được bộc lộ một cách tinh vi. Vì vai thị nữ không bị buộc vào khuôn lễ giáo của con gái khuê môn, cho nên tác giả cũng như diễn giả, đã dễ dàng đặt vào miệng họ những lời gần với thường tình giữa trai gái. Những chuyện tâm tình trao đổi giữa Nhụy Châu và Thế Vân rất là cởi mở. Đọc văn, ta biết rằng trình độ văn hóa, xã hội giữa hai thị nữ khác nhau. Thế Vân vui làm trung gian giữa Nhụy Châu và Song Tinh, nhưng cũng không giấu được lòng thích cậu thư sinh trai trẻ. Nghe lời Song Tinh cầu cạnh Thế Vân giúp rập, ta cũng đoán được về sau sẽ có mối tình dư giữa hai bên. Đến như Nhược Hà ; thì chỉ là cô chạy việc, nhưng cũng không dứt khỏi thường tình, ghen chủ ít nhiều, và ghen nhất với đồng hàng Thế Vân, khi có nảy được cất lên hàng con nuôi họ Song và vợ kế trạng nguyên mới.

Về lối hành văn lục bát, tuy *Truyện Song Tinh* không có ảnh hưởng trực tiếp gì đến văn chương Đàng Ngoài, nhưng nó cũng báo trước một phần nào văn *Kiều* hoặc văn *Hoa Tiên*, ví dụ dùng tiểu đối trong nhiều vế bát, hay dùng những câu bắc cầu để chuyển từ tiết đoạn nọ sang tiết đoạn kia.

Tiểu đối chỉnh tề và hồn nhiên, như đoạn 598 - 612, trong đó có :

"Hoa tường cỏ nội vợ càn,  
 "Hôi thơm chẳng biệt, mọc tàn nào hay  
 "Rỗng không gan cáo ruột cây  
 "Béo bùi xúm tới, đắng cay lánh rời..."

Không những có tiểu đối rất cân trong những vế bát, mà cũng có trong vế lục.

Thí dụ câu bắc cầu : nối đoạn "Song Tinh đi tìm thầy" sang đoạn "Song Tinh gặp Giang Ông mà sau thành nhạc phụ, có câu 93 - 94 :

"Cảnh thanh tình hứng mảng chơi  
 "Nào hay là chốn thợ Trời đưa tơ"

Nối đoạn "Song Tinh và Nhụy Châu đã hứa hôn" và đoạn "Hách Sinh bị từ hôn và tìm cách trả thù" thì có câu 1079 - 1080 :

"Máy duyên khôn khá để lơ  
"Oan chi manh suất xe tơ quấy lòng"

Văn *Truyện Song Tinh* là văn tiểu thuyết chú trọng vào tự sự và đối thoại, có dùng điển tích thường xuyên hầu hết đã thành thành ngữ, nhưng lời văn khá giản dị. Ví như đoạn Giang Bà bàn với Giang Ông nên gả Nhụy Châu cho Song Tinh. Trong ấy có những câu (vế 957 - 968) :

"Sinh nghe lời nói thiết tha  
Cúi vâng bái tạ lui ra ngụ phòng.  
"Nhân khi quạnh vắng nô đồng  
"Giang Bà mới tỏ mạch lòng bày qua :  
"Và xem tài đức Song kha  
"Ắt là giống cả đành ra trợ thì  
"Nhụy Châu tuổi cập kê kỳ  
"Tơ vàng chẳng rủ, lẽ thì khôn than..."

Trong đối thoại, thì điển giả đã đặt vào mỗi người một lời có phong cách hợp với trạng thái người ấy. Ví dụ Hách Sinh vũ phu, khi bị từ hôn thì thốt ra lời uất ức thô bỉ (đoạn 1099 - 1104) :

"Vị so ai dễ thua ai  
"Lão chức khoa đài, cha mỗ nguyên - nhưng  
"Gớm lời đáo trác dễ dung  
"Trong đời há bộp má hồng ấy vay !  
"Trai đâu há chịu mặt dày  
"Trời kia còn đội, thù nấy chẳng quên"

Lại thái giám Diêu Doãn là bực đại thần, lý luận theo công lệnh, đón trước rào sau. Giang Ông trình rằng mình đã chọn rể, thái giám đáp, có đoạn (1207 - 1212) :

"Huống ta là chức tôi con  
Đạo ngay phải giữ, việc công dễ từ  
"Cớ đâu lời dám thốt hư  
"Mạch rừng tai vách khôn ngừa tiếng bay  
"Hãy đem nàng ấy ra đây  
"Vị thường nhan sắc, lòng nấy nữ chi"

Văn tả cảnh, tả người khá vụn vặt tỉ mỉ. Ví như tả đường đi từ Thục Xuyên đến Chiết Tây trước khi gặp Giang Ông (đoạn 63 - 92 : 30 vế),

tả vườn hoa đình họ Giang (đoạn 483 - 510 : 28 vế), tả Nhụy Châu trang điểm ra chào Song Tinh (đoạn 331 - 342 : 12 vế), tả ý nghĩ của Nhụy Châu sau khi nghe Song Tinh bị ốm tương tư (đoạn 707 - 722 : 16 vế).

Điểm đặc biệt là, cũng như thấy trong văn *Kiều* đời sau, những chi tiết cụ thể được dùng để tả mọi thời điểm hoặc thời gian trong truyện. Ví như :

- Câu 875 - 876 : "Tớ thấy những mảng tư lương  
"Non đồi sực thấy ác vàng bóng chành..."
- Câu 1015 - 1016 "Mẹ con ấm lạnh tỏ bày  
"Trường ngoài bỗng thấy ngô bay lá vàng..."
- Câu 1315 - 1316 "Những màng âm ý lo tây  
"Thoát chen bóng thỏ, đã xoay vừng gà..."
- Câu 1507 - 1508 "Cùng nhau xuôi ngược kiếm lòng  
"Tiêu lâu phút đã tiếng đồng trở ba..."
- Câu 1583 - 1584 "Tầng tầng vừa ló vừng hồng  
"Diêu Công nghe hẳn rằng Nàng đầu giang..."
- Câu 1711 - 1712 "Ngàn xanh thỏ đã xé màn  
Gà giêng trời tiếng, trống thành trở tư..."
- Câu 1775 - 1776 "Vừng hồng vừa xé rừng xanh  
"Giang Ông khi ấy thỉnh Sinh vào nhà..."
- Câu 1977 - 1978 "Những màng xào xạc bàn hoàn  
Non đông ác ló, tây ngàn thỏ chen..."
- Câu 2311 - 2312 "Lại toan lập trận song đài  
"Sực nhìn ác đã xé ngoài non đông..."

Những câu *Kiều* sau đây cũng dùng phép cụ thể hóa thời gian như vậy, nhưng hình ảnh có thi vị hơn nhiều :

- Kiều* 171 - 172 "Kiều từ trở gót trưng hoa  
Mặt trời gác núi, chiêm đà thu không ..."
- Kiều* 425 - 426 "Ngày vui ngắn chẳng đầy gang  
"Trông ra ác đã ngậm gương non đồi..."

Đặc điểm thứ hai của văn nôm Song Tinh, mà ta không thấy trong Hán văn *Truyện Đình Tình Nhân*, là văn hài hước dùng cách chơi chữ, hoặc ý bóng để đùa, mỗi khi ngụ ý tình si hay nhục dục. Vế 800 sau

này là lời Nhược Hà mách lại bệnh tình của Song Tinh, mà Thế Văn và Nhụy Châu tưởng rằng đã bị cảm gió :

"Thương ai chẳng biết... thương phong mặc người"

Khi Song Tinh bằng lòng làm lễ cưới Thế Văn, nhưng đặt điều kiện sẽ không chịu chung phòng. Thế Văn bất đắc dĩ phải vâng, nhưng mà mai tự nghĩ rằng :

Câu 1941 - 1942

"Hãy cho hoa chúc nghi kì  
"Cá khan gặp nước co vi dạng nào !"

Sau đó, Nhụy Châu gặp lại Thế Văn tại nhà Song Bà. Nàng mới hay rằng Song Tinh đã cưới Thế Văn theo lời đã yêu cầu trong di thư. Nhụy Châu mới tò mò thốt mách hỏi Thế Văn về chuyện động phòng. Thế Văn phải chán chường đáp lại. Câu hỏi và câu đáp (đoạn 2157 - 2170) bộc lộ tính vui đùa trong lời văn của Nguyễn Hữu Hào. Đoạn ấy như sau :

"Nàng rằng : "Ngày đẹp hoa phòng  
"Đào thơ gặp trận gió giông thế nào ? "  
"Văn rằng : "Khát đứng bờ ao  
"Đói ăn bánh vẽ, chiêm bao thấy vàng  
"Đèn soi hang tối không tường  
"Dẹp xuyên khăn sửa lễ thường ai suy (sui)"  
"Nàng rằng "vui miệng hỏi chơi  
"Ghen tương chi đó, nữ lời man nhau  
"Cá hàng khi gặp nước sâu  
"Để ai cấm dạng đâm đầu vẩy đuôi !"  
"Văn rằng : "To chỉ nhỏ mối  
"Cá khôn linh tính lợi xuôi chẳng dừng  
"Có ưng ? Không nghĩ cũng ưng  
"Bây giờ hầu dễ dãi dàng ai tin"

Mấy câu trên này quả thật khoái trá, khôi hài mà tế nhị.

### G - Bảng nhân vật trong Truyện Song Tinh

Kể theo thứ tự đề ra trong truyện. Số đặt trong dấu ngoặc đơn là số hiệu của vế đề tên ấy ra lần đầu trong truyện.

1. SONG BẮT DẠ (10) tên TINH (262) thường trở bằng SINH (18) : vai chính.

2. SONG BÀ (17) : mẹ Song Tinh.

3. SONG THẦN (38) : em trai Song Tinh.
4. SONG ÔNG (159) tên Lưu Huyền (ĐTN) : cha Song Tinh, đã mất.
5. THANH VÂN (246) tùy nhi của Song Tinh, cũng trở bằng Vân (1372).
6. DẤ HẠC (246) : Tùy nhi của Song Tinh, cũng trở bằng Hạc (549).
7. GIANG BÀ (252) : mẹ Nhụy Châu, mẹ nuôi Song Tinh.
8. GIANG ÔNG (256) tên Chương (198), tự Giám Hồ (192), cũng được trở bằng GIANG (233) hoặc bằng GIANG LÃO, (1859), hoặc bằng LÃO (117) : bạn Song Ông, cha Nhụy Châu.
9. NHỤY CHÂU (291) : con gái độc nhất Giang Bà, vai chính thứ nhì trong chuyện.
10. THỂ VÂN (558) : thị nữ tâm tình của Nhụy Châu, cũng được trở bằng Vân (343) hoặc Vân thị (2137).
11. NHỰC HẢ (626) thị nữ thứ hai của Nhụy Châu, cũng được trở bằng HẢ (343).
12. HÁCH NGUYỄN NHUNG (1081) : tướng cầm đầu hàng võ tại triều.
13. HÁCH NHỰC (1082) tên Viêm và tự Nhực Xích (ĐTN) (1889) : con Hách nguyên nhung, muốn vấn danh Nhụy Châu.
14. VIÊN tên Không (ĐTN) : bạn Hách Sinh (1439).
15. DIÊU DOÃN ; (1112) : thái giám chọn cung nữ, cũng được trở bằng Doãn (1119) hoặc bằng Doãn Công (1399).
16. DỒ CÔNG (1355) tên Lao (ĐTN) : phò mã muốn gả con gái cho Song Tinh, cũng được trở bằng DỒ (1369) hoặc bằng ĐỒ tướng (1375).
17. NGŨ PHỦ (1467) : người chèo thuyền cứu Nhụy Châu và đem về Thục Xuyên : cũng được trở bằng Ngũ ông (1561) hoặc Chài (1532).
18. GIANG AN (2100) : gia nhân của Giang Ông, cũng gọi là Hê (2078).  
ĐTN trở sách : *Định tình nhân*

## NHÂN VẬT TRONG TRUYỆN SONG TINH

### HỌ SONG :

*Song Bà* : vợ góa quan ngự sử, ở quê chồng tại Thục Xuyên (Tứ Xuyên)

*Song Tinh* và *Song Thần* : hai con trai lớn và bé của Bà

*Thanh Vân* và *Dã Hạc* : hai gia nhân của Song Tinh. Gọi tắt là Vân và Hạc.

### HỌ GIANG :

*Giang Giám Hồ* : quan thiếu sư trí sĩ về ở quê tại Thiệu Hưng (Chiết Giang) gọi tắt là Giang Ông.

*Giang bà* : vợ Giang Ông

*Nhụy Châu* : Con gái độc nhất của ông bà Giang

*Thế Vân* và *Nhược Hà* : hai hầu gái Nhụy Châu

*Giang An* : gia đồng Giang Ông

### CÁC VAI PHỤ :

*Hách Nhược* : con tướng Hách nguyên nhưng muốn giãm Nhụy Châu gọi tắt là Hách Sinh

*Diêu Doãn* : quan nội giám đi tuyển cung nữ

*Đồ Công* : phò mã muốn gả con gái cho Song Tinh

*Ông bà Chài* : kẻ cứu

### Phàm lệ :

*Truyện chia làm 18 tiết. Mỗi tiết gồm một hay hai hồi. Mỗi hồi gồm ba phần : chính văn, diễn nghĩa và hiệu đính.*

*Ấm hiệu : dấu [...] : chữ sót ở bản nôm được đoán và thêm vào.*

## 1. LỜI MÀO

Cửa xe dài án việc rồi,	1
Màn trong giảng để, sách ngoài soạn biên.	
Hơi đâu nông nổi chê khen,	
Chấp kinh mặc khách, tông quyển dẫu ai.	4
Cùng sinh nhúc nhúc dưới trời,	
Khỏi loài ràng lạ, hơn người ràng ngoan,	
Định tình biết đủ mới an,	
Trái tương sự vật, mấy trang anh hùng !	8

## Diễn nghĩa :

(1 - 2). Tại đình trấn, sau khi xét xong việc công, ta bớt bỏ việc nhà để soạn tiểu thuyết. (3- 4). Ta chẳng cầu thả khen chê những vai trong truyện cho mệt lòng. Mặc họ hành động theo nguyên lý quy định, hay họ tùy cơ xử trí. (5 - 6). Con người ta sinh ra đồng đúc sản sản như nhau. Kẻ xuất chúng thì xem là lạ ; kẻ hơn người thì gọi là ngoan. (7 - 8). Sự hôn nhân có nhiều chướng ngại. Có trải qua đủ thì tình mới yên. Chẳng có mấy người lỗi lạc đã từng qua những biến cố éo le mà biết xử trí tình huống như vai chính trong truyện này.

**Hiệu đính :** 4. *Chấp kinh* : n.v (a) *sử kinh* : lầm vì người chép lại không hiểu nghĩa nguyên văn.

## 2. SONG TINH ĐI TÌM THẦY

2A.	Thục Xuyên có gã họ Song,	9
	Tự là Bất Dạ, nho phong nổi nển.	
	Lễ văn hạp bạn nhà chiến,	
	Mực rơi điểm ngọc, thơ nên gõ vàng.	12

(a) Từ đây, ám hiệu "n.v" nghĩa là "nguyên viết", tức là văn bản độc nhất còn lại bằng chữ Nôm (không kể những cái sửa chữa bên cạnh) ở dòng chính đã viết.

Thế tình khí vũ hiên ngang,  
 Thắm khơi độ lượng, rõ ràng nghi dung.  
 Đòi nơi phủ tía lâu hồng,  
 Chốn lâm quyền phượng, chốn hồng rú tơ. 16

\*

Song Bà chạnh tưởng niềm xưa.  
 Giục Sinh sớm định quan thư kịp kì :  
 - "Đương khi thế thái trọng vị,  
 "Để lời môi ước, tiện bề hôn nhơn. 20

"Trước là phỉ thừa dạ con.  
 "Sau thì lòng mẹ, kéo còn phòng mang".  
 - Nghe thôi Sinh mới suốt chương,  
 Rằng : "Trong danh giáo ngũ thường dám sơ 24  
 "Hãy chờ Nguyệt Lão xe tơ,  
 "Con thơ sẽ liệu, Mẹ già lo chi".

Thấy chàng cường ý chẳng [nghe] (a)  
 Song Bà nhân ấy lòng bi bản hoàn 28

#### Diễn nghĩa :

(9 - 10). Ở tỉnh Tú Xuyên có một chàng họ Song, tự là Bất Dạ, là con một nhà truyền thống học hành (11 - 12). Mỗi ngày lễ hội cùng sĩ tử tại nhà trường để thi văn thơ. Văn chàng sáng như ngọc, thơ chàng đọc kêu hay như gõ vàng. Đối với việc đời, chàng có phong cách cao thượng. Xét người rất có độ lượng. Hình dung củ chái rất tươi đẹp. (15 - 16). Nhiều nhà phú quý muốn vờ làm rể.

(17 - 18). Mẹ nghĩ tới chồng mình tuy đã mất, nhưng đã là một vị quan cao. Bà giục con tìm vợ cho sớm kẻo người ngoài sẽ quên gia thế mình. (19 - 20). Mẹ nói : "Bây giờ người ta đang trọng quý nhà ta, thì mới lái cũng dễ và cưới xin cũng tiện. Trước thì lòng con ao ước làm rể nhà sang được toại. Sau thì lòng mẹ khỏi lo ngại về tương lai gia đình". (23 - 26). Nghe xong, Sinh thua rạch ròi : "Con không dám trở nài về năm mối trong đạo làm người. Nhưng ta hãy đợi nhân duyên đưa tới. Bây giờ con sẽ liệu. Mẹ đừng lo chi". (27 - 28). Thấy con không nghe mình. Bà lo buồn bản khoăn.

**Hiệu đính :** 10 . *Tự* : n.v. *tên*. Lâm, vì tên là Tinh - 11. *Chiên* : n.v. *đàn*. Lâm vì tự đang - 13. *Khí* n.v. chữ *khí* là hơi. Phải chữa ra chữ *khí* là đó. - 14. *Rõ* : n.v. *rõ*. Lâm vì âm gần - 15. *Đòi* : n.v. *đòi*. Lâm vì âm gần - 27. *Nghe* nguyên mất. Đoán nhờ văn và ý.

\*

\* \*

(a) Những chữ ở trong dấu ngoặc vuông đã bị đứt mất ở văn bản Nôm. Tôi đã dựa vào ý và, nếu có thể, dựa vào văn mà đoán.

- 2B Nhân khi trong thừa thừa nhân. 29  
 [Người sinh] rén nép bên màn chiếu qua ;  
 - "Con rày muốn thấy phương xa.  
 "Trước là du học, sau là cầu duyên. 32  
 "Mặc cơn kỳ ngộ dấy dun,  
 "Trăng già mối kết, đào non thơ bài.  
 "Giai nhân tài tử sánh hai,  
 "Đạo hòa cầm sắt, duyên bài phượng loan. 36  
 "Sớm trưa tắt hạ thừa hoan,  
 "Song Thần em hãy tỉnh khan giữ gìn".  
 - Song Bà rằng : ("Lẽ ấy nên,  
 "Hề đồng hai gã, bạn hàn một đai. 40  
 "Mặc con vân thủy dấu chơi,  
 "Việc nên, kíp trở tin hồi mẹ hay").  
 Ân cần lời lại dặn bày :  
 - "Tiên quân xưa có bạn mây đồng niên. 44  
 "Cùng triều uyên lộ hàng chen.  
 "Ngôi cao ngự sử, quê miền Chiết Tây.  
 "Đấng nên nghĩa khí thẳng ngay,  
 "Ngày xưa từng đã nuôi mấy làm con. 48  
 "Năm sau diêm ứng mi môn,  
 "Trở sinh một đóa mầu đơn khác thường.  
 "Chất chiu bằng ngọc, hơn vàng,  
 "Quyết mây rằng rể đông sàng ngự vay ! 52  
 "Nài bao Tạo hóa khéo tây !  
 "Tiên quân sớm đã xa giày non Tiên.  
 "Linh nhì quê cũ dè miến,  
 "Điều tang ơn chịu, của tiến giúp đưa. 56  
 "Bấy thu hải giốc thiên nha,  
 "Quan sơn cách nẻo, âm thư bật truyền.  
 "Chấy ngày tháng màng quên tên,  
 "Con dù qua đó, thăm tin hỏi cùng. 60  
 "Ngõ còn nhớ nghĩa thủy chung,  
 "Tiện nơi nương tựa, dụng công sách đèn".

\*

- Vâng lời bá tạ từ huyền,  
 Deo cấm, trồng hạc, gác yên, giục lửa. 64  
 Dặc cảnh hây hây gió đưa,  
 Ý xuân giục khách, bạn thơ quyền người.

- Xúc tình châm chỉ băng khơi,  
 Khôi nơi Kiếm Các, kể vời Chiết Tây. 68  
 Sơn âm chốn chớ từng xây,  
 Đá hang rêu tóa, cỏ cây khói lống.  
 Dặm nghìn khơi tóa mây phong,  
 Thẳng qua chùa Huệ, néo thông Hương Đình. 72
- Nước non sao khéo hữu tình,  
 Kìa dòng Tây Tử, nọ ghềnh Nghiêm Lăng.  
 Việt Vương đài nọ mấy từng,  
 Rong treo tường biếc, lau dưng lối hoa 76  
 Ngang cầu Mộng Bút vừa qua  
 Thế Mông còn bến, Tào Nga còn bãi  
 Đất sinh gái sắc trai tài,  
 Người xưa tuy cách, dấu đời còn bia. 80
- Tớ thấy lòng hứng ru rê,  
 Cảnh vui mấy chốn, thơ để mấy thiên.  
 Bút Hoa làng nọ kể miến,  
 Mặc Trì đáy nước tuyết in dầm dẫm. 84
- Bãi lan sóng rợn lâm châm.  
 Một vùng Mộng Uyển, nghìn tấm [quyển phối].  
 Ngàn đôi cây cỏ phở tươi,  
 Liễu khoe mày lục, đào cười môi son. 88
- Dập dìu quý tử vương tôn,  
 Xe dưng điếm nguyệt, ngựa bon dặm hòe.  
 Giang sơn cấm tú bình vi,  
 Thục Xuyên so lại, thế thì còn khơi ! 92

#### Diễn nghĩa :

(29 - 32). Nhân khi thông thả, chàng lại cạnh giường mẹ, rồi xin phép đi xa, vừa để tìm thầy, vừa để tìm duyên. (33 - 36). Chàng nói : "Cứ để duyên xui gặp kẻ tốt. Nếu được mới kết thì sẽ hỏi cưới. Gái đẹp với trai tài xứng đôi thì đạo vợ chồng sẽ êm ấm, duyên trai gái sẽ đậm thắm. (37 - 38). Còn sự hằng ngày gần gũi làm vui cho Mẹ, thì Song Thần, em hãy coi sóc giữ gìn Mẹ". (39 - 42). Mẹ bảo : "Con nói phải. Hãy đem theo hai hầu trai và một đày sách vở bút mực. Con sẽ tha hồ đi đây đó. Khi nào có việc thành, thì báo tin cho mẹ hay". (43 - 46). Rồi Bà lại ân cần dặn : "Cha xưa có một bạn cùng đi thi và đậu đồng khoa. Sau cùng làm quan đồng triều, ở chức ngự sử. Ông quê ở miền Tây tỉnh Chiết Giang". (47 - 52). Ông là một vị quan ngay thẳng, trung nghĩa, khí khái. Ngày xưa đã nhận mấy là con nuôi. Năm sau, Ông sinh một gái xinh đẹp khác thường. Ông quý mến nó hơn của quý, và đinh ninh rằng nếu mày là rể thì tốt lắm. (53 - 56). "Nào ngờ, Trời phụ riêng nhà ta, làm Cha mày mất sớm. Từ việc đưa quan tài về quê đến việc tang. Ông đã giúp đỡ của tiền". (57 - 62). "Mấy năm nay

minh ở nơi xa xôi, cách núi đèo, cho nên không viết thư qua lại. Lâu ngày bận việc, Mẹ quên mất tên Ông. Nếu con đi qua đó, thì hỏi thăm tin Ông cho Mẹ. May chi, Ông còn nhớ tình ban bè cũ, thì con có nơi nương tựa để ra sức học hành".

(63 - 64). Vâng lời mẹ, chàng mang đàn cầm, dắt chim hạc, gác yên lên lưng lừa, rồi thúc lừa lên đường. (65 - 66). Gió xuân ấm thổi mạnh lay cành, ý như giục khách đi tìm cảnh đẹp người xinh. Sẵn bút, mực, giấy, nghiên là bạn văn phòng; chúng quyến rũ chàng ngâm vịnh. (67 - 70). Được cảnh kích thích, chàng một mạch tiến xa về Đông, khỏi núi Kiếm Các ở Thục Xuyên rồi đến gần phía Tây Chiết Giang. Đây thấy núi Sơn Âm cao lồm chồm, mang hang đá rêu bọc, cỏ cây mây che. (71 - 72). Đường xa qua quãng mây mù, thẳng qua chùa Huệ, sang nẻo Hương Đình đều là những nơi thắng cảnh. (73 - 76). Đất Chiết Giang là đất xưa của các vua Ngô và Việt, cho nên núi sông đượm những tình xưa. Đây là sông, ở đó nàng Tây Thi thường ngâm tở. Đây là mòm đá, Nghiêm Tử Lăng ngồi câu cá trước khi đi giúp vua Hán. Đây là dải vua Việt Câu Tiễn, cao mấy tầng mà nay hoang tàn: rêu trùm, lau mọc. (77 - 80). Đi qua cầu Mộng Bút, nhớ văn nhân Giang Yên, khi bé mộng thấy được cho một ngọn bút ngũ sắc. Đến bến Thế Mộng, thấy bia ghi chuyện hiếu nữ Tào Nga. Đất này đã sinh trai tài gái đẹp. Tuy các chuyện đã lâu đời mà dấu tích nay còn. (81 - 88). Chàng với hai hễ đồng thích thú đi rong chơi. Gặp cảnh vui. Chàng có thơ để vịnh. Bèn tới gần làng Bút Hoa, có hồ Mặc Trì đầy nước trắng trong. Đây là nơi có nhiều văn vật. Rồi đến hồ nước lớn, sóng dợn lăn tăn lên bãi cỏ lan; mặt nước Mộng Uyển mênh mông trắng xóa. Trên bờ, trên gò, cây cỏ xanh um. Lá Liễu như mây xanh, hoa đào tựa môi son hé nụ cười. (89 - 92). Khách du lịch sang trọng qua lại đông đúc; xe dừng trước điểm ban đêm, ngựa tể trên đường bóng mát. Núi sông chung quanh như màn gấm bao bọc. Đất Thục Xuyên thật kém đây xa.

**Hiệu đính** : - 30. *Người Sinh* : nguyên bị đứt. Bỏ túc theo bản Quốc ngữ - 31. *Trải* : n.v. *trải* - 40. *Hàn* : n.v. *cùng*. Lạc vẫn 44, 54. *Tiên quân* : n.v. *phu quân*. Sai vì tự dạng. Sai ý. Khi mẹ nói với con về cha đã mất thì xưng là "tiên quân", chứ không bằng "phu quân". 55. *Miền* : n. v. *vời*. Lạc vẫn với trên. 56. *Tiền* : n.v. *người*. Lạc vẫn chữa theo vẫn và ý. 67. *Khôi* : n.v. *ngành* Lạc vẫn. - 68. *Vời* : n.v. *miền*. Lạc vẫn. Sai vì tự dạng. 76. *Lau* : n.v. *lan*. Sai ý - *Lối* : n.v. *cỏ*. Sai ý. 78. *Bài* : n.v. *bia*. Sai vì tự dạng. Sai niêm thanh. 80. *Xua* : n.v. *đời*. Sai ý - 86. *Quyển phoi* : nguyên bị đứt. Bù theo bản Quốc ngữ - 88. *Khoe* : n.v. *khôi*. Sai vì âm gần - 90. *Hòe* ; n.v. *dài*. Sai vẫn và ý. Chữa theo bản Quốc ngữ.

\*

\* \*

### 3. SONG TINH GẶP GIANG ÔNG

3A.	Cảnh thanh tình hứng mành chơi,	93
	Nào hay là chốn Thọ Trời đưa tở.	
	Khởi cầu Linh Dĩ vừa qua,	
	Cưỡi đuôi lại thấy đôi ba nhi đồng.	96
	Đầu ghềnh một gã điếu ông,	
	Khăn lòa tóc bạc, áo nong khói hương.	

Nhìn trong cử chỉ đoan tường, Khác hình thôn tẩu mĩa phường dật dân.	100
Hai mai tuyết điểm đã ngân, Trên vai bất hoặc, dưới tuần tri thiên. Ngươi Sinh xa đứng lét nhìn, Gấm hay thật khách cao hiển ngụ chơi.	104
Thung dung khăn sửa bầu cài, Dừng chân chậm bước, ướm lời dang ca :	
"- Cảnh này cách chốn yên ba, "Chẳng hay Thôn tẩu rủ tư câu gì ?	108
"Hay là học thói Bàn Khê, "Thừa nhàn mượn thú chờ thì (thời) ra tay ?"	

\*

Đang khi chỉ động, cần day, Mãng ham trong máy, nào hay ngoài vòng.	112
Đang khi cá hống, câu ngong, Doái đầu ngó lại thấy chong bóng Chàng. Khôi ngô khác đảng phi thường, Dành hay thật khách ngọc đường ấy chẳng ?	116
Lão bèn vội tiếp han rằng :	
- "Bởi đâu Cát sĩ chưa từng mặt quên ?" Khiến hể kíp trái bức chiên, Lễ phân tân chủ dưới trên mời ngồi.	120
Nghiệm lòng đạo cũng một mùi, Lão bèn hớn hở ngộ lời bày qua :	
- "Hôm nay tỉnh giấc ban trưa, "Gác cần noi dấu hiển xưa gọi nông.	124
"Dù cần mắng hứng đông phong, "Há rằng thềm cá, há rằng ham câu ! "Tuyết hoa đã điểm trên đầu, "Dễ mang xa Hán, há câu lễ Thang !	128
"Tác xuân đã quá nắng sương, "Sức đầu chống chỏi miếu đường đó vay ! "Thừa nhàn há có ý tay !	
"Lạ thay cao khách lời hay phẩm quàng !"	132

\*

Chàng bèn khúm núm chiêng rằng :  
"Luận tình luận thú, dám lờn dám pha.

- "Kìa như Khương Thượng thuở xưa,  
 "Xuân thu lẻ tám, ý chưa rằng già. 136  
 "Huống chi đại ẩn bấy giờ,  
 "Tác thừa nhậm chức, sức thừa an dân.  
 "Ví đem mình triết bảo thân,  
 "Việc nhà việc nước dành phần này ai ? " 140  
 Lão nghe Chàng nói mỉm cười,  
 - "Rằng : "Đường danh lợi dễ ai chẳng cầu,  
 "Cúi trông thăm xét xưa sau,  
 Hay lui hay tới mới mầu mới thanh. 144  
 "Xem Người nên đấng tuấn anh,  
 "Sơn xuyên cầu khí, khoa danh tốt đời.  
 "Lê thì kinh sử trau giồi,  
 "Chờ khi đổi lột, Cửa Trời nhảy cao. 148  
 "Cớ chi thành thị lao xao,  
 "Sớm han bạn rượu, tối chào khách thơ ?  
 "Ngựa song thoát ruổi thoát qua,  
 "Xuân xanh khôn lại, bấy giờ trách ai ? 152  
 "Xem Người khi nói khi cười,  
 "Mĩa quê Tày Thục, khác người Chiết Giang".

#### Diễn nghĩa :

(93 - 94). Gặp cảnh đẹp, Song Tinh cao hứng, giọng chơi, quên cả ý định du học và cầu duyên. Ai ngờ rằng Trời xui khiến đất này là nơi chàng sẽ được duyên ư (95 - 98). Khi đi khỏi cầu Linh Dĩ, chàng thấy mấy tên hầu trẻ vây quanh một người câu cá ngồi đầu mòm đá, dưới khăn tóc bạc, áo núc mùi hương. (99 - 102). Cử chỉ chính chiện đang hoàng, khác người già nhà quê, mà ra dáng một kẻ ẩn dật. Hai bên mái tóc trắng toát, tuổi trạc trên bốn mươi, dưới năm mươi. (103 - 106). Chàng từ xa ngắm lại, nghĩ thầm rằng chắc ông là một kẻ tài giỏi tới ẩn chỗ này để hưởng cảnh nhàn. Chàng mới thông thả chỉnh khăn, gài tay áo, bước chậm tới gần ông ; dùng chân gạ chuyện, cất tiếng lớn hỏi rằng : (107 - 110). "Chốn này xa chốn mù che sóng nổi là nơi nhiều cá. Thế thì Lão làng thả câu để làm gì ? Hay là Lão bắt chước Thái Công xưa câu ở Bàn Khê trong khi ẩn dật để đợi thời thuận ra giúp trị nước".

(111 - 114). Trong khi cá đang cắn câu làm động chỉ lay cần, Lão ham chăm chú, nào có để ý đến chung quanh. Trong khi mong cá tấp mồi, mắt đợi cần rung, Lão quay đầu lại, thấy Chàng đã dựng bóng sau mình. (115 - 118). Khởi ngờ khác chúng, không giống người thường : Lão nhận thật có thể chàng là con nhà sang quý. Lão vội trả lời ; hỏi : "Tại sao nói vậy ? Tôi chưa từng biết mặt Cát si" (119 - 122). Lão sai hể đồng trải thăm nỉ, chia bên chủ bên khách mời ngồi. Lão nhận rằng hai người cũng là nho sĩ ; bèn vui vẻ bày tỏ lòng mình rằng : (123 - 126). "Hôm nay ngừ trưa đây, tôi đi câu để hóng nắng như các kẻ hiền triết xưa. Tôi thả câu nhưng chỉ chú tâm hứng gió mát, chứ có phải đầu thêm cá hay thích câu. (127 - 130). "Trên đầu tóc đã bạc. Để đầu mong xe vua tới rước như Nghiêm Tử Lăng đời Hán ; há lại câu được vua đem lễ tới đón như Y Doãn thời Thương. Từ trẻ đã trải qua nhiều nhọc nhằn ốm đau. Còn

sức dẫu mà gánh vác việc nước (131 - 132). "Nhân nhân hạ mà di câu, chú không có ý riêng gì. Lạ thay cao khách lại có lời úc đoán vu vợ như vậy !"

(133 - 136). Song Tinh kính cẩn thưa : " Đây là tôi bàn về tình ý đối với cảnh thú trông thấy ; chứ có dám số sòng hay đùa bốn dẫu. Xem Lã Vọng ngày xưa, tuổi hơn tám mươi mà cũng chưa cho mình là già . (137 - 140). "Huống chi Tiên sinh là người ẩn nơi đô hội, tuổi còn thừa trẻ dễ làm công chức, sức còn thừa khỏe dễ bảo an dân. Nếu chỉ đem sự sáng suốt của mình để giữ mình thôi, thì việc nhà nước sẽ trao cho ai ?" (141 - 144). Lão nghe nói vậy, mỉm cười đáp : "Ai chẳng tìm theo đường danh lợi. Nhưng cẩn thận mà xét nghĩ đến việc xưa nay, thì thấy rằng có biết lúc phải lui, lúc tìm tiến thì việc làm mới mau nhiệm và tốt lành. (145 - 148). "Xem cậu ra người thông minh, thanh nhã, được hưởng khí tốt của núi sông quê nhà. Trong tương lai có thể thi đậu đầu thiên hạ. Đáng lẽ cậu phải học hành, tập luyện văn từ kinh sử, để đợi ngày đi thi, thì sẽ đậu cao như cá nhảy qua thác nước Thiên Môn để hóa rồng. (149 - 152). "Cố chi cậu lại ở nơi đô hội ăn chơi này, sớm hôm tìm bạn uống rượu, ngâm thơ. Thời giờ thắm thoát đi rất chóng như bóng ngựa nhanh phóng qua trước cửa sổ. Tuổi trẻ khó trở lại, khi muộn thì trách ai được. (152 - 154). "Xem cậu nói cười, thấy ra chiều quê ở Tứ Xuyên khác người Chiết Giang".

**Hiệu đính :** - 103. *Đình* : n.v. *dàng*. Lầm vì tự dạng. 14. *Chong* n.v. chữ chố khác đọc *trong*, nhưng đây âm ấy không thông. Chữ Hán ấy đọc *xung*. Tội đoán phải đọc chong (như đèn chong ngọn). 132. *Quàng* n.v. chữ gồm bộ *khẩu* và chữ *nặng*. Không đọc thành âm có lí, tôi đoán theo tự dạng. 133. *Khúm nùm* n.v. *han hỏi*, không thuận tú. Theo ý sửa, nhưng không chắc.

\*

\* \*

Chàng nghe phũ động lòng vàng,	
Cúi đầu bày suốt lòng thương giấu chi :	156
"Tôi nay thật khách xa quê,	
"Chữ Song ấy họ, tịch về Thục Xuyên.	
"Cha xưa ngự sử cao quyền,	
"Cưỡi kinh sớm đã chơi miền cõi kia.	160
"Tôi rày muốn nối nghiệp xưa,	
"Thôn quê bực đấng mình sư giảng cầu.	
"Ngư diên muốn tỏ đạo mầu,	
"Dặm nghìn bao quản dãi dẫu nặng sương.	164
"Ngõ may gặp hội chiến đường,	
"Vui nơi giảng sách, tiện phương nhờ đèn,	
"Quê nhà vả lại chưa quen,	
"Quán kinh sớm nấu, am thiền tối chơi.	168
"Phúc này tượng gấm bởi Trời,	
"Qua đây phút gặp Tôn đài nhân câu.	
"Lòng riêng tỏ dạng lẽ mầu,	
"Gặp hiền dẫu nữ nghiêng dẫu thẳng qua.	172

"Rụt rè chút dám lân la,  
"Trước là ra mắt, sau là làm quen"

\*

- Lão nghe bày hết sự duyên.  
- Bội mừng rằng : "Cháu xa miền đến đây. 176  
"Niềm xưa cõi rẽ tỏ bày,  
"Vốn anh cùng chú nghĩa rày thông gia.  
"Chỉ thế non Thái sông Hà,  
"Hai lòng nặng kết một nhà chí thân". 180
- Chàng nghe tỏ hết nguồn cơn,  
Khoanh tay làm lễ, lui chân tạ rày :  
- "Tiên nhân từ thế bấy chầy,  
"Bé thơ chẳng biết, lỗi này xin dung. 184
- "Bởi đâu ngẫu dĩ tương phùng,  
"Gãm chãng Trời định, thế cùng gió đưa.  
"Dám han quý tính cao nha,  
"Thúc dài xin tỏ cháu thơ hân lòng". 188
- Lão bèn nghe nói thông dong,  
Sự mình sau trước thuật cùng Người Sinh :  
- "Vốn dòng phiệt duyệt trâm anh,  
"Giám Hồ là tự, hiệu lành Giang Chương. 192
- "Bấy từng vui đứng sân sương,  
"Tấm lòng bèn lập thư đường chốn ni.  
"Kìa con tạo hóa khéo vay !  
"Tiên huynh bỗng phút chốn này gặp nhau. 196
- "Văn phòng kết bạn mấy thu,  
"Đêm dẫu chân gác, ngày dẫu tay đan.  
"Năm sau hội mở cầu hiền,  
"Sánh hoa cướp gắm hai tên bằng vàng. 200
- "Đông triều ngôi ở thị lang,  
"Nghĩa xưa nào đối, đạo hàng nào khuy.  
"Những trông tác sánh thụng kê,  
"Ai ngờ thiên đạo chẳng vì triết nhân. 204
- "Tiên huynh cưỡi hạc chơi tiên,  
"Chỉ bèn đem Cháu về miền cố hương.  
"Chú còn giữ việc nhà vàng,  
"Thiếu sư chức chịu, mối giường này trao. 208

- "Riêng lo đây ắt dễ trào,  
 "Từ quan học khách trí cao chơi hồ.  
 "Co tay kể đã mấy thu,  
 "Xa nơi thành thị, vui đồ nước non. 212
- "Có khi tưởng đến lệnh tôn,  
 "Chạnh lòng thương Chị nhớ Con bàn hoàn.  
 "Chấn hiềm xa cách dặm ngàn,  
 "Khôn thông ấm lạnh, khôn truyền âm thư. 216
- "Chẳng hay diễn sản gia tư,  
 "Mẹ con ngày tháng đối no thể nào ?  
 "Song Thần tuổi đã dường bao ?  
 "Nay Con đã ngại thơ dào hay chưa ? " 220

\*

- Thấy lời đơn hỏi sau xưa,  
 Sinh bèn cúi tạ, sự nhà bày ngay :  
 - "Tiên nhân thế thế bấy chầy,  
 "Rương không châu báu, giá đây thi thư. 224
- "Lân hồi muối bạc cơm thô,  
 "Đông chầy áo mỏng, bếp trưa khói tàn.  
 Song Thần tuổi hãy gia quan,  
 "Sân sương sớm lại, nhà huyền tối gìn. 228
- "Tồi từ tiến học ba phen,  
 "Chút hiềm bạch ốc, chưa ken xích thàng.  
 "Dốc nhờ quạt gió đèn trăng,  
 "Trau giới nghiệp cũ ngô bằng nguyên xưa". 232

**Diễn nghĩa :**

(155 - 156) : Song Tinh nghe Lão nói, trong lòng cảm động. Bèn cúi đầu, kể hết tâm sự không giấu gì. (157 - 160) : Rằng : "Tôi thật là người phương xa tới đây, họ là Song, quê ở Tú Xuyên. Cha đã làm quan to, giữ chức ngự sử ; nay đã qua đời. (161 - 164) : "Bây giờ tôi muốn nối nghề cha, nhưng ở thôn quê thiếu thầy dạy giỏi. Muốn hiểu rõ đạo cao siêu thánh hiền, tôi không ngại đường xa, mạo hiểm thời tiết mà đi tìm thầy. (165 - 168) : "Mong may gì gặp một văn trường nổi danh, thì vui lòng dừng lại xin học và ở trọ tại đó. Tôi làng Tiên sinh đây, tôi chưa quen ai, cho nên tôi trọ ở quán, ngày du lãm các cảnh chùa. (169 - 174) : "Nghĩ thấy, thật là Trời đã ban phúc cho tôi, khi qua đây được gặp Tiên sinh thừa nhàn ngồi câu. Lại được Tiên sinh giải tỏ lẽ mẫu nhiệm về sự xuất xứ của Tiên sinh. Gặp một kẻ hiền triết như vậy, không lẽ chỉ chào rồi đi. Cho nên tôi đã do dự đánh bạo tìm gần gũi, trước là để tự giới thiệu, sau là để làm quen".

(175 - 180) : Lão nghe kể duyên do sự thể về chàng, thì lập tức vui mừng nói : "Thế là cháu từ phương xa đến đây ! chú sẽ kể rõ đầu đuôi câu chuyện. Cha cháu và chú vốn là cố giao chí thân. Đã thế thốt cùng nhau rằng hai nhà tình như một, rất thân thiết". (181 - 184) :

Chàng nghe hiểu rõ câu chuyện, đứng dậy khoanh tay cúi đầu, lùi xuống mà xin lỗi rằng : "Cha cháu mất đã lâu, khi cháu còn bé cho nên cháu không biết chuyện ấy. Xin chú thứ lỗi cho cháu. (185 - 188) : "Tại sao tình cờ gặp nhau như vậy ? Chẳng phải là số Trời, là duyên cũ xui khiến chàng ? Vậy cháu mạn phép xin hỏi quý tính, quý chức. Xin chú bảo cho biết để cháu được danh lòng".

(189 - 192) : Nghe hỏi, Ông thông dong đem chuyện mình ra kể cho chàng nghe : "Ta vốn dòng dõi học hành làm quan to. Tự là Giám Hồ, hiệu là Giang Chương. (193 - 198) : "Khi trẻ từng học trường ở đây, nên đã quyết tâm dựng nhà học tại chỗ này. Trời xui Cha cháu tình cờ qua đây nên quen biết, kết bạn văn trong mấy năm. Ngày dốt tay nhau ngoạn cảnh. Đêm ngủ cùng giường trò chuyện. (199 - 202) : "Năm sau gặp khoa thi hội, cả hai người đều đậu đại khoa. Rồi cùng làm quan đến chức thị lang. Nghĩa bạn bè không quên, tình gắn bó không đổi. (203 - 206) : "Những mong tuổi thọ sánh với cây thung, không ngờ Trời cứ xù không bênh kẻ sáng suốt. Cha cháu mất, Mẹ cháu đem cháu về quê hương. (207 - 212) : "Chú thi coi việc nhà Vua, chức là thiếu sư, ngồi cầm vận mệnh nước. Nhưng Chú lo rằng quyền cao thì dễ đổ, như nước đầy quá thì dễ trào, cho nên Chú đã từ quan xin về nghỉ, ngao du theo gương Phạm Lãi xưa. (213 - 216) : Từ lúc ấy đến nay kể đã được mấy năm. Chú lánh chỗ đồ hội, vui với thú thiên nhiên. Có lúc nghĩ đến Cha cháu, Chú động lòng thương Mẹ con cháu không người. Chỉ hiểm đường sá xa cách lắm, không biết sức khỏe bên ấy ra sao. Muốn truyền thư cũng khó khăn. (215 - 218) : "Chẳng hay gia sản bên ấy ra sao ? Mẹ con ăn tiêu có no đủ không ? Song Thần bây giờ bao nhiêu tuổi ? Còn "Con" thì đã lấy vợ chưa ?"

(221 - 226). Thấy ông hỏi thăm đến mọi việc, Chàng bèn cúi đầu cảm ơn và đem việc nhà bày thật rằng : "Từ khi Cha tôi mất, trong nhà không có của quý, nhưng giá kẹ thì đầy sách. Mẹ con lo ăn uống đơn bạc hàng ngày. Mùa đông đến đã lâu mà vẫn mặc áo mỏng. Bếp thì nấu cơm trưa rồi đã tắt lửa. (227 - 232) : "Song Thần tuổi mới hai mươi, ban ngày đi trường học, ban tối chăm sóc và hầu mẹ. Tôi thì từ khi học xong ba cấp, chưa đậu đạt gì, cho nên không nghĩ gì đến cưới vợ. Nhà nghèo, chỉ nhờ gió làm quạt, trăng làm đèn, mà học tập nghề văn, để họa may thỏa lòng ao ước của Cha xưa".

**Hiệu đính** : 157. *Quê* : n.v. *Đường*. Lạc vẫn - 162. *Buợp* : n.v. *chi*. Sai vì tự dạng (sót nét phết trên đầu). Văn cổ hay dùng chữ Pháp đọc ra buợp (xem tự vị De Rhodes) nghĩa là thiếu, ví dụ các về 298, 564, 566, 1102. - *Giàng cầu* tôi nghĩ rằng đó là *thính cầu*, vì tự dạng - 173. *Rút rề* : nôm viết sai, nhưng đoán được - 213. *Lệnh tôn* : n.v. lầm với chữ "tôn" là cháu. Đây là chữ "tôn" là quý. - 219. *Thần* : n.v. *thì*. Thực ra hai chữ thông nhau.

#### 4. GIANG ÔNG GIỚI THIỆU NHỤY CHÂU

- 4A. - Giang khen rằng : "Chí cao xa. 233  
 "Nếu công lênh vậy ắt là lo chi.  
 "Những ngờ là đấm tử thi,  
 "Lời này muốn ngộ, ý kia còn chờ. 236  
 "Ai ngờ muốn kiếm minh sư,  
 "Học đầu cho khổ, học nhà cũng nên.  
 "Cầm thư dọn chốn tây hiền,

"Hôm mai chú cháu sách đèn giảng răn" 240  
 - Sinh rằng : "Muôn đời Thúc thân,  
 "Xuân vậy hang lạnh, mưa nhuần rế khô.  
 "Lòng còn đoái đến quả cô,  
 "Núi non ơn đời, hải hà lượng dong". 244

\*

Thốt thôi mới dạy hê đồng,  
 Thanh Vân, Dã Hạc quảy gồng cầm thư.  
 Đan tay lần bước dặm hoa,  
 Khỏi chưng Vân Phố đến ca môn đình. 248  
 Lão bày sau trước nỗi Sinh,  
 Phu nhân hớn hở bội tình mừng sao !  
 Giục người kíp rước Sinh vào,  
 Giang Bà mừng rỡ biết bao mạch lòng ! 252  
 Vội vàng kíp giục gia đồng,  
 Trán hào mỹ tửu tiệc dùng mừng Con.  
 Nói cười han hỏi đáo đơn,  
 Giang Ông dẫn lại nguồn cơn cùng Chàng : 256  
 - "Anh cùng Chú thật bạn vàng,  
 "Quan liêu đồng liệt, môn tường chẳng phân.  
 "Năm sau Chị mới nhâm thân,  
 "Trường Canh mộng ứng, ngọc lân trình tường. 260  
 "Đến ngày tiệc mở lộng chương,  
 "Nghiệm điểm mới đặt tên Chàng Song Tinh.  
 "Đành hay cấu khí tinh anh,  
 "Tự xưng Bất Dạ, hiệu lành đó vay ! 264  
 "Niên chu vừa thuở tiệc vậy,  
 "Ớn Anh cho chú nuôi mỳ làm con.  
 "Thím mỳ xem dạng ngọc Côn,  
 "Chưa thôi hí thế, lại lòng mang thai. 268  
 "Ai ngờ Anh kíp về quê,  
 "Đó đây nên nổi hai bề phân tay.  
 "Tượng Trời ý có hậu vay !  
 "Cha con rày lại hợp vầy đoàn loan". 272

\*

Ngươi Sinh nghe tỏ cơ quan,  
 Tuôn rơi lệ ngọc chứa chan khăn hồng.  
 Chiêng rằng : "Trẻ đại ngu mông,

"Chẳng ai khiến dạy, lỗi trong đạo thường.	276
"Rày nghe cõi rẽ tỏ tường,	
"Mắt đường rẽ ngắt, lòng đường mở gai.	
"Vội trông Phụ Mẫu song dài,	
"Tốc phơ tiên hạc, tuổi dài linh quy.	280
"Xét mình khôn biết lỗi kia,	
"Tội cam thất lễ, đành thì vô ân.	
"Rày đà một cửa thân thân,	
"Dám han lệnh tự Tướng môn mấy người ?"	284

**Diễn nghĩa :**

(233 - 234). Giang Ông khen Chàng rằng : "Người có chí cao xa đấy. Nếu chịu khó học như vậy, thì chẳng lo tương lai không thành đạt. (235 - 240). "Ta tưởng Người say mê thơ rượu. Ta muốn ngó lời mời Người về nhà chơi, nhưng ta còn xét ý chí Người ra sao. Không dè Châu đi tìm thầy học, thì cần gì phải đi tìm dẫu cho mệt. Hãy học với Chú đây cũng được. Châu hãy đem hành lý sách vở về ở chái cạnh nhà Chú, để hằng ngày Chú giảng châu tập văn". (241 - 244). Sinh thưa : "Rất cảm ơn Chú có lòng ban phúc như vậy, khác gì gió xuân ấm thổi vào hang lạnh, mưa thấm nhuần rễ cây khô. Chú còn nghĩ đến mẹ góa con côi chúng tôi như vậy. Ôn ấy nặng như núi non, lòng ấy rộng như sông bể".

(245 - 248). Nói xong, Sinh gọi hai trẻ hầu là Thanh Văn và Dã Hạc, gánh hành lý sách vở đi theo mình. Hai chú cháu cầm tay nhau lên đường, qua trước bến Văn Phố thì đến cửa sân nhà. (249 - 254). Giang Ông kể chuyện Chàng cho Giang Bà nghe. Bà mừng rỡ cảm động khôn xiết, vội vàng giục gia nhân đem món ngon rượu tốt ra thết đãi mừng Chàng. (255 - 258). Bà vui mừng cuống quýt, hỏi thăm mọi việc gia đình Chàng. Còn Ông lại tiếp tục kể lại chuyện gia tình giữa Ông và Cha chàng : "Anh và Chú xưa thật là bạn thương quý nhau. Làm quan đồng hàng, nhà ở kề nhau. (259 - 264). "Năm sau Chị có mang, đúng với mộng và điềm thấy sao Thái Bạch rơi vào mình, sinh con trai. Đến ngày đầy tháng, mở tiệc mừng, thủ cho con chọn đồ chơi để đoán hậu vận, và theo điềm đặt tên con là Song Tinh. Biết rằng là đồng giống trong sáng, lại đặt tự là Bất Dạ (không đêm), gọi vậy là tốt lành. (265 - 268). "Đến ngày làm lễ đầy năm, Anh lại cho Chú nuôi cháu làm con nuôi. Thím yêu quý cháu như ngọc, nung niu chơi đùa, cho mặc đồ hoa hòe. Chưa được bao lâu, Thím có mang. (269 - 272). Không ngờ Anh mất, cho nên hai họ lìa nhau. Ý chùng Trời dành phúc đãi chúng ta, cho nên cha con ta nay lại được sum họp".

(273 - 278). Nghe rõ đầu đuôi chuyện mình, Chàng rờn rờn nước mắt, lau thấm dỏ cả khăn. Bèn thưa rằng : "Cháu trẻ dại ngu muội. Không ai dạy cho biết chuyện ấy, cho nên đã không làm hết bổn phận với Chú. Nay được nghe rõ đầu đuôi, thì cái màn ngày ngắt che mắt được xé, cái chùm gai rắc lòng được mở ra. (279 - 284). "Ngủng đầu trông xa lên, thấy hai vị Cha Mẹ, tóc trắng như lông gáy hạc, tuổi nhiều như tuổi rùa. Xét mình thì có lỗi nhiều không kể hết : thất lễ và bội ân. Bây giờ đã họp một nhà thân thiết, cháu xin hỏi nhà ta có mấy cô cậu ?"

**Hiệu đính :**

240. *Rần* : n.v. *chơi*. *Lạc vẫn* - 244 : *Hải hà* : có thể nghĩ rằng với *hải hồ* thì đúng vẫn hơn. Nhưng theo ý văn thì không hợp - 246. *Cầm thư* : n.v. *thư xa*. Không đúng ý, tuy vẫn hợp hơn. - 260 *Canh* : n.v. chữ "canh" là canh khuya. Phải đổi ra chữ "canh" là tên một trong mười can, vì Trương Canh trở sao Hôm. - 262. *Chàng* : theo ý tứ văn có lẽ nguyên là *ràng* hay *bằng* mới thông hơn. - 272. *Đoàn loan* : n.v. *phượng loan* không hợp tứ, vì nó trở cặp vợ chồng.

\*

\* \*

Ông Bà nghe hỏi, ngùi ngùi,	285
Xưa sau thuật lại mọi lời cùng Sinh :	
- "Chú từ chịu lấy ơn Anh,	
"Cho con về ở gia đình sớm khuya.	288
"Năm sau thụ trở chương khuê,	
"Minh châu kéo mộng, xà huy trình đấu,	
"Đặt tên nàng gọi Nhụy Châu,	
"Hoa xuân thức ánh, nguyệt thu về bầy.	292
"Phương phi vừa thuở trâm cài,	
"Giỏi nghề thêu dệt, trở tài phú thơ.	
"Từ Bình nguyên cũ hằng mơ,	
"Loan giao dù xứng, phượng đưa nào nài.	296
"Ghe phen bình tước góc ngoài,	
"Trái duyên họ Đậu, búp tài chàng Uyên.	
"Vây nên cửa hầy cài then,	
"Tuổi vừa hai tám, vẹn tuyến bảy ba.	300
"Mãng còn tự luận việc nhà,	
"Hằng lo khuôn nợ, khôn lừa bụng kia	
"Bối đầu trong máy bất kỳ,	
"Lại xui cháu đến, gian bề chú lo.	304
"Ví dù đàm đạo phú thơ,	
"Anh em điều trác một nhà cũng vui. "	
Sinh rằng : "Lệnh nữ chân tài,	
"Há cho tiên hạc sánh loài dã kê.	308
"Luận trong thiên định giai kỳ,	
"Dao Đài dù có, Phượng Trì dễ không !"	
Giang Bà rằng : "Hắn vậy xong !	
"Thật con tao luận xứng lòng mẹ vay !	312
"Dặm nghìn dễ mấy đến đây,	
"Nổi vui mừng đã, kể bầy chi lâu."	
Khiến Vân vào chốn trang lâu :	
"Ngươi tua kíp nhủ Nhụy Châu ra ngoài".	316

\*

Vân vâng ruổi trước bày lời,  
- Rằng : "Phu nhân có tin với Tiểu thư".

Nàng bèn trở lại song sa, Phấn hương trang điểm, ý là đổi thay.	320
Tớ thấy lần bước tường xây. Thoảng qua gác Nguyệt, phút bày bình phong.	
Nàng bèn ẩn bóng bên song, Khiến Vân tới trước ngõ cùng phu nhân.	324
Ông Bà chép miệng cười rần, - Dạy rằng : "Tua kíp lầu Tấn bước ra.	
"Và Con với gã Song ca, "Cùng nhau vốn thật một nhà muội huynh.	328
"Sao không tiếp lễ mừng Anh ! "Nào ai mà có nữ tình nọ kia".	
Nàng ta bước ngọc ru rê Áo hừng màu thắm quần lè thức xanh	332
Xạ hương dòng gió đưa thanh, Lồng tay hoàn bội rỡ mình trần châu.	
Bút Vương khôn đậm nên đồ, Đài gương hoa ánh, đáy hồ nguyệt in.	336
Dây dây da ngọc tuyết ken, Mây nga khói đậm, tóc choang mây lỏng.	
Gót sen đua nở bạch hồng, Sóng ngời mắt phượng, ráng phong má đào,	340
Rõ ràng ánh nguyệt chói sao, Mía đường Tấn nữ, kém nào Hạ Cơ.	
Hầu theo hai ả Vân, Hà, So nàng tư chất kém và phần thanh	344
Tới gần tác tiếp nghiêng mình, Chào rằng : "Muôn phúc ! Mừng Anh, bội mừng !"	
Ngươi Sinh đứng dậy sắp lưng, Nghiêng đai đáp lễ tạ rằng : "Ớn thay !"	348
Nói thôi tiệc cũ lại vầy, Nàng ta lui gót lại kể Phu nhân.	350

**Diễn nghĩa :**

(285 - 286). Ông Bà nghe Chàng hỏi về đường con cái, thấy lòng buồn bã vì không có con trai. Bèn thuật lại đầu đuôi chuyện mình như sau : (287 - 290). "Một năm sau khi Anh cho Chú đưa con về nhà nuôi, thì Thím có mang. Mộng thấy bắt được ngọc trai, điểm là thấy rắn độc báo sinh con gái. (291 - 294). Đặt tên con là Nhụy Châu. Mặt tươi như hoa xuân, về sáng

như trăng thu. Năm mười lăm tuổi, dung mạo phương phi, thêu dệt khéo mà phú thơ cũng giỏi. (295 - 298). Chú những mong bắt chước Tử Bình gả chồng cho con xong thì đi ở ẩn. Cho nên nếu có trai nào hợp duyên thì không nề hà mà cho kết hợp. Nhưng đã nhiều phen thử thách, đều không gặp kẻ xứng đôi. Thật là Chú không bằng Đậu Nghị, đã dùng búc bình vẽ chim sẻ để chọn được rể bần cùng giỏi. Mà trai ngày nay cũng hiếm kẻ có tài như Lý Uyên. (299 - 302). Vì vậy con gái chú vẫn ở kín đáo tại nhà, tuổi đã mười sáu, đúng kì lấy chồng. Chú đang bận rộn về việc riêng trong nhà, những lo duyên con may rủi ra sao, lòng người khó lừa lọc. (303 - 306). Máy Trời chuyển vẫn khó đoán được, xui chầu đến đây, khiến Chú bết lo. Nếu nói chuyện về phú thơ, thì anh em gọt giữa từng câu với nhau càng thú". (307 - 310). Sinh khiêm tốn đáp : "Cố em nhà ta là một kẻ tài thật, lẽ đâu đem so với kẻ quê mùa. Gặp đến những cuộc gặp gỡ tốt đẹp, nếu có người mỹ lệ như tiên thì sao lại không có kẻ tài hoa cao quý sánh với". (311 - 314). Giang Bà nói : "Đúng như vậy. Con của Mẹ lý luận đúng như Mẹ nghĩ. Ở xa xôi như con ; mấy lúc đến được đây, thì chúng ta cứ vui mừng đã. Còn đừng đem chuyện cũ kể lể lâu làm gì" (315 - 316). Bà bèn sai Thê Vân vào nhà trong và bảo gọi gấp Nhụy Châu ra nhà khách.

(317 - 320). Thê Vân đi nhanh tới trước mặt Nhụy Châu thưa : "Bà sai tôi vào gọi Tiểu thư". Nhụy Châu bèn vào sau trưởng, xúc phấn son, thay quần áo (321 - 324). Rồi cùng Thê Vân đi ra trước mấy tòa nhà, qua lầu Đái Nguyệt, đến bình phong nhà khách. Nàng vào đứng nép bên cửa sổ, bảo Thê Vân vào trình với Giang Bà. (325 - 330). Ông Bà thấy con bẽn lẽn thì cười lớn mà bảo : "Phải ra nhà khách chóng. Và chẳng con và anh Song vốn thật là anh em cùng nuôi một nhà. Sao mà không tiếp mừng Anh mới tới ? Nào có phải ai xa lạ, mà mẹ nỡ tình ép con chào !" (331 - 334). Nàng bèn chậm bước đi ra. Áo hồng, quần xanh rực rỡ. Mùi hương bay thoảng. Tay lỏng vòng xuyên, cổ đeo vòng ngọc trai. (335 - 338). Cho đến ngòi bút Vương Duy cũng không vẽ được vẻ tươi sáng của Nàng như bóng hoa trong gương sáng, bóng trăng dưới hồ trong. Nước da mịn mơn như xoa tuyết, mày nhạt như khói, tóc mượt như mây. (339 - 342). Chân bước trên thảm hoa, nhìn tường hoa sen hồng trắng nở theo gót giày. Mắt dài lông lánh như làn sóng, má hồng tựa ráng chiều soi. Trông dung mạo rõ ràng như vẽ trăng trong, như điểm sao sáng, như đường cung nữ nhà Tần, như nàng Hạ Cơ đất Trịnh. (343 - 346). Đi theo nàng có hai cô : Thê Vân và Nhược Hà, so với nàng thì kém xinh. Nàng tới gần Song Tinh làm lễ tiếp khách, nghiêng mình chào rằng : "Chúc Anh vạn phúc ! Mừng Anh tới chơi, thật là mừng !" (347 - 350). Sinh đứng dậy giữ ý quay mình một bên, nghiêng vai chào lại và nói : "Cảm ơn !" Rồi ngồi trở lại dự tiệc. Nhụy Châu quay chân đi lại đứng kể mệ.

**Hiệu đính :** 289. *Chương khuê* : n.v. hai chữ đồng âm nhưng sai - 290. *Xà huy* : n.v. *xà loan*. Sai vẫn và vô nghĩa. Đây phần chắc là *xà huy*. Ý là mộng thấy rắn độc thì sinh con gái, cũng như mộng thấy hùng bi (gấu) thì sinh con trai. Vì niềm thanh nên phải đọc ra "xà huy". Phép ấy trong vận văn xưa hay dùng. 291. *Tên Nàng* : n.v. *ràng tên*. Không thuận, chắc chép đảo và sai vì tự dạng -307. *Lệnh nữ* : n.v. *lệnh muội*, chắc lầm vì nghĩa nó là em gái ông - 316. *nhũ* : n.v. *lấy*. Lầm vì tự dạng 338. *Tóc choang* : nguyên viết như vậy với chữ *chuyên* (chuyên cần với dấu "nôm". Phải đọc *choang* tức là bóng nước - 340. *Ráng phong* : n.v. *thanh phong* với nghĩa là gió mát. Chắc sai. Theo tự dạng gần giữa hai chữ *thanh* và *ràng* và sự đồng âm giữa *phong* là gió và *phong* là trùm bọc, tôi đã đoán - 341. *Rõ ràng* : n. v. *rô ràng* - 347. *Đứng* : n.v. *thi*. Vô nghĩa, sai vì tự dạng - *Sấp* : nguyên viết không thành chữ. Lấy tự dạng và ý mà đoán.

## 5. HAI LÒNG TƯƠNG CẢM VÌ SẮC VÌ THƠ

## 5.A

- Khách tiên từ tận mặt tiên.  
 Nổi riêng hai dạ bỗng in một lòng. 352  
 Nói cười thừa ngụ lời công  
 Dắc duyên đã hợp bốn dòng thu ba,  
 Tiệc thôi nghiêng chén tử hà  
 Giang Ông mới dạy Sinh ra ngụ phòng. 356 \*
- Tương tư từ kết hai lòng,  
 Kê chờ cá nhảy, người trông chim truyền.  
 Sinh từ phụ mẫu kết nên.  
 Đạo con dễ ghín, nổi duyên không cầu. 360  
 Nàng từ lại Phát Vân Lâu,  
 Nhận say sa trướng, loan sấu lánh gương.  
 Ngồi buồn gượng mở quyển vàng,  
 Thấy câu thơ cũ miệng thường ngâm nga. 364  
 Túc thì lấy chữ câu thơ,  
 Dã tình bèn họa sơ sơ bốn vắn :
- Thơ [vịnh chim én] rằng :
- "Ô y làng nợ vừa ban tới,  
 "Vương Tạ lâu kia hãy hé rèm. 368  
 "Chập cánh chẳng kè người thừa ki,  
 "Thẳng chày lọt trướng chút nào hiềm.  
 "U o ngõ tỏ năm xưa cách,  
 "Đóp liêng dường quen chốn cũ tìm. 372  
 "Lám lét mảng lo khôn náu đỡ,  
 "Tơ hoa bay rụng nổi buồn thêm".
- Ngâm thôi để bức văn tiên,  
 Dời giày dăng cáo nghiêm thân luận bình. 376  
 Thời vừa giữa tiết Thanh minh,  
 Giang Ông vậy bạn giang đình thưởng mai.  
 Nàng bèn dạo đến rèm ngoài,  
 Giang Bà xem thấy, hỏi bài vịnh chi ? 380  
 - Nàng rằng : "Cớ họa cổ thi,  
 "Cáo dăng Nghiêm phụ định bì so sao".  
 Mẹ con máng những nhôn nhao,  
 Bồng đầu Sinh đã lọt vào trướng trong. 384

- Nàng ta khí sắc đeo hồng,  
 Lời tuy gương tiếp, chân hồng bước lui.  
 Giang Bà thấy bỗng nực cười,  
 - Dạy rằng : "Huynh muội há ai mà ngờ". 388  
 - Giang Bà mới dạy : "Song Kha !  
 "Con tua định thử mực thơ thế nào ?"  
 Sinh bèn mở bức loan giao,  
 Lét xem phong nhã thanh cao khác thường. 392  
 Thật nên khuê các từ chương,  
 Đã đành thước ngọc tao đường đáng phong.  
 Tình riêng song ngụ ý công,  
 Mượn lời vịnh yến gửi lòng tư xuân. 396  
 Ý sâu và lại giỏi văn,  
 Đòi phen ngâm ngợi, đòi lần chất khen.  
 Giang Bà dạy nhỏ thừa tiên,  
 Khiến Sinh xuống bút một thiên họa văn. 400  
 Vốn Sinh lòng trái nguyên văn,  
 Lời Từ mới dạy, câu thần thoát lên.  
 Cáo rồi rén rén dâng lên.  
 - Giang Bà xem thấy rất khen : "Dịch tài ! 404  
 "Đã đành "sĩ nước đầu hai",  
 "Từ chương dường ấy, khoa đài lo chi"  
 Sinh rằng : "Ý trọc lời ai,  
 "Muốn vui lòng Mẹ, quản gì thẹn Em". 408  
 Giang Bà rằng : "Chớ quá khiêm,  
 "Anh em nghĩa thật, nghi hiểm lẽ ngoan".  
 Thốt thôi cầm lấy thơ chàng,  
 Này Văn đem lại cho Nàng xem chơi. 412  
 Nàng ta lét mắt xem coi :  
 Từ thanh giá lịch, vẻ ngồi phượng bay.  
 Chàng nhân đông, ngụ ý tây,  
 Máy lòng thoát động hứng tày ngâm nga. 416

Thơ [họa] rằng :

- "Bấy thu hải giốc còn trau ngọc, 417  
 "Nhân gió hôm nay bỗng tận rềm.  
 "Áy chủ này tàn chãng thừa ngại,  
 "Chàng thân cũng nghĩa nữ bao hiềm. 420  
 "Lầu Mây mường tượng bình xưa đồ ;  
 "Các Nguyệt bơ lo chốn cũ tìm.

- "[Chàng nỡ] u o khoa giặc ngọc,  
 "Quyện sầu xui thắm bởi ai thêm". 424  
 [Ngâm thôi Nàng] mới thốt rằng :  
 - "Thơ Anh tài bộ đã dành khơi nguyện.  
 "[Em] nhân bôi ác gọi nhân,  
 "Dám đâu gờ búa nhà Ban sánh tài. 428  
 "Quen chùng ngòi hơi lợi bơi,  
 "Hay đâu bể rộng sóng khơi hòa ngừa".  
 - Sinh rằng : "Em chớ khiêm từ,  
 "Xét mình sức mỏng luống cửa mặt dày ! 432  
 "Luật này nhân hứng hợp vậy,  
 "Dám đâu buộc thỏ đọt cây biển rồng.  
 "Nguyễn xưa gắng sức từ phong,  
 "Ướm tài Hiến Muội, vui lòng Từ thân". 436  
 - Nàng rằng : "Em phạm hồng quần,  
 "Khuê chương đâu sức tư văn đọ tài".

#### Diễn nghĩa :

(351 - 354). Từ lúc trai đẹp gái xinh gặp mặt nhau, tấm lòng riêng đôi bên đều bị ái tình dao động. Trong khi trao đổi câu chuyện, tuy dùng lời sáo, nhưng bốn lần sóng mắt đã dặt dẹo duyên ưa. (355 - 356). Tiệc xong, uống chén rượu cuối cùng, Giang Ông bảo Song Tinh ra phòng trọ.

(357 - 360). Từ khi trai gái yêu nhau, hai người đều dợt có tin tức gì đến. Chàng từ khi cha mẹ sinh ra, chăm chỉ giữ đạo con, không hề nghĩ đến tình ái. (361 - 366). Nàng từ lúc trở về lâu riêng, lòng say ngày ngắt, dạ sầu không nghĩ gì đến diễm trang. Ngồi buồn giờ sách đọc, thấy có thơ vịnh chim én, là chim xinh, lông đen mượt ; đến mùa xuân ấm, trở lại nhà quen cũ mà ở, và ra chiều quyến luyến với chủ nhân. Nàng nghĩ đến cảnh Song Tinh cũng gần như vậy. Vì vậy, nàng lấy làm thích ý, ngâm ngợi thơ "Vịnh yến". Nàng liền lấy những chữ trong thơ ấy, chuyển làm bài thơ họa sau này : (367 - 370). "Tại làng Áo Đen, tối vừa đến. Nhà người Vương Tạ còn để mở hé rèm. Chim én bay qua lại không đến gần kề nó sợ. Trái lại, tuột thẳng vào phòng quen không sợ hãi. (371 - 374) Én kêu thống thiết, như bởi xa cách một năm nên nhớ nhung. Bay qua lại chấp chờn, như đang tìm chỗ trú năm trước. Khi đậu xuống, én quay đầu qua lại nhìn, như sợ hãi không thể ăn nấu đầy lâu. Đến mùa hè sang thu, sắp phải ra đi. Én lại buồn thêm". (375 - 382). Nàng viết bài thơ trên giấy hoa, rồi định đem đi trình Cha bình luận. Nhưng bảy giờ nhân tiết Thanh minh Giang Ông bận họp bạn ngắm hoa mơ ở nhà cảnh bên sông. Nàng bèn đi đến ngoài rèm. Giang Bà trông thấy hỏi : "Thơ vịnh gì đó ?". Nàng đáp : "Con có họa thơ cổ, định đem Cha xét và so với thơ cổ có xứng không ?" (383 - 386). Trong khi mẹ con còn vui nói chuyện, không dè Song Tinh bước tới vào nhà, Nhụy Châu đó mặt bẽn lẽn. Tuy gượng chào Sinh nhưng toan lui vào nhà trong. (387 - 390). Giang Bà thấy vậy buồn cười, bảo : "Đây là anh em, chớ có phải ai lạ đâu mà sợ !" Rồi Bà lại bảo Sinh : "Anh Song ! Con nên xem thơ này và đánh giá ra sao ?" (391 - 394). Sinh mở bài thơ đọc của đã thấy lời lịch sự, ý thanh cao lạ thường. Chàng nghĩ thầm rằng : "Thật là từ chương của con gái quý phái là kiểu mẫu cho làng thơ đáng khen!" (395-398). Thơ tỏ tình riêng nhưng dùng những ý tự nhiên của chim én. Cô đã mượn lời "Vịnh yến" mà ngụ tình yêu của mình. Ý sâu sắc mà gieo vẫn lại hay". Chàng ngấm đi ngấm lại, chắt lưỡi khen hay không ngớt. (399 - 402). Giang Bà sai trẻ hầu mang giấy bút tới, bảo Sinh thảo một bài thơ họa. Chàng vốn đã thuộc

lòng nguyên văn. Bà vừa bảo thì chàng đã nghĩ ngay được bài họa hay. (403 - 406). Viết xong thơ, Chàng khiêm tốn đưa Bà xem. Đọc xong, Bà khen rằng : "Thật là đại tài ! Không ai bì kịp. Từ chương như thế, thì lo gì thi chẳng đậu cao". (407 - 410). Sinh nói : "Ý thơ tạp nhạp, lời thơ quê mùa. Vì muốn làm vui lòng Mẹ mà làm, không ngại thẹn với Em". Bà nói : "Dùng nói khiêm nữa, Anh em trong nhà là nghĩa chính, kiêng dè nhau là sai". (411 - 416). Nói xong, Bà lấy thơ của Sinh trao cho Thẻ Văn, bảo đem lại cho Nhụy Châu xem. Nàng đọc qua, thấy lời trong như giá, nét chữ đẹp như phượng bay. Thấy chàng mượn chuyện thường mà ngụ ý riêng. Nàng nghe lòng náo nức, cao hứng ngâm bài thơ họa của Chàng. (417 - 420). Thơ rằng : "Mấy năm nay, chim én ở ngoài góc bể còn trau dồi ngọc yển. Nhân hôm nay gió xuân ấm thổi, đưa yến lại gần rèm này. Đây là chủ, đây là khách, không gì trở ngại. Dối bên tuy không quen, nhưng có nghĩa cùng nhau, thì lẽ nào kiêng dè. (421 - 424). "Tối lâu Mây, sục nhỏ cái bình phong xưa từng đổ. Qua gác Nguyệt, ngơ ngác tìm chỗ trú nằm xưa. Dành không kêu rêu gì, sợ quấy giấc ngủ ngon của chủ. Bối ai làm thêm đeo thắm chắc sầu ?".

(425 - 430). Ngâm xong, Nhụy Châu nói : "Thơ anh hay lắm ! Đáng là thơ của tướng thơ. Em đã nhân chuyện chim én mà lạc thảo vài câu : em tưởng là thơ. Chứ có dám đâu múa riu qua mắt thợ. Em chỉ quen bơi lội trên ngòi hời. Có biết đâu đến chỗ bể sâu sóng lớn mà dè dặt không bơi." (431 - 436). Chàng đáp : "Em chớ nói nhuhn ! Tôi thấy mình thơ kém mà dám họa thơ hay. Đó chỉ vì nhân được hợp với nhau, vui hứng mà làm, chứ dám đâu đem lời dỏ họa thơ hay mà tưởng mình có thi tài. Theo ý nguyên tử lâu, tôi gắng sức tranh đấu về văn chương. Nay làm thơ để thử tài Em và làm vui lòng Mẹ. (437 - 438). Nàng thưa : "Em là con gái. Văn chương ở khuê các đâu dám dọ với văn chương của những thi sĩ có học hành thi cử".

**Hiệu đính** : 366. *Dã* : n.v. *tả* là viết. Phải thêm bộ *Thùy - Bốn vân* : n.v. *năm vân*. Thường thơ thất ngôn bát cú có 5 vân, nhưng bài thơ đây chỉ có 4 vân - 380. *Hời* : n.v. *gọi*, chắc lắm. 382. *Bì* có thể đọc *bề* - 395. *Đáng* : n. v. chữ *đán* có thể đọc đến, nhưng trong chuyện dùng chữ *diểu* để ghi âm đến. Đây là *đáng* viết theo thổ âm đang Trong - 414. *Lịch* : có thể đó là chữ *sạch* viết sai - 422. *Cũ* : n.v. *úc*. Lầm vì tự dạng - 423. *Chẳng nở* : nguyên bị dứt mất. Bản Đông Hồ viết *chín nở* - 424. *Quyên sâu* n.v. *xuân sâu*. Tú không hợp. Tôi nhận là sai vì tự dạng. 425. *Ngâm thôi Nàng* : nguyên bị dứt. Tôi theo bản Đông Hồ - 427. *Em* : nguyên bị dứt. Tôi theo bản Đông Hồ - 429. *Hời* : n.v. *lạnh*. Sai vì tự dạng - 432. *Mặt dày* : n.v. *mặc dày* tôi đoán tựa vào giọng đang Trong - 435. *Từ phong* : nguyên viết chữ phong là bọc. Tôi nghĩ đó là chữ phong nghĩa là *mũi nhọn*, như trong thành ngữ "văn phong" - 438. *Khuê chương* : nguyên viết chữ "khuê" là ngọc quý. Tôi nghĩ đây là chữ "khuê" trong thành ngữ "khuê phòng".

\*

\* \*

Văn nghe biết ý mỉm cười,  
- Thốt rằng : "Quần tử dưỡng bầy hồ nghi 440  
"Thừa hiểm gác ngựa nài dè,  
"Muốn cho tịch thượng tay để mới tin,  
"Song le khuê các thói gìn,  
"Nữ nhi đâu dám từ đàn lộng văn. 444  
"Thăm hoa thì biết ý xuân ;  
"Muốn coi nước nọ, phải gần bến kia.  
"Tây viên cảnh nọ thanh kỳ :  
"Đài Mây, lầu Nguyệt, thiếu gì chốn ư. 448

- "Đòi nơi treo biển đề thơ,  
 "Đã tình, thật bức Tiểu thư tay đế.  
 "Ví dù lòng hăy hồ nghi,  
 "Cánh kia dù trái, lòng kia mới tường". 453  
 Sinh nghe trối dậy vội vàng,  
 Lượm tay lui bước, cúi chường Phu nhân :  
 - "Con từ tận mặt Nhà Thân,  
 "Vâng vui khan tỉnh, chuyên cần sử kinh. 456  
 "Tượng nghe vạn thế gia đình,  
 "Chốn vui trọn một, cảnh thanh lẻ ngoài.  
 "Dám xin Từ mẫu đời hài,  
 "Con thơ hầu dãi ngoạn chơi thừa nhân". 460  
 - Giang Bà rằng : "Lẽ ấy nên,  
 "Anh em bay cũng một đoàn thưởng xuân".  
 Tiểu thư bèn rí Phu nhân :  
 - "Hôm nay khí mới, tâm thần chẳng an. 464  
 "Con xin trở lại phòng loan,  
 "Dưỡng chưng mạch lạc kéo phòng gió đông"  
 Giang Bà rằng : "Sự mặc lòng !"  
 Bảo Vân thác cửa bình phong lui về. 468

\*

- Sinh buồn, riêng gẫm ý quê :  
 - "Mưu này đã hiểm, trí kia lại nông.  
 "Rắp toan mượn cánh đào hồng,  
 "Quăng gai liệu ý, gieo bông gợi hân, 472  
 "Hoặc khi lẩn nửa xa gần,  
 "Lời quê ngô tận Chúa Xuân ; hẳn lòng.  
 "Những lăm toan bủa lưới hồng,  
 "Chim linh trước đã thoát vòng bay khơi". 476  
 Nửa buồn, nửa nghĩ nực cười,  
 Trách ai, vẫn lại khen ai nông nân.  
 Niềm tây những mảng bàn hoàn,  
 Phu nhân trước đã băng ngàn bước xa. 480  
 A hoàn hầu dãi năm ba,  
 Xạ hương mùi nức, ý là thức phau.  
 Sinh bèn gượng bước theo sau,  
 Khỏi dài Ngoạn Nguyệt, qua cầu Nghinh Tiên. 484  
 Cảnh mai rợp rợp tuyết in,  
 Sờn sơ đào liễu, đơn chen hạnh hồng.

Già sơn rêu tủa khói phong, Sườn Thai tốt lạ, non Bồng đua thanh.	488
Xôn xao phách điệp thoi oanh, Gỗ hoa nếm nhụy, xuyên cành đưa tơ.	
Già hồ lão nữ doanh la, Vách ngời cẩm thạch, đáy lò thủy tinh.	492
Rõ ràng kia vịnh nọ ghềnh, Hồng cười chiếng nhụy, lan bình nở hoa.	
Gió đưa dây hạnh vèn vờ, Thúy cầm vẩy sóng, kim ngư rợn ngời.	496
Chốn thanh dành một không hai. Ví chẳng Ao Trời, mĩ thật Hồ Tiên.	

\*

Rào chân lại viện Cổ Hiên, Giá lỏng thuộc được, bình chen hải đường.	500
Rèm châu vách đá rõ ràng Ngọc dan con tiện, vàng tương biển đế.	
Phô bày ngoạn khí trên kỳ, Trúc Hiên tranh dựng, Nguyệt Trì màn treo.	504
Ngân trần đòi bức rồng thêu, Màu úa vì lạ, thể chiếu vì thanh.	
Mấy nơi tả cảnh để tình, Hồng tiên giao lộ, phấn bình phượng bay.	508
Hàng hàng ngọc rác vàng rây, Thi ca từ vịnh, dấu tay Nàng bài.	
Ví so khuê các đầu hai, Chẳng hay Đạo Uẩn, cũng tài Nhã Lan.	512
Một mình ngâm ngợi riêng than : "Ước thăm đan quế Cung Hàn ví chẳng.	
"No nao bạn sánh Á Hằng ? "Xin đến chí cũ, ngô bằng nguyên xưa".	516

\*

Tường thôi nổi trận tương tư, Giấc mai phảng phất, hồn mai mơ màng.	
Bên màn ngọc ý ghé nương, Mĩa đường nửa tỉnh, mĩa đường nửa say.	520
Chợt nghe tiếng gió rung cây, Năm ba thể nữ dan tay nói cười.	

- Cúc Hoa trước tới bày lời,  
 - Rằng : "Phu nhân có tin đòi Tướng công". 524  
 Sinh mừng trong thuở mộng lung,  
 Dật dờ trở lại đến trong Hoa đình.  
 Phu nhân thố gọi người Sinh :  
 - "Con tao nhân ngoạn cảnh thanh đường nào ?" 528  
 Sinh chiêng : "Cảnh rất vui sao !  
 "Thơ nên phong nhã thanh cao hơn người".  
 Phu nhân nghe nói mỉm cười,  
 Trở giày thoát đã về nơi nội đường. 532

### Diễn nghĩa :

(439 - 462). Thê Văn hiểu ý Song Tinh muốn trực tiếp xem Nhụy Châu làm thơ, bèn cười thưa : "Cậu chưa tin tài thơ Tiểu thư. Không muốn dò la, chỉ muốn đối diện xem Cô để thơ mới tin - (443 - 446). Nhưng mà con gái quen giữ ý, không dám làm thơ chơi nơi công chúng. Muốn biết xuân sớm chầy, thì cứ xem hoa. Muốn dò nước đục trong, thì cứ tới thăm bến. (447 - 452). Vườn Tây nhà này có cảnh đẹp lạ, có lâu đài nhiều chỗ thích thú. Nhiều chỗ có treo biển để thơ cảm vịnh, các thơ ấy thật đều bởi tay Tiểu thư đề. Nếu Cậu còn hồ nghi tài Cô, cậu sẽ đi thăm những cảnh ấy thì sẽ tin. (453 - 460). Nghe nói vậy, Sinh liền đứng dậy, khoanh tay cúi đầu trước Giang Bà, thưa rằng : "Con từ khi được gần Mẹ, vui kính thăm viếng, chăm chỉ học hành ! Con nghe đồn hình như nhà của họ ta đã lâu đời, có những cảnh đẹp độc nhất, khác thường. Dám mời mẹ đi dạo một vòng, cho Con theo hầu để được xem cảnh trong khi nhàn rỗi. (461 - 468). Giang Bà hiểu mưu Sinh, liền nói : "Phải lắm ! Anh em bay cùng đi với ta mà thưởng thức cảnh xuân". Nhưng Nhụy Châu giữ tiếng nói nhỏ với Mẹ rằng : "Hôm nay con hơi mệt, tâm thần không an. Con xin về phòng nghỉ cho thư thái, kẻo sợ cảm gió". Bà bắt đác đi bảo : "Tùy lòng !". Nàng bèn bảo Thê Văn mở cửa lui về.

(469 - 476). Sinh thấy vậy buồn, nghĩ lại ý mình mà ngẫm rằng : "Mưu mình đã hiểm, mà trí kia lại rất khôn ! Mình toan mượn chuyện văn cảnh vườn xuân, cử động rào đón, buông lời gợi ý. Hoặc khi lân la gần gũi, đem lời tỏ rõ tâm tình mình yêu dấu, thì lòng được yên. Đã mưu bùa lưới tình bắt chim, nhưng chim khôn đã đoán biết, bay thoát mất rồi ! (477 - 482). Sinh buồn mà lại tự cười mình. Trách Nàng mà lại khen Nàng nức nở. Đang khi Chàng đang băng khuông vì nổi riêng, thì Giang Bà bước xa đi trước, năm ba tí nữ theo sau, phấn hương thơm nức, áo quần trắng phau. (483 - 486). Sinh tuy không vui nhưng cũng đi theo khỏi đài "Chơi Trăng" đến cầu "Đón Tiên". Cảnh mai hoa trắng rườm rà. Đào liễu tươi tốt, hạnh hồng rậm rạp (487 - 490). Núi non bộ có rêu trùm, khói che, giả sườn núi Thiên Thai về lạ, hay hòn Bồng Đào cảnh thanh. Nhón nhao bướm bay vô cảnh, oanh xiết lượn qua. Như bướm vỗ hoa hút mật, như oanh ngâm chỉ trao tơ. (481 - 894). Hồ giả nước trong như dòng sông trắng bạc. Bờ xây cẩm thạch, đáy ánh sáng như thủy tinh. Trên hồ có tạo hình vũng hóm, có xếp đá làm ghềnh. Trên bờ rặng hồng túy nở, dây lan đơm hoa (495 - 498). Gió thổi, cảnh hạnh múa may. Chim bói cá dớp nước, cá vàng phản ánh long lanh. Cảnh thanh lịch này chỉ có một nơi đây. Nếu không phải cảnh ao trên Trời thì là cảnh hồ chốn Tiên.

(499 - 502). Sinh xem lại viện Cỏ Hiên. Có những ô xây trồng thực được. Trước bức tường che, trồng hải đường. Rèm bằng tràng hạt màu, vách xây đá, sắc rõ ràng. Bao lơn bằng con tiện nạm ngọc. Biền để thép vàng (503 - 506). Trong nhà bày nhiều đồ quý lạ. Dưới hiên Trúc, dựng những bức tranh. Sau bể nước Soi Trăng, có những bức màn treo. Che trần nhà, có những bức trướng thêu rồng, mẫu sắc và thể chất thanh kỳ. (507 - 512). Ở mấy nơi, có thơ tả cảnh bày tình, viết trên giấy màu đỏ hay trên tường vôi, nét chữ rồng múa, phượng bay. Lời hay chữ tốt

như ngọc rắc, vàng rây. Các bài ấy đều bởi tay Nàng để. So với văn từ đàn bà, thật không ai bằng. Tài đáng sánh với cô Tạ Đào Uẩn hay nàng Tô Huệ. (513 - 516). Sinh một mình ngắm ngắm các bài kia và tự nghĩ rằng : "Uớc sao ví được như cây đàn que trong Trăng ở với chị Hằng. Bao giờ được như thế ? Xin Trời cho đậu đạt cao thì nay ra thỏa được nguyện này".

(517 - 520). Nghĩ vậy rồi nảy cơn say tình, nghe như phảng phất ngủ, hồn mơ màng. Ngồi xuống ghế cạnh màn, ngây ngây nửa tỉnh nửa mê. (521 - 526). Bỗng nghe tiếng cây động như có gió thổi. Năm ba nữ ti nói cười đi tới. Cô Cúc Hoa vào nói : "Bà sai lối gọi Cậu lại". Sinh tỉnh dậy nhưng vẫn mơ màng, ngây ngất theo các cô tới đình Hoa ; (527 - 532). Giang Bà thân yếu gọi Chàng hỏi : "Con ta đi xem cảnh đẹp ra sao ?". Chàng thưa : "Cảnh rất vui. Mà thơ thì lời đẹp ý cao vào bậc nhất". Bà mỉm cười rồi quay bước về nhà trong.

**Hiệu đính :** 441. *Nài dẽ* : n.v. *treo dẽ*. Lầm vì tự dạng và không hiểu điển. 453. *Trỗi* : n.v. chữ *Trĩ* là chim trĩ. Theo ý tôi đọc *trỗi*, tuy rằng âm ấy thường viết với chữ *lỗi* - 458. *Trọi một* : n.v. *dời một*, với chữ "dời" trong "dời hỏi" (chữ đối với bộ khẩu). Tôi đoán nguyên trong bản xưa, viết với chữ *đội*, như thường thấy trong nhiều văn xưa, kể cả văn *Kiều* (thường phiên âm *sắc dành đời một*). Kề sao bản Song Tinh đã đọc "dời một" rồi đời chữ nôm ra như vậy. Trong những chuyện nôm đời Lê, như *Phật Quốc kí* (khắc năm 1780), *Thiên Nam ngữ lục* (chắc xưa hơn), cũng như trong *truyện Kiều*, thành ngữ đọc "dời một" với chữ *Đội* đều có nghĩa là đọc nhất, duy nhất, chỉ một. Thế mà các tự vị như De Rhodes, Pigneau (Tabert), Génibrel đều không ghi nghĩa ấy của chữ "dời". Một mặt khác trong *Thi kinh giải âm* có phần diễn nôm chữ Hán, thì ta thấy âm *trọi* hay *trụi* (núi trọi, núi không cây) viết với chữ *Đội* vì chữ này cũng có âm *trụy* và thông dụng với chữ *Trụy* là rơi (thêm bộ *thổ* ở dưới). Trong truyện *Tam quốc* soạn đời Lê Mạc (!) có vẻ : "Thấy cây liễu trụi hết cành" và về "Huyền Đức trọi có tuần ngày rập công" ; cả hai âm *trụi* và *trọi* đều viết với chữ *Đội*. Vì các lẽ ấy, tôi chắc thành ngữ nghĩa đọc nhất là *trọi một* (chỉ trở *trọi* có một). 472. *Gai* : n.v. *cây*, sai vì tự dạng. 478. *Vân* : n.v. chữ *uẩn*. Có thể đọc *uóm*, nhưng không hợp ú ở đây. Và âm *uóm* (về 106, 2257) viết với chữ *yếm*. Tuy rằng âm *vân* thường viết khác đây, nhưng trong văn bản này không gặp. 481. *A hoàn* : n.v. với những chữ đồng âm với nghĩa : gái hầu - 489. *Phách điệp* : n.v. làm ra *bach điệp* (buồm trắng). Sai vì tự dạng. 494. *Lan* : n.v. *lốp*. Sai vì tự dạng - 502. *Dan* : n.v. *lan* (ngọc lan là thú hoa). Sai vì âm gần - 506. *Màu* : n.v. *dài*. Sai vì tự dạng - 510. *Bài* : n.v. *đế*, nghĩa cũng như bài, nhưng vẫn lệch. Về 34 dùng chữ bài với nghĩa ấy - 527. *Thư* : n.v. chữ gồm bộ *khẩu* và chữ *thư*. Tiếng cổ trở ý trên gheo kín đáo và thân mật.

## 6. MỐI TÌNH VƯƠNG VÍT. THỂ VĂN BẮC CẦU

### 6.A

Chàng Sinh trở lại Tây sương,  
Sách đèn từ ấy đọc ngang biếng nhìn.  
Hào cầu lưỡng nghĩ một thiên,  
Mảng ham nuôi ngựa, mà quên cưỡi kình.  
Một mình tưởng lại một mình,  
Biết ai mà mượn thông tình đó vậy ?

536

Muốn toan chờ thả ấp cây,  
 Lại lo từ mẩu chấy ngày ý lư. 540  
 Toan đi liệu lại ngấn ngư,  
 Gượng lòng Sinh mới thảo thư phó đồng.  
 Bèn vào trình quá Giang Ông,  
 Giang Bà nghe đã, đều cùng rằng nên. 544  
 Túc thì phó chút vật tin :  
 "Kính thăm Tôn Tẩu bình yên đặng mừng".  
 Hạc bèn bái biệt bằng chừng,  
 Chỉ miên Tây Thục tuông rừng lặn pha. 548  
 Sinh từ khiến Hạc thăm nhà,  
 Luống đem nét bướm mơ mà tìm hương.

\*

Tiểu thư từ thấy thơ Chàng,  
 Đòi phen ngắm ngư, lòng vàng chạnh đau. 552  
 - Than rằng : "Dòng Hán bao sâu !  
 No nao ô thước bắc cầu Ngân Giang ?"  
 Đòi phen dựa cửa thở than :  
 "Vì ai nổi để lòng mang não sâu ? " 556  
 Quen nhau, dường biết ý nhau.  
 Thế Vân thả thê chằm sâu kẻ lòng :  
 - "Người đời dường ngựa qua song,  
 "Xuân qua thu lại, má hồng dễ phai. 560  
 "Lão Da tuy chức tam thai,  
 "Song đà tác bóng xế vơi cảnh dâu.  
 "Ghe phen tở rú, lựa đầu,  
 "Bán bình bợp khách, gieo câu trái duyên. 564  
 "Xuân qua, thu lại mấy phen.  
 "Không tài Vương Tá, bợp hiền Đầu Nam.  
 "Cửa không lời giá tuyệt đàm,  
 "Xiếu mai chương ấy bao thăm cùng ta ! 568  
 "Ngụ nhà thầy gā Song Kha,  
 "Phong tư, vả lại nét na ôn hòa.  
 "Lạ thay tính khí Lão Da !  
 "Thấy gần chẳng đoái, ở xa chốc vì. 572  
 "Tiếc thay bấy khách phượng trĩ !  
 "Chẳng toan thật rể, muốn bệ giả con.  
 "Người đà vô ý định hôn,

- "Tiểu thư lại giữ mi môn thối hàng. 576  
 "Hai phương tin tuyệt đãi dâng,  
 "E Chàng bất ý tếch chừng về quê.  
 "Chẳng nề chi chí nam nhi,  
 "Khá thương phận gái quá thì trở duyên !" 580

\*

- Nàng nghe Vân nói thêm phiền,  
 Cửa lòng dường thấy lỏng then chẳng cài.  
 Cùng Vân tỏ thế bấy lời :  
 "Ý ta đã vậy, thêm Người lại bàn. 584  
 "Thường xem thấy ý Thân đường,  
 "Vì đâu mà chẳng có phần liệu toan ?  
 "Hoặc là tài đức chưa tuyển,  
 "Hoặc lo quê vục xa miền nước non. 588  
 "Hay là muốn nối nghĩa con,  
 "Cho nên chưa quyết, hãy còn ngại chằng ?  
 "Tao tuy khuê các phận hàng,  
 "Song le cửa đức chút từng dòm qua. 592  
 "Lét xem khí tượng Song Kha,  
 "Đành ưng báu nước ngọc nhà chúng nên.  
 "Chín hiem hãy lạ chưa quen,  
 "Còn ngờ tính hạnh, chưa yên dạ này. 596  
 "Tính phù tình đấng chưa đời,  
 "Sao cho bền tính mới hay định tình.  
 "Vị đem tình bạc tính khinh,  
 "Liễu tường sớm viếng, trăng thành tối đưa. 600  
 "Vui quen quyến gió rủ mưa,  
 "Bấm cầm xui Trác, gieo thơ gheo Hàn.  
 "Hoa tường cỏ nội vợ càn,  
 "Hôi thơm chẳng biệt, mọc tàn nào hay. 604  
 "Rỗng không gan cáo ruột cây,  
 "Béo bùi xum tới, đắng cay lánh rời.  
 "Uống sinh nhân vật trên đời,  
 "Tính tình chẳng định, hươu nai khác gì 608  
 "Vậy nên lòng hãy hồ nghi,  
 "Đá này toan thử vàng kia hẳn màu.  
 "Vị Chàng cố thừa chí cầu,  
 "Lời sơ sẽ ngỏ, dễ hầu muợn chi". 612

\*

Vân nghe lời, nói dã dể :

- "Chút ngòi lửa đóm dấm chề đước ngân.

"Số là lời muốn tỏ phân,

"Quyết liễu chiêu bướm, át lẩn nếm châu". 616

- Nàng rằng : "Mày khéo mô hồ !

"Lướt vai Quế Nữ, mĩa đồ Hồng Nương !"

- Vân rằng : "Người luận cho tường,

"Người Thôi chẳng hở, họ Trương dễ gằn ! 620

"Quế, Hồng dù lại lánh hàn,

"Đã dành ngọc chuốt về phần tay quế,

"Hãy tua lấy đó mà suy,

"Gương đời trước để tỏ thì sau soi". 624

#### Diễn nghĩa :

(533 - 536). Song Tinh trở lại chái Tây và từ ấy không nghĩ gì đến học hành. Chỉ nghĩ đến thiên "Hào cấu" (tìm vợ tốt) trong *Kinh Thi*, chỉ lo đến việc cưới vợ mà quên việc đậu đạt. (537 - 540). Một mình nghĩ ngợi, một mình biết mà thôi. Không nhờ ai thông tình cho Nhụy Châu hay. Những toan kiến tâm dợt nhịp gặp lại Nàng, nhưng lại sợ Mẹ mình ở nhà mong đợi tin mình lâu ngày. (541 - 546). Do dự tính đi tính lại, Sinh đành lòng viết thư giao cho hể đống vào trình với Giang Ông và Bà. Cả hai người đều nhận là phải. Ông Bà vội vàng trao quà và thư hỏi thăm Song Bà và "chúc bình yên được mừng". (547 - 550). Đã Hạc chào lên đường, xông pha rừng suối thẳng về Tú Xuyên. Từ khi ấy, Sinh lại thơ thẩn mơ màng tìm cách gặp người tình.

(551 - 556). Từ khi Nhụy Châu đọc thơ họa của chàng, nàng ngậm đi ngậm lại, trong lòng xao xuyến mà than thở rằng : "Cảnh hưởng ly cách đôi bên sao nặng thế ? Biết bao giờ có kẻ làm mối giới để thông tình cho nhau được ? Nhiều lần Nàng tựa cửa tự than rằng : "Vì ai mà tình phát để lòng ta mang sầu ?" (557 - 560). Thê Vân là kẻ thân cận với Nàng, biết ý riêng, ngó lời nhấn sâu vào tâm sự Nàng : "Dối người ngăn ngại, qua chóng như bóng ngựa chạy ngang cửa sổ. Xuân hết, thu sang, vẻ đẹp con gái dễ phai. (561 - 564). Ông nhà tuy giữ chức thiếu sự, nhưng tuổi cao đã như mặt trời xế bóng. Đã nhiều phen thử tài trai kén rể, nhưng kẻ trúng tuyển thiếu người, kẻ mới đưa không hợp. (565 - 568). Trong mấy năm nay, không tìm được một kẻ hiền tài như Vương Doãn đời Hán, như Dịch Nhân Kiệt đời Đường. Từ đó không thấy mối lái đến nữa. Bài thơ "Xiếu mai" (mơ rụng) trong *Kinh Thi* hóa ra thơ bêu xấu ta sao ? (569 - 574). Nay có anh Song trở ở nhà, đẹp trai mà nét na hiên lãnh. Tính Ông nhà là thật ! Khi thấy chàng ở gần thì không nghĩ đến, khi ở xa thì trông ngóng yêu vì. Tiếc thay ! đối với kẻ đại tài ấy, mà Ông không lo chọn làm rể thật mà chỉ muốn coi là con nuôi ! (575 - 580). Ông đã không để ý kén chàng để gả Cô. Mà Cô lại giữ thói con nhà nền nếp dè dặt đối với chàng. Hai bên tuyệt tin tức qua lại với nhau. Tội sợ chàng thỉnh linh trở về quê đấy ! Chẳng kể chi việc ấy đối với chí con trai. Chỉ thương cho con gái dễ quá thì, thì tình duyên khó khăn".

(581 - 584). Nghe Thê Vân nói vậy, Nhụy Châu thêm buồn, nhận thấy nổi lòng không giấu được, bèn thỏ thẻ kể tâm sự với Thê Vân : "Ý ta đúng như vậy, nay Người lại bàn thêm làm ta tin đúng. (585 - 590). Ta thường xét ý Cha vì lẽ gì mà không lo việc ấy cho ta. Vì chàng kia tài đức chưa đủ chăng ? Hoặc là quê quán chàng xa cách quá chăng ? Hay là Cha muốn nhận chàng làm con trai lập tự chẳng ? Vì vậy mà chưa quyết chọn chàng làm rể, mà hãy còn

do dự chẳng ? (591 - 594). Ta tuy là con gái giữ phận thường, nhưng về phần đàn ông, ta cũng biết dóm xét. Nhìn trộm khi tượng Chàng Song thì thấy tốt đẹp, thật là giống quý của nước nhà đức nên. (595 - 598). Chỉ e rằng chưa quen Chàng lâu nên còn nghi về tính hạnh. Cho nên da ta chưa yên. Sợ tính còn sỏi nổi, còn phiêu đảng. Tính có kiên trì thì tính mới định (599 - 604). Nếu tính là khinh bạc, thì thích ve vãn ngoài đường trong chợ, rù rề trai gái làm vui, như Tú Mã Tương Như gầy đàn để đỡ Trác Văn Quân đời Hán, hay như Vu Hựu đời Đường để thơ vào lá rối thà lá xuống dòng nước Ngự Câu để đáp thơ của cung nữ Hàn Thủy Tần. Kết quả là sẽ dan díu với bất cứ nữ nhân gặp gỡ tình cờ, không phân hay dở. (605 - 608). Lòng không tình nghĩa, thấy nhà nào phú quý thì đua nhau lại, thấy nhà nào sa sút thì lánh đời xa. Làm người như vậy cũng uổng. Nếu không giữ vững tính tình thẳng bên thì chẳng khác gì thú vật. (609 - 612). Hiểu về đàn ông như vậy, cho nên ta hãy dè dặt đối với Chàng. Và ta muốn thử thách xem Chàng tính tình có xứng với dung mạo chẳng. Rồi nếu Chàng giữ vững chỉ muốn cầu ta, thì ta sẽ ngó lời đơn giản : Bấy giờ cũng không chậm".

(613 - 616). Thê Văn nghe vậy, trả lời thân mật : "Tôi hiểu biết ít, dám dẫu chỉ trích tri hiểu rộng của cô. Lời tôi vốn muốn tỏ ý phân trần rằng nếu mình liễu mà kêu dỗ Chàng, thì sẽ hưởng thụ tình yêu". (617 - 618). Nhụy Châu làm bộ mắng : "Mày nói nhảm ! Mày lại xui bậy, quá các con hầu Quế và Hồng trong các chuyện xưa". (619 - 624). Thê Văn đáp quả quyết : "Cô nên nghĩ cho hiểu. Nếu Thôi Oanh Oanh không mời thì Trương Sinh dẫu đã lại với nàng. Quế và Hồng nếu sợ mắng, thì hòn ngọc trau giồi đã lọt vào tay kẻ tâm thương rồi. Cô nên nhìn vào gương trước mà suy hành động đáng làm ngày nay".

**Hiệu đính.** - 548. *Tuông rừng lặn pha* : n.v. *tuôn rừng lặn ba* (sóng). Chữ tuôn đọc "tuông". Lầm chữ *pha* ra *ba*. *Pha* đây trở dăm hồ. Hoặc đó là "*suối rừng lặn pha*" - 550. *Mà* : n.v. *màng*. Mất vần - 556. *Vì* : n.v. *đễ*. Sai vì tự dạng - 563. *Đầu* : n.v. chữ *đầu* là đầu óc. Có lẽ đó là chữ *đầu* là gieo. 370. *Nết na* : n.v. *từ chương*. Sai vần và ý. 575. *Người trở* Giang Ông, thuận với *vô ý*. - 580. *Trở duyên* : n.v. đúng như vậy, nhưng cũng có thể là *lỡ duyên*. - 586. *Vì* : n.v. *đễ*. Sai vì tự dạng như ở về 556. - 602. *Trác* : n.v. chữ có bộ *khấu* (có lẽ muốn viết *chác* hay *xác* ?). Lầm vì không hiểu diễn tích - 620. *Người* : n.v. *lần ra nghĩ*, vì tự dạng.

\*

\* \*

- 6.B "Tôi thấy đang lúc nói cười, 625  
 Nhược Hà dẫu đã thoảng ngoài rèm sa.  
 - Nói rằng : "Sự lạ thay là !  
 "Đời nào chẳng biết, đời ta chưa từng. 628  
 "Tôi nhân khi đến thư đường,  
 "Lén dòm thấy một mình Chàng đứng trông.  
 "Mặt nhìn vách phấn ngõ xông,  
 "Khuyên lơn trách móc, dã lòng nhỏ to. 632  
 "Xưa nhìn ngõ đấng trượng phu,  
 "Nay xem hình tướng mĩa đổ ma trôi !"  
 Hòa nhà nghe đã, sặc cười :  
 Thốt thôi, Hà mới ra nơi ngụ đường. 636  
 Vần bèn rảo bước Tây sương,  
 Lén ngoài nghe một tiếng Chàng thiết tha

- Than rằng : "Khổ tỏ lòng sơ !  
 "Đã ưa vì sắc, lại ưa vì tài. 640  
 "Dám đâu mở miệng hờ lời,  
 "Chờ ngày nuôi ngựa, bao nài công phu".  
 - Vân rằng : "Hà nói chẳng vu" :  
 Thác rèm xô cửa, bước sỏ vào trong. 644  
 - Khen rằng : "Khéo tập lễ dong !  
 "Đã hay tác tiếp, hiểm không khẩu đầu !"   
 - Sinh rằng : "Chớ khá nhí nhau,  
 "Cớ người mới nói, dễ hầu thốt vu". 648  
 - Vân rằng : "Tôi đã coi lợ,  
 "Ngỡ là vật bóng, ai ngờ quàng kinh.  
 "Đất này thủy tú sơn minh,  
 "Nga Mi án dựng, Thúy Bình trướng vây. 652  
 "Yên hoa, hương phấn chen bày,  
 "Đuột dòng Tây Tử đã đầy bợp chi.  
 "Vị dù chạnh thừa ý kia,  
 "Liều năm ba lạng, đỡ khi ngật ngào. 656  
 "Hơi đâu vẽ nguyệt điểm sao,  
 "Reo cười nhà vắng, than chào vách không ".  
 - Sinh rằng : "Mệnh dựa quần hồng,  
 "Lét xem thì biết, lợ nong ghe lời !"   
 - Vân rằng : "Trong ý thương ai,  
 "Cho nên ngụ mị tư hoài bất an ?"  
 - Sinh rằng : "Khai khẩu lưỡng nan,  
 "Mặc Người lượng đặc, lợ han làm gì" 664  
 - Vân rằng : "Lấy lý mà suy,  
 "Luận trong tình cảnh, ắt thì Tiểu thư".  
 - Sinh rằng : "Tính tuệ cố dư !  
 "Chút vì, xin chớ lậu cơ, người cười". 668  
 Vân rằng : "Lẽ chín thậm sai !  
 "Làm người sao có nói lời bất minh.  
 "Vị toan chiêm phượng cầu huỳnh (hoàng),  
 "Sao chằng phiền thừa thông tình Lão Da ? " 672  
 - Sinh rằng : "Đây đã lo ba :  
 "Một là phận tiện, hai là nghĩa con.  
 "Ba là hoàng các, chu môn,  
 "Hạc bấy dễ khứng chim còn sánh lông. 676  
 "Vậy nên hãy ngại thừa lòng,  
 "Chờ ngày cửa Vũ hóa rồng sẽ hay.

"Quạnh nhà chạnh nỗi niềm tây.  
 "Có chi ai lại xui Bay dòm hành ? 680  
 "Hắn cơ nên phải bày tình,  
 "Lời trong xin chớ phong thanh lọt ngoài".

\*

- Văn rằng : "Xin chớ ngờ tôi,  
 "Và Người là đấng trên trời sĩ danh. 684  
 "Dặm nghìn chẳng quản bằng trình,  
 "Đốc cầu Ngân Hán bạn lành sánh đôi.  
 "Huống Nàng cũng bậc nữ tài,  
 "Để đâu không ý tìm người tao thân. 688  
 "Và thêm chút nghĩa thân nhân,  
 "Để đâu bỉ thử chê khen sang hèn.  
 "Xin Người bền ngụ Tây thiên,  
 "Sớm khuya hãy giữ cho tuyến đạo con. 692  
 "Tới lui trong ý lệnh tôn,  
 "Cải phòng trở chước nghị hôn, lo gì ? "  
 - Sinh khen : "Lời luận cao kỳ,  
 "Ôn khi néo túng chỉ vì mở gai. 696  
 "Sau dù "phượng lữ duyên hài",  
 "Nghĩa Người ghi dạ muôn đời dấm vong".  
 - Văn rằng : "Thấy cảnh chạnh lòng,  
 "Bỗng xui môi hở, há trông ơn đến". 700  
 Thốt thôi, Văn bước xuống hiên,  
 - Sinh rằng : "Hai chữ bảo tuyến cậy Người"  
 Nghiêng mình Văn thoát trở hài.  
 Giấu hoa lần bước phút giây đến lấu. 704  
 - Nàng don : "Cớ sự chi lâu ?  
 Văn bèn trình ngộ trước sau sự Chàng.  
 Nàng nghe, phút chốc đã tường,  
 Nực cười, nực giận, nửa thương, nửa sấu. 708  
 Cười vì và đấng mây râu,  
 Minh cầu không chước, ám cầu không nhân.  
 Giận vì chút chẳng cơ quan,  
 Ví thông lời ngộ, khôn hàn tiếng bay. 712  
 Thương vì cách trở nước mây,  
 Lối kia dù trái, nghĩa này ắt vơ.  
 Sầu vì di gió lẳng lơ,  
 Đã day lòng thắm, lại sơ mối manh. 716

- Tưởng người lại gấu sự mình :  
 - "Người đà cố dạ, quyết tình một ta.  
 "Gấu âu tượng bởi Trăng già,  
 "Khiến nên kỳ ngộ, há là ngẫu nhiên. 720  
 "Chút hiem một lẽ chưa yên,  
 "Nhân tâm đã vậy, thiên duyên thế nào ?"  
 - Văn rằng : "Xanh thắm tuy cao,  
 "Đôi lòng nào có tơ hào phụ đầu". 724  
 Nghị thôi, thấy tớ dặn nhau :  
 - "Tua gịn môi hở mây chau lộ hần".

**Diễn nghĩa :**

(625 - 628). Đang khi Nhục Châu và Thê Văn nói cười với nhau, Nhục Hà đi qua ngoài rềm, nói vào rằng : "Cố sự lạ đời, tôi chưa từng thấy. - (629 - 634). Nhân đến ngoài nhà Sách tôi lên nhìn vào. Thấy chàng Song đứng một mình, mặt quay vào tưởng, coi bộ như điên, nói chuyện một mình, nào khuyên dỗ, trách móc, nào kể tâm sự. Trước trông Chàng ra đáng oai vệ, mà bây giờ thì như con ma !" - (635 - 638). Cả nhà nghe chuyện không tin, bắt cười. Nói xong, Nhục Hà quay lại nhà sách. Thê Văn đi theo, tới nơi rình nghe rõ ràng tiếng Chàng than thở. - (639 - 642). Rằng : "Khổ tâm mà giải lòng ta yêu Cô vì sắc vì tài. Nhưng không dám nói ra. Còn phải cố gắng vượt nhiều chướng ngại mới đến ngày cuối được Cô" - (643 - 648). Thê Văn bảo : "Thật Nhục Hà không bịa chuyện !", rồi đẩy cửa, thỉnh linh vào phòng Sách. Song Tinh sáng sốt chào. Thê Văn nói bông rằng : "Khéo học lễ phép nhỉ ! Đã biết chào khách mà không cúi đầu !" Sinh nói : "Dừng chế nhạo tôi nói lần thần một mình ! Có người đối diện tôi mới nói, chứ không phải nói vô cớ". - (649 - 658). Thê Văn nói : "Tôi chỉ nhìn qua thôi. Tưởng là cậu bị ma ám, không ngờ lại động cốn mà nói quàng ! Đất này núi sông tươi đẹp ; về phong thủy thì có núi Mây Ngài làm án che, có dãy Bình Biếc bọc làm màn, thiếu chi chỗ chơi bởi trai gái ở đây. Suốt đọc sống Tây Thi, không thiếu gì. Nếu Cậu có cao hứng muốn gì, thì bỏ ra năm ba lạng bạc, sẽ được thỏa. Hơi đầu mà tưởng tượng ra người đẹp, mà nói chuyện, reo cười một mình" - (659 - 664). Sinh nói : "Tôi bị bệnh tương tư. Chỉ nhìn tôi thì đoán được, cần chi phải giải thích lâu". Thê Văn hỏi : "Cậu thương ai mà mơ tưởng mê người như vậy ?" Sinh đáp : "Mở miệng nói thật hay không đều khó. Người cứ đoán đi, cần gì mà hỏi". - (665 - 668). Thê Văn nói : "Lấy lý mà suy thì trong tình cảnh Cậu, chỉ nghĩ đến Tiểu thư nhà mà thôi !". Sinh nói : "Thông minh thật ! Nhưng nể ta với ! Dừng tiết lộ bí mật kéo người ta cười". - (669 - 672). Thê Văn nói : "Nói thế lắm. Sao lý luận mà mờ mịt như thế ? Nếu muốn cầu hôn Tiểu thư, sao không ngó ý cùng Ông nhà ?" - (673 - 678). Sinh nói : "Ta cũng muốn vậy, nhưng ta đã lo có ba trở ngại : một là ta còn hàn sĩ, hai là ta làm con nuôi, ba là Tiểu thư con nhà quyền quý, có chịu sánh đôi với kẻ tầm thường không ? Vì vậy mà lòng ta còn e ngại, và nghĩ rằng đợi ngày đi thi đậu rồi sẽ hay. - (679 - 682). Hôm nay nhà vắng người, ta nghĩ đến nỗi riêng nên bị dao động. Vì sao và ai xui chúng bay rình ta ? Nhưng cũng đúng cơ hội ta bày tỏ tình ta. Đây là lời nói riêng với nhau, chớ để lọt ra ngoài".

(683 - 688). Thê Văn thưa : "Xin tin tôi. Cậu là người danh sĩ, không quản đường xa cách mà tới cầu duyên. Mà Tiểu thư cũng là bậc nữ tài, sao lại không có ý tìm một tao nhân làm bạn ? - (689 - 694). Và chẳng Cậu đối với nhà này lại có nghĩa thân và bà con. Vậy đầu lại có sự so sánh sang hèn. Vậy xin khuyên Cậu cứ yên tâm ở ngụ tại chái Tây, hàng ngày giữ đạo con nuôi. Rồi trong ý nghĩ của Ông nhà sẽ có sự thay đổi, cái chuyện con nuôi thành con rể. Chẳng phải lo đâu !" - (695 - 699). Sinh rằng : "Lời bàn này cao lạ ! Cảm ơn Người tới gỡ giúp cơn khó xử của tôi. Nếu sau này tôi được kết duyên với Tiểu thư, thì không khi nào quên ơn Người". (699 - 702). Thê Văn đáp : "Thấy tình cảnh Cậu, tôi áy náy, mà dạ xui hổ lỏi, chú

tôi có nghĩ gì đến sự đền ơn dẫu". Nói xong, Thê Vân ra về. Song Tinh còn dặn lại : "Cây Người giúp cho cuộc tình duyên vẹn vẻ".

(703 - 706). Thê Vân chào rồi quay bước, rong theo giậu hoa, liền về đến lầu trong. Nhụy Châu sốt ruột hỏi : "Có chuyện gì mà sao đi lâu thế ?". Thê Vân đem hết điều nói chuyện với Song Tinh kể cho nàng nghe. - (707 - 712). Nghe kể, Nàng hiểu lập tức câu chuyện. Lòng nàng xaouyến bởi nhiều mối cảm tình, nửa buồn cười cảnh chàng, nửa giận. Phần thì thương chàng, phần thì sầu vì duyên chưa thành. Buồn cười vì chàng là đàn ông mà làm cảnh lúng túng : muốn ra mặt hỏi vợ mà không có cách, muốn thông tin cho người yêu lại không có có. Giận chàng vì chàng không biết mưu chước : toan nói rõ ý mình muốn, lại sợ người ngoài biết mà chê cười. - (713 - 716). Thương chàng vì quê hương xa cách, cho nên đã không sống gần họ Giang. Tuy rằng con nuôi mà muốn làm rể là trái, nhưng thật ra nghĩa con nuôi đã đứt vì ở xa cách. Sầu cho chàng vì tình đã vướng mà kẻ làm mối không có - (717 - 722). Nàng nghĩ đến Sinh rồi ngẫm sự mình mà bảo : "Thê là chàng đã định tình đối với mình. Ý chùng bởi Nguyệt Lão đã gây ra cuộc gặp gỡ giữa Sinh với Cha chú không thể là ngẫu nhiên. Nhưng mà dạ ta chưa yên : lòng chàng đã vậy, nhưng duyên trời rồi sẽ ra sao ?" - (723 - 726). Thê Vân đáp : "Trời tuy cao, nhưng vẫn theo lòng người, chú không phụ người dẫu". Bàn luận xong, Nhụy Châu và Thê Vân đận nhau : "Phải giữ kín chuyện, đừng hở một lời, làm một cử động gì để lộ ra ngoài".

**Hiệu đính.** - 627. *Nói* : n.v. *dù*. Sai vì tự dạng. - 634. *Ma trôi* : n.v. *quỳ ma*. Mất vần. Theo ý, theo vần mà chữa. - 644. *Sở* : n.v. chữ nôm gồm hai chữ sở : *sơ* là *thua* ở trên, *so* là *xua* ở dưới. Âm chắc gần âm sơ. Vì niêm và ý phải đọc *sở* - 647. *Nhí* : n.v. nôm bằng chữ *Nhĩ* là mây, thêm dấu "nháy". 649. *Lơ* : n.v. chữ *lư* là lửa. - 659. *Dựa* : n.v. chữ *dự* (dự bị). 665. *Lấy* : n.v. *đĩ* là lấy. - 682. *Phong thanh* : n.v. với chữ *thanh* là trong. Phải đổi ra thành chữ *thanh* là tiếng. - 716. *Thảm* : n.v. *phươn* không hợp ý. Sai vì tự dạng chẳng ?

## 7. LỜI THÊ CHỮA SONG TINH HẾT BỆNH

- 7.A** Sinh từ tận mặt Thê Vân,  
Mười phần ướcặng năm phần khá nên. 728  
Một khi Sinh lại nội hiền,  
- Chiếng rằng : "Muốn đến hậu viên gọi nông".  
Phu nhân mới dạy nữ đồng :  
- "Nhược Hà mây kíp theo cùng người Sinh". 732  
Màng lẩn nẻo tắt đường quanh,  
Phút dẫu đến chốn hoa đình dựa ngại.  
Ướm Hà, Sinh mới rí lời :  
- Tiểu thư sao vắng ra chơi chốn này ? " 736  
Hà rằng : "Lời khéo trái thay !  
"Ý ai nấy biết, tôi hay chi người.  
"Riêng dòm, trước cũng năng chơi.  
"Nay xem thấy ý đường bài hồ nghi". 740

- Sinh rằng : "Lấy đó mà suy,  
"Một nhà đạo nghĩa, có gì kiêng ta ? "
- Hà rằng : "Người lượng cho xa,  
"Biểu huynh cũng lánh, lửa là nghị huynh". 744  
Sinh nghe, sẩy chạnh tắc tình,
- Than rằng : "Thế luận ắt dành chẳng ngoa.  
"Dịp nhân có bạn rửa ta,  
"Toan bé thật rể, chẳng thà giả con". 748  
- Hà rằng : "Lẽ ấy hằng đồn :
- "Rể hiền xem thế đạo con cũng đồng.  
"Và Người trước đã quá phòng,  
"Nuôi con làm rể, thế hồng loạn luân". 752  
- Sinh rằng : "Lẽ ấy không thông.  
"Chẳng hay tiếng ấy Ngươi luân hay ai ? "
- Hà rằng : "Phận bé nữ hài,  
"Để đâu biết dạng thừa lời nên hư. 756  
"Dịp nhân từng thấy Tiểu thư,  
"Giảng luận đạo lí lời xưa dặn bày.  
"Trần trần nan hóa thói ngây,  
"Vào tai ra miệng, há hay luật lễ". 760
- Lòng Sinh dường có hồ nghi :
- "Thật lời Nàng luận, ắt thì khôn toan".  
Đan điển tướng hòa đường lan,  
Bống cơn suy tưởng, bệnh nên thất tình. 764  
Dựa câu mái mái giấc kinh,  
Hà bèn đề néo nội đình trở lui.  
Bóng chênh, hơi nấng hầu nguôi,  
Phu nhân khiến chúng con đòi tìm Sinh. 768  
A hoàn vào chốn Hoa đình,  
Thấy Sinh bất tỉnh mĩa hình thương phong.  
Phò Sinh lại chốn thư phòng,  
Phu nhân xem thấy, đau lòng thiết tha. 772  
Một nhà khắc khoái xót xa,  
Giang Ông nhân đạo hổ pha chưa hoàn.  
Phu nhân dạy chúng nhi hoàn,  
Cháo cơm điều dưỡng thuốc thang giữ gìn. 776

- Nàng ta từ máng tin phiến,  
 Kêu Vân mới hỏi bệnh nhân có gì ?  
 - Vân rằng : "Luận thừa chứng kia,  
 "Dù chẳng thương thử, ắt thì tương tư. 780  
 "Chút vì chưa hẳn thật hư ;  
 "Bệnh Chàng sinh ở Nhược Hà chẳng ai".  
 - Nàng rằng : "Quá thật như lời,  
 "Kíp thăm nặng nhẹ, liệu bài thuốc thang". 784  
 Vừa đâu Hà đến hầu Nàng,  
 Vân bèn mượn dịp nện giàng bá yên.  
 - "Mày cùng Sinh lại Hoa viên,  
 "Cớ sao bỗng chốc hóa nên bệnh nghèo ? 888  
 "Hay là học thói ả Điêu,  
 "Phượng Đình thấy vắng mà trêu Ôn Hầu ?  
 - Hà rằng : "Việc ấy bởi đâu ?  
 "Để ai lấy cười đội đầu nào xanh. 792  
 "Khi Người đến chốn Hoa đình,  
 "Hương câu hóng mát một mình ngợi ca.  
 "Người rằng : "Cớ bạn rủa ta :  
 "Toan bề thật rể, chẳng thà giả con". 796  
 "Tao rằng : "Lẽ ấy chĩnh khôn,  
 "Di luân phong hóa hãy còn luật công".  
 "Thốt thôi trở lại môn phòng,  
 "Thương ai chẳng biết, thương phong mặc Người ! 800  
 "Vật còn chút tính thương loài,  
 "Bạn bè cây nứa, nở lời buộc nhau !  
 "Lọ là vật mắt chằm sâu,  
 "Lý xin cho mỗi, khôn đâu thì thôi !" 804  
 Dứt lời, Hà rén trở lui,  
 - Nàng rằng : "Đã ắt như lời chẳng sai.  
 "Mấy tua kíp đến thăm Người,  
 "Hẳn trong hư thật, kíp hồi tao hay". 808

### Diễn nghĩa :

(727 - 730). Từ khi Song Tinh được gặp Nhụy Châu, Sinh nghĩ rằng sự nhân duyên với Nàng mười phần đã mong được năm. Chàng mong có dịp gặp trở lại. Một hôm, Sinh vào xin phép Giang Bà tới Vườn Sau hóng nắng. - (731 - 734). Bà sai thị nữ Nhược Hà đưa Sinh đi. Hai người đi dạo loanh quanh, đến Đình Hoa. Sinh vào ngồi nghỉ. - (735 - 740). Sinh dò hỏi Nhược Hà sao Nhụy Châu ít ra chơi vườn này. Nhược Hà đáp : "Sao hỏi vô lý như vậy ? Ý ai người ấy biết, tôi biết đâu ý Tiểu thư. Tôi nhận thấy rằng ngày trước Cô hay ra đây, nhưng nay, Cô hình như dè dặt sợ tới đây gặp Cậu" - (741 - 744). Chàng nói : "Suy nghĩ về sự giữ ý ấy, thì Cô với tôi là nghĩa bà con ; sao lại lánh tôi". Nhược Hà đáp : "Cậu hãy nghĩ kỹ. Con gái còn

kiêng đi cùng anh con chú bác, hướng chi là đi với anh kết nghĩa" - (745 - 748). Nghe vậy, lòng Sinh áy náy, phàn nàn rằng : "Thật sự thiên hạ bàn tán về cảnh ngộ mình. Đã có nhíp một bạn chề ta muốn tìm làm rể chứ không chịu làm con nuôi". - (749 - 754). Nhược Hà nói : "Thường nói rằng làm rể tốt cũng như làm con. Cậu đã được nhận làm con, mà mong làm rể, thì chẳng khác gì lấy em gái. Thế sẽ làm loạn luân thường". Sinh đáp : "Bản như vậy là sai ! Ý nghĩ ấy là tự Người hay tự ai ?" - (755 - 760). Nhược Hà bịa rằng : "Tôi là con gái nhỏ, biết đâu gì là phải, gì là trái. Nhân có dịp nghe Tiểu thư giảng về đạo lý, dặn dò những lời xưa. Nhưng tôi vẫn ngu si nghe gì nói vậy, chứ có biết luật hệ gì đâu".

(761 - 766). Song Tinh thấy lòng mình hoang mang và nghĩ : "Nếu thật là lời Nàng nói vậy, thì việc mình khó thành". Rồi nghe lửa phiền trong bụng lan tràn. Dầu bỗng suy nghĩ nhớ nhưng bối rối, gầy nên bệnh vì tinh trắc trở. Chàng tựa bao lớn mê man với cơn mộng dữ. Còn Nhược Hà thì lui về nhà trong. (767 - 772). Xế chiều, ngót nắng. Bà sai con hầu ra tìm Chàng. Con hầu tới Đình Hoa, thấy Chàng mê, hình như bị trúng phong. chúng diu Chàng về phòng Sách. Bà thấy vậy, rất xót xa. - (773 - 776). Cả nhà lo lắng thương xót. Mà Giang Ông còn đi chơi ngoạn cảnh các hồ chưa về. Bà bảo các thị nữ chăm nom và điều dưỡng cho Chàng.

(777 - 784). Nghe tin quấy rầy ấy, Nhụy Châu gọi Thê Văn hỏi : "Chàng Song đau gì ?" Văn đáp : "Lấy lý mà suy thì nếu không cảm nắng thì Chàng ốm tương tự. Tuy tôi chưa biết sự thật ra sao, nhưng nguồn bệnh thì chắc chắn bởi Nhược Hà gây ra. Nàng đồng ý bảo : "Quả thật như vậy, Người hãy đi xem bệnh nặng nhẹ ra sao để lo thuốc". - (785 - 790). Vừa lúc ấy, Nhược Hà tới hầu Nhụy Châu. Thê Văn mượn dịp mắng cho một trận : "Mày cùng Cậu đi ra vườn hoa. Có sao thỉnh linh cậu cảm bệnh nặng ? Hay là bởi mày đã bắt chước Điều Thuyền gheo Lã Bố ở Phương Nghi Đình ? - (791 - 794). Hà cãi lại : "Việc này vì đâu mà bịa đặt ra ? Việc hư không mà đặt để, sao mà thành có được ? Khi cậu ấy đi đến Đình Hoa, Cậu ngồi tựa bao lớn hóng mát, ngâm thơ. (795 - 798). Cậu ấy bảo rằng có bạn của Cậu đang tính dưỡng đổi đạo làm con ra làm rể. Tao bảo Cậu ấy rằng họ nói vậy rất hợp lí, vì đúng với luật thường của phong hóa di luân. (799 - 804). Nói xong, tao liền đi trở về phòng. Cậu ấy thương ai hay thương phong, cũng mặc Cậu ! Con vật nó còn thương nhau, nữa là Mày với Tao là bạn bè một lứa, mà Mày đem buộc tội cho Tao. Cần gì phải bói móc chuyện mà châm biếm nhau. Cãi cọ với mày thêm mệt, cốt đầu óc ta khôn là đủ ! (805 - 808). Nói xong, Nhược Hà rón rén rút lui. Tiểu thư nói : "Đúng như lời nó nói : Mày nên đi gặp thăm Cậu ấy, để biết chắc sự thật, rồi trở về nói cho tao biết".

### Hiệu đính :

736 : *Vắng* : n.v. chữ *Vấn*, đọc theo giọng Dàng Trong. - 773. *Khắc khoải* : n.v. lầm ra *khoan khoải*. Lầm vừa vì âm gần, vì tự dạng - 774. *Hoàn* n.v. về. Ý đúng nhưng mất vần. Có thể đó là chữ *hoàn* là về, mà vẫn lại hợp. Nhưng chữ Hán ấy ít dùng một mình, cho nên tôi nghĩ rằng đây có thể là chữ *về*, nhưng đọc với âm dùng ở Thanh Hóa : *viền* (họ Nguyễn Hữu Hào gốc Thanh Hóa cũng như phần lớn các họ theo Nguyễn Hoàng vào Thuận Hóa) - 786. *Nên giàng bá yên* : n.v. chữ *Bá* là rắc. Chắc đó là chữ *Bá* là *bác*. Thành ngữ *bá yên* n. v. nghĩa là giặt lấm. *Nên giàng* là đánh đòn mạnh, n.v. *nâng* - 792. *Cười* : n.v. chữ *khái* gồm bộ mộc và chữ ký. Tôi tạm đoán đó là âm "cười" (cây tầm cười) và lấy ý mà đoán nghĩa, nhưng không chắc - 794. *Ca* : n.v. *chơi*. Lạc mất vần. - 799. *Thốt* : n.v. *thoát*. Cũng có thể đúng, nhưng âm ấy ở trong truyện này thường viết với chữ *tốt* (cũng đọc thốt). Đây dùng chữ *thoát* tự dạng gần chữ thuyết (nôm : thốt) - 804. Về này n.v. như *vậy*, nhưng nghĩa không thông. Tôi tạm để nhưng nghĩ có chữ nôm viết sai.

\*

\* \*

<b>7B</b>	Vân bèn chỉ nẻo thẳng giày, Thoi oanh hơn phép cuốn mây rút đường. Lén vào thư viện nom Chàng, Thấy trong mãi mãi mơ màng giấc mai.	809   812
	Kể tai rí dắng tiếng ruổi : - "Thế Vân tới tới thăm Người có sao ? " Sinh màng trong thuở chiêm bao, Dường bằng Ngự phủ Nguồn Đào gặp tiên. Nghiêng mình trực mắt xem lên, Thấy Vân lẳng dăng đứng bên men giường. - Vân rằng : "Vàng chịu lời Nàng, "Hỏi thăm bệnh thế Tình lang đường nào ?" - Sinh rằng : "Phận tiện lao đao, "Chẳng thương, nỡ lại nói trào biếm chê". Vân don : "Lời ấy đâu ra ?" Sinh rằng : "Ở miệng Nhược Hà chứ ai ?" Vân rằng : "Người lượng cho khơi, "Trượng phu đâu khá tin lời nữ nhân, "Hãy tua cắt lấy cơn phiền, "Lời Nàng nếu quyết, dạ gìn chẳng sai". Sinh rằng : "Ai có đoái ai, "Thì cho tận mặt hẳn lời mới tin. "Nuôi về nhán khách thuyền quyên, "Phận này dù lỡ, xin nguyên duyên sau. "Người đời hầu để bao lâu, "Thật hư mặc thế, phụ cầu lỗi ai. "Vĩ cơn dậm biếc xa chơi, "Gương đời trước để mặc ai soi lòng". Thốt thôi lệ đượm khăn hồng, Vật vờ như cũ, mơ màng như xưa. Vân bèn trở lại trướng hoa, Mọi lời bộc bạch bày qua sự Chàng. Nàng nghe phũ động lòng vàng, Than rằng : "Tạo hóa lỡ làng vậy vay ! "Kiếp này dù lỡ duyên này, "Đã đành nước chảy hoa bay quân gì. "Cậu Mây liệu chúc giải vi, "Bệnh kia nhẹ giãn, ơn kia nặng dần. " Vân rằng : "Ngô Việt cũng liến, "Nào ai, mà nặng ơn đến mới nên !	816  820  824  828  832  836  840  844  848

- "Chàng lo cách bệnh thương hàn.  
 "Luận trong chứng ấy linh đan khôn cầu.  
 "Song noi chứng ấy mà điều,  
 "Xưa nay bệnh ấy hàng nhiều, một ai. 852  
 "Nội kinh chẳng dạng thì ngoài,  
 "Dem người mà lại chữa người mới yên.  
 "Ví dù do dự chẳng toan,  
 "Lộng phong hòa tán, phân nân dạng chi". 856  
 - Nàng rằng : "Nghĩa tạo đoan kia,  
 "Trong cơn nguy hiểm, chi nể tiết danh.  
 "Mày tua kíp tới ngộ tình,  
 "Hẹn lời tận mặt tộ đường ngày mai. 860  
 "Chốn thanh mà lại quạnh người.  
 "Đặng tao chỉ dạ ngộ lời Chàng tin".

\*

- Vân mừng thẳng tới thư hiên,  
 Tỏ lời ba bảy sự duyên cùng Chàng. 864  
 - "Mái ngoài có một tộ đường,  
 "Gác cao, và lại môn tường vắng tanh.  
 "Mai tua tới đó bày tình,  
 "Hắn lời tận mặt, yén anh kéo phiến". 868  
 Sinh nghe tỏ hết sự duyên,  
 Nhẹ mình dường thấy bay lên nửa trời.  
 - Dẫn rằng : "Xin ắt nhớ lời,  
 "Bậu vé, qua gửi thăm Người ngọc hay !" 872  
 Vân bèn thoát trở giày mây,  
 Nỉ non thuật lại niềm tây cùng Nàng.  
 Tớ thấy những mảng tư lương,  
 Non đoài sức thấy ác vàng bóng chênh. 876

**Diễn nghĩa :**

(809 - 814). Thê Vân đi một mạch, chóng hơn dùng quỷ thuật hay phép tiên. Lén vào phòng Chàng, nhìn thấy Chàng còn thim thíp. Á ta kể tai Chàng nói nhẹ rằng : "Thê Vân đây ! tới xem Cậu ốm vì sao". - (815 - 818). Sinh còn nằm mơ màng tưởng như vào làng tiên gặp người đẹp. Bên ngồi dậy, cúi mình chào, ngược mắt trông lên, thấy Thê Vân lảng vảng đứng bên giường. - (819 - 822). Vân nói : "Tôi vàng lời Nàng tới hỏi thăm bệnh Cậu ra sao". Sinh nói : "Tôi bị nhọc mệt, thể mà không thương, lại còn đem lời chê bai". - (823 - 828). Vân hỏi : "Cậu nghe ai mạch lời ấy ?". Sinh đáp : "Nhược Hà, chú ai nữa !" Vân nói : "Cậu cứ nghĩ cho xa. Đàn ông không nên nghe lời đàn bà. Nên dứt cơn buồn đi. Nếu Nàng đã quyết trao tình thì không bao giờ đổi" - (829 - 832). Sinh nói : "Nếu Nàng để bụng đến tôi, thì cho gặp mặt và nói rõ lời, tôi mới tin. Cô hãy về nói với Tiểu thư rằng : "Dù mà duyên phận không gắn, thì tôi cũng

thê kết duyên với Tiểu thư ở kiếp sau" - (833 - 838). Kiếp người không dài lâu. Sự thật về kiếp này ra sao, mặc lòng. Nhưng duyên không thành không phải tại tôi. Nếu tôi chết vì bệnh này, thì sẽ làm gương cho người sau soi xét". Nói xong, Chàng khóc ra huyết, rồi trở lại ngày ngát mơ màng.

(839 - 842). Thê Văn trở lại phòng Nhụy Châu, kể hết chuyện đối đáp với Song Tinh. Nhụy Châu cảm động, than rằng : "Sao Trời gây chướng ngại như vậy ? - (834 - 846). "Nếu kiếp này duyên với Chàng không thành, thì không kể gì đến những sự không hay sẽ xảy ra cho mình. Vậy cậy Mây tìm cách cứu gỡ. Nếu bệnh Chàng bớt thì ta sẽ đền ơn nhiều." - (847 - 850). Thê Văn nói : "Tiểu thư và tôi có tình liên kết, chú có phải ai xa lạ mà phải đền ơn mới làm. Chàng ấy lo mắc bệnh thương hàn. Nhưng theo tôi thì bệnh Chàng khó lấy thuốc chữa - (851 - 856). Ta phải tùy theo chứng mà trị. Cái bệnh ấy thì nhiều người cảm, chứ không phải một mình Chàng. Theo sách thuốc mà chữa không được, thì ta phải dùng cách ngoài, là lấy người chữa người thì mới khỏi. Nếu cứ dùng dằng không lo, thì sợ cái lạnh của gió đã cảm, nó ăn sâu, làm cho sinh hòa bị tan. Bấy giờ phàn nàn hối hận cũng vô ích". - (857 - 862). Nhụy Châu bảo : "Mình muốn kết nghĩa vợ chồng, mà nay Chàng bị nguy nan, thì mình còn cầu nệ gì đến sợ mất danh tiết. Vậy Mây cứ đi nói rõ tình ta cho Chàng nghe, và hẹn cùng Chàng ngày mai sẽ gặp mặt nhau ở nơi ngôi nhà đồ hóng. Chỗ ấy đẹp mà vắng người. Như vậy, để ta bày lòng, nói cho Chàng tin ta".

(863 - 868). Thê Văn mừng, đi thẳng tới phòng Sách, kể lại rành rọt câu chuyện cho Chàng nghe : "Phía ngoài có một ngôi nhà bỏ không, có gác cao mà không ai qua lại. Ngày mai Cậu phải tới đó bày tỏ tình yêu, nói rõ ràng trước mặt nhau, thì đôi bên hết phiền não" - (869 - 872). Sinh nghe hiểu rõ đầu đuôi, bỗng thấy lảng lảng, khoan khoái, Bảo Thê Văn rằng : "Xin chắc chắn nhớ lời hẹn. Á đi về. Ta đây gửi lời về thăm Người Quý hiền ta" - (873 - 876). Thê Văn lập tức trở về thân thì kể lại nỗi riêng của Song Tinh cho Nhụy Châu hay. Hai người đang mê mải bàn luận nghĩ ngợi thì mặt trời đã xuống gần núi phía Tây.

### Hiệu đính :

826. *Nữ nhân* : n.v. *nữ nhi*. *Mắt vẫn* - 847. *Liều* : n.v. *đồng*. Có thể đúng nhưng vẫn không hợp. - 860. *Ngày mai* : n.v. *ngoài hiên*. Sai hẳn vẫn, và ý cũng không đúng. Và theo về 867 thì ngày hẹn gặp là ngày sau. Theo đó tôi cải chính. - 872. *Hay* : n.v. *thay*. Sót bộ khẩu.

\*

\* \*

### 7C.

Phu nhân từ thấy bệnh Chàng,  
 Ngày hằng thêm nặng, tâm thần chẳng an,  
 Đứng ngồi luống những bàn hoàn,  
 Kim tiến đã xơ, linh đan lại cấu. 880  
 Những dè quý mọi làm âu,  
 Nào hay là nổi con sâu vì con.  
 Mấy tài quốc thủ danh đồn,  
 Vượt pha tìm hỏi, bốn chôn rước ngừa. 884

\*

Chàng Nàng từ tỏ lòng sơ,  
 Nọ trông Đẩu xế, ni chờ hổ nghiêng.

Vẳng nghe eo óc gà giếng, Song mây lơ thấy ác chiêm non Đông.	888
Chàng Sinh kiếm chước đối đồng, Một mình rén tới thừa cong tộ đường. Trèo lên giá thượng dựa nương, Bên song lấp ló cách tường ngóng trông.	892
Sực nhìn dưới khóm phù dung, Phấn mai nắng ánh, áo hồng gió bay. Nàng cùng Vân hãy đan tay, Lân la phút đã rào giày tới nơi.	896
Hai bên những mảng ghé coi, Kẻ trong tường phấn, người ngoài song mây. Song le cách đó trở đây, Mặt từ tận mặt, phiến tây thêm phiến.	900

\*

Sinh rằng : "Hổ thừa tài hèn, "Bống nghe lời huyễn nhiễm nên bệnh nghèo". "Ôn thay linh dược khéo điều, "Chẳng chi đã dối Vương Kiều chơi tiên".	904
Nàng rằng : "Lời đã trước nguyên, "Để đâu trở bạc làm đen cho đành. "Bởi chung quý thể bất bình, "Thủy chung muốn vẹn, tiết danh chẳng nề.	908
"Mệnh này đã phó tay kia, "Đá mài sông dải chẳng khuy tấc lòng. "Hãy tua đang hỏa gia công, "Chỉ ngày nhảy bến hóa rồng cướp biểu.	912
"Bấy giờ ghe nổi ơn yêu, "Dấu lòng Chàng lại xuy tiêu phượng đài. "E khi cao bước cửa Trời, "Giàu sang bội bạc phụ lời Tống Công".	916
- Sinh rằng : "Sao nữ nghi lòng, "Dù ai lỗi hẹn, phó cùng tứ trí". - Nàng rằng : "Như vậy chớ khuy, "Anh lui thư viện, em hồi phòng loan".	920
Chàng Sinh từ trở thư hiền, Mạch sấu phải hết, nổi phiến láng láng. Thanh vân nhẹ gót vui mừng, Láng xem khí sắc lại hùng hơn xưa.	924

Tùy nhi mừng rỡ thay là,  
 Giục nhau kíp ngỏ Giang Bà đặng hay.  
 Hòa nhà mừng đặng sum vầy,  
 Giang Ông ba bữa Hồ Tây mới về. 928  
 Phu nhân tỏ hết vân vi,  
 Giang Ông rằng : "Đạo cũng vì họ Song".  
 Dạy Sinh vào chốn thư phòng,  
 Cha con tỏ thể đã lòng hàn huyền. 932

**Diễn nghĩa :**

(877 - 880). Giang Bà từ khi thấy bệnh tình Song Tinh càng ngày càng nặng, thì lòng không yên, luôn luôn lo lắng, bỏ tiền tìm thầy, mua thuốc. (881 - 884). Bà những tưởng Chàng bị ma ám, có ngờ đâu con này bị con kia ám ảnh mà thôi. Cho nên cho người lật đật, xông pha đường xá đi mời các thầy phù thủy cao tay đến trừ tà.

(885 - 888). Song Tinh và Nhụy Châu từ khi nhờ Thẻ Văn trao chuyện nỗi lòng và lời hẹn hò gặp gỡ, thì suốt đêm ngắm chòm sao Bắc đẩu quay và vòm trời chuyển. Rồi vắng tai nghe tiếng gà lảng giếng gáy sáng, nhìn qua cửa sổ đã thấy mặt trời hiện trên núi bên Đông. - (889 - 892). Song Tinh tìm cách nói dối với người hầu, mà lên đi ra chỗ nhà bỏ hoang, trèo lên gác, tựa trong cửa sổ, ngáp ngó nhìn ra ngoài - (893 - 900). Thịnh linh thấy gần khóm phù dung, cánh hoa mai phấp phới sắc trắng sáng, tà áo đỏ gió tung. Nhụy Châu và Thẻ Văn dắt tay nhau thừng thình tiến lại gần. Cả đôi bên chăm chỉ nghe mắt tìm. Chàng từ trên gác, Nàng từ ngoài vườn. Nhưng tuy thấy mặt nhau, mà không thể đan díu được cùng nhau, lòng lại thêm sầu. (901 - 904). Sinh nói : "Tôi thẹn vì trí không sáng, đã nghe lời bịa đặt mà buồn, thành bệnh nguy hiểm. Cảm ơn Tiểu thư đã có thuốc hiệu nghiệm chữa cho. Không thì đã lia cõi trần rồi". - (905 - 910). Nàng nói : "Đã có lời thề trước, thì không khi nào lại làm trái. Nay ra đây là vì Anh mắc bệnh. Tôi muốn cho trọn vẹn ước nguyện, cho nên không quản ngại mang tiếng tư tình với con trai. Nếu đời tôi được phó thác vào tay Anh, thì xin thề rằng đầu sống cạn núi mòn, lòng tôi không đổi một mây. - (911 - 916). Nay Anh nên gắng học tập cho đến ngày thi đậu bảng cao, thành người quý hiển. Bấy giờ ta sẽ tỏ rất nhiều lòng ân ái và không gì cản trở Anh cầu cưới tôi. Chỉ có sợ rằng sau khi Anh đậu đạt rồi, thành giàu sang thì hay quên người cũ, mà phụ lời hứa lúc hàn vi" - (917 - 920). Chàng đáp : "Sao nỡ ngờ tôi như vậy ? Nếu tôi có lỗi lời thề, thì sẽ có Trời, Thần chứng giám". Nhụy Châu bảo : "Như vậy thì chớ quên lời nhé ! Thôi, Anh về phòng Sách, tôi về phòng riêng".

(921 - 926). Từ lúc Song Tinh về phòng Sách, bệnh tật sấu muộn đều tan sạch. Chàng vui vẻ học tập tiến bộ. Xem bề da thịt lại dỏ dẫn hơn trước. Các trai hầu mừng lắm, giục nhau đem tin ấy mách Giang Bà. - (927 - 932). Cả nhà mừng được họp mặt đầy đủ, vì Giang Ông đi chơi xem Hồ Tây ba hôm sau cũng về. Giang Bà đem hết chuyện Song Tinh ốm vừa khỏi kể cho Ông nghe. Ông nói : "Ta đã đi chơi cũng là để nghĩ đến chuyện xử trí đối với Song Tinh". Rồi Ông bảo Chàng cùng vào phòng Sách. Hai người thân mật trò chuyện hỏi han cùng nhau.

**Hiệu đính.** - 885. *Nàng* : n.v. lầm ra *rằng*. Lầm vì tự dạng. - 888. *Mây* : n. v. *tây*. Không hợp ý bấy giờ là buổi sáng. Lầm vì âm gần. Xem 898 - 850. *Cong* n.v. *noi*. Mất vần. Chữ này có thể là *Cong* hay *Trong*, nghĩa như nhau nhưng *cong* là tiếng cổ. Có lẽ vì kẻ sao lại không hiểu đã tự đổi ra nơi - 909. *Mã* n.v. chữ "mã" là ngựa, không hợp nghĩa với về. Ta có thể nhận đó là chữ "niều" đọc *nếu* tự dạng để lầm ra chữ mã. Nhưng cũng có thể đó là biến âm của "mã nếu" rút lại làm một, giữ âm trước và thêm dấu hỏi ; vì đó là các hình thành những âm như : ảnh (anh ấy), ông (ông ấy) vân vân đã phát sinh ở Đàng Trong. So sánh với âm *dã dã* - 912.

*Biêu* : âm cô tử tiêu là cái nêu treo giải. Và "tiêu" là biến âm của "phiêu". - 920. *Hồi* : n.v. như thế. Nếu chữa ra về thì vừa hợp vần, vừa thông dụng hơn. Nhưng tác giả có dùng âm "hồi" đúng riêng như vậy nhiều nơi, xem 48, 808, 1588. Và lại chữ "khuy" cũng có thể đọc ra *khuy*; như vậy thì cũng khá hợp vần với *hồi*.

## 8. HỨA HÔN RỜI VỀ QUÊ THI ĐẬU

- 8.A Mảng còn đang lúc vậy đoàn, 933  
 Phút đầu Dã Hạc, Thục Xuyên lại về.  
 Song Bà thư đáp vân vi,  
 Giang Ông thấy nói lòng vui quá chừng. 936  
 - Trong thư : "Muôn đời kính mừng,  
 "Cảm thương tình ấy sánh bằng non kia.  
 "Và rằng gần hội thu vi,  
 "Xin cho đồng trí kịp về ứng khoa. 940  
 "Hoặc khi nghiêu hãnh đó là,  
 "Chí trai đặng đôi nghiệp nhà ấy nơi".  
 Phu nhân nghe đã rụng rời,  
 Tình riêng phui động, ngỡ lời chiếng Giang : 944  
 - "Tây Xuyên cách trở dặm ngàn,  
 "Thieu Hưng nhập tịch cho Chàng ứng kha.  
 "Một là có tiếng con ta,  
 "Hai là cận tiện, việc nhà nầy trao". 948  
 - Lão rằng : Cao bước cật ngao,  
 "Ấy khoa hiển sĩ biểu cao anh hùng.  
 "Tây Xuyên vốn tịch họ Song,  
 "Đó là tộc thuộc, tổ tông sinh thành. 952  
 "Ứng khoa lấy đó tỏ danh,  
 "Dứt lời ngẫu ngữ thế hằng chê khen.  
 "Quy trình Con xá kịp toan,  
 "Trước vâng lời mẹ, sau toàn đạo con. 956  
 "Nghe chi lượng ngữ phù ngôn,  
 "Dem lòng nịch ái, bỏ khuôn phép nhà".  
 Sinh nghe lời nói thiết tha,  
 Cúi vâng bái tạ, lui ra ngụ phòng. 960  
 Nhân khi quanh vắng nô đồng,  
 Giang Bà mới tỏ mạch lòng bày qua :

- "Và xem tài đức Song Kha,  
 "Ắt là giống cá, đành ra trợ thì. 964  
 "Nhụy Châu tuổi cập kê kỳ,  
 "Tơ vàng chẳng rù, lỗ thì khôn than.  
 "Khi gấn, vô ý chẳng toan,  
 "Đến xa mới với, phàn nàn đặng đâu. 968  
 "Dám khuyên trí cả lượng sâu,  
 "Việc mình trước liệu, để hầu mượn ai".  
 Phu nhân nói chữa dứt lời,  
 - Giang khen : "Mụ nó luận bài ấy nên !" 972  
 Ngày sau Sinh đến nội hiên,  
 Tiến hành mở tiệc đoàn loan vui vầy.  
 Rượu hầu quá nửa tuần say,  
 Giang Bà mới tỏ niềm tây cùng Chàng : 976  
 - "Xem con đức hạnh, từ chương,  
 "Ắt tài kim mã ngọc đường chẳng âu.  
 "Cha đà bóng xế cảnh dâu,  
 "Phúc di sinh đặng Nhụy Châu em mày. 980  
 Muốn toàn đạo trước nghĩa nay,  
 "Phải phen họ Tạ, duyên vậy tộc thân.  
 "Sau dù hạc tếch non Thần,  
 "Gia tư này rể, mộ phần cây con". 984  
 - Sinh rằng : "Nhà tiện thon von,  
 "Ồn thay đoái đến, núi non sánh bằng".  
 Hòa nhà đẹp dạ vui mừng,  
 Thử Vãn quá ngán tráo trắng xem Nàng. 988  
 Nàng ta má dướm hồng trang,  
 Dột lòng dề chốn khuê chương lui vào.  
 Giang bèn thảo bức tiên đào,  
 Hai phong thử đoạn bèn trao cho Chàng. 992  
 Dặn rằng : "Về ngõ Huyền đường,  
 "Xưa sau một nghĩa đạo thường chẳng khuy.  
 "Con dù chiếm đặng thu vi,  
 "Gác yên tua kíp như kỳ lại đây. 996  
 "Một là gián thừa niềm tây,  
 "Hai là dự lễ chỉ ngày định hôn.  
 "Sắt cầm yên thừa phận Con,  
 "Ngõ cho cha mẹ kéo còn tây than". 1000  
 Giang Bà giục chúng nữ hoàn,  
 Sắm sanh hành lý bàn triển đưa Sinh.

Sinh bèn bước xuống tiền đình, Lễ thôi cáo biệt từ hành lui ra.	1004
Rắp toan mượn điệp thăm hoa, Lòng vàng luống những dần dà ngóng tin. Nàng ta càng chạnh nỗi phiền, Giục Văn lại chốn thư hiên đưa Chàng.	1008
Văn toan học thói dòm tàng, Thừa hiểm nhĩ mục, môn tường nhật then. Ba ngày nhận cá bật tin, Gác yên Sinh mới dè miến Thục Xuyên.	1012

### Diễn nghĩa

(935 - 936). Trong khi gia đình đang họp vui vẻ, hễ đồng Dã Hạc trước về Tú Xuyên nay trở lại Thiệu Hưng. Đọc thư Song Bà đáp, Giang Ông lòng mừng lắm. (937 - 942). Trong thư, Song Bà viết : "Tôi rất kính lời mừng Ông Bà. Tình Ông Bà cảm thương cháu, lớn như núi. Và chẳng nay gần đến kỳ thi hương, xin Ông Bà cho cháu về quê để đi thi. Hoặc may mà đậu, thì cháu được thỏa chí nối nghiệp cha". (943 - 948). Giang Ông nghe nói vậy, lòng rất cảm động buồn rủ vì sợ Song Tinh không trở lại. Bà bàn với Giang Ông rằng : "Tú Xuyên cách đây rất xa xôi. Chi bằng xin cho nó nhập tịch Thiệu Hưng để được đi thi hương ở Chiết Giang. Trước là nếu nó đậu, thì danh giá cho ta vì nó là con nuôi ta. Sau là nó sẽ ở lại đây và ta có thể trao của nhà cho nó coi". (949 - 954). Giang Ông nói : "Đi thi hội, thi đình về sau, nếu đậu bảng cao thì sẽ nổi tiếng trùm thiên hạ. Tú Xuyên là nguyên tịch của họ Song, là nơi bà con cha ông sinh trưởng. Vậy phải lấy quê quán ở đó mà đi thi, thì mới tránh khỏi được đư luận trách móc chê bai ngày sau. (955 - 960). Song Tinh, con hãy soạn sửa đi về, trước là con vâng lời mẹ, sau là con làm đúng đạo con. Đừng nghe những lời nói vì nghĩ nông nổi, vì lòng yêu cầu mà quên luật phép gia đình". Song Tinh nghe Ông nói quyết đoán đúng lý, kính cẩn cảm ơn, rồi rút lui về phòng mình.

(961 - 966). Hai Ông Bà ở lại, không người khác. Bà đem ý riêng mình tính toán nói ra : "Vả chẳng tôi xét tài đức của cậu ta thì đúng là dòng giống đại gia, ngày sau sẽ là một tay giúp đời. Con gái ta thì đến tuổi lấy chồng. Nếu ta không kén rể bây giờ, để lỡ nhịp thì sau than tiếc vô ích. (967 - 972). Khi cậu ta ở đây thì chẳng để ý lo liệu. Đến khi nó đi rồi, thì mới tìm níu lại. Nếu không được thì hối hận đã chạp. Vậy tôi dám xin ông suy tính cho sau xa, mà liệu việc nhà trước đã, chú không thể nhờ ai". Bà nói chưa xong, Ông đã đáp : "Rõ Bà bàn phải đó !" (973 - 976). Hôm sau, Sinh vào nhà trong, dự tiệc tiền tống, sum họp rất vui. Lúc rượu uống đã ngã say, Giang Ông mới đem tâm sự nói cùng Sinh : (977 - 982). "Mẹ xét đức hạnh và văn chương của con, thì chắc rằng con sẽ nên quý hiển. Sự ấy chẳng phải lo ! Còn phải lo là cha tuổi già rồi. Còn may sinh được con gái là Nhụy Châu em con. Nếu muốn được trọn vẹn đạo nghĩa làm bạn với cha con trước và làm bố mẹ nuôi con sau này, thì phải bắt chước họ Tạ xưa mà chọn rể trong bà con. (983 - 986). Sau này, sau khi cha mẹ mất rồi thì nhà cửa, mồ mả có thể phó thác cho rể con". Song Tinh đáp, không chối từ, chỉ cảm ơn : "Tôi nhà nghèo phận tiện, được Ông Bà đoái đến như thế, ơn này sánh với núi non". (987 - 990). Cả nhà nghe chuyện đều thích, vui mừng, trừ Thế Văn, thấy không ai nghĩ đến công mình đã môi giới, ra ý thất vọng, trở tráo nhìn xét thái độ Nhụy Châu. Nhụy Châu má hồng đỏ, lòng xao xuyến lui về phòng mình.

(991 - 994). Giang Ông bèn viết một bức thư và soạn hai tám đoạn màu trao cho Sinh mang về biếu Song Bà. Ông dặn : "Con về thưa với Mẹ con rằng đối với Cha Mẹ con, cha đây không sao lãng nghĩa cũ bầu bạn. (995 - 1000). Nếu con đậu hương, thì gấp lên đường trở lại đây

như hện ; trước làm cha mẹ ở đây khỏi nhớ, sau là lễ hện ngày cưới. Như vậy các con sẽ yên phận vợ chồng, may chỉ cha mẹ hết lo lắng. (1001 - 1004). Giang Bà giục các con hầu soạn sửa hành lí lương thực cho Sinh lên đường. Sinh bèn lui ra xuống sân, làm lễ cáo biệt rồi lui về nhà riêng. (1005 - 1008). Chàng muốn tìm cách gặp Nhụy Châu, trong lòng hồi hộp đợi tin Nàng. Nhụy Châu rất buồn bã, giục Thê Vân tới nhà Sách thay mình tiễn Chàng. (1009 - 1012). Thê Vân muốn lên vào nhà Sách để thăm riêng Chàng, nhưng sợ người ta nghe thấy và cửa ngõ gài kín. Đợi ba ngày không có tin gì về việc ấy, Sinh bèn lên ngựa tiễn về Tú Xuyên.

**Hiệu đính.** - 958. *Khuôn* : n.v. trong (chữ xung). Lầm vì tự dạng - 960. *Câu* : n.v. gọi. Lầm vì tự dạng - 987. *Chẳng âu* : n.v. vậy vậy. Sai vần và không hợp ý. Tồi theo vần, ý và tự dạng mà đoán để cải chính.

\*

\* \*

- 8.B Đến nhà trình ngỏ thư phong, 1013  
 Song Bà chẳng xiết nổi lòng mừng thay,  
 Mẹ con ấm lạnh tỏ bày,  
 Tường ngoài bỗng thấy ngỏ bay lá vàng. 1016  
 Vành vành mở rộng khoa trường,  
 Người Sinh tên đỗ trên hàng giải nguyên.  
 Người Sinh mừng đã phỉ nguyện,  
 Kíp toan trở ngựa lại miễn Thiệu Hưng. 1020  
 Song Bà, biết ý, dạy rằng :  
 - "Làm người nên xét thẳng bằng mới hay.  
 "Ôn người dù có hậu vay,  
 "Sang hèn chẳng luận, nuôi mày, gả con. 1024  
 "Lẽ thì nhận tệ kíp toan,  
 "Song le lòng mẹ hãy còn chút nghi.  
 "Muốn con cao chiếm xuân vi,  
 "Phận danh ngô chính, hôn kỳ sẽ toan. 1028  
 "Bấy giờ duyên xứng phượng loan,  
 "Kéo lời bí thủ bẽ bàng thẹn ta.  
 "Ấy lòng lẫn lửa lo xa,  
 "Mặc lòng con luận, mẹ già lời can". 1032  
 - Sinh chiêng rằng : "Lẽ ấy nên !"  
 Thảo thư phó Hạc tin truyền Giang Ông.  
 Giục Vân tráp quảy, yên gối,  
 Gác lừa vấy bạn thẳng xông Kinh thành. 1036  
 Nàng ta từ lại môn đình,  
 Nổi sầu lưỡng những một mình riêng than.  
 Đêm đêm chực bóng đèn loan,  
 Dịch lâu chưa dứt, chuông Hàn nhật xoang. 1040

- Tinh say đòi lúc mơ màng,  
 Tiên bố xui tương, đình hương kết sâu.  
 Canh chầy nhìn độ Nữ Ngưu,  
 Ước bao ô thước bắc cầu Ngân Giang. 1044  
 Ruột tầm mấy đoạn tơ vương,  
 Phấn gương lạt thức, xạ hương phai mùi.  
 Dung nghi kém, võ hình mai,  
 Hoa trâm biếng giắt, gương đài luống phong. 1048  
 Nhân khi trở khác rỗng đồng,  
 Vẳng nghe hạc lệ, mơ màng hồi âm.  
 Văn hay biết ý cười thắm,  
 Thác chiếu ánh ảm trêu châm ý Nàng : 1052  
 - "Rày đã gần tiết Trùng dương,  
 "Thu lâu sao vắng hạc hàng bày thông ?  
 "Chớ chi đặng cái chinh hồng,  
 "Trừu trầy coi thử âm phong thế nào" 1056  
 - Nàng rằng : "Mây chớ dột tao,  
 "Nghiêm xem tính nước khác nào tính gương.  
 "Sự mình thìn bít, thìn bùng,  
 "Việc người sành soạn tưng bùng cạy nông. 1060  
 "Khế sung cũng thế một lòng,  
 "Đố ai dám quyết thế không một lời".

\*

- Những màng dã thâm gượng cười,  
 "Xây nghe Dã Hạc mái ngoài truyền tin. 1064  
 Rằng : "Chàng đã chiếm thu nguyên,  
 "Các yên sớm đã ra miến Đế kinh.  
 "Ngõ may gặp hội công danh,  
 "Mười ơn đặng trả, ba sinh lo đến. 1068  
 "Dạy tôi đem bức văn tiên,  
 "Gửi lời muôn lạy Thung Huyền cứu trường".  
 Lão Giang mừng gọi Mụ Giang :  
 "Người Sinh rày đã thu trường cướp biêu. 1072  
 "Mai dù chiêm đặng bàng ngao,  
 "Bấy giờ "đài phượng xuy tiêu", muộn gì".  
 Cẩn phong cẩn điển phỉ nghi,  
 Hối thư kíp giục Hạc về Thục Xuyên. 1076  
 Nàng ta mừng giãn cơn phiến,  
 Tâm thân điều dưỡng, chờ truyền hỉ thư.

**Diễn nghĩa :**

(1013 - 1016). Song Tinh về đến quê nhà, trình thư và quà biếu Mẹ. Song Bà rất vui mừng. Mẹ con chuyện trò về việc nhà, về sức khỏe. Thấm thoát ngoài vườn lá ngô đồng vàng đã rụng, báo tin mùa thu đã tới. (1017 - 1920). Khoa thi hương ở tỉnh Tứ Xuyên mở, rất nhiều sĩ tử dự thi. Song Tinh đậu đầu. Chàng mừng đã phi nguyện về học, liền toan từ giả mẹ để trở lại Thiệu Hưng. (1021 - 1026). Song Bà hiểu ý con, bèn bảo rằng : "Muốn làm người khôn ngoan, thì phải cân nhắc cho đúng mức, khi xét mọi sự. Ví như việc đối với ông bà họ Giang. Tuy rằng ông bà ấy đối với con rất hậu, đã không kể sang hay nghèo mà nuôi con, lại gả con gái cho. Tuy rằng ta phải gấp làm lễ cưới, nhưng lòng mẹ còn thắc mắc chưa muốn. (1027 - 1032). Mẹ muốn con hãy đi thi hội cho được đậu cao đi đã. Địa vị và danh giá mình ngang với người ta rồi mới tính việc cưới. Bấy giờ vợ chồng mới đáng đôi, và ta tránh khỏi dư luận làm thẹn ta. Đó là ý nghĩ của mẹ do dự lo xa. Còn nên làm thế nào mặc con. Mẹ chỉ có lời can như thế". (1033 - 1036). Sinh thưa : "Mẹ nghĩ vậy là phải !". Chàng liền viết thư giao cho Dã Hạc đem đi trình Giang Ông. Rồi giục Thanh Vân mang sách vở đi theo mình. Chàng cưới lừa, kiếm ban đường, đi thẳng tới Kinh thành, chú không qua Thiệu Hưng như hẹn.

(1037 - 1042). Từ khi Nhụy Châu rời tiệp tống người tình trở về phòng mình. Nàng không dứt lòng sầu, thường than thở một mình. Đêm này sang đêm khác, dưới bóng đèn, Nàng chờ tin Sinh ; lắng tai chỉ nghe tiếng sáo trên lầu, tiếng chuông trên núi. Đặt đồ khi tỉnh khi say, mùi thơm lò hương càng thêm giục nhớ gây sầu. (1043 - 1046). Canh khuya nhìn trời, tìm các chòm sao Chức Nữ, Khiên Ngưu lấp lánh đôi bên dải Ngân Hà, mà tự hỏi bao giờ chim quạ sẽ lên bắc cầu cho à Chức - chàng Ngưu họp mặt. Ruột rời tới bởi. Không soi gương đối phẩn. Không nghĩ đến xúc hương. (1047 - 1050). Mặt mũi kém tươi, hình dáng gầy ốm, trâm bỏ không cài tóc, che kín dải gương không muốn soi mình. Có đêm, lúc chuông đánh sang canh, tỉnh giấc nghe tiếng hạc kêu trên trời, thì mơ màng mong tưởng chim mang thư Chàng tới. (1051 - 1056). Thề Vân biết vậy, thích ý, giả cách ằm ở không hay, mà nói chọc Nàng : "Nay đã gần tiết Trùng cửu, mồng 9 tháng 9, mùa thu sang đã lâu rồi, sao mà vẫn thấy chim hạc bay tung hàng mang tin thư ? Trái lại, nếu ta bắt được một chim hồng từ xa tới thì phải biết ! Ta sẽ vạch lông ra xem thử nó có mang phong thư báo tin Chàng ra sao ?" (1057 - 1062). Nhụy Châu trả lời : "Mày đừng châm chọc tao nữa ! Nghĩ mà xem, mày có khác chi tao, ai cũng mong tin. Chuyện mày thì mày giấu kín trong bụng. Còn chuyện tao thì mày làm ằm ỉ kéo tung ra. Quả khế hay quả sung đều có ruột không ngọt. Giấu nhau làm gì. Đố ai dám cả quyết thể là mình không có sự gì kín".

(1063 - 1064). Hai người gượng chế giễu nhau để đỡ buồn. Bỗng nghe hể đồng Dã Hạc từ Tứ Xuyên đem tin tới. (1065 - 1070). Tin rằng : "Song Tinh đã đậu đầu khoa thi hương ở Tứ Xuyên, rồi đã sớm lên đường đi Kinh thành, để mong năm sau thi đỗ đại khoa, lập công danh. Được như vậy sẽ trả trọn mọi ơn, và làm tròn mọi phận sự ở đời. Thấy đã bảo tôi đưa bức thư này tới đây và gửi lời kính cẩn chúc Ông Bà vạn thọ. (1071 - 1074). Giang Ông gọi bảo Giang Bà rằng : "Sinh đã đậu giải nguyên rồi ! Nếu nó sẽ đậu trạng nguyên nữa, thì bấy giờ làm lễ cưới cũng chẳng muộn". (1075 - 1078). Rồi Ông Bà sai gói quà bánh, đồ mừng, liền giao cho Dã Hạc bảo trở về Tứ Xuyên biểu mừng Bà Song. Còn Nhụy Châu thì được tin rất mừng, bớt buồn, tâm thần được hoàn phục, chỉ đợi chờ tin vui mới.

**Hiệu đính.** - 1030. *Bê bàng* : n.v. *bia bài*. Sai văn và nghĩa tới. Ý chừng muốn viết "bia bày" chăng ? Theo tứ văn và văn tôi đoán mà cải chính. - 1036. *Vậy* : n.v. *dụng* hay *dùng* có nghĩa xưa là làm. Nhưng rất có thể đó là chữ "vi" đọc vậy nghĩa là họp, vì tự dạng hai chữ sát gần. - 1050. *Mòng* : n.v. *màng*. Văn và ý kém chữ "mòng". - 1052. *Ánh ằm* : n.v. như vậy chắc là tiếng cổ ý như ằm ở. Tôi không có chứng khác, mà cũng không có cách thay thế. - 1056. *Trừu trừ* : n.v. hai chữ Hán "trừu trừ". Lấy ý đoán nghĩa, nhưng đọc thế nào không chắc. Nhưng tôi tin đó là chữ nôm. - 1061. *Khế* : n.v. *mía*. Theo ý văn thì chắc đó là "khế" tự dạng gần chữ mía. - 1067. *May* n.v. *con*. Sai vì tự dạng. - 1075. *Phl* : n.v. *giá*. Lầm vì tự dạng.

## 9. NHỤY CHÂU BỊ TUYỂN VÀO ĐÔNG CUNG

9.A

- Máy duyên khôn khá để lơ,  
Oan chi manh xuất xe vợ quấy lòng. 1080  
Cớ người con Hách nguyên nhưng,  
Tên là Hách Nhược tính lung, tài hèn.  
Nghe Nàng khác đáng thuyền quỳên,  
Ném vàng mượn sứ, vãi tiền cầu môi. 1084  
Những loài say ngọt như ruồi,  
Chẳng kiêng liêm sỉ, mở lời nghị thân.  
Giang Ông nín giận cười thắm,  
Xao cơn nước thận, đá dẫn lửa tâm, 1088  
"Bay về rằng tớ gửi thắm,  
"Trẻ thơ đã định sắt cấm néo xưa.  
"Giao loan dù chẳng sớm đưa,  
"Đông sàng dạng đó, còn chờ nơi đâu". 1092  
Bàng nhân nghe đã cuối đầu,  
Trở về thuật lại trước sau cùng chàng  
Tò bày mọi nỗi Lão Giang,  
Những lời thắm mật bẽ bàng tăn măn. 1096  
Hách Sinh nghe nói thêm hần,  
Mắng rằng : "Lão tặc nói năng nhiều lời !  
"Ví so, ai dễ thua ai,  
"Lão chức khoa đài, cha mổ nguyên nhưng. 1100  
"Gớm lời đáo trác dè dung !  
"Trong đời há bựợp má hồng ấy vay !  
"Trai đầu luống chịu mặt dày,  
"Trời kia còn đội, thù này chẳng quên". 1104
- \*
- Thời vừa đầu tiết xuân thiên,  
Thánh hoàng hạ chiếu mật truyền hoạn quan.  
Phân nhau tra khắp dân gian.  
Chọn thu mỹ nữ hồng nhan tiến dưng ; 1108  
Đặng vào sung thị Đông cung,  
Chúng quan vâng lệnh thẳng xông vợi vàng.  
Giám quan chọn phủ Thiệu Hưng,  
Tên là Diêu Doãn tính lung dạ nóng. 1112

- Dối lời bí thử đái dâng.  
 Đuôi ong miệng rắn khéo chùng cũng in.  
 Hách Sinh mới ngỡ sự duyên :  
 - "Công công rày đã khứng truyền mật sai 1116  
 "Chẳng hay một của một người,  
 "Nhân tình công đạo, luận bài nào hơn ?"  
 - Doãn rằng : "Lời khéo đa đoan !  
 "Ý gì châm chích hạ quan thế này ? 1120  
 "Của là bụi bụi tro bay,  
 "Người là quốc sắc sánh tày thiên hương.  
 "Ai đâu thích ý quân vương,  
 "Tuyển quan nghị dạng giàu sang có thừa 1124  
 "Chỉ lăm tìm dạng danh hoa,  
 "Đem về tiến ngự, ắt là hiển vinh,  
 "Hiếm vì ít bạc giai nhân,  
 "Há là lòng chẳng ưu cần đó vay !" 1128  
 - Hách rằng : "Tiếng ấy lăm thay !  
 "Thiệu Hưng nữ sắc xưa nay thiếu gì.  
 "Lẽ thì từng đã nghiệm suy,  
 "Phượng thì sinh phượng, rồng kia sinh rồng. 1132  
 "Một là sơn thủy tú chung,  
 "Hai là quý trụ giống dòng cấu sinh.  
 "Mới nên yếu diệu thực trình,  
 "Chơi đời về lạ, nghiêng thành giá cao. 1136  
 "Xưa nay phi hậu danh trào (triều),  
 "Đều thì vốn thật thân hào xuất thân.  
 "Thứ nhân dù có thanh tân,  
 "Giá gấn ngự nhân, khôn gấn bạng châu" 1140

\*

- Hách bấy mọi lẽ trước sau,  
 Doãn khen : "Rộng luận, lẽ hậu phải vay !  
 "Gần sông, tính cá ắt hay,  
 "Xin tường quán chỉ, xin bày tính danh. 1144  
 "Ví dù hẳn thật ngọc lành,  
 "Thừa công chỉ thị, nữ tình phụ vong"  
 Hách rằng : "Quyết đến dâng công,  
 "Làm chi lộ phải nấn nong buộc ràng. 1148  
 "Có quan trí sĩ nội hương,  
 "Thiếu sư chức chịu, là Giang Giám Hồ.

- "Tắc chừng niên kỷ sang thu,  
 "Trở sinh thiếu nữ mĩa đồ tiên nga. 1152  
 "Vóc mai, hình liễu nồn nà,  
 "Hoa nhường, trăng thẹn, nhận sa, cá chìm,  
 "Khuê môn nữ tác đoan nghiêm,  
 "So đường cung Quảng thác rềm chói trăng. 1156  
 "Nức danh quốc sắc tốt chừng,  
 "Non Côn ngọc rắc, sông vàng châu rây.  
 "Công công dù khúng ra tay,  
 "Trong cơ phú quý chẳng này mà nên". 1160  
 Doãn Công cười nức, răn khen :  
 "Đặng chưng mỹ ngọc, chỉ đến thừa công".  
 Hách rằng : "Vi đạo bày lòng,  
 "Để trông nghĩa trả, há mong ơn đến. 1164  
 "Dám xin gắng sức cho nên,  
 "Kéo thương bạch ngọc bỏ miến ô nê".  
 Doãn rằng : "Há có khó chi !  
 "Nếu ra thân lực át thì về ta." 1168  
 Hách mừng việc đã trong cơ,  
 Trà thôi, Chàng mới giã từ lui chân.

#### Diễn nghĩa.

(1079 - 1080). Không thể để máy xe duyên không kiểm sát ; kẻ không may nó tự xe quàng làm ta khổ lòng. (1081 - 1086). Có con quan thống chế họ Hách, tên là Hách Nhược, tính hay làm càn, tài ít ỏi. Nó nghe tin Nhụy Châu là con gái hơn đời, bèn bỏ vàng bạc ra nhiều nhờ người làm mối. Những kẻ tham tiền không quản chề bai, đến nhà họ Giang giam hỏi. (1087 - 1092). Giang Ông khinh giặn. những kiên nhẫn không tỏ ra lời ; chỉ nói mát rằng : "Người về chuyển lời ta hỏi thăm. Chứ con ta thì đã định nơi rồi. Tuy chưa vội cưới, nhưng chọn rể đã được chỗ ấy thì ta không tìm nơi khác đâu". (1093 - 1096). Người mới nghe xong, về thuật lại cho Hách Nhược hết mọi lời của Giang Ông, lời ông mỉa mai khinh bỉ làm mình bẽ bàng thẹn mặt. (1097 - 1104). Hách Nhược nghe vậy càng tức, mắng rằng : "Thằng giặc già này nói càn ! Nếu so sánh hai bên thì ai kém ai ! Nó có chức đầu quan văn, thì cha ta đứng đầu quan võ. Ghét lời nói láo xược khinh khi. Trong đời há thiếu hạng con gái như con nó ! Trai này đâu chịu nó làm nhục. Ta còn sống thì thù này sẽ không quên".

(1105 - 1110). Bấy giờ vào đầu mùa xuân. Nhà vua ngầm truyền cho các quan hoạn chia nhau về các thị trấn chọn con gái đẹp đem về sung vào cung Hoàng Thái tử. Các hoạn quan lập tức thi hành. (1111 - 1114). Hoạn quan trách nhiệm miền Thiệu Hưng là Diêu Doãn, tính hay làm càn, lòng hung bạo, xảo trá, lật lọng, lừa dối, hành thông hại người như nọc ong rắn. (1115 - 1118). Hách Nhược tới mưu dùng việc này để phá hôn nhân của họ Giang. Mối già vô tình nói lời này với Diêu Doãn : "Quan lớn nay đã chịu lệnh kín kia. Ấy là nhíp có thể được bóng lộc nhiều. Tìm lợi hay tìm người ? Một bên thì việc thường tình, một bên thì việc nhà vua, không biết quan lớn nghĩ bên nào đáng chú ý hơn ?" (1119 - 1124). Doãn Công trả lời : "Sao lời nói vu vơ như vậy ? Tại sao Cậu lại có ý châm chọc tôi như thế ? Tiền bạc chỉ là bụi tro, để bay đi là hết, còn người đang tìm là hoa khôi trong nước, quý như hương trời. Nếu có ai mà nhà Vua thích, chúng tôi tuyền đem về, thì giàu sang có thừa. (1125 - 1128) Cậu hỏi chi

tôi à ? Chỉ tôi là cố tìm được một hoa khôi ; đem về dâng Vua, thì chắc sẽ được hiển vinh. Nhưng tiếc rằng người thật đẹp hiếm. Tôi chưa tìm được, không phải vì không lo lắng siêng tìm". (1129 - 1132). Hách Nhược cãi : "Nói vậy sai lắm ; Ở Thiệu Hưng đây , xưa nay không hiếm gái đẹp. Đáng lẽ Quan lớn cũng suy biết rằng giống tốt sinh dòng tốt. (1133 - 1136). Một là núi sông ở đây đẹp nên sinh ra người đẹp. Hai là đây nhiều nhà hiền quý, nên có dòng giống tốt. Vì vậy ở đây sinh nhiều con gái yếu điệu nét na, có vẻ lạ, làm rạng đời ; có sắc đẹp, làm nghiêng nước. (1137 - 1140). Từ xưa, trong các triều đại, những bà phi, bà hậu vốn đều là con nhà thân hào. Còn con dân thường, thì dù có nhan sắc, nó cũng gắn với mắt cá hơn với hạt châu".

(1141 - 1146). Sau khi Hách Nhược bàn bạc như vậy, Doãn Công khen rằng : "Luận có nhiều ý ; lý có thể đúng. Ở gần sông thì biết tính cá. Cậu quê đây, ắt biết rõ người ở đây. Vậy xin Cậu bày cho tên họ và chỗ ở người mà Cậu coi là đáng được tuyển. Nếu thật người ấy là tốt đẹp, thì tôi sẽ không quên công. Cậu mách giùm". (1147 - 1152). Hách Nhược đáp : "Tôi đã cố ý đến giúp, Quan lớn cần gì phải giao hẹn thưởng công. Ở làng này có một vị quan hưu trí, trước giữ chức thiếu sự, tên là Giang Giám Hồ. Khi tuổi đã cao, sinh một gái đẹp như nàng tiên. (1153 - 1156). Thân hình yếu điệu nõn nà, tươi hơn hoa, dịu hơn trăng, cảm phục mọi người. Tính tình đúng đắn, dù khuôn phép khêu môn. Nàng so tay tiên nữ trong cung trăng. (1157 - 1160). Nàng đã nổi tiếng là đẹp nhất trong nước, sắc đẹp chói lọi như mang đầy ngọc và hạt châu. Nếu Quan lớn chịu ra tay, thì cơ hội giàu sang không cần tìm cũng được". (1161 - 1166). Doãn Diêu thích chí, cười ra rả, hớn hờ nói : "Nếu tuyển được gái đẹp ấy, thì biết lấy chi đến công ấy cho vừa !". Hách Nhược lại nhấn thêm : "Vi nghĩa vụ mà bày tỏ ý tôi, chú có trông mong đến ơn trả nghĩa gì đâu ? Nhưng xin Quan lớn hết sức tuyển Nàng ấy cho được, kéo dề một viên ngọc trắng như mây rơi vào chốn bùn đen". (1167 - 1170). Doãn Công làm oai nói : "Việc ấy khó gì ! Nếu ta ra oai, thì chắc tuyển được". Hách Nhược mừng vì mưu trả thù chắc thành. Uống trà xong, nghỉ ta ra về.

### Hiệu đính.

1101. *Góm* : n.v. *kiếm*. Có lẽ đọc *góm*, đúng tú văn hơn. - 1123. *Dãi dãi* : n.v. *dãi đua*. Sai văn. - 1124. *Chùng* : n.v. *lừa*, để hợp văn với âm "đua" ở về trên. Tôi theo văn mà đoán. 1150. *Giám Hồ* : n.v. lầm ra *chơi hồ*, thành vô nghĩa. - 1151. *Sang thu* : n.v. *Xuân thu*. Không có nghĩa gắn vào đây. - 1152. *Mĩa đờ* : n.v. *mĩa đường*. Sai văn. - 1155. *Nghiêm* : n.v. *trang*. Mất văn. - 1158. nguyên viết chữ Vàng vào hàng thứ 8 (văn), làm sai hai văn. - 1167. *Khó* : n.v. *khổ*. Với nghĩa ngày nay thì không hợp ý. "Khó có nghĩa là khổ như trong câu "cái khó bó cái khôn". Có thể rằng xưa hai âm *khó* và *khổ* thông dụng chăng ? - 1168. *Vẽ ta* : n.v. *về tay*. Mất văn.

\*

\* \*

### 9.B

Doãn từ liễu dạng nguồn cơn,  
 Chẳng lo hại chúng, hằng toan ích mình. 1172  
 Ngày sau vừa thừa bình minh,  
 Giục xe thẳng tới môn đình Lão Giang.  
 - Truyền rằng : "Chiếu chỉ Thánh hoàng,  
 "Lệnh đòi kíp giục Lão Giang ứng hầu". 1176  
 Lão Giang nghe biết trước sau,  
 Vội vàng sửa mào, gài bầu tiếp mừng.

- Dưới sân khếp nép chiếu ràng :
- "Kính mừng Thiên sứ lên chùng sảnh đường". 1180  
 Ấn bày vọng bái Thánh hoàng,  
 Đoạn thôi tên chủ phân hàng đông tây.  
 - Giang rằng : "Dám hỏi lời này :  
 "Chẳng hay Thánh chỉ xuống đây việc gì ?" 1184  
 - Doãn rằng : "Nào có giấu chi,  
 "Mừng nên xuân chính hôn kỳ Trừ quân.  
 "Lệnh ra khắp hết tây đông,  
 "Bao nhiêu Mỹ nữ tuyển dùng ngự coi. 1188  
 "Ai nên đấng quý nữ khôi,  
 Đưa về cung hạc, chức ngồi phi tân.  
 Có người trước động Thánh hoàng :  
 "Thiếu sư chức nữ hầu Tân đố hơn. 1192  
 "Vậy nên nay kẻ hạ thần,  
 "Dạy đem Nàng tới nội đến xem qua.  
 "Ví dù xứng dự cung nga,  
 "Hai thân cũng trọng, hòa nhà cũng sang". 1196  
 - Giang rằng : "Bóng xế cảnh tang,  
 "Vốn sinh một gái thường thường dung nghi.  
 Dịp nhân cố định hôn kỳ,  
 "Con quan ngự sử tịch về Thục Xuyên. 1200  
 "Ví dung ân lượng Quan trên,  
 "Trước thanh phong hóa, sau tuyên di luân.  
 "Dám xin, giải võng, thi nhân,  
 "Ngậm châu cũng biết thừa ân nghĩa này". 1204  
 - Doãn rằng : Chín nức cười thay !  
 "Trên đời ai dễ sang tây Chí tôn.  
 "Hướng ta là chức tôi con,  
 "Đạo ngay phải giữ, việc công dễ từ. 1208  
 "Cớ đâu lời dám thốt hừ,  
 "Mạch rùng tai vách khôn ngừa tiếng bay.  
 "Hãy đem nàng ấy ra đây,  
 "Ví thường nhan sắc, lòng này nữ chi". 1212

\*

- Thấy lời Diêu Doãn chẳng vì,  
 Giang Ông mới nhủ tùy nhi vào nhà.  
 Thác rèm Nàng mới bước ra,  
 Diêu Công sức thấy ngỡ là thiên tiên. 1216

- Khen rằng : "Lạ chữa từng nhìn !  
 "Thế gian trội một, cung viên đầu hai".  
 Mới đòi tiểu giám như lời :  
 Phượng y cùng bảo trăm cài dâng lên. 1220  
 - Doãn rằng : Ấy của Thánh ban,  
 "Ví ai nên dự quý nhân nhậm dùng.  
 "Nhà nuôi đã xứng phi cung,  
 "Ban cho vật ấy, hẳn lòng ngộ tin". 1224  
 Nàng bèn khoác lấy đội lên,  
 Vật chiếu người để một nhìn trăm xinh.  
 Doãn bèn ra mắt nghiêng mình,  
 Nàng bèn hồi lễ nội đình rón lui. 1228  
 Doãn cùng Giang thấy mừng vui,  
 Rằng : "Duyên ngư thủy tượng Trời khiến vay !"  
 Hai người đều tạ, phân tay,  
 Doãn bèn phân phó hẹn ngày tiến Kinh. 1232

### Diễn nghĩa

(1171-1174). Doãn Công từ khi nghe được mách rõ gốc gác con gái họ Giang, thì thôi không quấy rầy chỗ khác ; chỉ lo lập công cho được. Hôm sau, vừa mờ sáng, giục xe đưa thẳng tới họ nhà Giang. (1175-1180). Truyền lệnh rằng : "Có chiếu chỉ Vua ban xuống, cho lệnh đòi Lão Giang ra chầu tiếp". Giang Ông nghe vậy, biết đó là chuyện tuyền cung tẩn, vội vàng áo mão chỉnh tề ra tiếp chào. Đứng dưới sân nhà kính cẩn thưa : "Kính mừng quan Khâm sai, xin mời lên nhà khách" (1181-1184). Bày hương án ra, đặt chiếu chỉ lên ; Giang Ông bái vọng như ở trước mặt Vua. Rồi mời Doãn Công ngồi ghé khách, mình ngồi ghé chủ. Xong, Ông thưa rằng : "Dám xin hỏi Quan lớn đem chỉ Vua đến nhà tôi vì việc gì ? (1185-1190). Doãn Công nói : "Tôi chẳng giấu Ông làm gì ! Mừng nay là đúng mùa Xuân, là mùa chọn cung nhân cho Thái tử. Vậy Vua ban lệnh ra khắp mọi nơi, có con gái nào đẹp thì chọn đem về Kinh để vua xem. Ai là người đẹp nhất thì sẽ đem vào cung Thái tử để giữ ngôi phi tẩn. (1191-1195). Trước đây có kẻ tâu Vua rằng quan thiếu sư có con gái mà cung nữ đòi Tẩn cũng không đẹp bằng. Vậy Vua trao cho tôi trách nhiệm đem Nàng về nội điện để Vua xét theo lệ. Nếu Nàng đáng làm cung nữ, thì cha mẹ sẽ được tôn trọng và cả nhà sẽ được quý hiển. (1197-1200). Giang Ông thưa rằng : "Tôi lúc tuổi cao mới sinh được một gái, nhan sắc tầm thường. Nhân gặp dịp, tôi đã hứa gả nó cho con quan ngư sử quê ở Tú Xuyên. (1200-1204). Nếu được ơn Quan lớn mở lòng che chở để tôi giữ được lời hứa, thì trước là phong hóa được trong sạch, sau là luân thường được tôn theo. Vậy dám xin Quan lớn mở rộng lưới, thì lòng nhân giúp cho, thì tôi luôn luôn nhớ ân nghĩa này". (1205-1212). Doãn Công không ưng ý, đáp rằng : "Ý ông thật đáng cười ! Tìm gà con chốn sang thì trên đời ai lại sang hơn nhà Vua ! Huống chi ta đây là bầy tôi, phải giữ trung thành, để đâu tránh trách nhiệm việc công, dám tâu dối. Nếu giấu con gái ông thì sợ người ta thóc mách biết chuyện, rồi gièm pha với nhà Vua rằng tôi tư tui. Ông hãy đem Nàng ra đây để tôi xem. Nếu nhan sắc mà tầm thường, thì tôi nở lòng nào bắt nàng về Kinh".

(1213-1218). Thấy Doãn Diêu không nể lời mình, Giang Ông sai người nhà vào bảo Nhụy Châu ra trình diện. Nàng mới đẩy rèm bước ra, Doãn Công chợt thấy giắt mình, tưởng là người tiên tới, liền khen : "Đẹp lạ ! ta chưa từng thấy người đẹp như vậy ! Thế gian chỉ có một người như Nàng, trong cung viện cũng không có hai người như vậy". (1219-1224). Y mới gọi người tiểu giám tới bảo đem áo thêu phượng, mũ giắt trăm ngọc ra dâng Nàng ; và nói : "Đây là phẩm

phục Vua ban. Nếu ai được tuyển làm quý nhân thì sẽ được dùng. Quý cô đã xứng ngôi cung phi, thì Vua ban vật ấy, để định lòng. Tôi mong Quý cô tin lời tôi". (1225-1228). Nàng bèn nhận lễ vật, khoác áo đội mũ. Vật quý tặng về đẹp của người, liếc nhìn cũng đã thấy trẫm về xinh. Doãn Công bèn làm lễ cúi mình chào mừng giới thiệu. Nàng cũng chào đáp lễ, rồi dần dà lui vào. (1229-1232). Doãn Công và Giang Ông thấy sự thế như vậy, đều mừng vui. Doãn Công nói : "Duyên thích hợp như cá với nước. Được vậy ý là Trời xui khiến". Hai người cáo tạ nhau, rồi chia tay. Doãn Công bèn phân phó công việc nước Nàng và hẹn ngày về Kinh.

**Hiệu đính.** - 1171. *Liễu* : n.v. chữ *liễu* là hết. Có thể hiểu là rõ hết. Nhưng có lẽ đó là chữ nôm, đọc *lèo*, như trong thành ngữ "mách lèo" - 1178. *Bầu* : n.v. chữ *bào* là áo. Đây phải đọc với âm thượng bình (không dấu huyền). *Bầu* xưa trỏ ống tay rộng của áo, dùng để tạm bỏ vật nhẹ như bức thư, để gạt nước mắt khi khóc. Trong *Truyện Kiều*, chữ này được dùng nhiều nơi, nhưng các người đời sau thường đọc lầm ra *bào*. Ví dụ "người lên ngựa kẻ chia *bầu*" ; *Chia bầu* là dịch thành ngữ "biệt mệnh" nghĩa là rời tay áo - 1190. *Ngồi* : n.v. ngồi. Nếu chữ thứ tám đọc "lần" (phi tần) như ở về 1684, thì âm "ngồi" đúng. Nếu đọc *Tần*, thì đó là *ngôi* - 1197. *Tang* : n.v. *dâu*. Sai vẫn-1201. *Vi* : n.v. *vì*, không hợp tứ vần. -1206. *Đời* : n.v. *trời*. Không hợp tứ vần. -1208. *Quan* : n.v. vua. Sai vẫn. -1218. *Trọi* : n.v. *dối* hay *đối*. Xem hiệu đính 458. Chữ *dối* ở về liền sau lại viết khác chữ này. -1219 n.v. viết lầm *nhũ* ra *nhớ* rồi đặt nó vào hàng thứ ba (mới đổi nhỏ tiêu giảm lỗi)-1225. *Khoác* : n.v. *cất*. Kém ý. Có lẽ sai vì tự dạng, -1226. *Xinh* : n.v. *thanh*. Có lẽ ở đây nên đọc xinh, tuy rằng xưa ý xinh cũng nói "thanh".

## 10. NHỤY CHÂU NHÒ THỂ VÂN THAY MÌNH LẤY SONG TINH

- |      |  |      |
|------|--|------|
| 10.A | Giang Ông vào chốn hậu đình,               | 1233 |
|      | Giang Bà mảng tiếng gieo mình ngã rơi.     |      |
|      | Nỉ non than đất kêu trời,                  |      |
|      | Trách ai tỏ mặt, giận người bày thâm.      | 1236 |
|      | Bầu thanh lệ nhỏ đầm đầm,                  |      |
|      | Mắng vãn Giang lão, rủa thâm Hách Sinh.    |      |
|      | "Cha mày vẽ dạng múa hình,                 |      |
|      | "Nào lấu khuyển phượng, nào bình bán công. | 1240 |
|      | "Thằng Sinh thật đứa si đồng !             |      |
|      | "Đối chưa dạng luật, lại hồng tranh châu.  |      |
|      | "Tuổi già ban xế cảnh dâu,                 |      |
|      | "Vô nam dụng nữ sau hầu tự tông.           | 1244 |
|      | "Bây giờ vào chốn thâm cung,               |      |
|      | "Lấy ai hú hí bạn cùng sớm khuya ?"        |      |
|      | Giang Bà bối rối lòng sơ,                  |      |
|      | Giang Ông thim thíp thờ vô pháp phò.       | 1248 |

- Nàng càng lệ nhỏ dòng thu,  
 Đã thương chổng cách, lại lo cha già.  
 Giạm lời khuyên giải Ông Bà,  
 "Kiếp này gặp gỡ cũng là tiền duyên. 1252  
 "Gái như bèo nổi ao sen,  
 "Đến đâu hay đó, miễn yên, nài gì".  
 Ông Bà ngỡ thật đều nghe,  
 Nàng bèn trở gót lui về lầu mây. 1256  
 Ngày hằng năn nỉ sáu tây,  
 Lo cha mẹ sá lấy gì làm vui.  
 Đêm đêm cửa khóa then cài,  
 Thẹn duyên đời đổi, trách trời nỡ tây". 1260  
 "Và công trước đã từng xây,  
 "Mẹo kia khéo hở, có này bởi ai ?  
 "Trớt đà bên nguyệt bày lời,  
 "Phải thế phụ nghĩa biển đời sao nên. 1264  
 "Kim Sinh dù những lỗi nguyên,  
 "Lại xin tái kết tha duyên cho bằng".  
 Nghĩ rồi luống chịu tân măn,  
 Đan dài đã phó, gương Hằng tỏ soi. 1268  
 Vân nghe sẩy chạnh ngùi ngùi,  
 Lệ châu chan chứa, gạn lời khuyên lơn.  
 - "Dám xin gác lấy cơn phiền,  
 "Tùy cơ ứng biến ngộ tuyên cụu minh. 1272  
 "Xưa nay mấy khách chung tình,  
 "Hễ là hảo sự, đã đành đa ma.  
 "Trời còn có bụng thương ta,  
 "Đấng qua ngọt lại, thu xa đông vậy. 1276  
 "Chân duyên chẳng nệ kíp chầy,  
 "Ngự câu hồng điệp xưa nay còn truyền".  
 Thấy lời Vân thốt thêm phiền,  
 Mấy niềm tâm sự Nàng bèn bày ngay : 1280  
 - "Rắp toan gieo giếng đó vay ?  
 "Lại e mất thỏ họa lây đến rừng.  
 "Vây nên do dự chưa ưng,  
 "Lâm cơ khi ấy liệu chừng sẽ toan. 1284  
 "Một là cha mẹ ngộ an,  
 "Hai là tiết liệt đặng toàn xưa sau.  
 "Hạc về hoa biểu quỳnh lâu,  
 "Đấng đâu mà ngọt, lá lay khéo bày !" 1288

- Vân nghe nàng nói rụng rời,  
Gieo mình ngã xuống, gạn lời khuyên can.  
- Rằng : "Sinh phận tiện hồng nhan,  
"Dung nghi tuy chẳng sánh miên yên hoa. 1292  
"Song khi sáng sớm bấy giờ  
"Chiêm bao đầu trúc, ai ngờ mà hay.  
"Vân xin theo dõi chân tay,  
"Đến khi nguy biến, đỡ thay việc dùng". 1296  
- Nàng rằng : "Bậu quyết gìn lòng,  
"Đừng lo việc ấy, gắng công sự này.  
"Mai sau Chàng có về đây,  
"Duyên xưa tác hợp, cậy Mây thế tao. 1300  
"Em cùng Chàng hợp loan giao,  
"Thủy chung ngõ vẹn, tơ hào mưa sai.  
"Một là phỉ thừa duyên hải,  
"Hai là phụng dưỡng song đài vậy vầy. 1304  
"Ba là ưng thừa dạ này,  
"Trước an kẻ khuất, sau khuây người còn.  
"Ví dù các việc vương tròn,  
"Nghĩa công đường ấy nước non sánh tầy". 1308  
Vân nghe lời nói thiết thay,  
Rằng : "Xin như vậy, dám tầy phụ lời.  
"Ai mà mặt cách lòng sai,  
"Dấy dùng lăng lẩy, tội người thẹn duyên". 1312  
Nàng rằng : "Chớ khá nghi nan,  
"Ấy tao đã liệu, việc nên mới bày".

#### Diễn nghĩa :

(1233-1236). Chào tiến Doãn Diêu xong, Giang Ông vào nhà trong kể rõ chuyện. Giang Bà nghe, đau xót ngắt người, ngã xuống đất, than khóc, trách người thóc mách bày cho sù đến điều tra. Bà khóc, gạt nước mắt ướt đầm tay áo, trách nặng Giang Ông đã ưng thuận tiến con, nguyên rủa Hách Sinh đã trả thù hèn mặt. (1239-1242). Bà than "Cha mày bày vẽ ra trò kén rể : nào đặt lầu "Cưỡi phượng", nào dựng bình vẽ chim công để làm bia. Thằng Hách Sinh kia thật là đồ ngu. Học chưa biết luật làm câu đối mà hồng tới thi đua hỏi con ta ! (1243-1248). Chúng ta tuổi đã già mà không con trai. Thôi ! Không trai thì dùng gái, mong sau này có kẻ nối dòng, thờ tổ tiên. Bây giờ, nó phải vào cung cấm, thì còn ai thân thiết âu yếm nhau hằng ngày nữa". Giang Bà lòng buồn bối rối. Giang Ông im bật chỉ thờ dài. (1249-1254). Nhụy Châu khóc, nước mắt ròng ròng, thương Song Tinh ở xa không biết chuyện, lo cha mẹ già không ai ở cùng. Nàng mới lựa lời khuyên giải rằng : "Ví thật kiếp này, con sẽ là cung phi, thì đó là duyên tiền định. Chú con gái thì phận bấp bồng như bèo trên mặt nước, không thể tự chọn đúng một nơi nào. Thôi ! đến đâu hay đó, miễn là được yên thân. Đừng đòi hỏi gì thêm". (1255-1260). Ông Bà tưởng con nghĩ thật như vậy, bằng lòng được tuyền vào cung ; bèn yên lòng thôi than khóc. Nàng trở về phòng mình. Suốt ngày buồn rầu than thở. Lo cho cha mẹ không lấy gì làm vui ?

Mỗi tối, Nàng đóng kín phòng, một mình ngắm sự hờn duyên mà trách Trời nỡ bạc đối với mình. (1261-1266). Nàng tự bảo : "Mình đã âm mưu gặp gỡ thành công. Không biết ai đã làm lộ chuyện để đến nỗi người ta phá tình duyên mình ? Nhưng mình đã thể thốt thì không thể phụ lời bội nghĩa được. Nếu kiếp này lời nguyện không toại, thì kiếp sau sẽ kết lại duyên này như nay. (1267-1268). Nghĩ rồi, lòng vẫn bịn rịn. Nhưng đã thế trước cung Trăng, Nguyệt lão chúng cho.

(1269-1274). Thê Văn nghe Nàng than thở cũng cảm động bùi ngùi, nước mắt đầm đìa, tìm lời khuyên rằng : "Xin Tiểu thư bớt buồn. Hãy tùy cơ hội mà chế biến hành động, may chi sẽ nối lời ước xưa. Từ xưa đến nay, những kẻ trung thành với tình đẹp tốt thường phải trải qua nhiều khó khăn thử thách mới thành. (1275-1278). Trời vẫn độ ta đó. Hết cay đắng sẽ được ngọt ngào. Mùa thu phải lia nhau thì mùa đông sẽ sum họp. Duyên chân chính sẽ kết, đừng câu nệ kết chóng, kết chậm. Cứ xem chuyện "Rạch Vua" còn truyền thì rõ : cung nữ họ Hàn để thơ vào lá đỏ thả rạch nước chảy ra ngoài ; Vu Hậu bắt được thơ cũng dùng rạch nước ấy thả thơ trả lời. Rồi ngày sau duyên kết". (1279-1284). Nghe Thê Văn nói, Nàng thêm bối rối, bèn đem ý định của mình ra nói thật : "Ta cũng toan tự tận, nhưng sợ hoạn quan mắt mỗi sẽ làm hại cả gia đình. Vì vậy ta còn do dự, hãy đợi cơ hội thuận hơn sẽ làm. (1285-1288). Làm sao cho đạt hai mục đích : một là cha mẹ không bị liên lụy đến việc mình làm, hai là giữ được tiết đối với tình nhân. Khi chết rồi, hồn chỉ hóa thành chim hạc về đậu ở cột tiêu đầu mộ mà thôi. Còn nói gì rằng xong đắng đến ngọt. Mày thật khéo bày chuyện mà nói !" (1289-1296). Thê Văn nghe nói vậy, cảm xúc ngất người, sụp xuống chân nàng mà thưa : "Tôi sinh phận con gái, mặt mũi hình dáng không đẹp tới gì để được gần cung cấm, nhưng tôi xin ở gần Tiểu thư để phòng khi bất trắc, có sự biến đổi xảy ra bất ngờ. Xin cho tôi theo hầu, để khi gặp nguy nan gì, tôi sẽ đỡ thay cho Tiểu thư". (1297-1302). Nhụy Châu trả lời rằng : "Ta quyết giữ lòng không đổi. Em đừng lo điều ấy nữa. Nhưng Chị nhờ Em gắng lo cho việc này. Sau đây, nếu Chàng Song trở lại gia đình này, thì Em sẽ thế chị nói lời ước cũ. Em sẽ kết duyên cùng Chàng, may gì lời hứa của chị sau trọn như trước, không sai mảy may. (1303-1308). Làm vậy sẽ đạt ba điều. Một là duyên Chàng hòa hợp với họ Giang. Hai là hai Ông Bà có người phụng dưỡng. Ba là lòng ta được yên lúc ra đi. Như thế sẽ làm yên hồn kẻ mất và khuấy khỏa người còn. Nếu ba điều này được trọn vẹn, thì công Em sẽ rất lớn lao". (1309-1314). Thê Văn nghe lời, lòng rất xót xa, thưa rằng : "Xin vâng, không dám sai lời dặn. Nếu mà lòng đổi sau khi lia nhau, thì sự bùa bãi cản dỡ ấy sẽ làm người Em xấu hổ và duyên Em cũng trở trên". Nhụy Châu lại đỡ dành : "Đừng sợ khó mà do dự. Ta đã tính liệu làm được thì ta mới bảo".

**Hiệu đính :** 1233. *Hậu đình* : n.v. *hậu đường*. Sai vẫn : 1234. *Ngà rơi* : n.v. *ngà lông* (lăn). Sai vẫn, tuy rằng thoại ấy thuận ý hơn thoại "ngà rơi". Nếu nghĩ rằng đó là nguyên thoại thì hai về sau có thể mang vẫn ứng với *lăn* hay *làng*, ví dụ : "Nì non than gió kêu trăng, Trách ai tỏ mạch, giận thẳng bày thăm (hay thăm)" - 1238. *Vãng* : n.v. *chữ vân* là mây (tên Thê Văn) - 1248. *Thơ vô* : n.v. *thơ dài*, tuy thuận ý hơn, nhưng không những sai vẫn với "thơ", mà còn sai niêm với "phò" ở sau. 1258. *Gi* : n.v. *mây*. Vô nghĩa, vẫn ép.-1261. *Đã* : n.v. *dành*. Sai vì tự dạng. -1262. *Mẹo* : n.v. *ấn*. Sai vì tự dạng. 1263. *Bên nguyệt* : n.v. *Trên nguyệt*. Sai vì âm gần và tự dạng. -1267. *Rồi* : n.v. *lại*. Sai niêm. Lầm vì tự dạng. -1276. *Qua* : *sum*. Sai ý và vẫn. -1281. *Giếng* : n. v. *chữ dẫn* với dấu "nháy". Có lẽ đó là chữ *diễn* đọc nôm ra *giếng* (nôm kèm và với giọng Nam). -1282. *Lây* : n.v. *sa* là cát. Lầm vì tự dạng. -1288. *Lá lay* : n.v. như vậy, nghĩa thông, nhưng vẫn sai. Chữ lay tự dạng rất gần chữ *lâu*. Hoặc là tiếng cổ có thành ngữ *lá lâu* hay *lá lau* nghĩa như lá lay ? -1297. *Gìn* : n.v. *xin*. Nghĩa không thông. Có lẽ sai vì âm gần. -1311. *Mà* : n.v. *ai*. Sai ý -1312. *Dấy dùng lừng lẫy* : n.v. bốn chữ nôm với các chữ Hán :

"Dĩ Dụng Lăng Lễ". Tòì phiên âm như trên, nhưng không chắc, và lấy từ văn mà đoán ý (xem phần diễn nghĩa).

\*  
\* \* \*

- Những màng âm ý lo tây,  
Thoát chen bóng tỏ đã xoay vòng gà. 1316  
Gạn sấu lại điểm phấn hoa,  
Cùng Vân phơi phơi bước ra nội đường.  
Lạy thôi, cõi rể bày tường :  
- "Con thơ luận cạn, dám chường ngõ thông. 1320  
"E con vào chốn thâm cung  
"Lấy ai phụng dưỡng Song thân đó là ?  
"Chước nào cất một trọn ba,  
"Rể không lạiặng, con xa nên gần. 1324  
"Hôm mai thâm viếng Song thân,  
"Vẹn ba sự ấy, gián phần sáu tây".  
- Giang Bà : "Lời ấy lạ thay !  
"Vàng kia dễ chác, mưu này khôn toan". 1328  
- Nàng rằng : "Việc ấy chẳng ngoan !  
"Thế Vân, nuôi lại làm con quá phòng.  
"Dưỡng, sinh nghĩa ấy cũng đồng,  
Tòì sao nó vậy, mưa đừng méch tây. 1332  
"Ví dù chàng có về đây,  
"Định duyên kháng lệ, hạp vậy thất gia.  
"Yên lòng dưỡng đặng tính già,  
"Ấy là cất một vẹn ba, lo gì !" 1336  
- Giang rằng : "Lẽ ấy khá nghe,  
"E Chàng cương ý, không bẻ ép on".  
- Nàng rằng : "Tòì đã dự toan,  
"Cắm nang nếu mở, liên hoàn thu công". 1340  
Ông Bà nghe đã mừng lòng,  
Bèn nuôi Vân lại quá phòng làm con.  
Vân bèn bái tạ vâng ơn,  
Một nhà tỷ muội đoàn loan sum vầy. 1344  
Nàng mừng đã hạp ý bày,  
Gạn sấu đã thâm chờ ngày phố Kinh.

**Diễn nghĩa :**

(1315-1318). Suốt đêm, Nhụy Châu trần trọc lo nghĩ. Trăng chưa lặn, mặt trời đã ló. Nàng tuy sấu, nhưng ngồi trước gương trang điểm, tô phấn cài hoa, giả bộ tươi cười, cùng Thế Vân đi tới nhà cha mẹ. (1319-1322). Vái chào rồi bày tỏ đầu đuôi ý nghĩ : "Thưa Cha, thưa Me,

con trẻ nghĩ nông cạn, xin bày tỏ ý mình, mong Cha Mẹ hiểu cho. Ấy là sự con sợ khi con vào trong cung cấm, thì ở nhà không ai chăm nom hầu hạ. (1323-1326). Ta phải tìm cách nào làm một việc mà được ba điều : rẻ nay không thành mà rồi thành, con sắp đi xa mà lại có con ở gần, và sáng tối hầu hạ Cha Mẹ có người, đó là điều thứ ba. Nếu ba điều ấy được, thì sẽ giảm phần lớn sự buồn cho con". (1327-1332). Giang Bà nói : "Sao nói lạ như vậy ? Vàng còn dễ mua được, chú chúc ấy thì khó lo nổi !" Nàng đáp : "Việc ấy chẳng khó đâu ! Cha Mẹ hãy nuôi Thê Văn làm con nuôi. Con nuôi hay con đẻ thì nghĩa cũng như nhau. Đối với con thế nào, thì Cha Mẹ đối với y cũng vậy, đừng có chênh lệch. (1333-1336). Nếu Chàng Song có trở lại gia đình ta, thì Cha Mẹ gả Thê Văn cho Chàng, để vợ chồng ở gần Cha Mẹ. Cha Mẹ sẽ được yên tâm sống tuổi già. Kết quả như vậy là làm một việc được ba điều. Chú có khó đâu mà ngại." (1337-1340). Giang Ông nói : "Bàn như thế thì nghe được đó ! Nhưng sợ Chàng ta chống ý. Ta sẽ không có cách ép đâu". Nàng thưa : "Con đã dự tính rồi. Con có phép nhiệm mầu giấu kín. Khi đem ra thì mọi việc đều xong". (1341-1346). Ông Bà nghe Nàng nói quyết đoán như vậy, tuy không hiểu rõ phép gì, nhưng lòng mừng. Bèn nhận Thê Văn làm con nuôi. Thê Văn vái tạ cảm ơn, trở thành em gái Nhụy Châu. Hai chị em sum vầy thân mật. Nhụy Châu thấy kẻ mình bắt đầu hiệu nghiệm, nghe trong lòng đỡ sầu thảm, Nàng đợi ngày lên đường đi Kinh.

**Hiệu đính :** 1326. *Tây* : n.v. *riêng*. Nghĩa đúng nhưng vẫn sai. 1317 và 1346. *Gợn* : n.v. chữ "*Cường*" thường đọc *gương* như ở những vế 363, 369, 1063... Ở đây phải hiểu đó là chữ *gan* viết theo giọng Đàng trong. 1327. *Bà* : n.v. *ràng*. Đây có lẽ là lời Giang Bà. Còn lời Giang Ông thì đã có ở vế 1337.

## II. SONG TINH ĐI SỨ, NHỤY CHÂU TIẾN KINH

11A Sinh từ ra chốn Cẩm Thành,  
Lữ phòng nấu sừ sôi kinh giới mài. 1348  
Máng đo tấc bóng ngày dài,  
Thỏ xoay ác lặn non đồi ruối qua.  
Thời vừa giữa tiết trung hòa,  
Bảng trời ló thấy Chàng đà treo tên. 1352  
Long đầu giáp đệ Trạng nguyên,  
Biêu cao thiên hạ, tiếng truyền triều trung.

\*

Có quan phò mã Đỗ Công,  
Trọng tài muốn rể, khiến hồng đưa môi. 1356  
Môi nhân đến trước ngõ lời,  
Trạng rằng : "Đã định duyên hài bố kinh".  
Mối về thưa lại sự tình.  
Đỗ Công quyết ý nghiêng bình thủ tây. 1360

- Trạng từ cao bước thang mây,  
 Dự kế bệ phượng, đồng bày hàng loan.  
 Từ ngày tận mặt Thiên nhan,  
 Ba sinh mừng đã phỉ nguyên nam nhi. 1364  
 Quốc gia vừa thừa bình thì  
 Trạng bèn dâng biểu xin về tỉnh thân,  
 Đỗ Công này kẻ cận thần.  
 Ba phen ngăn trở, Chín lần chẳng cho. 1368  
 Trạng hay Đỗ cấu lòng thù,  
 Tuy vui việc nước, hằng lo đạo nhà.  
 Tình thu thảo thảo một tờ,  
 Dận Văn chớ khá dặt dờ nhọc trông. 1372  
 Dem về trình với Giang Ông,  
 Kíp đưa Nàng tới thừa cong Kinh kỳ.  
 Trước là Đỗ tướng tuyệt nghi,  
 Sau là hoa chúc phải thì giao loan. 1376  
 Vâng lời Văn, Hạc băng ngàn,  
 Trạng nguyên từ ấy trí gìn bản thân.

\*

- Trách thay xanh thắm chẳng phân,  
 Thiên duyên nữ khiến tin lẫn tuyệt hơi. 1380  
 Bình thời ai nấy khây tài,  
 Đến khi gặp việc kiếm lời từ nan.  
 Đỗ Công găm biết sự duyên,  
 Dương lời công tiến, tiếm toan tư thù. 1384  
 Này người cận thị tâu vua,  
 Rằng : "Trong khiến sứ chọn cho đáng tài.  
 "Xem trong thị viện khoa đài,  
 "Song Tinh so lại hơn người rất xa. 1388  
 "Nghĩ nên thật bực tài hoa,  
 "Trước không nhục mệnh, quyết là việc nên",  
 Vua nghe, lệnh xuống chỉ truyền,  
 Chàng vâng sứ tiết, ngoài đến bước ra. 1392  
 Việc vua chẳng dám dấn dè,  
 Thuyền lan gió thuận, dòng là sóng khơi.  
 Chẳng nên trách đất trách trời,  
 Sự công là trọng, đạo tôi dám từ. 1396  
 Tang bổng là chí nam nhi,  
 Sá chi hải giốc thiên nhai dậm trường.

**Diễn nghĩa :**

1347-1350). Từ khi tới Kinh, Song Tinh ở nhà trọ, chăm chỉ học hành kinh sử để sửa soạn vào thi hội. Thời gian thấm thoắt, ngày đêm chấp nối đợi chờ. (1351-1354). Tiết đã sang xuân, khoa thi hội mở. Ngày Mồng một tháng hai, treo bảng đã thấy tên Chàng đứng đầu, chiếm đệ nhất giáp, đệ nhất danh Bảng trượng nguyên cao nhất thiên hạ, làm nổi tiếng Chàng tại triều.

(1355-1360). Có ông phò mã họ Đỗ mộ tiếng Chàng muốn gả con gái cho Song Tinh, mượn người tới làm mối. Người mối tới dò ý. Chàng cho hay rằng đã định hôn khi còn học trò. Mối về mách với Đỗ Công. Ý giận Chàng đã từ chối con mình, bèn ra sức báo thù.

(1361-1366). Từ khi được bước vào ngạch Thị viện, Song Tinh được hầu gần vua và dự vào hàng quan cao trong buổi thị triều. Từ phận học trò mà vượt bậc trực tiếp mặt Vua, Chàng mừng rỡ đã đạt ước nguyện của người con trai đi học. Bấy giờ trong nước bình yên vô sự, Chàng được rảnh rang, mới dâng biểu xin về làng thăm Mẹ. (1367-1372). Quan Phò mã nhờ một quan cố vấn ba lần khuyên vua đừng cho phép. Biết rõ rằng sự ấy bởi Đỗ Công kiếm chuyện để trả thù, Chàng tuy lo làm việc nước, nhưng nghĩ cách để phòng sợ y làm hại đến gia đình. Chàng bèn viết một lá thư bàn việc tình duyên mình, trao cho Thanh Văn, bảo mang về Thiệu Hưng cho chóng, để Chàng khỏi nhọc lòng ngóng trả lời. (1373-1378). Trong thư, Chàng xin Giang Ông đem gáp Nhụy Châu đến Kinh. Trước để Đỗ Công thấy sự mình đã định hôn từ trước là thật. Sau là để làm lễ cưới. Thanh Văn và Dã Hạc lĩnh thư rồi lật đật lên đường. Còn Chàng thì càng cẩn thận giữ gìn thân thể.

(1379-1384). Dâng trách Trời không công bình đối với Chàng, để duyên Trời đã định mà tin tức đôi bên thì dần dần tuyệt bật. Khi trong nước yên ổn thì ai cũng tự cho mình tài giỏi mà giành chức tước. Nhưng đến khi có việc khó thì đều chối từ không nhận. Bấy giờ có phiến quốc tổ ý không theo. Vua định tuyển người đi sứ để dỗ. Đỗ Công biết chuyện, bèn bề ngoài thì ra điều tiến cử người giỏi đi, mà bề trong thì tìm cách trả thù Song Tinh. (1385-1390). Y bèn cậy người cố vấn tâu vua rằng : "Việc sai sứ phải chọn người có tài đáng đi. Xét trong hàng các quan hầu gần Vua, thì Song Tinh là người hơn hết rất nhiều. Thực là một đáng văn về tài giỏi. Nếu sai y đi sứ thì làm về vang cho nước và sứ mệnh sẽ thành công". (1391-1394). Vua nghe lời khuyên ấy, ban lệnh trao cờ tiết cho Song Tinh. Chàng nhận mệnh ở điện vua, lên đường. Việc nhà vua phải làm gấp. Thuyền đi được gió thuận, nước êm, (1395-1398). Chàng ngẫm nghĩ thấy mình không nên trách móc ai về việc tình duyên, gia đình. Việc công là quan trọng. Đạo làm tôi phải nhận làm. Hướng chỉ chí làm trai là mang cung tên, trị an cho nước. Vạy mình không quản ngại phải đi xa nơi góc bể ven trời.

**Hiệu đính :** 1356. *Đưa môi* : n.v. đưa tở. Mất vần. 1374. *Trông* : n.v. lo. Mất vần. 1374. *Thừa công* : n.v. hai chữ : *sớ* là thừa, và công (ý trái với riêng). Ta có thể nghĩ rằng đó là : *sớ công*, nghĩa là công đường, công thụ, nhà làm việc. Nhưng tôi tin là không phải thế. Hãy so với về 890. 1376. *Giao loan* : n.v. chữ *giao* là gáp ; tôi nghĩ đó phải là chữ *giao* là keo. Xem loan giao (296, 1301...) và xem 1091. 1380. *Tuyệt hơi* : n.v. *tuyệt sưng*. Ý không hợp và vẫn sai. Tôi đoán theo vần theo ý 1381. *Khảy* : n.v. chữ *khải* là mở. Theo ý đoán nghĩa. Âm nôm không chắc. 1383. *Sự duyên* : n.v. *sự tình*. Mất vần. Xem 175, 864... 1392. *Sứ tiết* : n.v. *sớ tiết*. Sai vì đọc lầm chữ *sứ* ra âm "thừa". Xem 672, 1305-1396. *Đạo tôi* : n.v. *tôi con*. Mất vần đoán theo vần và ý.

\*

\* \*

**II.B.**

Đoãn Công từ tuyển dạng Nàng,  
Lòng mừng chẳng khác nghìn vàng đến tay.

1400

- Lâu thuyền thị nữ sẵn bày,  
 Nhật truyến nữ tử trở ngày tựu Kinh.  
 Nàng nghe bận rộn tắc tình,  
 Sút sùi châu lệ bầu xanh đượm hần, 1404  
 Nàng bèn cáo biệt song thân,  
 Lạy thôi mới dặn Thế Vân lời này :  
 - "Mai sau Chàng có về đây,  
 "Bậu tua lấy bức thư này làm tin. 1408  
 "Vị dù Chàng có chẳng nhìn,  
 "Lẽ trong chế biển, mặc tình Em ta !  
 "Sau dù yên phận thất gia,  
 "Hợp thỉn đức bốn đời ba cho tuyền. 1412  
 "Trước là vui dạ Thung Huyền,  
 "Sau là muôn việc bớt phiền nỗi đây".  
 Văn nghe phũ động lòng tây,  
 Tuôn rơi giọt ngọc đượm đây chéo khăn. 1416  
 - Thưa rằng : "Lời đã trước nguyện,  
 "Dẫu mòn sơn hải, chẳng quên ân tình".  
 Dặn rồi Nàng mới thượng trình,  
 Văn bèn đưa tới trường đình đỗ nơi. 1420  
 Dứt lời bầu ngọc chia rời,  
 Kê về khuê các, người đời giang tân.
- Giang Bà chua xót trong tâm,  
 Cấm hờn thẳng Hách, giận thắm Lão Giang. 1424  
 Ngất ngờ đoạn thắm nỗi phiền,  
 Đòi phen dạy dỗ, đòi lần nhúm nha.  
 Dùng dằng dùng kiệu dẩy xe,  
 Phút đầu đã tới gần kế giang biên. 1428  
 Doãn Công kịp giục lui thuyền,  
 Giãn quay gió nhẹ, buồm lên thẳng lèo.  
 Ông Bà chỉ dặm nom theo,  
 Đòi cơn mặt hoàng, mấy chiếu ruột kinh. 1432  
 Bàng chừng cuối vịnh chân ghềnh,  
 Giang thiên mấy dặm, thủy trình bao xa.  
 Xe chiến trở bánh lại nhà,  
 Thấy Văn than thở, Ông Bà chạnh thương. 1436

\*

Hách Sinh thấy đã hẳn tường,  
 - Thốt rằng : "Bồ thưở phàn nàn chê khen !"

- Con quan có gã họ Viên,  
 Và từng bầu bạn đã quen tính tình, 1440  
 Kế tai mới dặn Hách Sinh.  
 - "Chẳng ngăn lời hờ, khôn hàn tiếng bay.  
 "Ví Nàng vào chốn cung mây,  
 "Lạnh lùng bạc phận, việc này hệ ai ? 1444  
 "Hoặc khi quốc sắc thiên tài,  
 "Phấn Vua thức đượm, hương trời mùi hun.  
 "Bấy giờ trăm sự trăm dùng,  
 "Thù này gấm biết lại nồng hơn xưa". 1448  
 Hách Sinh tỏ nỗi sự cơ,  
 Phách hôn phiêu lạc, tâm tư lênh chênh.  
 Bồng đầu gió lửa bội chừng,  
 Ô hô ! Hách đã chơi miễn âm cung. 1452  
 Cho hay thiên đạo chí công,  
 Bởi mình ích kỷ, mống lòng hại nhân.

#### Diễn nghĩa :

(1399-1402). Từ khi chọn được Nhụy Châu, Doãn Diêu mừng như tìm được vàng. Y dàn các thuyền lấu, bày các gái hầu, thúc giục các con gái đã tuyển xuống thuyền để định ngày trăng kính. (1403-1406). Nhụy Châu trong lòng buồn ngủi, nước mắt đầm đìa, tay áo gạt lệ ướt đầm. Nàng cúi lạy từ biệt cha mẹ, chào Thê Văn và dặn y lời này : (1407-1410). "Sau này nếu Chàng Song trở lại nhà ta, thì Em lấy bức thư chị đã viết trao cho Chàng để Chàng hay rằng kẻ dàn xếp là tự ý chị. Nếu Chàng không chịu nhận kế, thì mặc lòng Em sẽ tính toán. (1411-1414). Nếu Chàng nhận lập gia đình với Em, thì Em phải giữ tứ đức tam tông cho trọn, để trước là cha mẹ được vui lòng, sau là về mọi mặt lòng chị bớt buồn". (1415-1418). Thê Văn nghe lòng rất xúc cảm, tuôn lệ ướt khăn. Bèn thưa rằng : "Em sẽ giữ lời ước nguyện với chị. Dầu bề cạn núi mòn, em cũng không quên ơn và tình chị". (1419-1422). Dẫn dỏ xong, Nhụy Châu lên kiệu. Thê Văn tiễn theo đến trạm trường đình, đổ kiệu nghỉ ngơi, cáo biệt. Chào dứt lời, đôi bên buông tay áo nhau. Thê Văn trở về nhà họ Giang. Nhụy Châu tiến tới bờ sông với ông bà Giang.

(1423-1426). Giang Bà cay đắng trong lòng, cảm tức Hách Sinh mà giận thậm chống. Từng con thâm sâu làm Bà ngay ngất, mỗi khi nghĩ đến công mình dạy dỗ, trang điểm cho con, mà nay nó phải lìa mình. (1427-1430). Ông Bà dùng dằng xuống kiệu, đẩy xe con ; chốc lát đến bờ sông xuống thuyền. Ông Bà đứng trên bờ. Doãn Công giục già thuyền lia bến, lui ra chỗ rộng, quay mũi tương buồm. (1431-1436). Ông Bà đứng lại nhìn theo thuyền xa dần, mặt đầm đầm sợ, ruột cuộn cuộn đau. Thuyền thuận gió, vượt khoản nước này đến đầu núi nọ, khuất sau mấy dặm nước trời, không biết đâu xa. Ông Bà bèn lên xe trở về nhà. Thấy Thê Văn than thở, Ông Bà càng thương. (1437-1438). Hách Sinh thấy Nhụy Châu đã xuống thuyền trăng kính, cho rằng kẻ mình đã dậu ; bèn nói : "Như vậy cho bố lúc nó khinh bạc chê bai mình". (1439-1442). Có kẻ con quan họ Viên là bạn quen y, hiểu rõ tính tình thô thiển của y, bèn nói nhỏ rằng : "Nếu không giữ miệng, thì tin anh chủ mưu việc phá nhân duyên này sẽ đồn vang". (1443-1448). Sau khi Nàng vào cung Vua, nếu Vua không để ý tới, nàng bị cô quạnh thì việc này không quan hệ đến anh. Nhưng nếu Cô ấy là kẻ sắc tài tốt chúng, thì sẽ được vua yêu dấu hậu đãi. Bấy giờ, Vua sẽ cho Cô nhiều quyền, muốn làm gì cũng được. Cô sẽ có thể trả thù anh nặng hơn bấy giờ nhiều" (1449-1454). Nghe giải thích, Hách Sinh mới hiểu sự hổ của hành động mình,

sợ hãi cực điểm, hồn bay tâm loạn. Trong người như cảm gió bốc hỏa cao nóng, thành bệnh nặng rồi chết. Thế mới biết Trời ở rất công bình : ấy bởi nó ích kỷ, mưu sự hại người.

**Hiệu đính :** 1412. *Thìn đức bốn* : n.v. *toàn tứ đức*. Chắc không đúng. Một là ý toàn đã có ở cuối vế, hai là ở nửa vế sau, vì vẫn, tác giả dùng "đôi ba" thay "tam tông". Tôi đoán vì tự dạng chữ toàn gần chữ thì và vì thành ngữ tứ đức tam tông phải dịch ra nôm toàn phần.-1414. *Đầy* ; n.v. *tây*. Vẫn trùng với sau.- 1421. *Chia rời* : n.v. *phân ly*. Nghĩa cũng vậy, nhưng sai vẫn.-1423. *Tâm* : n.v. *lòng*. Ý cũng vậy, nhưng sai vẫn.- 1426. *Đòi lần* : n. v. *chầy ngày*. Sai vẫn.-1432. *Kính* : n.v. *dau*. Mất vẫn.-1450. *Tâm tư lênh chệnh* : n.v. *tâm thần lênh chệnh*. Âm "thần" không hợp vẫn với "co" tôi đoán đó là "tu". Vì niêm luật nên phải đọc "lênh chệnh" ở sau. Và ta cũng nói : "lênh chệnh lênh chệnh".

## 12. NHỤY CHÂU TỰ TRẦM ĐƯỢC CỨU

### 12.A

- Hạc, Vân từ chịu thư nhân,  
Cao phi viễn tẩu băng ngàn tếp sông. 1456  
Tới nhà vào ngõ Giang Ông,  
Chiêng rằng : "Muôn việc ở trong tờ này".  
Giang Ông lét thấy mới hay,  
Bớt sáu mừng rể, chau mày thương con. 1460  
Và vui gác lầy cơn buồn.  
Trách chằng Tạo hóa, dễ còn trách ai !  
Tình thư bèn thảo mọi lời.  
Giục Vân cùng Hạc kíp dời Trảng An, 1464  
Hạc, Vân cúi tạ trước màn,  
Trở ra, thăm thăm đê ngàn giang biên.  
Mới han ngư phủ dòng thuyền.  
Tuần dư phút đã tới miền Thiên Tân. 1468

\*

- Đó là thủy lục lộ phân,  
Khứ lai tự hội kẻ gần người xa.  
Đoàn Diêu Công đã tới bờ,  
Hãy dừng thuyền chiếc, còn chờ kiệu xe, 1472  
Canh giang tuần thú uy nghi,  
Thương thuyền đâu dám dựa kẻ đó vay !  
Vừa khi ác lặn non tây,  
Chuông lầu chấp trối, tiếng chày nhật khoan. 1476

- Sơ canh mấy chập sanh vang,  
 Phố phường hơi bật, néo đường chẳng thông  
 Phút nhìn thỏ lộ non đông.
- Bên tai khắc diêm rỗng đồng trở hai. 1480  
 Hạc, Vân say nhấp giắc mai,  
 Bồng đầu sực thấy một người lạ xong.  
 Mặt nhìn tướng mạo oai hùng,  
 Giáp vàng, đai ngọc, roi đồng cầm tay. 1484  
 Nhủ rằng : "Vân, Hạc hai bay !  
 "Đêm nay cứu lấy thấy mây kéo oan.  
 "Kíp đem vé đất Thục Xuyên,  
 "Ngày sau phụ phụ dựng tuyến ái ân. 1488  
 "Tao nay chín thật Giang thần,  
 "Lời tao đã dặn, ân cần giữ coi.  
 "Thị thường bằng lấy làm chơi,  
 "Roi này đánh thác hai người chẳng vi". 1462  
 Thốt thôi thoát đã biến đi,  
 Hạc, Vân tỉnh giấc dậy ngồi hỏi nhau.  
 Gẫm rằng : "Sự lạ làm sao !  
 "Hai ta cũng một, tơ hào chẳng sai. 1496  
 "Chẳng hay là cứu lấy ai ?  
 "Mộng trung khôn biết thừa lời thật ngoa ?  
 "Hầu mong nín vậy cho qua,  
 "Lại lo Thần đã dặn ta nặng lời". 1500

\*

- Mãng còn tư lự lo hai,  
 Hạc, Vân mới hỏi lão chài tao đang.  
 Chài rằng : "Mộng ứng đã tường,  
 "Thần nhân đâu có hoang đường dối ta. 1504  
 "Ắt là hản vậy chẳng ngoa",  
 Ba người mới chống thuyền ra giữa dòng.  
 Cùng nhau xuôi ngược kiếm lòng,  
 Tiểu lâu phút đã tiếng đồng trở ba. 1508

**Diễn nghĩa :**

(1455-1458). Thanh Vân và Dã Hạc sau khi lĩnh thư của Song Tinh, dùng mọi phương tiện vượt đường về Thiệu Hưng, trình thư cho Giang Ông. Chúng thưa rằng : "Mọi việc quan Trọng dặn đều có trong thư. (1459-1462). Ông đọc chóng thư, hiểu ý Song Tinh. Vừa mừng Chàng đã đậu Trạng nguyên, nhưng vừa buồn vì con mình bị tuyền. Thư Chàng bảo đưa con mình tới Kinh để làm lễ cưới ; mà con mình đã tiến Kinh để vào cung cấm ! Ông càng nghĩ càng chau mày

thương con. Nhưng Ông nghĩ lại : một thì con mình sẽ thành cung phi, hai là trạng nguyên vẫn sẽ là con rể. Vì vậy Ông cũng hết buồn, và tự bào : "Nếu có trách, thì chỉ có trách Trời dàn xếp như vậy mà thôi ! (1463-1468). Ông bèn thảo một bức thư thân thiết, trao cho Thanh Vân, Dã Hạc, giục mang chóng về Kinh đô. Hai chú hầu bái tạ lui ra, đi thẳng đến bờ sông, thuê ông chài chờ đi. Hơn mười ngày sau đến bến Thiên Tân.

(1469-1474). Chỗ này là nơi các thuyền đổ bộ để đi đường bộ lên Kinh. Người ở gần xa Kinh đô qua lại đều dừng lại, tụ họp ở đây. Đoàn thuyền Doãn Công đem các tuyền nữ về cũng vừa đến đó. Các thuyền còn đỗ bến đợi kiệu xe đến đón rước về cung. Có quân quan canh gác, tuần sát nghiêm ngặt. Các thuyền buôn không dám tới gần. Thuyền ông chài cũng phải dừng xa bến. (1475-1480). Bấy giờ mặt trời vừa lặn sau núi bên tây. Trên lầu canh, chuông đổ hồi thu không ; tiếng dùi nện khi khoan khi nhặt. Bắt đầu canh một, tiếng mõ đánh vang trên các chòi. Phó phường im lặng không một tiếng, các cửa chặn đường đều đóng. Phút chốc, thấy trăng ló sau núi bên đông. Lắng tai nghe tiếng chiêng trên đài đồng hồ đánh giờ, báo canh đã sang hai. (1481-1484). Trong giấc ngủ say, Dã Hạc và Thanh Vân đều mộng thấy một người la thường, tướng mạo hùng tráng uy nghi, mặc áo giáp vàng, đeo đai nạm ngọc, tay cầm chùy đồng. (1485-1488). Người ấy bảo rằng : "Đêm nay, chúng bay hãy đi cứu thầy chúng bay khỏi chết oan, rồi đem Người về Thục Xuyên. Ngày sau nhân duyên của Người sẽ kết, gần bó hoàn toàn như cũ. (1489-1492). Ta đây là thần coi sông này. Chúng bay phải sốt sắng nghe lời ta đã dặn. Nếu chúng bay coi thường lời ấy là lời nói chơi, thì với cái chùy này, ta sẽ đánh cho một trận, chú không tha !". (1493-1496). Nói xong, Người ấy biến mất. Hai chú Thanh Vân, Dã Hạc giật tỉnh, ngồi dậy mách chuyện cùng nhau, rồi bảo nhau rằng : "Sự sao la thế ! Hai ta đều thấy mộng y như nhau, không khác nhau một tí ti. (1497-1500). Chẳng hay Thần bảo ta cứu ai ? Chuyện trong mộng không biết thực hư ra sao ? Chúng ta cũng muốn im đi cho qua chuyện, nhưng cũng sợ lời đe dọa của Thần".

(1501-1502). Hai chú nghĩ ngợi đo dự bèn hỏi ý kiến ông chủ thuyền nên tính công việc ra sao ? (1503-1508). Ông chài bảo : "Lời nghe trong mộng đã rõ rệt. Thần sông không bịa chuyện để lừa ta đâu. Chắc có sự sẽ xảy ra đúng như vậy". Ba người mới chống thuyền ra giữa sông, chèo ngược chèo xuôi tìm kiếm. Trên lầu canh, tiếng chiêng nổi, báo tin đêm đã sang canh ba.

**Hiệu đính.**-1468. *Thiên Tân* : n.v. *Giang tân*. So với các số 1611, 1686, tôi chữa Thiên Tân. Chắc là tên thường đặt cho bến đò lớn gần Kinh đô.-1507. *Lùng* : n.v. *lùm*. Ý đúng nhưng sai vẫn.-1508. *Tiêu lâu* : n.v. *tiêu lâu*. Tiêu là cái sáo. Ý sai vì không dùng sáo thổi để báo giờ. Đây chính là *tiêu lâu* nghĩa là lầu canh báo giờ.

\*

\* \*

**12.B**

Nàng còn ánh bóng đèn hoa,  
Thương thân lại chạnh việc nhà thở than :

"Ví dù trần thế gửi an ;  
"Để đâu đặng họp nhân duyên kiếp này, 1512  
"Sao bằng quyết chí chơi mây,  
"Nguyên xưa cho trọn, danh này khéo nhờ,  
"Ví ai chẳng biết lòng ta,  
"Miễn là tiết ngọc dòng là đức gương". 1516

Tương thời hương phấn điểm trang,  
Lam Điền giắt tóc, ngọc vàng đeo lưng.

- Nàng bèn lấy bức bạch lãng,  
 Tính danh hương quán, láng láng tỏ bày ! 1520  
 - "Hoặc khi ngẫu nhĩ đó vay,  
 "Đất kia xin lấp, của mây báo ơn".  
 Việc sau nàng đã dự toan,  
 Bồng song thoát mở, chen chân ra ngoài 1524  
 Bàng khuâng mặt vắt than dài :  
 - "Oan chi nữ phụ nửa đời hồng nhan !"  
 Thốt thôi, gieo xuống suối vàng,  
 Đã liêu làm khách chơi miển Thủy cung. 1528

\*

- Bởi đâu sự lạ hư không,  
 Nhẹ mình dường có kẻ bỗng nâng lên.  
 Gió đưa dòng kíp như tên,  
 Lệnh đênh phút đã gần bên thuyền chài. 1532  
 Giục nhau kẻ chống người bơi,  
 Lại gần, khi ấy ba người vớt lên.  
 Vợ chài chấn nịch đã quen,  
 Thuyền đầu thổ lạnh, phép tiên lạ dường, 1536  
 Ôn trung lại có khung thang.  
 Tứ chi bát mạch hồi dương điều hòa,  
 Giấy lâu Nàng mới thở ra,  
 - Hỏi rằng : "Ai độ ấy ma hay người ? " 1540  
 - Chài rằng : "Đây thật thuyền chài,  
 "Vốn nghề phao võng, là người lương dân".  
 Thấy Nàng đã định tâm thần,  
 Vợ chài mới lấy áo quần đổi thay. 1544.

\*

- Hạc, Văn nhìn nhớ phút giây,  
 Bảo nhau rằng : "Hắn thật này Tiểu thư".  
 Hai người khi ấy mới thưa,  
 - Rằng : "Tôi Văn, Hạc, người nhà Trạng nguyên 1548  
 "Sai tôi về rước Phu Nhân.  
 "Đến nhà mới biết nguồn cơn rẽ chồi.  
 "Lão Da thư phớ hai tôi,  
 "Trở ra Kinh quốc bày lời Trạng hay 1552  
 "Dòng thuyền ban tối tới đây,  
 "Thấy thần mách báo tỏ bày căn duyên.

- "Bây giờ vớt dặng Phu nhân.  
 "Mới hay chân mộng lời Thần chẳng sai". 1556  
 Nàng nghe tỏ biết mọi lời,  
 Bội mừng Chàng đã tên bài bảng xuân,  
 Cơn buồn giãn hết năm phân :  
 - "Đội ơn Trời Đất Thánh Thần rất công. 1560  
 "Sau ơn phu phụ Ngự Ông,  
 "Lại ơn hai gã có lòng vì ta !  
 "Song le chút hãy lo ba :  
 "Phép vua phải lánh, việc nhà phải toan. 1564  
 "Sao dù Diêu Doãn hay tin,  
 "Câu vàng tuy thoát, e vin lưới hồng".  
 - Vân rằng : "Bà chớ ngại lòng,  
 "Thần nhân khi nãy mộng trung đã truyền : 1568  
 "Khiến Người về đất Thục Xuyên,  
 "Chờ ngày vận thái lại tuyển phu thê"  
 - Nàng rằng : "Lẽ phải còn nghi,  
 "Hiếm đường dao viễn, ai vì đưa ta ?" 1572  
 - Chài rằng : "Tác lão đã già,  
 "Cháu con chẳng có, cửa nhà cũng không.  
 "E khi mưa nắng gió đông,  
 "Ai xây sân đá, ai phong nắm vàng. 1576  
 "Xin đưa Người lại Thục Xuyên,  
 "No nhờ châu mẽ, ấm thân qua ngày".  
 - Nàng rằng : "Tình ý hậu vay !  
 "Công kia dù gắng, nghĩa này chẳng vong". 1580  
 - Chài rằng : "Nguyện đã ghi lòng"  
 Thuyền lan thoát trở cánh hồng nhẹ giông.

**Diễn nghĩa :**

(1509-1512). Đêm ấy, trong thuyền, Nhụy Châu thức dưới bóng đèn, bồi hồi thương thân, và lo cho tương lai gia đình. Nàng tự nghĩ : "Nếu mình cố sống thì cũng không dễ kết duyên với người yêu ở kiếp này. (1513-1516). Chi bằng mình quyết tâm chết đi. Như thế thì lời thề trước giữ được. Còn danh vọng tuyển nữ chỉ làm nhục mình. Nếu có người không hiểu lòng ta, thì quý hồ tiết cứng của mình với dòng nước trắng hợp lại thành tám gương cho thiên hạ. (1517-1522). Nghĩ xong, Nàng xúc hương, xoa phấn, trang điểm như sắp dự lễ cưới mình, giắt trăm ngọc vào tóc, đeo vàng ngọc vào lưng. Nàng lấy một tấm lụa trắng, để họ tên que quán mình và một lời di chúc : "Hoặc ai gặp xác ta, thì xin chôn cất cho và xin nhận vàng ngọc đeo lưng làm lễ tạ ơn". (1523-1528). Lo các hậu sự xong, Nàng hé cửa thuyền, len chân bước ra. Ngửng mặt trông trời, bâng khuâng thở dài và than rằng : "Không biết mình bị oan nghiệt gì mà phải bỏ nửa đời người đẹp". Than xong, Nàng nhảy xuống sông tự trầm, để thân chìm xuống đáy nước.

(1529-1534). Bất ngờ xảy ra sự lạ : Nàng nghe mình nhẹ như có kẻ nâng lên mặt nước. Gió thổi nước chảy mạnh đưa xác nàng đến gần thuyền chài. Thanh Vân, Dã Hạc và ông chài chèo thuyền gấp tới vớt lên. (1535-1538). Vợ chài quen chũa chết đuối, dùng phép rất thần hiệu : dốc mình Nàng đầu xuống đất để nước trong mình chảy ra. Đặt nạn nhân vào nơi đất lạnh mà ép mình cho hộc nước. Đổ nước gúng hâm nóng vào họng để cho nóng mình. Dần dần tay chân động đậy, các mạch trở lại rồi đập đều hòa. (1539-1544). Hồi lâu, Nàng tỉnh lại, thấy người bọc quanh. Nàng sùng sốt hỏi : "Những ai đây ? Đây là dương gian hay là âm phủ ?". Ngụ Ông cho hay rằng ông làm nghề thả lưới đánh cá. "là dân tốt, xin Bà đừng sợ". Khi thấy Nàng đã yên tâm, bà chài đem quần áo khô cho thay.

(1545-1550). Hai chú Dã Hạc và Thanh Vân nhìn Nàng để nhận mặt trong một lúc, rồi báo nhau : "Đúng là Tiểu thư ta !" Bèn thưa rằng : "Chúng tôi là Vân và Hạc, người nhà quan Trạng được sai từ Kinh về rước Bà. Khi chúng tôi về đến nhà ta, thì mới biết đầu đuôi chuyện Bà bị tuyền. (1551-1556). Ông Cụ nhà viết bức thư thuật chuyện, giao cho chúng tôi trở lại Kinh để quan Trạng hay. Chúng tôi đã thuê thuyền đưa đến đây. Đang ngủ, thấy Giang thần hiện mách bảo phải đi cứu chủ. Bây giờ vớt được Bà, mới biết lời Thần trọng mạng không sai. (1557-1562). Nhụy Châu nghe hiểu mọi chuyện, liền mừng sự Song Tinh đã đậu Trạng nguyên. Nỗi buồn bớt một nửa. Nàng liền tỏ lời cảm ơn Trời Đất Thần linh, cảm ơn vợ chồng chài và hai gã hề đồng đã cứu mình. (1563-1566). Nhưng nàng vẫn lo ba việc : lo tránh phép Vua trừng trị, lo việc nhân duyên mình và lo cho cha mẹ. Nàng bảo : "Nếu Doãn Công biết mình còn sống, thì mình sẽ như con cá mới thoát lưới câu vàng, lại vướng vào lưới độc ác. (1567-1572). Thanh Vân thưa : "Bà đừng lo sợ nữa. Trong mộng, Thần đã bảo Bà phải lánh về Thục Xuyên, và cho biết rằng duyên cũ lại nối hoàn hảo". Nàng đáp : "Chưa chắc đúng. Đường về Thục Xuyên xa lắm, ai giúp đưa ta về đó được ?" (1572-1578). Ông Chài nói : "Tôi tuổi đã cao, không con cháu, không của nhà. Sợ khi bệnh lão qua đời, ai cứu chữa, ai chôn cất cho. Vậy tôi xin đem Bà đến Thục Xuyên, rồi xin Bà cấp cho cơm áo". (1579-1582). Nhụy Châu bằng lòng, nói : "Tình và ý của Ông rất tốt. Nếu Ông gắng giúp tôi thành công, thì ơn ấy, tôi không quên". Ông Chài đáp : "Vâng, tôi xin giữ lời ước". Xong chốc lát, ông quay thuyền, kéo buồm theo gió, rong ruổi trên sông.

**Hiệu đính.**-1514. *Khéo* : n.v. như vậy. Cũng có thể đó là *kéo*-1516. *Miền* : n. v. đoán. Lầm vì tự dạng.-1521. *Ngẫu nhi* : n.v. ngộ tái. Lầm vì tự dạng. -1527. *Thoát* : n.v. thoát. Cũng có nghĩa.-1540. *Hỏi* : n.v. gọi.-1562. *Chút* : n.v. chút. Cũng có nghĩa.-1567. *Ngại* : n.v. ngại. Lầm vì tự dạng.-1570. *Ngày* : n.v. người. Lầm vì tự dạng.-1576. *Nấm vàng* : n.v. thức vàng. Không hợp ý.-1577. *Thục Xuyên* : n.v. Thục Trung. Lầm vì tự dạng.-1581. *Ghi* : n.v. kẻ. Lầm vì tự dạng.-1582. *Giơng* : n.v. đưa. Lầm vì tự dạng.

### 13. NHỤY CHÂU VỀ THỤC XUYỀN SONG TINH QUA THIỆU HÙNG

Tầng tầng vừa ló vùng hồng,  
 Điều Công nghe hẳn rằng Nàng đầu giang.  
 Một mình ngẫm nghĩ tiếc than,  
 Ngờ rằng : "Tiết ấy thế thường dâu hai".

1584

Khiến người tìm kiếm đòi nơi, Bật tin chẳng thấy mới hỏi trình qua.	1588
Điều Công sự đã vậy là, Bộ trình mới soạn, trở ra Kinh thành. Bèn vào trong chốn nhật đình, Nữ nhân đơn chép tính danh tiến quỳ,	1592
Thánh hoàng điểm mục ngự phê, Kẻ về cung viện, người về quê hương.	

\*

Ông Bà từ màng tin Nàng, Vật vờ phách quế, mơ màng hôn mai.	1596
Ngã lăn than đất kêu trời, Thủy tương chẳng động, thờ dài đòi cơn. Vân hàng nâng đỡ khuyên lơn, Thuốc thang điều dưỡng mới an tinh thần	1600
Soạn làm Thủy lục trai tuần, Vân tang ngu, điện, đòi lẩn tế đơn. Thế Vân áo bả giày rơm, Lạt phai má phấn, hổ thâm ai thông.	1604
Ưu sấu cứu để một lòng, Nửa thương nỗi Chị, nửa trông tin Chàng. Bồng đầu tiếng gió đưa sang, Rằng Chàng phụng mệnh phong vương cõi ngoài.	1608
Riêng lo góc bể ven trời, Biết no nao dạng phản hồi tình thân ? Nàng từ rời bến Thiên Tân, Trăng ngoài phút đã hầu gần Thục Xuyên,	1612
Ngư bèn liền trở quay thuyền, Một đoàn lục bộ theo lên cùng Nàng. Hạc bèn tới trước ngõ chường, Song Bà hôn hờ bội mừng rước dâu.	1616
Mẹ con mừng rỡ cùng nhau, Nàng bèn thuật lại đuôi đầu bày qua. Kể từ chưa đặng năm ba, Tiếp âm sớm đã ruổi qua truyền lời.	1620
Đất bằng sấm dậy vang trời, Rõ ràng muôn họ, bia bài cờ treo. Bỏ khi vắng vẻ quạnh hiu, Bấy giờ đài các dập dìu xuân phong.	1624

Hòa nhà mừng đã phi lòng,  
 Bổng đầu sẩy mảng sứ hồng truyền hơi.  
 - Rằng : "Chàng vâng chịu lệnh Trời,  
 "Sắc vâng Thánh chỉ cõi ngoài phong vương". 1628  
 Song Bà lời mới dặn Nàng,  
 Rằng đường sĩ hoạn việc thường nài chi !  
 Nàng thường hương khói đảo kỳ,  
 Xin toàn Vương mệnh trọn bề công danh. 1632

**Diễn nghĩa :**

(1583-1586). Mở sáng, mặt trời mới ló. Doãn Diêu nghe báo, biết chắc rằng Nhụy Châu đã nhay xuống sông. Y hoang mang ngấm nghĩ mà tiếc mắt mỗi ngon, nhưng cũng phải khen Nàng tiết liệt hiếm có. (1587-1590). Y sai người đi tìm Nàng khắp nơi nhưng không thấy tăm tích. Y cũng không muốn sinh sự với Giang Ông, bèn bỏ qua việc ấy mà sửa soạn đem các tuyển nữ khác đi đường bộ về kinh. (1591-1594). Y vào trong trạm, kê tên tuổi quê quán các nữ tù ấy, để tiến trình Vua. Vua sai đôi xem xét mặt từng người, rồi định đoạt ai được vào làm cung nữ, ai là kẻ cho trở về làng. (1595-1600). Từ khi được tin con tự trầm mất tích, Ông Bà họ Giang hồn phách xiêu bạt, tâm trí mơ màng. Ngã xuống mà khóc than Trời Đất bất công ; không ăn uống gì, chỉ thở dài từng hồi. Thế Văn luôn luôn nâng đỡ khuyến giải, chăm sóc thuốc thang, cho nên tinh thần Ông Bà được yên. (1601-1602). Ông Bà mời thầy lập đàn chay, đọc kinh Thủy lục, cầu cho linh hồn Nàng lên đường siêu thoát. Soạn văn tế, làm đủ lễ tang ngu tế và điện tế. (1603-1608). Thế Văn mặc tang phục, áo vá, giày rơm, mặt không son phấn, trong lòng khá ăn năn hổ thẹn với Nàng. Cô ta âm ỷ buồn và lo : một phần tội nghiệp Nhụy Châu, một phần trông ngóng tin Song Tinh. (1607-1610). Bỗng có tin đồn rằng Trạng nguyên mới phải đi sứ sắc phong cho vua phiên quốc. Cô thêm lo sợ Chàng may nguy biến ở chốn xa xôi và mong đợi không biết ngày nào Chàng trở về thăm Ông Bà họ Giang.

(1611-1618). Thuyền chài chở Nhụy Châu rời bến Thiên Tân hơn một tháng đã gần đến Tú Xuyên. Đến nơi, Ông Chài cho thuyền quay vào bờ đố. Nàng và các tùy nhân lên bộ, sai Dã Hạc tới nhà trước báo tin Nàng tới. Song Bà rất mừng rỡ rước đầu vào. Hai người rất đối vui mừng. Dần dà nàng mới kể đầu đuôi câu chuyện và duyên cớ mình tới đây. (1619-1624). Chuyện kể chưa hết, thì có tin chính thức tới báo chuyện Song Tinh đầu Trạng nguyên. Tiếng đồn náo động trong tỉnh làm vinh hạnh cho cả tỉnh, treo cờ biển mừng họ Song (a). Song Bà sung sướng, bỏ lúc vất vả nuôi con ăn học một mình. Bây giờ người quen kẻ lạ đập diu tới mừng, tôn kính gia đình, như có luồng gió ấm thổi tới. (1625-1628). Cả nhà đang mừng rỡ đã thỏa lòng mong ước về khoa danh, thì bỗng có tin đồn rằng Trạng mới đầu đã được lệnh vua sai đi sứ sắc phong ở cõi ngoài. (1629-1632). Nhụy Châu ra vẻ lo lắng, nhưng Song Bà dạy cho hay rằng về đường tiến lên quan chức cao thì việc phụng sứ là một việc thường trải qua ; chớ lấy làm áy náy. Từ

---

(a) Theo văn truyện, đoạn này có phần kém lý. Từ khi đậu Trạng, Song Tinh đã trải qua nhiều việc : từ hôn với con gái quan Phò mã, bị Phò mã làm ngăn cản sự về thăm nhà, sự sai người thông tin với họ Giang, kể cả đi và về, sự được lệnh đi sứ, sự Nhụy Châu trầm mình rồi phải đi hơn một tháng nữa mới đến Tú Xuyên. Thế mà sau đó mới có tin chính thức báo tin cho quê Song Tinh sự đỗ Trạng. Hoặc đây là lời Song Bà nhắc lại chuyện xảy ra trước. Nếu vậy thì về 1618 phải là : "Bà bèn..". và về 1619 nghĩa là Bà kể chuyện về Song Tinh từ khi mới năm, ba tuổi.

đó, Nàng thường đốt hương cầu xin Thần linh phù hộ Chàng làm tròn sứ mệnh để được thưởng công và tăng danh vọng.

**Hiệu đính.**-1595. *Từ* : n.v. *những*. Không hợp tứ văn. Sai vì tự dạng.-1597. *Than đất* : n.v. *thờ đất*. Ý *thờ* sẽ ở về sau. 1602. *Lần* : n.v. *ngày*. Mất vần. -1604. *Thông* : n.v. *hay*. Mất vần.-1623. *Vắng vẻ* : n.v. *vấn vấ*. Đọc theo giọng Huế : *vắng* và chữ *Vá* là chữ *Vẻ* viết lăm ra.-1626. *Sứ hồng* : n.v. chữ *hồng* là đỏ. Có lẽ đó là chữ *hồng* là chim hồng, trở kẻ đưa tin.

\*

\* \*

- 13.B Chàng từ đến chốn Man đình. 1633  
 Man vương thôi mới ngạo tình kiêu lung,  
 Thấy Chàng ứng đối như dòng,  
 Khen rằng Thiên sứ nước Trong có người, 1636  
 Đều thi kính phục uy Trời,  
 Xưng thần chức chịu cõi ngoài phiên vương.  
 Cống dâng biểu tấu Thánh hoàng,  
 Kim ngân châu báu đưa Chàng hoàn Kinh. 1640  
 Chàng mừng đã rạng sứ danh,  
 Buồm trương trở cánh thênh thênh tếch chùng,  
 Đông dang gió nhẹ sóng bằng,  
 Tuấn dư vừa tới Thiệu Hưng đổ thuyền. 1644  
 Màng vui phong cảnh ưa nhìn,  
 Gẫm đây đã thấy gần miền Bút Hoa.  
 Ngùi ngùi sẩy chạnh việc nhà,  
 Một mình vi phục, hai ba nhi đồng ; 1648  
 Rào chân đến cửa Giang Ông,  
 Thấy cây phước dựng, nổi lòng hồ nghi.  
 Tưởng rằng phong vũ bất kỳ,  
 "Hay là song nhạc sớm về non tiên ?" 1652

\*

- Bèn lặn vào đến nội hiên,  
 Thấy Ông Bà hãy ngồi trên giao sàng.  
 Màng còn than thở sự Nàng,  
 Sự nhìn xem thấy tướng chàng Song Tinh. 1656  
 Giang Ông nhin tủi chào Sinh,  
 Giang Bà vỗ lấy, gieo mình khóc than :  
 - "Bây giờ thấy mặt Trạng nguyên,  
 "Đoái sau nhìn trước con còn thấy đâu !" 1660

Trạng nghe sẩy chạnh rơi châu,  
 Giang Bà huyền vụng gác đầu chẳng thua.  
 Nữ hoàn bèn đỡ vào nhà,  
 Giang Ông giục hối "Tiểu thư" giữ gìn. 1664  
 Trạng nghe nghi hoặc đòi phen,  
 Mĩa ong lu khói, dường đèn ánh trăng.  
 - Trạng nguyên trước án chiêng rằng :  
 "Cớ chi cha ngài bất bằng đó vay ? 1668  
 "Cớ sao chẳng tỏ con hay ?  
 "Hay là bán tử xem tầy ngoại nhân ?"

\*

Giang nghe, lệ ngọc đượm tuôn,  
 Việc nhà mới tỏ nguồn cơn cùng Chàng. 1672  
 - Rằng : "Ngày con ứng khoa trường,  
 "Sẩy đầu một sự phi thường lạ hung,  
 "Cớ thằng con Hách nguyên nhưng,  
 "Này người làm sứ tin thông Châu Trấn. 1676  
 "Thấy loài "chấn bát do huân",  
 "Lão buông tiếng dữ, nó toan chước thù.  
 "Non mòn vì bởi hơi thu,  
 "Nó dùng nước lã vĩa hồ trên người. 1680  
 Trách con Tạo hóa quấy người !  
 "Thời vừa xuống chiếu chọn đòi mỹ nhân.  
 "Nó bèn riêng kết hoạn quan ;  
 "Rằng Nàng nên dự quý quyền phi tân. 1684  
 "Phó Kinh tin giục hàng cần,  
 "Thuận dòng đến nhật Thiên Tân đổ thuyền.  
 "Trung trinh Nàng dốc một tuyến,  
 "Đã liêu làm khách chơi miến Thủy cung". 1688

\*

Trạng nghe chưa kịp hỏi hong,  
 Thân hồn thoát đã bay không bao giờ.  
 Đỗ quyền dứt tiếng u ơ,  
 Hơi rùa chẳng động, giọt thu chẳng ngừng, 1692  
 Giang Ông xem thấy thâm thương,  
 Đỡ lên han hỏi, thì Chàng nào thưa.  
 Giấy lâu ước đặn nửa giờ,  
 Định thần, Trạng mới u ơ chiêng lời 1696

Khóc than trách đất kêu trời :  
 "Oan chi nữ phụ đối đời âm dương !  
 "Kiếp này chẳng hợp dài gương,  
 "Quyết dò đáy biển suốt vàng thấy ai". 1700  
 Giang Bà huyện vụng vừa thôi,  
 Tiếc thương bút rút thử dài pháp pho.  
 Thế Văn mới giục gia nô,  
 Dọn làm tiểu thái, dâng hồ cúc thông. 1704  
 Giang Bà tin khiến Giang Ông,  
 Khuyên Chàng ba chén giải công trận phiến.  
 Trang nhân khí thể chưa yên,  
 Một bầu chưa cạn, thoát liền đã say. 1708  
 Phò Chàng lại chốn hiền tây,  
 Dạy phò tì nữ chân tay giữ gìn.

#### Diễn nghĩa :

(1633 - 1636). Khi Song Tinh mới tới Kinh đô phiên quốc, vua phiên ra tình kiều căng, đối xử ngạo mạn. Nhưng sau khi thấy sứ đối đáp đường hoàng trôi chảy, vua phiên khen rằng trong nước Thiên tử có người tài. (1637 - 1640). Vì vậy vua quan nước phiên kính phục Thiên tử, nhận sắc phong và chịu làm phiên giậu, sai sứ sang cống phượng vật, dâng biểu tạ ơn, và đem của quý biểu Trang đề tiến lên đường về. (1641 - 1646). Chàng mừng đã làm tròn sứ mệnh, xuống thuyền oai vệ ra về. Thuyền đi thủng thình khoan thai, hơn mười ngày về tới Thiệu Hưng. Dạng ngấm cành mê say thì thấy thuyền đã đến Bút Hoa là quê họ Giang. (1647 - 1652). Phút chốc trong dạ bùi ngùi, muốn tới thăm xem Ông Bà xử trí ra sao đối với việc định hôn kỳ. Trang mới ăn bận đồ thường, cùng vài người tùy nhi, đi bộ tới nhà Giang Ông. Khi mới tới cửa, thấy có cây phướn báo tang dựng trước nhà. Lòng Trang hồi hộp, không biết tang ai. Chàng nghĩ hay là có bệnh tật bất thường, Ông Bà có người đã mất.

(1653 - 1660). Chàng bèn kín đáo biến vào nhà trong. Thấy Ông Bà đang ngồi trên giường, than vãn về nàng Nhụy Châu, chợt thấy Song Tinh hiện tới. Ông nén buồn chào Chàng. Bà ôm lấy Trang, sụp xuống đất mà khóc rằng : "Bây giờ thấy mặt Trang, mà nhìn trước ngõ sau không thấy con mình đâu cả !". (1661 - 1664). Chàng nghe chưa hiểu ra sao, nhưng cảm động cũng khóc. Còn Bà thì chóng mặt gục đầu không nói được nữa. Con gái hầu đỡ Bà vào nhà trong. Ông thì giục bảo "Tiểu thư" coi sóc Bà. (1665 - 1670). Nghe những lời ấy, Chàng ngỡ hoặc, chưa hiểu câu chuyện ra sao, tự hỏi : "Tiểu thư" còn hay mất ? Ốc chàng lu mờ như ong bị khói, như đèn dưới trăng. Chàng tới trước án sách Giang Ông thưa rằng : "Có phải Cha sợ làm con mất lòng chăng ? Sao Cha không nói rõ cho con biết chuyện ? Hay là Cha coi con nuôi như người dung chăng ?"

(1671 - 1674). Ông nghe Trang trách, nước mắt trào. Ông mới đem kể đầu đuôi chuyện con gái mình : "Ngày con đi thi khoa hội ở Kinh, thì ở đây đã xảy ra một việc dữ lạ thường (1675 - 1678). Số là thằng con Hách nguyên nhưng sai người đến giạm Nhụy Châu. Thấy nó là loài hèn mặt lươn cúi mà lên cao quý, ta thả lời khinh bỉ, cho nên nó kiếm cách thù. (1679 - 1684). Núi đá mòn chỉ bởi hơi nước mùa thu ; đứa tiểu nhân có thể hại người quân tử. Tay không mà nó xui làm việc lớn ; hội dễ quấy ta. Đúng lúc ấy, có chiếu chỉ sai quan về chọn mỹ nữ đưa về Đông cung. Nó xui hoạn quan chọn Nhụy Châu vì đáng được dự ngôi phi tần. (1685 - 1688). Rồi hoạn quan giục kịp đem thuyền trở về Kinh, đến trạm bến Thiên Tân. Con ta một lòng giữ lời hứa hôn với Trang đã tự trầm ở đó".

(1689 - 1692). Chàng nghe xong, chưa kịp hỏi thăm đã ngây ngất người bất tỉnh, u ơ máy tiếng trong cổ, như bị tắt hơi, nước mắt ròng ròng. (1693 - 1696). Giang Ông thấy vậy, rất xót xa, đỡ Chàng dậy, gọi cho tỉnh, nhưng chàng không đáp. Nửa giờ sau, mới hồi tỉnh và nói ra lời. (1697 - 1700). Chàng kêu Trời Đất mà khóc rằng : "Ta đã có nợ oan gì mà Trời bắt chia rẽ với Nàng ? Kiếp này, nếu thật ta không được hợp với Nàng thì quyết tìm mọi cách để gặp nhau ở Suối vàng 'Thủy cung". (1701 - 1706). Giang Bà bấy giờ đã tỉnh ; nhưng lòng bối rối thương con, chỉ nằm thờ dài. Thê Vân bết lo cho Bà ; giục các nữ tì dọn một mâm nhỏ với hồ rượu cúc pha nhựa thông, mang tới mời Trạng. Giang Bà cũng giục Giang Ông khuyên Trạng uống vài chén giải phiền. (1707 - 1710). Bấy giờ khi tặng Chàng còn mệt. Rượu chưa cạn hồ mà đã say nhũ. Ông phải sai người dìu Chàng lại phòng Tây nghỉ, và bảo nữ tì ở cạnh xem sóc.

**Hiệu đính.** - 1640. *Sử danh* : cũng có thể đọc : *thừa danh* nghĩa là danh minh. - 1643. *Đông dăng* : n.v. chữ *Đông* (mùa đông). Dương (bề). Tôi tạm đọc ra đông dăng. Tuy tôi chưa thấy ví dụ khác, nhưng lấy ý mà đoán thì hiểu nghĩa là : đi thủng thính. - 1660. *Con còn thấy đâu* : n.v. *nào còn thấy ai*. Mất vần với vẻ dưới. Theo ý và vần mà đính chính. - 1161. *Roi châu* : n.v. *châu roi*. - 1662. *Gác đầu* : n.v. *lắc đầu*. - 1676. *Tin thông* : n.v. *thông tin*. Sai vần. - 1680. *Nước lã* : n.v. *nước nữ*. - Lầm vì tự dạng. - 1686. *Tân* : biến âm của "tân". - 1689. *Hỏi hong* n.v. *hỏi hang* (tức han). - 1694. *Thì Chàng nào thua* : n.v. *thì nào thấy thua*. Mất vần với vẻ trên. Theo ý và vần mà đính chính. - 1702. *Phấp pho* : n.v. nôm với hai chữ *Phấp phù* (phập phù). Sai niêm.

## 14. GIANG ÔNG KHUYÊN SONG TINH CƯỚI THÊ VÂN

Ngàn xanh thỏ đã xé mảnh,  
Gà giếng trối tiếng, trống thành trở tư. 1712  
Trạng nguyên nửa tỉnh nửa mơ,  
Ngửa nghiêng song ngọc, vật vờ hỗn mai.  
Mạch sấu nóng lửa dầu sôi,  
Giận duyên khéo quấy, trách Trời chẳng công. 1716  
Tướng còn sự hãy nghi lòng :  
"Ban trưa cố mắng Nhạc Ông hờ lời.  
"Nói Nàng đã cách dạ dài,  
"Cớ chi hối giục tin đòi Tiểu thư ? 1720  
"Hay là Nhạc phụ ngờ ta,  
"Sang giàu bôi bác, tình đa biến đời.  
"Cho nên lấy đó thử lời,  
"Thật là quân tử, hay người sắc trang. 1724  
"Song luân hệ ý khá thường,  
"Để đâu lấy sự hoang đường thốt vợ !"

Tình nghi chẳng hẳn thật hư,  
Bỗng đang cơn tỉnh vật vờ dường say. 1728

\*

Những màng ngấm nghĩ lo tây,  
Lâu tây bỗng phút đảo chày tàn canh.  
Sực nhìn thấp thoáng ngoài màn,  
Một người mỹ nữ bưng bình hương nha. 1732

Người Sinh ghé mắt lét qua,  
Chào rằng : "Bậu hỡi ! Nhược Hà phải chăng ? "  
Hà bèn lời thật chiêng rằng :  
- "Quý nhân sao hãy nhớ chúng danh hèn ? " 1736

Trạng rằng : "Chút đã từng quen,  
"Mấy thu chi đó mà quên danh mày".  
Hà rằng : "Cảm nỗi ơn dày !"  
"Sang hèn chẳng phụ, xưa nay mấy người". 1740

Trạng nguyên thôi mới hờ lời :  
"Thế Vân sao vắng ra ngoài đó vay ?"  
Hà nghe phút chốc chau mày,  
Lắc đầu chắc lưỡi cần tay trừng trừng. 1744

Chàng xem khác ý, hỏi rằng :  
"Có sao Người chẳng tố trần ta hay ?"

\*

Hà rằng : "Sự chữa bao chầy,  
"Từ Nàng trúng tuyển gần ngày vào cung. 1748

"Nàng phiền lại kém thức hồng,  
"Thương thân tuổi lớn, lo chồng quê xa.  
"Đêm đêm ánh bóng đèn hoa,  
"Một mình ngồi dậy, tiếng gà tàn canh. 1752

"Thế Vân vẽ dạng làm hình,  
"Khuyên lời phiền não, đẹp tình Nàng ta.  
"Liệu bẻ cát một trợn ba,  
"Nhện vò đầu chác, phượng gà đoàn loan. 1756

"Từ ngày chế biến nghĩa con,  
"Khác hình khác dạng chẳng còn như xưa.  
"Hòa nhà đều gọi "Tiểu thư",  
"Ra vào hài hán xem như là Nàng, 1760

"Ghe phen toan định đông sàng,  
"Hiếm vì vớ ngựa, ai màng đó vay !

- "Rày nhân thấy Trạng về đây,  
 "Làm điều nóng nảo ấp cây đợi tằm. 1764  
 "E khi mắc phải câu dằm,  
 "Sắc quỳên bển vện, sen đằm bần lây.  
 "Vậy nên tỏ nỗi ấy vay,  
 "Há rằng thèo léo thầy lay việc người", 1768  
 Chàng nghe bày hết mọi lời,  
 Nói rằng : "Dáng có mở gai trời mù".  
 Ngùi ngùi than thở Nhụy Châu,  
 Giá đồng sánh tiết, nguyệt thu đọ lòng. 1772  
 Giờ thôi Chàng hết hỏi hong,  
 Nhược Hà thẳng gót vào trong nội đình.

#### Diễn nghĩa :

(1711 - 1716). Mặt trăng đã xuống gần núi, chiếu xé vào màn. Gà hàng xóm gáy vang, trống trên thành đã báo sang canh tư. Song Tinh ngủ không yên, nửa tỉnh nửa mê, trần trọc bên cửa sổ và tâm hồn dao động. Buồn nóng cả ruột, giận duyên bị quấy rối, trách Trời đối chằng công bằng. (1717 - 1720). Nghĩ còn có một sự khả nghi và tự hỏi : "Khi trưa nghe Ông Nhạc nói hồ một điều trái với chuyện Nàng đã khuất. Đã nói rằng Nàng đã mất thì sao Ông lại hỏi giục Tiểu thư chăm sóc Bà. (1721 - 1724). Hay là Ông còn nghi ta, nay thành quý hiển, đã đổi tình. Cho nên Ông bịa ra chuyện Nàng đã mất để thử ta là người quân tử hay chỉ là người giả dối. (1725 - 1728). Nhưng mà nghĩ luận như thế cũng là phải, vì có những người bội bạc như vậy thật, chứ không phải nói vu vơ đâu". Chưa biết sự thật ra sao. Chàng lại ngây ngất như say. (1729 - 1732). Đang khi Chàng lo nghĩ, chiêm trên lầu canh đã đánh báo hết đêm. Chàng nhìn qua màn thấy có bóng người con gái bung bình hương thấp thoáng ngoài. (1733 - 1736). Chàng ghé mắt nhìn, nhận được mặt quen, bèn chào : "Ai đó ? có phải Nhược Hà không ?" Hà khoái ý, đáp tỏ tình thật rằng : "Sao mà người quý hiển còn nhớ đến tên kẻ lèn mọn này ?". (1737 - 1740). Trạng nói : "Đã từng quen nhau ít nhiều, ta mới đi xa đó ít lâu, sao mà đã quên tên được". Hà đáp : "Xin cảm ơn nhiều ! Xưa nay đã có mấy người nên sang mà còn nhớ nghĩa người nghèo". (1741 - 1746). Bấy giờ, Chàng mới đặt câu hỏi mà mình muốn nói ra : "Sao mà không thấy Thê Vân ra ?" Nghe vậy, Nhược Hà chau mày, lúng túng như không muốn đáp : lắc đầu, chắt lưỡi, cắn đầu ngón tay nhìn Chàng trừng trừng. Chàng nghi rằng Thê Vân có việc gì mà Nhược Hà không muốn nói ra, bèn hỏi gặng : "Vi sao, Người không mách rõ cho tôi biết ?"

(1747 - 1752). Nhược Hà bèn vạch chuyện Thê Vân ra : "Sự này xảy ra chưa bao lâu. Từ khi Nàng bị trúng tuyển vào cung, thì buồn mà ốm, thương cha mẹ tuổi già, lo chồng ở xa. Đêm đốt đèn không ngủ, ngồi đến tàn canh. (1753 - 1756). Thê Vân làm ra đáng thương Nàng, khuyên Nàng bớt buồn, làm Nàng vừa ý. Mưu chước làm một việc được ba kết quả, cho nên được trộn vào làm con nuôi, gả đứng cạnh phượng hoàng ! (1757 - 1762). Từ ngày được nhận làm con nuôi, nó đổi hình đổi dạng, khác hẳn trước. Cả nhà đều gọi nó là "Tiểu thư", ra vào mang giày dép, xem ra như Nàng ta. Nhiều lần nó định kén chồng, nhưng nó là loài ác dữ, cho nên không ai thềm hỏi. (1763 - 1768). Bấy giờ thấy Trạng về qua đây, nó làm ra bộ sốt sắng để mong Trạng lưu tâm tới. Tội e rằng có khi cả bị mắc lưới câu ngậm ngậm dưới nước, thì lùa trắng bị vết đen và sen hồ bị bùn lấm. Vì lẽ ấy mà tôi đã bày tỏ ý tôi, chứ có phải tôi hay tỏ mò việc người mà đi mách lẻo đâu !" (1769 - 1774). Chàng nghe kể xong câu chuyện, cảm ơn rằng : "Hình như tôi hiểu được ít nhiều trong câu chuyện bí mật này. Đường như trong mù mà có kẻ mở gai để đi qua". Chàng ngâm ngùi than tiếc Nhụy Châu, tiết trắng cứng như giá

mùa đông ; lòng trong sáng như trăng mùa thu. Sau một giờ trò chuyện, Chàng không hỏi thêm gì nữa. Nhược Hà đi một mạch thẳng vào nhà trong.

**Hiệu đính.** - 1712. *Thành* : n.v. *lầu*. Mất vần. - 1713. *Mơ* n.v. *mê*. Có thể là nguyên thoại, nhưng sai vần. - 1717. *Nghi* : n.v. *ngung*. Có thể là nguyên thoại. - 1733. *Người Sinh* : n.v. như vậy. Nhưng bấy giờ thì gọi "Trạng nguyên" đúng lý hơn. Hoặc là tác giả cố ý dùng "người Sinh" để nhắc lại cảnh Song Tinh và Nhược Hà trước có lúc trò chuyện khá thân. - 1749. *Nàng phiến* n.v. hai chữ Hán : *hải* (bể) và *thanh* (trong) có thể là hai chữ đọc nôm "mối tình" nhưng lời không thuận đối với chung quanh. Tồi đính chính theo tự dạng rộng hơn, ra hai chữ Hán : *nuong* (nàng) *phiến*. - 1750. *Chờng* : n.v. *chàng*. Vần ép. - 1756. *Phượng gà đoàn loan* : n.v. *phượng loan* *hãy còn*. Không đúng tú câu văn mà lại sai vần với vé trên. Tồi nghi rằng âm "loan" nguyên có, cho nên đính chính theo vần, theo ý và giữ âm *loan*. - 1760. *Xem như là nàng* : n.v. *xem nàng như con*. Sai vần với vé trên. Vé ý thì trong lời Nhược Hà, tiếng "nàng" trở Nhụy Châu chú *khộng* thể trở *Thê Vân*. Và chẳng hai chữ *con* và *là* tự dạng rất gần. Tồi dựa vào các điều ấy mà đảo, đề chữ *Nàng* xuống cuối. - 1764. *Đợi tâm* : n.v. *thi* (châu) *tâm*. Tồi đoán chữ *đãi* (đợi) lầm ra chữ *thi* vì tự dạng. Thường thấy diễn "ấp cây đợi thỏ". Vậy ở đây có thể vốn là "ấp cây đợi tim" chẳng. Hoặc là có chuyện ấp cây đợi tâm, ý cũng như chuyện trên ?. - 1766. *Bùn* : n.v. *đống*. Có lẽ sai vì tự dạng.

\*

\* \*

14.B

- Vùng hồng vừa xế rừng xanh,  
 Giang Ông khi ấy tỉnh Sinh vào nhà. 1776  
 Cùng nhau sự tích bày qua,  
 Giang bèn tỏ nỗi sau xưa ngổ tương :  
 Rằng : "Ngày Chàng chiếm bảng vàng,  
 "Cớ chi lại phải phong vương cõi ngoài ?" 1780  
 Trạng rằng : "Từ bước thang mây,  
 Vinh quy ước dạng dè với cổ hương.  
 "Hay đâu Tạo hóa lỡ làng,  
 "Chưa lòa đước ngọc lại vương tơ hồng. 1784  
 "Cớ quan phò mã Đố Công,  
 "Khiến người môi ước tin thông Châu Trấn.  
 "Từ rằng trước đã định thân,  
 "Thẹn lời trái ý tích hần thù tây. 1788  
 "Chờ khi gió cả bé cây,  
 "Mưu toan tuyết si kế bày hại nhân.  
 Hay đâu Trời chẳng phụ hiền,  
 "May nhờ uy phúc dạng tuyến sự công. 1792  
 "Trở thuyền thẳng lại quốc trung,  
 Trước trấn việc nước, sau thông tin nhà.  
 "Ai ngờ Tạo hóa khéo nga,  
 "Lầu còn mừng tượng, hạc đà ruổi không" 1796

\*

- Giang rằng : "Tước xạ bình xong,  
Trâm kia đã gãy, còn trông dạng gì,  
"Kíp tua tái định hôn kỳ,  
"Đặng noi sự nghiệp trọn bề thảo ngay". 1800  
Trạng rằng : "Chúng có cao dày,  
"Lời kia còn gán, dạ này khá nga".  
Ông rằng : "Chẳng kể đâu xa,  
"Hai nguyên, song cũng một nhà dưỡng sinh". 1804  
Trạng nguyên trước đã tỏ tình,  
Gâm lời Hà nói bằng hình chẳng ngoa.  
Lựa lời, Trạng mới chiêng qua :  
"Chẳng hay sinh dưỡng một nhà là ai ?" 1808  
Ông nghe sẩy chạnh ngùi ngùi,  
Án tiến mời tỏ khúc nhôi sự Nàng.  
"Từ ngày chợt mảng tiếng vàng.  
"Thương thân và lại lo Chàng cách xa. 1812  
"E khi vào chốn cung hoa,  
"Lấy ai mượn sức sau mà dưỡng thân.  
"Bảo già nuôi lấy Thế Văn,  
"Nghĩa đồng sinh tử, mưa phần mếch tây. 1816  
"E cơn mưa nắng hôm mai,  
"Tặng dưa đã cậy, coi rày như con.  
"Lòng thương thì phải ghi lòng,  
"Tự vấn bèn cải về dòng họ Giang. 1820  
"Sớm khuya bầu bạn cùng Nàng,  
"Trong nhà muôn việc gia đường nẩy cho.  
"Nàng tuy xa cách Thiên Hà,  
"Thác như đường sống, mất như đường còn 1824  
"Nhân duyên Nàng có di ngôn.  
"Dặn rằng sau có Trạng nguyên trở về,  
"Mưa hiem u hiển biệt ly,  
"Lòng nguyên chưa lạt, dạ thể đừng sai, 1828  
"Ví dù mà chẳng lỗi hai,  
"Chân duyên kết lại, giá ai thay lời.  
"Trước là đẹp phận nở mây,  
"Sau là ngộ đặng lượng dài cây trồng. 1832  
"Ý riêng Nàng hãy ngại lòng,  
"Giao Văn cất lại một phong để truyền.  
"Dù ai ngại sự bất bằng,  
"Xem trong tờ ấy hẳn trong dạ Nàng". 1836

- Chàng nghe phải động lòng vàng,  
 Rằng : "Xin coi thử ngô tường thật hư".  
 Giang Ông vội khiến Nhược Hà,  
 Trở vào kíp lấy đem ra hẳn lòng. 1840  
 Thôi, Hà bèn trở ra không.  
 Giang Ông biết ý hỏi rằng có sao ?  
 Hà bèn thưa lại tiêu hao :  
 Tiểu thư người chẳng ưng trao ra ngoài. 1844  
 "Nói rằng ai có nhớ lời,  
 "Xin đời gót ngọc hỏi người lấu trang.  
 "Đặng cho thuật lại lời Nàng,  
 "Hẳn lòng, khi ấy phong vàng mới trao. 1848  
 "Để đâu tính nước kíp trào,  
 "Tờ mây át phớ dòng đào, sá chi".  
 Trạng nghe sẩy chạnh lòng bi,  
 Rằng : "Sao nghe vậy dám sai thừa lời". 1852

#### Diễn nghĩa :

(1775 - 1780). Mặt trời xế bóng. Giang Ông mời Song Tinh vào nhà trong để nói chuyện về các việc đã xảy ra. Ông hỏi : "Vi lẽ gì mà Trạng mới đỗ mà đã phải đi sứ phong vương ra nước ngoài ? (1781 - 1786). Trạng đáp : "Sau khi đậu, tôi mong được như lệ về làng làm lễ vinh quy. Không ngờ con Tào oái oăm, tôi chưa kịp cưới vợ mà đã muốn đem duyên khác buộc mình. Có quan phò mã họ Đỗ sai mỗi tới ngõ ý muốn kén tôi làm rể. (1787 - 1790). Tôi đã từ chối với lẽ rằng tôi đã định hôn rồi. Y lấy sự bị tù làm thẹn, làm tức mà gây thù. Với lòng gian của kẻ thừa gió bẻ măng, y tìm chước hại tôi cho bỏ dạ. (1791 - 1796). Không dè Trời lại không phụ kẻ hiền lành. May nhờ uy nước phúc nhà, cho nên làm trọn việc công. Sứ thuyền trở về nước vô sự, dè tôi có thể tâu trần việc đi sứ và nhân tiện thăm tin nhà. Không ngờ Trời làm lỗi ước : nhà cửa vẫn y nguyên, mà người đã đi mất !"

(1797 - 1800). Ông nói : "Tuy rằng sự kén được rể có thật, nhưng người con gái đã mất, thì còn trông cứu lại được đâu. Vậy nên chóng cưới người khác, để có con cái nối sự nghiệp. Làm thế mới tròn chữ hiếu". (1801 - 1804). Chàng nói : "Có Trời Đất làm chứng lời thề ước. Lời ấy còn gán bó hai lòng, thì đâu tới dám nghĩ khác". Ông đáp : "Có đâu xa mà khác ! Nếu có thể hai lần nữa, thì cũng chỉ thế với một nhà : người con đẻ, kẻ con nuôi mà thôi". (1805 - 1808). Song Tinh vốn đã biết chuyện cho nên hiểu ý ông và ngầm lại thấy lời Nhược Hà mách không phải là bịa. Chàng bèn ăm ờ hỏi rằng : "Chẳng hay Ông nói con nuôi và con đẻ là muốn nói đến ai ?". (1809 - 1814). Ông nghe hỏi, lòng bùi ngùi, ông bèn kể lại chuyện Nàng như sau : "Từ khi được lệnh Vua sai tuyển vào cung, nó thương cha mẹ già và sợ Chàng ở xa cách. Nó sợ sau khi nó vào cung, không có thể nhờ ai trông nom chúng tôi. (1815 - 1818). Nó dỗ tôi nuôi Thê Văn làm con, và coi Văn như con đẻ. Chúng tôi tuổi già đau yếu, thấy có người coi sóc việc tổng táng sau này, cho nên nay coi Thê Văn như con. (1819 - 1824). Thương con nên phải theo lời, chúng tôi bèn đổi họ cho Văn ra họ Giang. Rồi hai chị em làm bầu bạn. Mọi việc trong nhà đều giao cho Văn. Bây giờ tuy Nhụy Châu mất rồi, nhưng cũng còn sống qua Thê Văn. (1825 - 1830). Về việc nhân duyên, Nhụy Châu có dẫn lại rằng : "Nếu Trạng có về đây, thì dẫu rằng nó phải ly biệt hay mất đi nữa, ta cũng coi lời thề nguyên giao kết vẫn còn ! Ví dụ chàng cũng còn gán bó lời ấy, thì mượn em nó là Thê Văn thay lời. (1831 - 1836). Như vậy thì Văn cũng được hân hạnh, mà chúng tôi, cha mẹ, may ra cũng có kẻ cày ruộng.

Con tôi dặn vậy nhưng hãy ngại Chàng không hiểu lòng nó. Nó đã viết một bức thư giao lại, bảo cất đi để trao cho Chàng. Nếu Trọng có thắc mắc thì hãy đọc tờ ấy, sẽ rõ tình ý nó".

(1837 - 1840). Trọng nghe lời ấy, rất cảm kích, thưa rằng : "Xin cho xem thư để rõ sự thật". Ông vội sai Nhược Hà vào nhà trong lấy đem thư ra để định lòng Trọng. (1841 - 1846). Xong Hà vào rồi trở ra tay không. Giang Ông hiểu mình đã lầm, hỏi : "Tại sao lại không cầm thư ra ?" Hà thưa lại duyên cớ rằng : "Tiêu thư không ưng trao thư để cầm ra. Nàng đã bảo : "Nếu ai còn nhớ lời thề, thì hãy đi vào phòng trong mà hỏi thư". (1847 - 1852). "Đề Nàng có thể thuật lại lời dặn. Nếu Nàng thấy yên tâm thì sẽ trao thư, chứ nếu thấy khác ý, thì Nàng bảo sẽ ném thư xuống bể cũng không tiếc". Trọng nghe vậy, rất đau xót, bèn nói : "Muốn gì tôi xin nghe. Tôi không dám làm sai".

**Hiệu đính.** - 1779. *Ngày* : n.v. *người*. Lầm vì tự dạng. - *Bảng vàng* : n.v. *bảng mai*. Mất vần. - 1796. *Mường tượng* : n.v. hai chữ Hán : *mang tượng*, nhưng chắc phải đọc nôm, với ý như cũ. - 1797. *Bình xong* : n.v. *song bình*. Không có nghĩa. - 1816. *Mùa phần* : n.v. *mùa hè*. Sai vần. Lầm vì tự dạng. - 1817. *Hôm mai* : n.v. *đó sớm*. Mất niêm và vần. Có lẽ kẻ sao lại bản cũ muốn viết "*đêm hôm*" nhưng viết lầm vì tự dạng. Nhưng nếu có viết như vậy thì cũng sai vần. - 1828. n.v. đánh tráo hai chữ *nguyên* và *thề*, làm mất vần lưng. - 1832. *Lương dài* : n.v. *lương đường*. Lầm, sai vần. - 1838. *Dạ Nàng* : n.v. *đạ lòng*. Sai vần, tối ý. - 1841. *Hà* : n.v. *nàng*, tối nghĩa. Và trong truyện không gọi các thị tì bằng *nàng*. - 1848. *Rằng* : n.v. *mà*. Sai hẳn vần, còn "*rằng*" hiệp vần với "*không*" theo tác giả. - 1851. *Lòng bi* : n.v. *lòng vàng*. Sai vần.

## 15. SONG TINH CUỐI CHAY THỀ VÂN RỒI VỀ KINH MỘT MÌNH

Trọng cùng Giang Lão đều dờ,  
Giây lâu thoát đã đến nơi Vân lầu.  
Trọng nguyên nhìn trước đóa sau,  
Cánh còn người mất, cơn sầu nhạt thêm, 1856  
Biết bao đoạn thảm nỗi phiền,  
Thề Vân phút đã thác rềm bước ra.  
Mặt giồi lạt lạt thức hoa,  
Bầu cải ánh tuyết, quần là nức hương. 1860  
Miệng chào rằng : "Tử vi lang !  
"Ôn thay còn đóa, đạo hằng chẳng vong.  
"Rằng ngày Chị chọn vào cung,  
"Mấy niềm tâm sự phó trong tờ này. 1864  
"Dặn sau ai có về đây,  
"Xem trong tờ ấy thì hay dạ Nàng.  
"Nay là vâng chịu lời vàng,  
"Mấy ai ở dạng cho toàn thủy chung !" 1868

Thốt thôi trao bức tiên hồng,  
 Trạng bèn tiếp lấy, mở phong ngự thăm :  
 "Một lòng gán chặt "hải sơn",  
 "Dạ đã ghi dạ, không sờn không sai". 1872  
 Dứt lời nghĩ chữ thám giai,  
 Lâu lâu mới hẳn, cho ai nào nùng.

Vậy có di ngôn rằng :

"Lệ châu hòa mực, thảo thảo bày thu nhận và hàng,  
 "Cẩn máu niêm phong, chênh chênh tả lòng quý một tấm. 1876  
 "Ngửa trông, lượng rộng,  
 "Cúi tỏ tình sâu.  
 "Thiếp hằng trông lễ chính thu cưu,  
 "Duyên tác hợp ở nơi Trời định, 1880  
 "Giếng phu phụ chỉ tình tương kính,  
 "Nghĩa kia dạ nợ riêng than,  
 "Thấy nước bèo cảm nổi hợp tan,  
 "Chỉ hồng nhận chạnh lòng chéch mác. 1884  
 "Chàng từ thừa ra thì kinh Lạc,  
 "Thiếp hằng trông cao chiếm băng mai.  
 "Từ thiếp thân trở lại trang dài,  
 "Bồng đoái thấy về thêu mờ mịt. 1888  
 "Con nguyên nhưng là thằng Nhược Xích,  
 "Kết hoạn quan là đứa Diêu Công.  
 "Dối mượn hơi chiếu phượng lời rờng,  
 "Thế nó quyết ghình loan về Thục. 1892  
 "Đoạn sầu thăm lòng cưu vấn vít,  
 "Thiếp quyết liều cười hạc tìm tiên.  
 "Xót thay sả lụy vì lông,  
 "Hiềm bấy rùa nghèo bởi xác ! 1896  
 "Nghĩ phận Thiếp vì Chàng mà thác, thác vậy đã cam ;  
 "Tương cho Chàng mất Thiếp mà còn, còn ghe đoạn thăm.  
 "Niềm cúc dục muôn phần thương cảm,  
 "Tương ân tình chín khúc ngọt ngào. 1900  
 "Dùng Thế Văn mượn lý thay dào, ngõ dăng đèn nợ trước.  
 "Xin Quân tử thương lan đoái trúc, giá lại kết duyên sau.

"Vĩ dù lòng chẳng phụ nhau,  
 "Gắm lại cũng là hợp nghĩa.

"Mựa cậy khách ngọc đường kim mã,  
 "Mà chê người dã thảo nhàn hoa.  
 "Khuyên nhớ câu "Son lệ đài hà",  
 "Đừng tưởng chữ "Thuốc sào cuc củ". 1908  
 "Ấy chàng phụ người sinh kẻ tử,  
 "Ấy lại bèn hải thệ sơn minh.  
 "Lời di ngôn thiếp dã tất tình,  
 "Duyên tái hợp xin Chàng chúc lượng. 1912  
 "Tình dài giấy vấn, cận kê và hàng.  
 "Nghĩa nặng lời què, ngôn từ tận thổ.

### Diễn nghĩa :

(1853 - 1856). Giang Ông và Song Tinh đứng dậy ra đi. Chốc lát đến nhà Thê Văn ở. Chàng đưa mắt nhìn quanh như ý tìm dấu Nhụy Châu. Nhưng cảnh còn như cũ mà người đã mất. Chàng càng sầu thêm. (1857 - 1862). Đang khi Chàng còn xót xa, thăm thiết, Thê Văn mở rèm bước ra, mặt giồi phấn hơi hồng, áo tay cài trắng phau, quần là trắng đeo hương thơm nức. Hé miệng tươi chào : "Chào quan Trung thư !. Cảm ơn Quan còn đoái đến nghĩa cũ, không quên đạo thường ! (1863 - 1868). Khi Chị tôi bị chọn vào cung, Chị đã để lại tất cả sự lòng trong bức thư này. Chị đã giao thư cho tôi và đã dặn rằng : "Ngày sau Quan có về đây, thì đưa Quan xem thư để hiểu rõ lòng Chị. Nay vì tôi vâng lời Chị mà trao thư cho Quan, chứ tôi biết rằng ít người ăn ở trước sau như một." (1869 - 1874). Nói xong, Thê Văn trao bức thư cho Song Tinh. Trang nhận và mở thư đọc thăm, thấy Nhụy Châu giữ vững lời thề, tình yêu ghi dạ không bớt không đổi. Đọc xong lại nghĩ đến tình ái cùng Nàng nồng nàn không dứt. Càng nghĩ càng thấm thía, khiến lòng Chàng buồn lắm. (1875 - 1878). Lời trời của Nàng như sau : "Hòa nước mắt vào mực, thảo vài lời để lại bức thư này. Cẩn ngón tay, lấy máu phong bì, đóng kín tẩm lòng khi nào cũng nghĩ đến Chàng. Kính mong Chàng rộng lượng hiểu cho nỗi lòng sâu sắc của tôi bày tỏ. (1879 - 1884). Tôi đã luôn luôn đợi ngày làm lễ thành hôn. Nhưng duyên vô chông lại tùy Trời định. Giêng mới giữa vợ chồng là kính trọng nhau, tôi những e trong khi chờ đợi, có sự làm tình duyên thay đổi. Thấy cảnh bèo với nước khi hợp khi lia mà lo. Thấy hồng và nhận luôn luôn thành cặp mà chạnh lòng mình sống lẻ loi. (1885 - 1888). Từ khi Chàng ra Kinh thi hội, Thiếp luôn cầu Chàng chiếm bảng cao. Từ khi Thiếp trở về phòng riêng, muốn theo thừa mà mắt trông mờ mịt. (1895 - 1898). Có thằng con tướng họ Hách thông đồng với hoạn quan họ Doãn, mượn có có chiếu vua tuyển mỹ nữ, nhất định đón Thiếp vào cung. Lòng vô cùng sầu thảm. Thiếp quyết sẽ quỳ sinh. Thương thay ! chim sả bị giết vì lông đẹp, con rùa chịu chết vì vỏ thiêng. Nghĩ lại, Thiếp chết để trung tín với Chàng thì chết cũng cam lòng. Nhưng Chàng sống, không những chỉ mất Thiếp mà sẽ thấy nhiều điều thâm thiết. (1899 - 1904). Thiếp nghĩ đến công sinh dưỡng của cha mẹ, thì rất đau xót ; tưởng đến ân tình đối cùng Chàng, thì khúc ruột quặn đau. Nhờ Thê Văn đem em thay chị, mong đền nợ trước. Xin Chàng vì thương Thiếp mà chấp nhận em Vân, coi như là lời kết duyên với thiếp kiếp sau. Ví như Chàng không phụ Thiếp, thì làm vậy cũng là hợp nghĩa. (1905 - 1908). Chớ cậy mình bây giờ quý hiển mà chê Vân là cô nội hoa hèn. Hãy nhớ câu thề sống cận đá mòn, mà chớ nghĩ rằng Vân là chim cuu chiếm tổ chim thước. (1909 - 1914). Làm như vậy, Chàng sẽ không phụ người sống và kẻ mất. Làm như vậy, Chàng giữ vẹn lời thề nước non. Thiếp đã tỏ hết tình trong lời trời này. Xin Chàng tình liệu đến sự tái hợp kiếp sau. Tình nhiều mà giấy vấn, chị viết tí mĩ được vài hàng. Nghĩa nặng mà lời Thiếp què, nhưng nỗi lòng tả hết".

**Hiệu đính.** - 1869, *Tiên hồng* ; n.v. *tiên vân*, cũng đúng ý (giấy vẽ mây) nhưng vẫn ép, tuy rằng tác giả đọc *vân* ra *vàng*. Về 1919 chép "*tiên đào*" (hồng). - 1898 *Còn ghe* : nguyên sót chữ *còn*.

## 15.N

- Xem qua đọc lại xót thắm,  
 Dễ tuôn lệ ngọc, khôn cầm lòng sợ. 1916  
 Vân xem sự đã nhằm cơ,  
 Trở giầy thác bực rềm sa lui vào.  
 Sinh bèn vén bức tiên đào,  
 Giọt ngân sùi sụt hầu hao lại đây. 1920  
 Giang Ông xem thấy thiết thay !  
 Cùng Sinh thôi mới dan tay lên lầu.  
 Tắm lòng luống những thành sầu,  
 Sinh bèn bước lại hương câu dựa gối. 1924  
 Giang Ông thôi mới hờ lời :  
 "Chẳng hay con định tới lui thế nào ?".  
 Sinh rằng : "Bé rộng, trời cao !  
 "Lòng này dường giặc chiêm bao mơ màng. 1928  
 "Chẳng nghe, trước tủi lòng Nàng,  
 "Sau là chạnh ý lưỡng đường đó vay.  
 "Nghe thì danh tiết tiếng bay,  
 "Lẽ công ngợi, lại ý tây chề nào. 1932  
 "Song song vì nghĩa phải chiếu,  
 "Há mê tình dục dập dùi Vu phong.  
 "Ví khi màn ánh đèn chong,  
 "Một nhà vấy hợp, hai phòng xin phân". 1936  
 Giang Bà ngạc ý khôn cân,  
 Khiến Hà kíp tới Thế Vân truyền lời.  
 Nàng nghe, bỗng chốc mỉm cười,  
 Khen rằng : "Cũng khéo lộng tài sức phi ! 1940  
 "Hãy cho hoa chúc nghi kỳ,  
 "Cá khan gặp nước, co vi (vây) đặng nào !  
 "Người cao, ta lại thêm cao !  
 "Lộng khời mặc thích, ngăn rào chi ri". 1944  
 Giục Hà trở lại trình lời,  
 Rằng : "Sao hay vậy, há nài lệ chi".  
 Thấy Vân thuận dạ rộng suy,  
 Ông Bà mới chọn giai kỳ hợp hoan. 1948  
 Hoa đường tiệc mở đoàn loan,  
 Đuốc ngân thức chói, đèn lan bóng ngời.  
 Chén quỳnh nhật chuốc đời vời,  
 Hợp duyên tuy lạ, song người từng quen. 1952  
 Cùng nhau phỉ thừa tay dan,  
 Việc thôi Sinh mới ra bên phòng ngoài.

- Giấc xuân kia khéo não người !  
 Quấy duyên nữ khiến đêm dài ấy chi ? 1956  
 Văn rằng : "Hoa chúc tới kỳ  
 "Mưa xuân ước rưới kịp thì khoe tươi.  
 "Hay đâu ong bướm bật hơi,  
 "Một mình thức dậy lại ngôi thờ than" 1960  
 Lẽ này tư lự lưỡng nan,  
 Chạnh lòng Văn mới thác màn bước ra.  
 Lại gần han hỏi lân la :  
 "Nghìn vàng một khắc để qua sao đành ! 1964  
 "Phu thê dù chẳng xứng tình,  
 "Kết làm bằng hữu muội huynh ngại gì ?  
 "Đã hay quân tử nặng thế,  
 "Song le có chữ "thức thì kiến cơ". 1968  
 "Tính gương Chàng quyết chẳng nỡ,  
 "Cũng xin đoái thiếp trăng hoa thẹn thùng".  
 Sinh rằng : "E tủi lòng Nàng,  
 "Há đem tình dục ra đường mây mưa. 1972  
 "Lòng này sắt đá còn ưa,  
 "Vĩ cho Thấn nữ tiên cơ khôn dùng".  
 Thấy Chàng chẳng hợp ý xuân,  
 Hồ lòng Nàng mới lui chân vào màn. 1976  
 Những màng xào xạc bàn hoàn,  
 Non đồng ác lộ, tây ngàn thỏ chen.

**Diễn nghĩa :**

(1915 - 1918). Song Tinh đọc đi đọc lại bức thư, trong lòng xót xa, nhưng im lặng, nước mắt chảy tuôn. Thê Văn thấy Chàng đã bị lay chuyển, trúng kế mình tính, bèn quay trở vào phòng trong. (1919 - 1922). Chàng bèn xếp cát phong thư, nước mắt lại trào, không nín được. Giang Ông thấy vậy cũng xót cho Chàng, rồi dẫn tay Chàng về lầu mình. (1923 - 1926). Lòng nặng đầy sầu, Chàng bước tới bao lơn, ngồi tựa. Ông, sau một hồi im lặng, mới mở câu chuyện tương lai mà hỏi rằng : "Không biết con định hành động ra sao ?" (1927 - 1932). Chàng đáp : "Ý nghĩ hoang mang, mông lung như trời bể. Lòng con mơ màng như trong chiêm bao. Nếu không theo đi chúc thì làm tủi hồn Nàng, và làm Cha Mẹ thất vọng. Nếu nghe thì tiếng đồn sẽ làm lòa danh tiết con. Thiên hạ sẽ khen con làm việc sù, mà sẽ chê con vụng xù việc tư. (1933 - 1936). Thôi ! vì cả hai nghĩa, con phải theo lời dặn, chứ không phải vì tình dục mà con muốn gần Thê Văn. Vậy con xin rằng ngày làm lễ cưới, cả nhà sum họp như thường ; nhưng sau, con sẽ ở phòng riêng. (1937 - 1940). Giang Bà nghe nói vậy, ngạc nhiên không biết phân xử ra sao ; sai Nhược Hà đem gấp lời Chàng, hỏi ý Thê Văn. Văn nghe, bình tĩnh, mỉm cười, giả khen : "Thật khéo phí tài để che lời dối ! (1941 - 1944). Thôi ta cứ thuận đi để làm lễ cưới cho kịp kỳ Chàng thấy Kinh. Chứ cá bị nằm cạn, khi gặp nước mà muốn co vây cũng chẳng được ! Người làm cao thì ta lại làm cao hơn. Muốn lại gần hay xa ra tùy thích, ta không cản trở gì." (1945 - 1948). Giục Nhược Hà trở lại thưa lời rằng : "Chàng muốn thế nào cũng thuận, chứ không đòi hỏi gì". Thấy Thê Văn nghĩ xa mà thuận lời như vậy, Ông Bà bèn chọn ngày làm lễ cưới.

(1949 - 1952). Đến ngày mở tiệc họp đông đủ ở nhà khách, nền trắng sáng chói, đèn dầu lan rạng ngời. Rượu mời nhau nhiều chén. Duyên chị đổi ra duyên em nuôi là sự lạ, nhưng cô dâu chàng rể cũng đã từng quen. (1953 - 1956). Tiệc vui cùng nhau đã hạ. Xong rồi, Chàng ra phòng ngoài ngủ. Thê Vân một mình đổi phòng trong, giấc ngủ đêm cuối sao mà buồn thế ! Duyên bị quấy khiến đêm sướng sao mà dài bấy ! (1957 - 1960). Nàng than thở : "Nay là đêm cuối, hoa mong mưa xuân nhuần thấm để kịp kỳ tươi xinh. Không ngờ ong bướm không thăm. Khiến nằm một mình, đang đêm dậy ngồi thở than." (1961 - 1966). Ngồi nghĩ không biết nên làm đường nào : theo ở với Chàng hay không. Buồn lòng, Nàng bèn mở cửa phòng đi sang phòng Trang lần la hỏi han bắt chuyện. Nàng nói : "Một khắc ái tình đáng giá nghìn vàng, mà sao bỏ qua như vậy ? Nếu cho rằng Thiếp không đáng làm vợ thì xin coi nhau là anh em bạn bầu, thế chẳng ngại gì. (1967 - 1970). Thiếp hiểu rằng Chàng muốn giữ lời thề với Chị, nhưng sách có chữ : "Biết lúc, thấy cơ". đành hay rằng Chàng quyết không để tâm hồn trong sạch bị bẩn, nhưng cũng xin Chàng quan tâm đến thiếp, đừng để thẹn với số phận hồng nhan. (1971 - 1974). Chàng nói : "Anh sợ làm tủi lòng Em, nhưng không thể vì tình dục mà mây mưa với Em được. Lòng anh còn bận bởi lời thề bên rấn. Dâu có nàng tiên hay Thần nữ ở núi Vu Sơn tới thì anh cũng khó làm gì !" (1975 - 1978). Thấy Chàng ta không chịu giao hoan với mình, Nàng ta thẹn, trở về phòng mình. Trong khi đôi bên còn nài chối, âm ý bất mãn, mặt trời đã mọc bên đông và trăng cũng lặn bên tây.

**Hiệu đính.** - 1915 *Xốt thằm* : n.v. u ơ. Mất vần với vẻ dưới. Lầm vì chữ *U* và chữ *xuất* (xốt) tự dạng gần nhau. - 1920. *Đọt ngân*. n.v. *bến ngân*, Vô nghĩa. Lầm vì tự dạng. - 1921 *Thiệt thay* : n.v. *thiệt tha*. Mất vần. - 1946. *Nài lệ* : n.v. *nài lẽ*. Là lằm, nài lệ cũng như nài hà. - 1949. *Đoàn loan* : n.v. chữ "loan" là chim loan. Sai. - 1950. *Đèn lan* : n.v. *đèn lê* (hoa lê) Sai vẫn. - 1953. *Tay đan* : n.v. như thế. Về vần tuy hơi ép, nhưng tác giả đã nhiều lần ghép hai vần *an* và *ên*. Về tứ vần thì "phí tay đan" không thuận. Tội nghĩ rằng chữ *dan* là bởi chữ *diên* (tiệc) mà lẫn ra. - 1955. *Giấc xuân* : n.v. *thức xuân*. Lầm vì tự dạng. - 1972. *Ra đường* : n.v. *hoang đường*. Không hợp. Lầm vì tự dạng. - 1978. *Ngân* : n.v. một chữ gồm bộ *thổ* và chữ *cù*, chữ Hán không có chữ ấy. Đọc nôm ra *gò chẳng* ? Vẫn sai. Tội đoán âm *ngân* (chữ ngân) có thể về này bắt đầu bằng *Đông non*, để đối câu với *tây ngàn*

\*

\* \*

## 15.C

- Trạng nguyên khăn áo sửa sang,  
 Dời giày trở bước lại bên hoa đình. 1980  
 Mới vào trình yết Giang Ông,  
 Tạ rằng : "Ồn đội Lưỡng đường trọng thay !  
 "Song le công đã đến tây,  
 "Dám đầu vện thảo quên ngay bao đành. 1984  
 "Tội xin trở lại Kinh thành,  
 "Biểu tâu Thánh thượng, tỏ tình ngoại man".  
 Ông rằng : "Lẽ ấy rất ngoan !"  
 Chàng bèn cáo biệt trở thuyền thẳng xông, 1988  
 Đòi cơn thuận gió xuôi dòng,  
 Buồm trương phơi phới, cánh hồng nhẹ lè.  
 Trạng mang ngao ngán lòng quê,  
 Bởi đầu phút đã thuyền kẻ Thiên Tần. 1992

Ngùi ngùi phải động tâm thần.  
Kính bày vật bạc, tạm dùng linh văn :

Vậy có văn tế rằng :

"Nhớ Linh xưa

"Thụy trở danh môn ;

"Cấu sinh cự tộc.

1996

"Guang lan soi thước đục, sương ngát hơi lồng ;

"Đuốc bạc chói [hải đường], giá thanh phần lọc

"Quần phê vân thủy, giày phượng đời, vàng nở gót sen ;

"Tóc bạc thiên niên, trâm yên này, bích lò mài óc

2000

"Guang lược ngời, ngọc rắc đôi vằn,

"Lòng vụn đá, vàng rơi mấy lúc.

"Nhớ Linh xưa, thơ dễ vịnh yến, nhân thừa nhân,

phong nhã rất thanh ;

"Tuồng những ngày, thuốc chữa bệnh lành, liều cứu cấp, tiết danh

chẳng nhục. 2004

"Thề dốc toàn sông dài non mòn ;

"Lòng quyết giám đá vàng rền đục.

"Mãng những [lúc] ghi lời keo gấn, xét phận thương,

cam chịu kính soa ;

"Bồi đầu bay, mảng tiếng ti luân, gìn tiết cả, nên từ

kim ốc.

2008

"Chẳng sá loài mất ý sinh thù ;

"Cầm giận dứa vô can trao độc.

"Chỉ sao trông nhận, thương dó dờ chéch cánh uyên ương ;

"Đuối sóng giục trâu, xót dây hầy chi trông hồng học.

2012

"Lừa người vì hai chữ lợi danh ;

"Quấy duyên bởi chút tình vật đục.

"Cầm nổi nhà Thung vắng vẻ, việc trước toan mượn lí

thay đào ;

"Lo thay màn Đổng lạnh lùng, lời sau dặn thương lan

doái trúc.

2016

"Chẳng xiết khen trí tuệ cơ quan ;

"Chín rất tiếc tính tình trinh thực.

Đêm xuân thanh, đèn nguyệt tỏ, ước nghìn năm trướng huệ

kết đôi ;

Hơi thu động, sóng hồ xao, bỗng một phút dòng đào rợ ngọc.

2020

Ồi !

Đời thế trăm năm ;

Cờ tiên một cuộc.

Trách vì duyên con Tào xe lơi ;  
 Hiềm bấy máy thợ Trời nhật xúc. 2024  
 Bát ngát băng chùng sơn thủy, ngát mịt mù tuyết dấu năm vàng !  
 Băng khuâng dặm bước yên ba, vời man mác bật chùng cỏ lục.  
 Hè xúc sầu mấy chập cầm ve,  
 Đêm xui thâm năm canh tiếng cước. 2028  
 Chỉ trời cao đất rộng, tỏ lòng dan muôn kiếp nào nguôi ;  
 Cảm nghĩa nặng ơn dày, tình cảnh ấy nghìn thu không ngất.  
 Đạo cương thường xin chúng một niềm ;  
 Lễ đạm bạc ba tuần và chập. 2032  
 Ô hô ! Ai tai : Thượng hưởng !

Tế thôi lệ nhỏ đầm [khăn]  
 Băng khuâng sẩy chạnh trông chùng Thiên Tân.  
 Mịt mù khói tỏa mênh mang,  
 Cỏ xanh bật dấu, nấm vàng mây phong. 2036  
 Đòi phen ngược đoái xuôi trông,  
 Dứt niêm, Trạng mới thẳng xông lục trình.  
 Dùng dằng mấy chốn nhật đình,  
 Bổng đầu lộ thấy Phượng thành chan chan. 2040

Trạng vào báii yết Thiên nhan,  
 Một phong biểu tấu, trăm bàn bấu dâng.  
 Thánh hoàng ngự lăm thêm mừng,  
 Đuộm tươi mặt Thánh thức hừng đào tiên. 2044  
 Tiếng vàng đảng đảng rân khen,  
 Cửa ban bạch ngọc, chức lên cao đài.  
 Trạng từ chịu nức hương trời,  
 Dưới trên kính trọng, trong ngoài ngự khong. 2048  
 Dạ còn phòng ngại Đổ Công.  
 Tích thù tiếc rể mống lòng khác chãng ?  
 Hồ nghi, lang kị, lễ hàng.  
 Tiên cơ phải liệu lánh đường thị phi. 2052  
 Ngày sau vào chốn bệ nghi,  
 Bèn dâng biểu tấu xin về tỉnh thân.  
 Lệnh trên đoái lại nhân thân,  
 Vua liền thủ chiếu Chín lần ngự ban. 2056  
 Trạng bèn báii yết Triều đảng,  
 Nghiêng mình từ tạ lên an băng ngàn.

**Diễn nghĩa :**

(1979 – 1984). Song Tinh ăn mặc chỉnh tề, đi sang sân hoa, vào chào già Giang Ông. Chàng thưa : "Con đội ơn Cha Mẹ nhiều lắm. Nhưng mà đang làm việc vua, con đã làm việc riêng. Con không dám lo tròn chữ hiếu mà quên chữ trung. (1985 – 1988). Vậy con xin tiến về Kinh, để tâu lên vua rõ sự tình ở phiên quốc". Ông đáp : "Làm thế rất phải". Trạng bèn từ giã tất cả gia đình họ Giang, một mình xuống thuyền đi thẳng một mạch. (1989 – 1994). Phần lớn trên đường được xuôi dòng thuận gió, buồm trương nhẹ cánh tiến phẳng phẳng. Trên thuyền Chàng còn mơ nghĩ mẹ ở quê đất Thục, thì đâu được báo rằng thuyền sắp đến bến Thiên Tân là nơi Nhụy Châu đã trầm mình. Tầm thần bụi ngủi, Chàng sai biện một lễ đơn sơ để tế Nàng, và làm tam bài văn điệu sau :

(1995 – 1998). Nhớ Nàng xưa, sinh ra trong họ lớn, nhà danh vọng. Đẹp như hoa thực được nở trước đài gương, hương lồng sương dướm. Sáng như hoa hải đường ánh bóng đước, trong trắng như băng tinh, như bột lọc. (1999 – 2002). Quần dài thêu mây nước, giày chim phượng, khi đi như sen nở dưới chân. Tóc đen như lông hạc sống nghìn năm, trăm hình chim yến cài mái đầu, ngọc bích lòa trên tóc. Gương lược tô điểm hình dung, vẻ đẹp như rắc ngọc. Lòng vững như đá, sạch như vàng (a). (2003 – 2006). Nhớ Nàng xưa để thơ vinh yến. Tôi dạo vườn thấy thi văn Nàng để rất thanh tao. Nghĩ đến ngày tôi tương tu thành bệnh, Nàng tìm phương cứu chữa mà không phạm đến tiết danh Nàng. Rồi gặp nhau, thể yêu nhau đến khi sông cạn núi mòn. Lòng quả quyết cùng nhau kết nghĩa. (2007 – 2010). Nhớ những lúc có nhà sang giam hỏi. Nhớ lời gán bó, Nàng vẫn yên giữ hẹn với kẻ thư sinh. Bởi người xui mà có chiếu chỉ tuyên vào cung, Nàng vẫn giữ vững lòng mà không chịu ở nhà vàng. Chẳng kể chi kẻ thất ý sinh thù. Giận đũa không can có mà gico độc cho chúng ta. (2011 – 2014). Khi tôi đi xa vắng, thương Nàng ngóng tin tức, lẻ loi dơi chơ. Giận tôi đã giơng ruổi đường trường vì vẫn theo dõi chí lớn. Thật vậy ! hai chữ lợi danh đã làm lầm tôi ; cái tham vật dục đã xui nó quấy duyên Nàng. (2015 – 2018). Nàng thương Cha Mẹ không người phụng dưỡng, đã tính việc mượn lý thay đạo. Nàng sợ tôi ở trọ học quán độc thân, nên đã dặn tôi vì lan mền trúc. Khen Nàng trí tuệ mưu sự lạ lùng, mà tiếc Nàng tính tình hiền mà rần rời. (2019 – 2020). Nhớ lại, khi đêm trong nguyệt sáng, chúng ta cùng mong ước kết bạn nghìn năm. Thế mà trước gió thu, trên sông lớn, trong chốc lát, người ngọc rã rời chìm. (2021 – 2024). Than ôi ! Đời sống dài cũng chỉ trăm năm. Mà rút lại cũng chỉ là chơi cờ một ván ! Trách Tạo hóa xe duyên lộng lèo. Tiếc thay mấy Trời giục già Nàng về. (1025 – 1028). Vượt non sông, nhìn đâu cũng thấy bát ngát mịt mù mà không thấy mộ Nàng. Qua sông mù, nhìn bằng khoáng chẳng thấy đâu là bãi mả. Hè đến, tiếng ve thêm giục cơn sầu. Suốt đêm quốc kêu càng kêu nổi thảm. (1029 – 1038). Giữa trời cao đất rộng, tôi bày tỏ lòng thành thương nhớ muốn thuở không phai. Tôi cảm kích vì đối với Nàng, mang nghĩa nặng ơn dày, tình cảm ấy vẫn còn mãi mãi. Xin Nàng chúng cho lòng tôi giữ đạo vợ chồng. Này lễ đơn bạc, rót vài lần ba chén rượu. Ô hô ! Đau đớn thay ! Xin Nàng về hưởng lễ này !

(2033 – 2036). Tế xong, Chàng khóc, lệ ướt khăn. Nhìn dòng nước Thiên Tân, chạnh lòng bằng khoáng. Chung quanh mù tòa mờ mịt mênh mông. Tim bãi cỏ tha ma không thấy, nắm mộ đâu bị mây che. (2037 – 2040). Nhìn đi nhìn lại đã nhiều lần, rồi phải dứt lòng mà lên bộ. Đến các trạm, lại dừng đặng muốn trở lại tìm Nàng. Nhưng chóng đã thấy bóng Kinh thành bày ngổn ngang. (2041 – 2046). Trạng vào yết Vua, dâng một tấu biểu và trăm mâm châu báu của vua Phiên cống. Vua xem thêm mừng, mặt tươi đỏ như quả đào tiên. Vua lên tiếng to ban khen, thường cho Chàng hôn bạch ngọc và thăng cho chức cao dài. (2047 – 2050). Từ khi Trạng được vua ban thưởng, quan dân ở Kinh hay ở tỉnh đều kính trọng khen lao. Nhưng chàng vẫn sợ phò mã họ Đỗ, đã trứ thù oán vì không vờ được rể, sẽ tìm cách khác làm hại mình. (2051 – 2054). Loài cáo hay nghi ngờ, loài sói hay ghen ghét, đó là lẽ thường. Chàng hiểu vậy, bèn liệu cách

(a) Hai vé 2001 – 2002 chắc có chữ chép sai, nghĩa không rõ.

tránh trước những điều người ta bắt bẻ. Hôm nay, chàng vào hầu Vua, dâng biểu xin nghỉ hạn về thăm Mẹ. (2055 - 2058). Bề trên thương đến kẻ bấy tôi. Vua bèn ngự phê ban cho phép về. Trạng báii yết Vua và triều quan, cảm ơn rồi lên ngựa ra về.

**Hiệu đính :** 1980. *Bên* : n.v. *noi*. Mất vần, lâm vi tự dạng - *Hoa đình* : n.v. *vậy*. Có thể đó là *hoa đường* thì đúng vần hơn, nhưng lại trùng vần với *lương đường* ở vế 1982. - 1991. *Màng* : n.v. *rằng*. Không thuộc ý lâm vi tự dạng. - 1998. *Đuốc bạc* n.v. *đuốc ngân*. Đối với *gương loan* thì sai niêm. - 1998. *Hải đường* : nguyên sót. Bản D.H. viết như vậy. - 1998. *Phấn lọc* : n. v. *phấn lệ*. Vô nghĩa. Mất vần. Lâm vi tự dạng. - 2000. *Trâm yến* : n.v. *anh yến*. Không nghĩa. Lâm vi tự dạng. - *Náy* : n.v. chữ *Nãi*. Có thể là chữ *cập* (đọc cặp hay kẹp ?) - Ốc . n.v. chữ *ốc* có thể đọc *Ốt* theo giọng Huế, nghĩa là gáy hay búi tóc. - 2001 và 2002 : chắc có chữ sai, nhưng khó đoán. - 2007 : *Lúc* : nguyên sót - *Chịu* : n.v. *chục*. Sai vi tự dạng. - 2008. *Ti luân* : n.v. *tơ nhân*. Không có nghĩa, lấy ý đoán mà đính chính. - *Từ* : n.v. chữ *Tự* là *ừ*. - 2012. *Hồng học* : n.v. *hồng hạnh*. Vô nghĩa. Theo ý và vần mà cải chính. - 2025. *Chừng* : n.v. què. Lâm vi tự dạng. - 2026. *Vời* : n.v. *nhạn*, sai vi tự dạng - 2028. *Quốc* : n.v. *lầm ra để*, mất vần.

## 16. GIANG ÔNG ĐƯA THỂ VÂN VỀ THỰC

Giang Ông từ định đông sàng,  
 Lòng mừng khắp khởi, ngọc vàng chi hơn. 2060  
 Đòi Vân hỏi nổi nguồn cơn,  
 Vân rằng : "Sắt đá chẳng sờn chẳng day".  
 Giang Ông nghe nói chau mày,  
 Than rằng : "Tình ấy thế này để hai !" 2064  
 Phu nhân bèn lại ngỏ lời :  
 "Thế này ta phải liệu bài tranh tiên".  
 Ông rằng : "Tính lẽ ấy nên !"  
 Lễ nghi bèn sắm, dọn thuyền đưa sang. 2068  
 Thênh thênh cánh nhận bướm loan,  
 Quanh co dòng ngọc, rông rang sóng kính.  
 Dấu tài, trọng rể hơn mình,  
 Hiểm nghèo bao quản, công lệnh há nài. 2072  
 Giang thiên kia nước nọ trời,  
 Trông chừng mây bạc, tếch vời ngút xanh.  
 Hứng tình sơn thủy thanh thanh,  
 Trăng ngoài rày đã đến thành Thực Xuyên. 2076

- Long Tần Lão hãy dừng thuyền,  
Giục hê trước đến thông tin truyền lời.
- Song Bà nghe nói mỉm cười,  
Hỏi rằng : "Người biết nhà Người mấy con ? " 2080  
Hê rằng : "Năm trước mi môn,  
"Tiểu thư một à, ngọc Côn khá nhường.
- "Vẹn gìn tiết sạch giá gương,  
"Đáy ngân mới trái, tuổi vàng xa chơi. 2084  
"Minh linh lại có một người,  
"Nghiêng thành khuyh quốc, chói trời sáng sao.
- "Trang nguyên thảng trước hồi trào,  
"Lại dùng lễ định, thơ đào hàng xoang. 2088  
"Trang còn tâu có miếu đường.  
"Vây nên Người phải đưa sang chốn này".
- Song Bà nghe nói mừng thay,  
Trở vào trong trướng tỏ bày cùng dâu. 2092  
Nàng bèn giã thừa cơn sấu,  
Mấy niềm tiên dự xưa sau trình Bà.
- Nghe thôi hớn hờ mặt hoa,  
Khen rằng : "Trí trẻ hơn tra bảy tuần !" 2096  
Song Bà mới khiến gia thần,  
Dạy : "Đem nó tới cho gần hỏi han"
- Nàng ta xa đứng lét nhìn,  
Hắn tường mới gọi : "Giang An đến chào !" 2100  
Nó rằng : "Sự lạ lòng sao !"  
Nghé đầu cất mặt xem vào nội hiên.
- Rèm treo cửa mở, tỏ nhìn,  
Thấy Nàng tọa dựa một bên Song Bà. 2104  
Nó bèn cất tiếng cà la :  
"Thương ôi ! Mẹ mẹ ! Cha cha !" chạy dài.
- Hòa nhà sặc sặc cả cười,  
Mới sai môn hạ ba người đuổi theo. 2108  
Nó còn chân chạy miệng kêu,  
Rằng : "Người truyền thuyết những điều chẳng không.
- "Thực Xuyên gấn cõi thành Phong,  
"Ngày hằng âm qui lộn cùng dương gian. 2112  
"Phen này hẳn mặt mới tin,  
"Kéo rằng lời huyễn xa truyền thật hư"
- Chúng rằng : "Người chớ nói vợ !  
"Chẳng hay ai quí, ai ma, ai người !" 2116

Nó rằng : "SỰ rất nực cười,  
 "Ấy ai tọa dựa gần nơi Song Bà.  
 "Bay rằng chẳng quỷ chẳng ma,  
 "Ý tao gãm đặng thật là yêu tinh". 2120  
 Chúng điều bắt lại nội đình,  
 Nàng bèn tỏ hết sự tình trước sau.  
 Nó mừng báỉ tạ khấu đầu :  
 "Xem trong kỳ ngộ gãm âu chưa từng !" 2124  
 Nàng màng chưa kịp nói năng,  
 Nó bèn vén áo dời chân lại thuyền.

### Diễn nghĩa :

(2059 - 2064). Từ khi Giang Ông nài được Song Tinh làm rể, ông mừng, thích chí hơn là bắt được vàng ngọc. Ông gọi Thê Văn hỏi nhỏ cử chỉ của Trạng đối với Nàng có khác điều Trạng đã yêu cầu chăng. Văn thưa : "Ý định của Chàng đã không lay chuyển được". Ông bất bình, chau mày, nhưng cũng phải than khen : "Tình Chàng với con ta như thế thật không ai bằng !" (2065 - 2068). Giang Bà nghe chuyện, tối nói với Giang Ông : "Sư đã như vậy, thì ta phải tính bài đi nước trước, đưa dâu về nhà chồng". Ông đáp : "Tình như vậy đúng lắm !". Bèn sắm sửa lễ vật nghi cụ về đám cưới, rồi dọn thuyền để Giang Ông đưa Thê Văn về Thục Xuyên làm dâu Song Bà. (2069 - 2072). Thuyền kéo buồm, thuận gió tiến thênh thênh trên dòng sông Dương Tử quanh co. Khi chiều gió xiên, thuyền chạy từ bờ này sang bờ nọ mà lướt sóng to. Giang Ông yêu kẻ có tài nên trọng Song Tinh hơn nghĩ tới mình. Ông không sợ nguy hiểm, không kể công lao để lo hạnh phúc cho con rể. (2073 - 2076). Đường sông chỉ nước với trời. Trông xa chỉ thấy mây bạc với trời xanh cao ngất. Cảnh thanh tú núi sông càng làm Ông cảm hứng ngâm vịnh. Thuyền đi hơn một tháng tới thành Thục Xuyên.

(2077 - 2080). Thuyền đậu ở bến Long Tân. Ông sai người nhà, Giang An, lên trước báo tin để Song Bà biết rằng Giang Ông sắp đưa dâu tới nhà. Song Bà nghe vậy, không hiểu cũng không tin. Bà nghĩ bụng rằng gã thông tin bịa đặt chuyện, bèn mỉm cười và đặt câu hỏi thử rằng : "Cậu có biết Ông Bà họ Giang có mấy con không ?" 92081 - 2084). An đáp. "Năm xưa Bà sinh một gái đẹp hơn ngọc núi Côn. Có đã giữ trinh tiết vẹn toàn vì bị ép duyên, đã nhảy xuống sông mà mất. (2085 - 2090). Sau lại nhận một cô làm con nuôi. Cô ấy đẹp nghiêng nước nghiêng thành, đẹp như sao chổi trên trời ! Tháng trước, Trạng đi sứ về qua, ghé vào nhà, đã làm lễ định hôn. Nhưng Trạng còn bận về Kinh tâu việc vua sai, cho nên Ông tới đưa dâu sang đây". (2091 - 2096). Nghe nói rõ ràng, Song Bà biết đó là sự thật. Bà rất mừng, vào nhà trong kể chuyện lại cho Nhụy Châu nghe. Nàng liến bát buồn, thành vui và lập ý giấu sự mình còn sống để thử người nhà. Nàng đem mưu trình Bà. Song Bà nghe bày mưu ấy, rất vui vẻ, cười tươi mà khen Nàng rằng : "Rõ thật, trẻ nó khôn hơn già bảy mươi !" (2097 - 2100). Bà gọi gia nhân vào bảo ra đem gã thông tin vào gần để hỏi thêm chuyện. Nhụy Châu đứng đằng xa dòm trộm để nhận mặt gã ấy, thấy đó là người nhà quen biết, bèn lại ngồi cạnh Bà, rồi gọi lớn : "Giang An ! vào chào ta !" (2101 - 2106). Y ngạc nhiên có ai đây biết tên mình, nói : "Sao có sự lạ lùng này ? ai đây biết mình ?" Y bèn ghé đầu, ngừng mặt trông vào nhà trong. Cửa mở, rèm treo. Y thấy rõ ràng Nhụy Châu ngồi tựa bên cạnh Song Bà. Y bèn hoảng hốt, kêu to : "Trời ôi ! Mẹ ôi ! Cha ôi !", rồi dậm đầu chạy. (2107 - 2108). Cả nhà thấy vậy, cười không nín được. Bà sai ba người chạy theo bắt y. (2109 - 2114). Y vẫn vừa chạy vừa kêu : "Thật người ta đồn không sai. Thành Thục Xuyên ở gần thành Phong Đô là nơi có cửa vào Âm phủ, hằng ngày quỷ lên đi lại giao du với người thường. Chuyến này mắt ta thấy rõ ràng như vậy, ta mới tin, chứ trước ta những tưởng là lời đồn từ xa chưa chắc thật". (2115 - 2120). Gia nhân bảo :

"Chú đừng nói mơ nữa ! Chưa biết ai là ma, ai là người !" Y đáp : "Thật là buồn cười. Ta nói lầm thì ai ngồi bên cạnh Bà đó, chẳng phải ma ? Theo ta thì đó là yêu tinh mà hồn Cô ta hiện lên đó. (2121 - 2126). Các gia nhân bắt y đem trở lại nhà trong. Nhụy Châu kể cho nghe đầu đuôi chuyện Nàng còn sống. Y mừng quýnh, sụp xuống lạy, xin lỗi và nói : "Thật không từng gặp chuyện lạ đời như chuyện này !". Nàng còn chưa kịp hỏi gì, Giang An đã vén áo chạy một mạch trở về thuyền.

**Hiệu đính :** 2064. *Thế này* : n.v. *thế hầu*. Mất vần. - 2071. *Dấu tài* : n.v. *giấu tài*. Lầm vì âm gần. "Dấu" nghĩa là yêu (tiếng cổ). Nay nói "yêu dấu". - 2079. Nguyên viết "Song Bà nghe, miệng nói cười". Sai tú văn. - 2096. *Hơn tra bảy tuần* : n.v. *hơn già bảy mươi*. Mất vần với về dưới. "Tra" âm cổ của già, có bình thanh mới đúng niêm luật. - 2099. *Đúng* : n.v. *dáng*. Lầm vì tự dạng. - 2100. *Gọi* : n.v. *hỏi*. Không đúng ý. - *Đến chào n.v. hỏi triều*. Vô nghĩa. Lầm vì tự dạng. - 2111. *Gần cõi thành Phong*. n.v. *xa cõi thành Phong*, với chữ Phong là "che kín". Lầm vì có kẻ đã không hiểu điển tích nên chữa nguyên văn của tác giả. "Phong" là thành Phong Đô (với chữ bộ Ấp và chữ Phong là thịnh). Ý chúng kẻ chữa tưởng thành Phong là Kinh đô, nên đã chữa chữ *gần* ra *xa*. - 2125. *Màng* : n.v. *ràng*. Sai tú văn. Lầm vì tự dạng. - 2126. *Lại* : n.v. *lên*. Sai tú văn.

\*

\* \*

- 16.B
- |   |      |
|---|------|
| Vội vàng kể mọi căn duyên,                      |      |
| Lão mừng ốc ngõ mình lên trung đài.             | 2128 |
| Tưng bưng xe ngựa kíp đời,                      |      |
| Giữa đường mới gặp đoàn người tiếp nghinh,      |      |
| Giang Ông vừa đến tiến đình,                    |      |
| Nàng ra tiếp rước, gieo mình khóc than :        | 2132 |
| "Bấy chầy cách trở gian nan,                    |      |
| "Rày mừng lại dựng một đoàn vậy vui !"          |      |
| Nàng bèn tỏ hết khúc nhôi,                      |      |
| Giang rằng : "Ôn đội Đất Trời chờ che",         | 2136 |
| Nàng cùng Vân thị ngả kể,                       |      |
| Than rằng : "Chị chị !" ; "Dì dì !" tiếng vang. |      |
| Ai ai thấy sự lạ dường,                         |      |
| Hòa khen, hòa ngợi, hòa thương, hòa cười.       | 2140 |
| Song Bà bước tới chào lời,                      |      |
| Giục Song Thần dọn mái ngoài Tây sương.         |      |
| Song Thần yết kiến Lão Giang,                   |      |
| Lạy thôi rước lại tỉnh đường nghỉ ngơi.         | 2144 |
| Song Bà gót trở quay lui,                       |      |
| Hai nàng đều cũng dời hài vào trong.            |      |
| Song Bà lét nhắm hình dung                      |      |
| Mừng thâm rằng : "Thật họ Song phúc thừa !"     | 2148 |

Thế Văn quỳ lạy rén thưa :  
 "Phận hèn mừng đặng hạnh nhờ dư quang !"  
 Song Bà mới bảo hai nàng :  
 "Chị em vào chốn hậu đàng nghỉ ngơi". 2152

\*

Cùng nhau tận mặt trang đài,  
 Gương soi ngân điểm, trâm cài én bay.  
 Kế vai thôi lại dan tay,  
 Thương mừng lý hợp, lại khuấy tẩm lòng. 2156  
 Nàng rằng : "Ngày đẹp hoa phòng,  
 Đào thơ gặp trận gió đông thế nào ?"  
 Văn rằng : "Khát đứng bờ ao !  
 "Đói ăn bánh vẽ, chiêm bao thấy vàng ! 2160  
 "Đèn soi hang tối không tường,  
 "Dép xuyên khăn sửa, lẽ thường ai suy".  
 Nàng rằng : "Vui miệng hỏi chơi,  
 "Ghen tuông chi đó, nỡ lời man nhau. 2164  
 "Cá hang khi gặp nước sâu,  
 "Để ai cấm đặng đâm đầu vẫy đuôi !".  
 Văn rằng : "To chỉ nhỏ mỗi,  
 "Cá khôn linh tính lợi xuôi chẳng dừng. 2168  
 "Có ung, không nghĩ cũng ung ;  
 "Bấy giờ hầu dễ dãi đặng, ai thương !"  
 Cùng nhau vui gác cơn phiền,  
 Ngày trông ác lặn, đêm nhìn thổ chành. 2172

#### Diễn nghĩa :

(2127 - 2130). Giang An về đến thuyền, kể lại đầu đuôi chuyện Nhụy Châu còn sống và ở với Song Bà. Giang Ông mừng quỳnh kêu to, nầy người như muốn vọt lên trời cao. Rồi vội vàng rộn rịp đồ bộ, thuê xe ngựa đi tới nhà Họ Song. Đi nửa đường gặp đoàn người Song Bà sai đi đón tiếp. (2131 - 2136). Khi Ông Giang vừa đến sân trước nhà, Nhụy Châu ra đón, sụp xuống khóc, than rằng : "Mấy lâu nay, con bị chia lìa, nguy khốn, mà nay lại được gặp cha như thế này ! Vui sướng làm sao !" Nàng bèn thuật lại mọi chuyện đã xảy ra từ khi từ biệt. Ông nói rằng : "Được thế này là nhờ ơn Trời Đất che chở chúng ta đây !" (2137 - 2140). Nhụy Châu và Thế Văn ôm lấy nhau mà sụp xuống, than thở với nhau. Bên kêu : "Chị chị !", bên gọi "Di di !" inh ỏi. Ai ai đều lấy làm lạ sự hai nàng thương nhau không chút ghen tuông. Cho nên đều khen ngợi xót thương mà vui cười. (2141 - 2146). Song Bà ra chào Giang Ông, rồi giục con thú Song Thần, kịp dọn nhà ngoài ở phía tây để mời Ông ở. Song Thần tới chào Ông. Vái rồi rước ông ra đó, chốn lạng lẽ, để nghỉ ngơi. Song Bà quay vào nhà. Hai nàng cũng theo vào. (2147 - 2152). Song Bà nhìn kín hình dung Thế Văn, thấy Nàng xinh đẹp, bèn mừng, tự bảo rằng : "Thật họ Song có nhiều Phúc !" Thế Văn quỳ lạy rồi rón rén thưa cùng Bà : "Con phận hèn, đã may được ánh sáng thừa của Mẹ soi đến". Bà bèn bảo : "Hai chị em hãy vào nhà trong mà nghỉ ngơi đã !".

(2152 - 2156). Hai nàng kể nhau vào phòng trang điểm, soi gương, điểm phấn, cài trâm. Nắm tay nhau nhìn tận mắt, mừng mừng tủi tủi, kể nỗi khi lia nay hợp. Rồi những nỗi buồn đều tan. Nhụy Châu thân mật tò mò hỏi đũa Thê Văn rằng : "Đêm nọ, đẹp duyên với Trang trong phòng cưới, thì hoa đào chịu cơn dông tố ra sao ? " (2157 - 2162). Thê Văn ngao ngán đáp : "Ra gì đâu ! Chỉ như khi khát mà đứng trên bờ ao mà thôi ! Như khi đói mà cho ăn bánh vẽ trên giấy, như bắt được vàng trong chiêm bao ! Chị khó hiểu được những uẩn khúc chuyện này. Khi đi qua vườn dưa mà cúi xuống xâu dép, khi đi dưới cây mận mà gơ tay sửa khăn, thì bị người ta nghi, đó là sự thường. Chú có ai nghĩ kỹ hơn". (2163 - 2166). Nhụy Châu nói : "Vui miệng hỏi đùa thế thôi ! Có phải chị ghen đâu mà phải nói dối với chị. Cả ở trong hang tù túng. Khi gặp nước sâu thì ai đã ngăn được nó vùng vẫy tung tăng". (2167 - 2172). Thê Văn lại đáp : "Cá, mà ai chẳng muốn câu, nhưng chỉ to, mới nhỏ, thì cá khôn đề ý hiểu liền, nó lội qua không dừng lại. Nếu chàng ưng muốn, thì chẳng nghĩ gì cũng muốn rồi. Bấy giờ không lẽ kéo nèo cái cọ. Làm vậy có ai thương". Nói chuyện vậy, hai nàng cùng cười. Cùng nhau vui vẻ quên sự buồn vì Trang chưa về. Chờ đợi, trông mặt trời lặn, mặt trăng chênh.

**Liệu đính :** 2127. Nguyên viết : "*Bối mừng hơ hời nhân duyên*". Vô nghĩa theo mạch văn, thì Giang An về đến thuyền kể chuyện gặp Nhụy Châu cho Giang Ông nghe. Tồi đình chính theo ý và tựa vào chữ *Bối* đọc *vội*, chữ *Hời* gồm chữ *Mỗi* đọc *mọi* và chữ *vấn* *Duyên*. - 2139. *Lạ đường* : n.v. *lạ lòng*, vấn ép. - 2158. *Đào thơ* : n.v. *thơ đào*. Vô nghĩa. - 2162. *Dép xuyên* : n.v. *dép duyên*. Vô nghĩa. Kể sao lại đã hiểu là "đẹp duyên", vì không biết điển "xâu dép trên vườn dưa". - 2164. *Ghen uống* : n.v. *ghen tuông*. Có lẽ theo giọng Huế. - 2165. *Gặp* n.v. *ấy*. Lầm vì tự dạng. - 2166. *Đâm đầu* n.v. *buông đầu*. Lầm vì tự dạng.

## 17. SONG TINH VỀ QUÊ CƯỚI HAI NÀNG

Trạng nguyên từ thừa khôi thành,  
Xe chiến nhật ruổi dặm kinh thẳng xông.  
Hương quen vác mặt xa trông,  
Lòng tênh nhẹ tựa cánh hồng gặp thu. 2176  
Trăng ngoài đến cửa Thành Đô,  
Quan liêu xe tiếp, đình pho nhật truyên.  
Trong nhà từ mảng tin Chàng,  
Nổi vui nức nở, trận buồn phũ không. 2180  
Nàng bèn mới ngộ Bà Song,  
Tò bày ủy khúc thử lòng Trạng nguyên.  
Song Bà rằng : "Lẽ ấy nên !  
"Xưa nay mấy mặt nghĩa tuyền thủy chung" 2184  
Mẹ con đang liệu chước rờng,  
Nghe Chàng về đã đến trong môn tường.  
Bèn vào bái yết tử đường,  
Sực nhìn nhà cửa rõ ràng hơn xưa. 2188

Dành hay nhờ chút ơn thừa,  
 Gió trăng lưu lạc vậy mà tỏ phân.  
 Vội vào bái hậu Lão thân,  
 Phỉ lòng hoan lạc, giã phần sâu riêng. 2192.

\*

Thấy con mặt có đeo phiến.  
 Song Bà ướm hỏi căn nguyên ngõ tường.  
 Chàng rằng : "Cảm đội ơn Nàng,  
 "Vì con nên nổi âm quan xa đời". 1296  
 "Bà rằng. "Là việc ở Trời,  
 "Cuộc cờ thay đổi, người đời thịnh suy.  
 "Kinh quyền là chí nam nhi,  
 "Muốn cho vẹn một, ắt thì lỗi ba. 2200  
 "Làm người tua khá lo xa,  
 "Nghĩa người cũng trả, việc nhà cũng toan.  
 "Một là ngay thảo vẹn đến,  
 "Hai là khỏi tiếng khác thuyền, ấp cây. 2204  
 "Giang Ông người đã sang đây,  
 "Con tua khá gấp chọn ngày giao hôn".  
 Trạng nguyên nghe nói thêm buồn,  
 Nhịn ngừng đoạn thâm, đượm tuôn lệ hồng. 2208  
 Sửa khăn ra tiếp Giang Ông,  
 Hàn huyền trước đã, sự công sau bày.  
 Lão rằng : "Trời đã hậu vay !  
 "Nguồn văn mạch cũ dầy dày dòng hương". 2212  
 Việc Nàng chưa kịp ngõ tường,  
 Song Bà vội thỉnh Lão Giang vào nhà.

\*

Hoa đường tiệc mới bày ra,  
 Quán huyền tiếng thổi, đèn hoa bóng người. 2216  
 Chàng rằng : "Sự chín nức cười,  
 "Nghinh loan một lễ, hai nơi động phòng !"  
 Nàng ta trong trướng giá lòng,  
 "Khởi lan mùi lạt, hoa đồng màu phai. 2220  
 "Chút nghì khá dễ đeo đai,  
 "Hổ mình chi sá cùng Người sớm trưa.  
 "Và chẳng tụy sánh phần hoa ;  
 "Cũng suy chút dạ xưa đã biết nhau. 2224

- "Thân này chi nổi hạnh cầu,  
 "Chẳng thương cũng nghĩ, ai hầu ép ai.  
 "Thương thì đến chút nghĩa Người,  
 "Chẳng thương chiếu đất màn trời, hẹp chi". 2228  
 Chàng rằng : "Lấy dạ mà suy,  
 "Đó nguyên chẳng lạt, đây thế dễ phai".  
 Nói thôi trở mặt ra ngoài,  
 Nàng ta xem thấy nửa cười nửa thương. 2232  
 Tay tiên mới rút trâm vàng,  
 Rỉ rằng : "Ai hỡi ! Xem tướng mặt ai ?"  
 Chàng nghe sẩy chốc sứt sùi,  
 Vặt vờ dường thế Dương Đài giấc mơ. 2236  
 Hỏi qua chiêm lại u ơ,  
 Nhịn ngừng hai mặt, lệ sa bốn hàng.  
 Nàng bèn sau trước bày tường,  
 Chàng rằng : "Ớn đội xanh vàng trọng thay !" 2240  
 Hai người gạn tỏ niềm tây,  
 Chưa người đoạn thăm, lại vậy cuộc vui.

#### Diễn nghĩa :

(2173 - 2178). Từ khi Trọng ra khỏi Kinh thành, xe ruổi một mạch trên đường quan, trạm này đến trạm khác. Mặt thường ngừng lên nhìn về hướng quê mình, lòng khoan khoái, nghe nhẹ như cánh chim hồng bay thuận gió mùa thu. Hơn một tháng, về đến tỉnh lỵ Tú Xuyên. Các quan đem xe tiếp đón Trọng và hối thúc các trạm đưa về quê nhà. (2179 - 2184). Trong gia đình, Bà Song, từ khi nghe Trọng sắp về tới nơi, cả nhà vui rộn rịp, quét hết nỗi buồn hay thắc mắc. Tuy vậy Nhụy Châu ngộ ý cùng Bà xin bắt đầu giấu chuyện Nàng còn sống, để dần một cảnh thù xem lòng Trọng còn quyến luyến đến mình nữa không. Bà bằng lòng, bảo rằng : "Phải lẽ đó ! Nên thử ! Xưa nay ít người ở có thù có chung". (2185 - 2188). Trong lúc mẹ con đang tính cách hay để thử thách, thì Trọng đã đến nhà. Trọng vào làm lễ yết nhà thờ cha và tổ tiên. Trọng nhận thấy nhà cửa đẹp đẽ tươi sáng hơn trước. (2189 - 2192). Chàng hiểu rằng đó là công mẹ, trong khi Chàng phải đi xa lặn lội không coi sóc việc nhà, mẹ đã khéo thu xếp sửa sang. Trọng lật đặt vào chào và hầu mẹ, tỏ vẻ rất vui mừng và bớt lòng sầu riêng về việc Nhụy Châu.

(2193 - 2196). Thấy con mặt buồn, Song Bà hỏi duyên cớ. Chàng thưa : "Con mang ơn nàng đã cứu con khi ốm nặng, cảm Nàng giữ trung thành với lời thề, và vì con mà Nàng phải mất". (2197 - 2204). Bà bắt đầu thử con đáp : "Đó là việc Trời đã định. Mỗi người có một số, có lúc thịnh lúc suy như cuộc cờ ván được ván thua. Muốn đạt chí nam nhi, thì phải tùy cơ mà hành động. Nếu con muốn giữ lời thề với Nàng, thì con sẽ làm hồng đến ba việc. Làm người phải lo xa. Nếu con tử tế với Thê Vân, thì là theo lời dặn của Nàng, tức là trả nghĩa Nàng. Làm vậy thì gia đình hai họ có người chăm sóc. Vậy lòng ngay, lòng hiếu đều ven mà con khỏi mang tiếng cố chấp ngậy ngô. (2205 - 2208). Nay Giang Ông đã đem Thê Vân sang đây. Con nên gấp định ngày làm lễ cưới". Chàng nghe nói vậy càng thêm buồn, gượng cầm lòng thê thảm, nhưng nước mắt vẫn tràn. (2209 - 2214). Nhưng Chàng cũng đành nghe mẹ, chỉnh khăn áo ra chào Giang Ông. Đôi bên hỏi thăm sức khỏe rồi liền nói chuyện công sự và văn chương. Ông bắt đầu khen Chàng về sự đau Trọng nguyên, rằng : "Thật là Trời hậu với họ Song ! Nguồn

mạch văn chương nay đã phát ra dòng thơm nức..." Ông chưa kịp nói đến việc Nhụy Châu còn sống thì Song Bà vội ra ngắt lời mà mời Ông và Chàng vào nhà khách.

(2215 - 2218). Trong phòng hoa, bày tiệc la liệt. Âm nhạc trỗi vang, đèn đuốc sáng choang. Chàng đi quanh nhìn thì nhận thấy có hai buồng đầu. Chàng ngạc nhiên nói : "Sao mà có sự buồn cười lạ đời như thế này ? Một đám cưới mà có hai động phòng" ! (2219 - 2224). Nhụy Châu nấp sau màn khép kín, giả giọng Thê Vân nói chuyện với Trạng để thử lòng : "Hôm nay giữa hương nồng hoa rực, mà thiếp hương lạt, hoa phai, không để giữ trọn nghĩa vợ chồng với Chàng. Không quản hồ thẹn được cùng Chàng ăn ở. Nhưng mà tuy sánh lại thì thiếp nhan sắc kém, thiếp xin Chàng nghỉ lại lúc trước đã từng giúp nhau. (2225 - 2230). Thiếp không dám cầu quá đáng. Nếu Chàng không thương thì xin nghỉ lại, chứ ai dám ép ai. Nếu thương thì thiếp xin đến nghĩa Chàng. Nếu không thương, thì dầu chịu lang thang, thiếp cũng không hẹp lòng oán trách". Trạng đáp : "Lấy bụng mà nghĩ, thì đối với đời bên đều chịu nghĩa : thể với bên kia không lọt mà nguyện với bên này cũng khó làm lơ". (2231 - 2234). Nói xong, Trạng coi bộ xót xa, quay mặt ra phía ngoài, như đang tưởng tượng nhớ đến người cũ. Nhụy Châu từ trong màn nhìn ra thấy vậy, buồn cười vì Chàng nói chuyện với mình mà vẫn tìm mình, xót thương Chàng vẫn đau đớn mình. Nàng mới rút cái trâm gài màn, tháo màn mà nói nhẹ : "Chàng hỏi ! nhìn lại đây xem mặt là ai ?" (2235 - 2238). Trạng quay nhìn, thỉnh linh khóc nức nở, mê man xiêu xuống, như nằm mộng ở Dương Đài thấy Thần nữ non Vu. Nàng lay lắc kêu gọi, Trạng chỉ đáp u ó. Rồi hai mặt nhìn nhau cảm kích, nước mắt rờn rờn. (2239 - 2242). Nàng bèn kể lại rõ ràng đầu đuôi chuyện mình. Chàng nghe xong nói : "Cảm ơn Trời Đất lắm lắm !" hai người thân thì niềm riêng cặn kẽ, chưa kể lại hết đoạn thăm sâu lại vui vầy ăn ái tươi cười.

**Hiệu đính :** - 2181. *Bà Song* : n.v. *Song Bà*. Mất vần. - 2188. *Nhìn* : n.v. *quần*. Vô nghĩa. Lầm tự dạng. - 2193. *Con* : n.v. *sinh* không hợp tú vần. - 2208. *Nhịn ngừng*, n.v. *ngập ngừng*. Lầm vị tự dạng. - 2216. *Trối* : n.v. *ruối*. Lầm vị tự dạng. - 2218. *Hai nơi động phòng* : n.v. *động phòng hai nơi*. Mất vần đối với vế trên. - 2219. *Giả lòng* : n.v. *giả lời*. Sai vì đã chữa cho có vần hợp với vế trên. - 2222. *Sớm trưa* : n.v. *hôm mai*. Sai vần. - 2223. *Sánh* : n.v. như vậy. Có thể nguyên là chữ "kém". - 2229. *Chàng* : n.v. *Sinh*. Sai tú vần. Đoạn này phải dùng "Trạng" hay "Chàng" mới đúng. - 2230. Nguyên tráo hai chữ *thê* với *nguyên* trong vế, làm sai vần với vế trên. - 2238. *Nhìn ngừng* : n.v. *ngập ngừng* như ở vế 2208. - 2241. *Gạn* : n.v. *cạn*, cũng có nghĩa. Nhưng có lẽ "gạn" thuận hơn.

\*

\* \*

- 17.B
- Chàng rằng : Góc bể ven trời,
  - "Chẳng bày sự thật, khéo lời dối nhau. 2244
  - "Lòng này ví chẳng tình sâu,
  - "Bến Ngân bật lối, Chàng Ngẫu lối gì ?"
  - Nàng rằng : "Bội bạc sự lẽ,
  - "Âm dương nẻo cách, lời thể phải không. 2248
  - "Biết người dễ biết dạng lòng,
  - "Lửa hừng mới hảnh vàng rờn giá cao".
  - Chàng rằng : "Chẳng lọ đơn nhau !
  - "Quyết đến ơn khách Nguồn Đào hóa tiên" 2252
  - Nàng rằng : "Tình ý khá khen !
  - "Cơ duyên nếu hợp dạng đến nợ nhau".

- Thốt thôi sực rủ rềm châu,  
 Đền hoa ánh bóng, chén bầu rượu say. 2256  
 Chàng ta ướm hỏi lại cười :  
 "Thế Vân trước có hở lời chi chăng ?"  
 - Nàng rằng : "Mựa có đái đàng,  
 "Để ai tin Cuội trong trăng bao giờ !". 2260  
 Nói thôi mới giục tùy nhi,  
 Thịnh Vân kíp lại phòng vi đã lòng. 2264  
 Vân bèn nép trước bình phong,  
 Thác rềm rén bước vào trong nhếch cười. 2264  
 - Chàng rằng : "Lòng tớ, lòng người,  
 "Tình yêu đâu dễ trở lời truân chiên !"  
 - Vân rằng : "Lòng đã phỉ nguyện,  
 "Quá vui nên lộng, dám lờn dám lung". 2268  
 Chàng bèn mảng đẹp nga xong,  
 - Rằng : "Người kia hãy nói cùng người kia.  
 "Vốn quê nên giữ lòng quê,  
 "Anh hùng há có phụ gì thuyền quyên". 2272  
 - Vân rằng : "Lời đã vẹn đến,  
 "Xin dâng tổ thước, cam gìn phận cư.  
 - Chàng rằng : "Chẳng lọ châm sâu,  
 "Xung hờn ba tháng, để hầu ba năm". 2276  
 Nàng nghe chép miệng cười thắm,  
 Rằng : "Hai bên cũng trách lẫn và hai.  
 "Thăng bằng đâu súng lòng người,  
 "Vội chào rằng phụ, vội cười rằng thô. 2280  
 "Khuê môn ghe việc mô hồ,  
 "Để ai kết oán gây thù chi ai".  
 Cùng nhau [sặc sặc cả (a)] cười,  
 Cơn buồn bỗng ngắt, cơn vui lại nồng. 2284

\*

- Trở hài, [Vân lại] tây phòng,  
 Chàng Nàng khi ấy đã lòng biệt ly,  
 Xuân sang hoa cỏ gặp thì (b),  
 Nhụy đào mơn tuyết, cánh quỳ đượm sương. 2288

(a) Trong đoạn này, văn bản bị đứt nhiều chỗ, tôi gắng tái lập những chữ ấy viết trong dấu ngoặc vuông.

(b) Trong đoạn từ về này 1287 đến cuối tiết, về 1312, văn bản còn thấy có nhiều chữ nôm hay chữ Hán khó đoán âm nghĩa. Tôi nhận thấy rằng tác giả đã dùng cách "nói lóng" (lộng ngữ) về việc động phòng. Người sao chép lại không tinh nên sửa chữa lúng túng và viết lại sai lầm nhiều.

Mây vẫn chập chập Đài Dương, Chưa thôi nấn nguyệt lại xoang chày kinh. Đào chày đã trướng lại bình, Má đào phấn quện, tóc xanh lông cài.	2292
Trưa tàn, đầu đã đào giùi, Chơi tiên nửa gối, ngày dài quá đêm. Ác đà trở bóng ló rèm, Giấc mai mới tỉnh, bóng thiêm còn mơ.	2296
Trướng hoa lại sánh mặt hoa, Bơ khi hải giốc thiên nha những ngày. Những màng túi túi cười cười, Rèm tây chầu quện, non đoài đồ rêu.	2300
Cò vẽ lấp loáng từng tiêu, Mái chiến chuông trối, trên lầu trống giông. Nàng còn dựa bức bình phong, Trở giày Chàng mới vào phòng Thê Vân.	2304
Tưng bùng phượng hợp mặt loan, Mưa xuân nhạt rười, hồ xuân kíp trào. Đuốc lửa tỏa bóng gương giao, Nệm nhung sương đượm, quần đào tuyết rơi.	2308
Vui thay thôi nói lại cười, Mấy niềm trách móc sạch trôi như mài. Lại toan lập trận song đài, Sực nhìn ác đã xế ngoài non đông.	2312

**Diễn nghĩa :**

(2243 - 2246). Song Tinh trách : "Anh ở xa xôi mới về, không biết sự Nàng còn sống. Sao mà em không nói sự thật, lại giả lời người khác mà lừa anh ? Nếu lòng anh yêu em không sâu, thì nếu anh có yêu ai khác vì bất tín em, thì anh có lỗi gì đâu". (2247 - 2250). Nhụy Châu đáp : "Bạc tình là sự thường thấy. Trong đôi lứa, khi một người đã mất, thì người kia thường vút bỏ lời thề. Biết người mới biết bề ngoài, khó mà biết lòng. Phải dùng lửa nóng thử thì mới biết thật là vàng ròng giá cao". (2151 - 2154). Chàng nói : "Không cần bàn cãi nhau nữa. Anh quyết đến ơn nghĩa cho em để sống như tiên !". Nàng đáp : "Tinh ý này tốt. Nếu duyên đôi ta hợp, thì chúng ta đến nơi cho nhau". (2255 - 2260). Nói xong, đóng cửa rù màn. Thập đên sáng rực, chúc rượu cùng nhau cạn chén mừng. Ngà ngà say, Chàng cười hỏi : "Thê Vân có nói hồ chuyện gì kín giữa nó với anh không ?" Nàng đáp : "Đừng gây chuyện ! Ai mà tin được lời Cuội trong trăng !" (2261 - 2264). Nói xong, Nàng cho người gọi Thê Vân tới nói chuyện. Thê Vân tới đứng nép sau bình phong, đẩy cửa vào, nhếch mép cười. (2265 - 2268). Song Tinh trách cô ta rằng : "Lòng ta đối với lòng người thế nào. Có tình quái nữa, cũng không dễ mở lời trách móc". Thê Vân đáp : "Không ạ ! Tôi đã toại nguyện. Lời ấy là lúc quá vui mà nói đùa, chớ tôi đâu có dám nói can nói dở đâu". (2269 - 2272). Chàng muốn dứt sự nghi ngờ và sự mập mờ trong đôi xử, bèn nói : "Cớ gì nói chuyện thẳng với cô kia đi. Còn tôi, vốn tính thô thật, thì giữ lòng thô thật. Kề làm trai không phụ lòng con gái đâu". (2273 - 2276). Thê Vân thưa : "Lời Chàng nói vậy, dù đến nghĩa đối với Thiếp. Thiếp xin trả Chàng lại cho Chị. Thiếp

chỉ xin ở ghê mà thôi!". Chàng nói: "Cò đừng mĩa mai quá như vậy. Hơi tức cò xông thì chi hơn ba tháng, chứ cò đâu giận đời đời!" (2277 - 2282). Nhụy Châu nghe đôi bên nói mát mẽ nhau, thì cười thầm, rồi lên tiếng dàn hòa: "Hai bên trách lẫn cả hai. Lòng người khó giữ được trung bình, cho nên bên này trách phạ bạc, bên kia cười thỏ sớ. Giữa ban gãi chúng ta, còn lắm sự chưa rõ, nhưng không ai gây ghen ghét thù nhau đâu". (2283 - 2284). Sau lời hòa giải ấy, cả ba người cười sảng sặc. Sự buồn đều dứt hết, lòng vui lại nổng nần.

(2285 - 2288). Thê Vân trở về phòng mình ở phía tây. Song Tinh và Nhụy Châu giao tình âu yếm cho bỏ lúc phân ly. Nàng thì đóa hoa (c) gặp lúc xuân sang, nhị đào quện tuyết tươi mơn, cánh quy đượm sương ướt nhuận. (2289 - 2294). Rồi như vua Sở Tương vương mộng gặp Thần nữ ở Dài Dương, cuộc mây mưa đốn từng chớp... Bóng trăng chưa tắt, giòi chuông cảm canh vẫn nện... Canh này qua canh khác, hết kể nhau bên trướng, lại cạnh nhau sau bình phong. Nàng ta mỗ hôi quện má, mái tóc lỏng trăm. Tiếng diều đầu đã báo quá trưa. Vắn ngủ giấc dài hơn ban tối, mộng chơi chốn tiên ở non Vu. (2295 - 2298). Mặt trời đã xế, chiếu xiên mảnh. Bấy giờ tỉnh giấc, nhìn ra còn tưởng bóng trăng. Hai người ngồi dưới trướng nhìn nhau thỏa thích, gắm lại thấy bỏ khi thương nhớ nhau xa cách chia lìa. (2299 - 2302). Trong khi hai người còn trong lòng cảm kích, ngoài mặt đua cười, thì ngoài sân châu chấu đã bay dớp vào rèm, và ở núi tây chim quốc đã kêu rêu. Cò bay về tổ lấp loáng trên trời. Bên chùa tiếng chuông chiếu trời. Trên lầu, trống canh đã gióng thu không.

(2303 - 2304). Nhụy Châu còn ngồi tựa bình phong, ngẫm nghĩ sự vui thích vừa qua, thì chàng ta nhớ lại đám cưới ly kỳ, một lễ hai phòng. Chàng đi ra rồi quay gót vào phòng Thê Vân. (2305 - 2308). Đôi lứa hợp nhau hứng thú tưng bừng. Cuộc ái ân đốn đập, như mưa nhiều trận, hồ khan tràn tria. Đèn sáng lòa chiếu, lồng bóng trong gương. Nệm ướt quần hoen. (2309 - 2312). Vui vẻ, cùng nhau nói cười, quên hết những điều trách móc hôm trước. Chàng lại toan bày trò chơi mới. Nhìn ra ngoài đã thấy mặt trời lên trên núi bên đông.

**Hiệu đính :** - 2246. *Lỗi* : n.v. *thối*. - *Lỗi* : n.v. *lấy*. Hai chữ ấy không ăn ý với mạch văn. Tồi lấy ý cả hai về lục bát mà đoán. - 2247. *Bội bạc* : n.v. *đạm bạc*. Không đúng ý. - 2250. *Mới* : n.v. *lắm ra là*, vì tự dạng. - 2259. *Mưa* : n.v. *bi* (cũng đọc phủ) *Lắm* vì tự dạng. - 2262. *Phong vi* : n. v. *phòng trung*. *Lắm* vì tự dạng. - 2264. *Nhếch* : n.v. *chữ thức* thường dùng để viết âm "nhắc". 2265. *Chàng* : n.v. *lòng*. Vô nghĩa. - 2269. *Chàng* : n.v. *Sinh*. Trong đoạn này, văn bản viết *Sinh* để trò Song Tinh trừ một vài nơi dùng *Chàng*. Tồi nghĩ có lẽ kẻ sao lại đã lầm, cho nên chữa lại. - 2275. *Chàng* : n.v. *Sinh*. - 2278. *Và hai* : n.v. *vừa hai*. *Lắm* vì âm gần. *Và* nghĩa là *thấy* (âm cổ : cả và). - 2283. Về này nguyên dứt mất hai chữ "sặc sặc cả". Theo bản Đông Hồ bằng Quốc ngữ mà bù. - 2285. Về này nguyên dứt mất hai chữ "Vân lại". Theo bản Quốc ngữ. - 2286. *Nàng* : n.v. *rằng*. *Lắm* vì tự dạng. - 2291. *Nặng* : n.v. viết như vậy. Tuy "nặng" là ánh sáng mặt trời tác giả cố ý dùng chữ ấy (dáng lẽ : ánh nguyệt), vì tiếng Huế, âm "ăn" đọc trại ra "ăng". - 2292. *Phấn quện* : n.v. *quện phấn*. - *Tóc* : n.v. *mày*. Không đúng ý. - 2293. *Trưa tàn* : n.v. hai chữ "lờ" và chữ đoán là "tàn". - 2294. *Chơi tiên* : n.v. tiên chơi. 2296. *Bóng thiền* : n.v. *bóng dương*. Mất văn. - 2300. *Rêu* : n.v. *Sa*. Mất văn. Có thể là chữ "Diều". - 2305. *Phuong* : n.v. chữ "*Mặc*" đọc mặt chữ (chữ mặt ở dưới thì lại viết đúng). Đó là chữ

(c) Đoạn sau này tả việc trai gái trong động phòng. Tác giả dùng những hình ảnh thi văn. Ngoài ra lại dùng những lộng ngữ hoặc những tiếng đổng âm để gợi những ý mà lễ giáo không cho phép nói thẳng. Đây chỉ có thể diễn nghĩa đen, nghĩa là ý biểu hiện. Còn ý ngầm là ngoài lời. Phải ngẫm nghĩ mới lĩnh hội được. Đối với âm, đừng quên rằng có âm đọc theo giọng Đàng trong mới thấy nghĩa lộng.

(d) Tiết này, văn bản có nhiều chữ vô nghĩa hoặc sai ý rõ ràng. Một phần phải suy ý, vắn, tự dạng mà chữa. Nhưng cũng phải thêm sự hiểu lối lộng ngữ của nhà văn để làm hiểu những điều không muốn nói thẳng. Xem chú thích (b), (c).

"Phượng" lầm ra vì tự dạng - *Loan* : n.v. chữ *Giao*, mà chữ *Loan* lại viết ở dòng sau và ngang hàng với nó. Vì hai chữ ấy đều là chữ thứ sáu trong vẻ, nghĩa là chữ tiếp vẫn, cho nên có thể đoán rằng vì có sự sợ y nên kẻ sao đã chép tráo. - 2306. *Hồ xuân* : n.v. *hồ thu*. Mất vần. Sai ý. - 2307. *Giao* : n.v. *loan*. Xem hiệu đính 2311. - *Song dài* : n.v. *làm dài*. Không hiểu nghĩa gì. Tôi nghĩ rằng chữ "làm" là bởi chữ "song" lầm ra vì tự dạng. Song dài là hai dài dựng kế nhau.

## 18. SONG TINH ĐEM MẸ TỚI Ở VỚI HỌ GIANG

- Dan tay lại chốn chính phòng,  
Ba người thôi mới ra chung tiến đường.  
Sơ vào yết kiến Lão Giang.
- Thôi bèn trở lại hậu đường tạ qua. 2316  
Song Bà điệu hỏi song nga,  
"Ấy nàng nào lạ, mặt, già chưa quen !"  
Ngươi Sinh bèn mới thưa lên,  
Mẹ con trở lại lét nhìn đẹp người, 2320  
Song Bà sắc sắc cả cười,  
Khiến người kíp dọn tiệc vầy hòa thân.  
Thiếp vẫn hậu thỉnh hương lân,  
Lão Giang đầu đã tức mình thốt ra : 2324  
"Con đã yên phận thất gia,  
"Đặng cha trở lại quê nhà ngõ yên".  
Chàng Nàng nghe nói thêm phiền,  
Mây dun mấy lúc, châu chan lệ ròng. 2328  
Song Bà xem [thấy] chạnh lòng,  
Ôm Chàng, Nàng, lại tỏ cùng sự duyên.  
"Ta tuy quê ở Thục Xuyên,  
"Thân bằng cũng ít, điển viên chẳng nhiều. 2332  
"Sao đời vật đổi ghe chiều,  
"Người đời chẳng khác sóng bèo lãng xao.  
"Và thêm Người tuổi tác cao,  
"Lấy ai thăm viếng ra vào sớm khuya. 2336  
"Lòng Trời khôn hẹn nắng mưa,  
"Ví cơn muôn một, bấy giờ cậy ai.  
"Đẩn đo [mẹ hãy lo] hai,  
"Lòng ta muốn tới quê Người gửi [an]. 2340  
"Trước là tình [nghĩa lương toàn],  
"Sau là sum họp một đoàn vầy [chung]".

Chàng Nàng nghe nói [lời xong],  
Rằng : "Con cũng tính như lòng mẹ [toan]". 2344

\*

Việc nhà chiêu vận [đã an],  
Làng Hoa từ tạ thuyền [lan tách dòng].  
Thương lang đòi chốn mây lông,  
Tuyết in bãi hạc, sương đầm [ngàn lau]. 2348

Non xanh nước biếc sạch màu.  
Vân hồng đưa khách, [sa âu quyến người].  
[Màng] nhìn vịnh [phẳng] doi [dài],  
Cảm chung [đúc cả Đất Trời thi nhân]. 2352

Băng ngàn gió nhẹ [xuôi dẫn],  
[Trăng ngoài rày đã tới] gần [Thiệu Hưng].  
Giang Bà xem thấy mừng rân,  
Toại hơn phân bích, mừng bằng hoàn [châu]. 2356

Than rằng : "Máy tạo cũng mầu !  
"Biết đâu chéch mác, biết đâu vương tròn".  
Hỉ diện tiệc mở hàng luôn,  
Mừng dâu mừng rể, mừng con, bội mừng ! 2360

Tiếng đồn khắp hết hương lân,  
Kẻ xa nói gót, người gần chen vai.  
Giang Ông dọn mái gác ngoài,  
Đặng Song Bà ở tiện nơi dưỡng nhàn. 2364

Tiếng bay động đến long nhan,  
Gái khen vì tiết, trai khen vì tài.  
Phong Chàng ngồi dự tam thai,  
Việc vua này giữ, lộc trời này ban. 2368

Đan đình bái tạ Thiên nhan,  
Nguyên xưa mừng đã phỉ đến ơn cha.  
Chàng cùng hai á song nga,  
Chen vai loan phượng, xướng hòa thư cư. 2372

Gái phen "thục nữ hà châu",  
Trai như "quân tử hảo cầu" thắm đôi.  
Gấm âu dòng đúc quyến thôi,  
Song Thần cũng chiếm khoa đài chức sang. 2376

Ngày sau chính, thứ hai hàng,  
Sinh hai nam tử mĩ đường tiên nga.  
Đồng thời cao chiếm khôi khoa,  
Rỡ ràng chổi quế, rợp rà cành [dao]. 2380

[Cuộc đời đầy ắt dễ trào],  
 [Biểu dâng trí] sĩ, tiêu dao yên hà,  
 Thú vui tuyết nguyệt phong hoa,  
 Hạo nhiên dưỡng tính khí hòa [thảnh thơi]. 2384

Hạc, Vân, cùng vợ chồng Chài,  
 Đều nhờ một hội lâu dài phong [nghỉ],  
 Nhược Hà tuy phận thanh y,  
 [Nhưng] trong đạo lý ví bì nữ khoa. 2388

Thế lòng dành rạnh chẳng nga,  
 Hổ mình bao sá, việc nhà nào vong.  
 Luận như phò mã Đỗ Công,  
 Thương con muốn rể há lòng mếch tư. 2392

Song Bà đức hạnh quá ua,  
 Hòa hay giáo tử, đoán [gia], răn lòng.

[ ]

[... ..] đời [...] vinh phong rỡ ràng... 2396  
 [chưa hết, dứt đoạn kết]

#### Diễn nghĩa :

(2313 - 2316). Song Tinh và vợ dắt nhau tới phòng giữa rồi ra nhà ngoài. Đầu tiên, đến nhà Giang Ông, rồi lại vào nhà trong cảm tạ Song Bà. (2317 - 2320). Song Bà đùa, giả cách hỏi thăm ở rằng : "Các cô là ai đó ? Già chưa từng quen mặt !". Chàng cũng ra về trả lời. Rồi hai mẹ con đưa mắt thông đồng rồi nhìn các Nàng một cách thích thú. (2321 - 2326). Song Bà sung sướng cười sằng sặc, sai người dọn cỗ ăn mừng hai họ, viết thiệp mời hàng xóm dự tiệc. Lúc ấy Giang Ông nhớ nhà, khó chịu, nói buột lời này : "Nay con đã yên nhà của rồi ! Để cha về quê nhà ở cho yên !". (2327 - 2330). Song Tinh và Nhụy Châu nghe vậy thêm buồn, nhân mây một lúc, nước mắt chảy ròng. Song Bà thấy vậy cũng cảm động ôm lấy hai người mà nói rằng : (2331 - 2334). "Ta tuy là quê ở đây, nhưng ở đây bà con và bạn hữu ít và ruộng đất cũng chẳng bao nhiêu. Những biến cố có thể xảy ra nhiều, đời sống ta cũng là bấp bênh. (2335 - 2340). Và chẳng Giang Ông đã cao tuổi, các con lấy chồng xa, sẽ không có ai chăm sóc. Sự ốm đau không biết trước. Nếu xảy ra chuyện gì thì Ông Bà không biết cậy ai. Nghĩ đi nghĩ lại, mẹ lo cho cả hai bên. Cho nên mẹ muốn sang ở gửi ở quê Ông Bà. (2341 - 2344). Làm như vậy thì đối với tình và nghĩa đều trọn vẹn, mà lại cả hai gia đình sum họp vui vậy. Nghe mẹ nói, Song Tinh và Nhụy Châu thưa : "Ý chúng con đúng như lòng mẹ muốn".

(2345 - 2350). Việc nhà sắp xếp yên rồi. Song Bà theo con và Giang Ông xuống thuyền đi về làng Bút Hoa ở Thiệu Hưng. Dòng xanh thành thoảng chảy dưới mây. Đồi bên bãi cát trắng, chim hạc đậu, lau lách đầm sương. Khi sống qua gần núi, màu xanh cây và nước một sắc trong. Chim hồng bay cao như tiễn khách, chim âu liệng quanh thuyền như quuyến luyến. (2351 - 2354). Ngồi trên thuyền nhân hạ ngắm những vụng nước phẳng, những bãi dài, mọi người cảm ơn Trời Đất đã dành cho hạnh phúc đầy đủ, sau những cơn khủng hoảng vừa qua. Vượt đường dài, xuôi gió thuận dòng. Sau hơn tháng, thuyền tới nhà ở Thiệu Hưng. (2355 - 2358). Giang Bà ở nhà đợi tin, nay hết sức mừng, sướng hơn là người trả lại ngọc mất, mừng hơn kẻ bắt trở lại hến có trần châu. Bà than rằng : "Mấy tạo hóa không lường chia lia đó, rồi sum họp đó !". (2359 - 2364).

Bà mở tiệc ăn mừng trong nhiều ngày, mừng con sống lại, mừng rỗi. Song Bà mừng dẫu. Ai ai cũng rất mừng. Giang Ông sai dọn một gác phía ngoài vườn để Song Bà ở riêng.

(2365 - 2368). Chuyện Nhụy Châu lên đến tai vua. Vua ban khen Nàng tiết liệt, khen Song Tinh hiền tài, phong cho chàng dự vào bậc tam thái, tham dự việc trị nước ; và ban lộc hậu. (2369 - 2374). Chàng vào cảm ơn Vua đã ban ơn Gấm mình đã toại nguyện công danh để đền ơn cha dạy dỗ. Chàng và hai Nàng sống rất hòa thuận vui vầy. Bên các cô thì xứng với tiếng thực nữ, bên Chàng cũng xứng với chữ "Quần tử cầu vợ hiền" trong chương "Quan quan thu cúc" trong Kinh Thi. (2575 - 2580). Xét thấy đức thắm nhuần đến bà con dòng giống. Song Tinh cũng đậu cao làm quan to. Nhụy Châu và Thê Vân rồi đều sinh con trai đẹp như tiên, đi học thi đậu đại khoa, sinh con cái quý đẹp và nhiều. (2581 - 2584). Song Tinh tự nghĩ rằng hễ sung sướng quý hiển quá thì có lúc vì thế mà bị hủy báng sa sút ; cho nên Chàng sớm dâng biểu xin về hưu để đi chơi du lịch phong cảnh, hưởng thú thiên nhiên, để đi dưỡng tính tình. (2385 - 2390). Dã Hạc, Thanh Vân và vợ chồng Lão Chài cũng nhờ thế của Song Tinh mà có thanh danh sung sướng. Nước Hà tuy là chức thị tỳ nhưng về sự đối đãi cư xử thì cũng xứng bậc con nhà. Giữ trung thành với gia đình họ Giang không lỗi, nàng không quản ngại lòng thẹn đối với Thê Vân, nhưng việc nhà không quên. (2391 - 2396). Cho đến phò mã Đỗ Công, cũng chỉ vì thương con gái mình và muốn có rể giỏi mà quấy rầy Song Tinh lúc ban đầu. Nhưng sau, cũng cư xử công bằng. Riêng Song Bà thì có đức hạnh quả thưởng, biết dạy con, lo việc nhà và tự răn mình... được vua phong khen...

**Hiệu đính :** - 2315. *Ra chung tiền đường* : n.v. lên nơi tiền đài. Mất vần với trên dưới. - 2326. *Yên* : n.v. xây. Vô nghĩa và mất vần. - 2328. *Châu chan lệ rờng* : n.v. lệ rơi châu dò. Mất vần với về trên. - 2329. *Thấy* : nguyên dứt. Đoán. - 2334. *An* : nguyên bị dứt. Theo ý và vần có thể đoán là chữ *thân*. Nhưng bản Quốc ngữ viết *an* cũng đúng ý. - 2341. *Nghĩa lương toàn* : nguyên bị dứt. Theo bản Quốc ngữ. - 2342. *Chung* : nguyên bị dứt. Tồi đoán. - 2349. Nguyên dứt mất "lời xong". Tồi đoán theo ý và vần. - 2344. *Toan* : nguyên dứt mất. Đoán. - 2345. *Đã an* nguyên dứt, đoán. - 2346. Nguyên dứt ba chữ cuối. Đoán dựa theo bản Quốc ngữ. - 2347. *Mây* : n.v. thùy. Không hợp ý. - 2348. *Nàng lau* : nguyên dứt. Đoán theo bản Quốc ngữ. - 2350. Nguyên dứt mất bốn chữ cuối. Theo bản Quốc ngữ. - 2351. Nguyên dứt, còn ba chữ : *nhìn vịnh và doi*. - 2352. Nguyên chỉ còn hai chữ : *cám chung*. - 2353. Còn bốn chữ : *bằng ngàn gió nhẹ*. - 2354. Chỉ còn một chữ *gần*. Bản Quốc ngữ thay bốn về trên bằng hai về. Xem vậy, chắc rằng 4 về 2351 - 2354 bị dứt từ lâu. Tồi đã dựa theo những chữ còn lại, theo ý và vần mà đoán phần thiếu. - 2355. *Rân* : n.v. rãng, sai ý. Đọc theo giọng Huế thành "rần". - 2356. *Châu* : nguyên bị dứt. - 2360. Nguyên viết tráo hai chữ *dâu* và *con*, làm sai vần. - 2370. *Cha* : n.v. *ta*. Không hợp tú vần. - 2377. *Ilàng* : n.v. *dòng*. Vần kém hiệp. - 2380. Nguyên viết bốn chữ cuối ra : "*đẹp chen song*". - 2381. Bị dứt hoàn toàn. - 2382. Còn 5 chữ cuối. Nhờ chữ vần "dao" ở về này có thể đoán cuối về 2380, nếu ta dùng luật tiểu đối. - 2384. *Thành thơ* : nguyên dứt. Đoán. - 2384. *Nghi* : nguyên dứt. Đoán. - 2387. *Nhược Hà* : n.v. *Thê Vân*. Sai ý. Ở đây, ta thấy kẻ chép lại đã tự chữa nguyên văn vì không hiểu ý văn. - 2388. *Nhung* : nguyên sót. - 2394. *Hòa hay* : n.v. *họa hoãn*. Sai vì tự dạng. - *Gia* : nguyên bị dứt. - 2395. Dứt mất hoàn toàn. - 2396. Dứt mất 3 chữ. Khi tìm lại hai về này vì thiếu chữ có thể làm chỗ dựa. Cuối cùng ta thấy chưa có câu kết thúc. Vậy có dứt đoạn cuối, nhưng theo ý những câu còn, thì thấy phần mất không can trọng lắm cho chuyện ; và phần mất có lẽ cũng chỉ ít thôi. Bản Quốc ngữ đã bỏ nhiều câu và chữa nhiều câu, và gói chuyện bằng :

"Thừa nhân nơi chốn thu hiền,  
Dịch ra quốc ngữ một thiên để truyền".

Đó chỉ là lời của Lâm Hữu Lân người "dịch ra" bằng chữ "Quốc ngữ" mà thôi.

## LỜI BẠT

**Nhớ lại quá trình  
phát hiện và công bố truyện nôm**

### SONG TINH BÁT DẠ

Trước kia nói về truyện SONG TINH BÁT DẠ, có lẽ chỉ một nhóm người có đề tâm đến nền văn học cổ truyền thì mới lưu ý mà thôi. Gần đây, sau ngày miền Nam được giải phóng, Bắc Nam được thống nhất, công việc tìm kiếm và khảo cứu vốn quý của dân tộc càng được quan tâm nhiều hơn, rộng rãi hơn. Bởi vậy, nhắc lại một đôi điều về quá trình phát hiện và công bố truyện nôm SONG TINH này để giúp bạn đọc một ít tài liệu nghiên cứu tương cũng không phải là chuyện quá lỗi thời.

SONG TINH BÁT DẠ là một truyện Nôm thể lục bát, sáng tác hồi thế kỷ XVIII, trước Truyện Kiều và truyện Hoa Tiên. Quyển truyện đó xuất xứ từ Quảng Bình, Đại Nam liệt truyện có ghi tên người trữ tác, ngoài ra chẳng có thêm chi tiết gì, cả văn bản cũng không ai được thấy.

Từ ngày còn nhỏ, cách đây đã trên sáu mươi năm, Đông Hồ<sup>1</sup> bấy giờ mới chỉ vào khoảng lên tám, lên mười, thường sống gần người bác là LÂM HỮU LÂN, một nhà nho rất thích ngâm vịnh và cũng thích kể chuyện xưa tích cũ. Người bác lại cũng hay "nói thơ" (một lối đọc truyện thơ lục bát rất phổ biến ở miền Nam).

Ngoài những truyện bắt đầu bằng những câu :

Trước đèn xem truyện Tây Minh,  
Nực cười hai chữ như tình éo le

hoặc :

Trăm năm trong cõi người ta,  
Chữ tài chữ mệnh khéo là ghét nhau

rất quen thuộc, bác còn đọc cho nghe những câu không quen thuộc chút nào :

Cửa xe dài án việc rồi,  
 Mần trong giảng đố, sách ngoài dọn biên  
 Hơi đầu nông nổi chê khen,  
 Chấp kinh mặc thích, tông quyền đầu ai.  
 Cũng sinh nhúc nhúc dưới trời,  
 Khác loài rằng lạ, hơn người rằng ngoan.  
 Định tình biết rõ mới an,  
 Trái từng sự vật mấy trang anh hùng...

Và cũng có những tên người, tên xứ xa xôi hay hay :

Thục Xuyên có gã họ Song,  
 Chũ xưng Bất Dạ, nho phong nổi nển.  
 Lễ văn hạp bạn sách đèn,  
 Mực rơi điểm ngọc, thi nên khua vàng.

Giọng người bác nói thơ êm ái càng dễ khiến cho hồn thơ ấu say mê. Thơ đó bác gọi là thơ Song Tinh. Đông Hồ nghe và thuộc thơ Song Tinh từ đó.

Lớn lên một chút, đã biết thường thức văn chương, lưu ý đến sách vở, Đông Hồ hỏi bác thơ Song Tinh ở đâu mà có thì được biết :

Khoảng năm 1900, bác Hữu Lân đến chơi nhà một bà lão hàng xóm. Nhà bà không có người hay chữ, nhưng lại thấy có tập truyện diễn ca chép bằng chữ Nôm đề là Song Tinh truyện. Sách đã cũ lắm, giấy nát bìa rách, không đề tên tác giả, cũng không có lời tựa, lời bạt, chỉ còn sót lại vền vền có bốn chữ : Gia Long nguyên niên ngoài bìa (khi đó người bác nghĩ là năm trứ tác).

Sau khi đọc đi đọc lại nhiều lần bản diễn ca này, bác Hữu Lân nhận thấy đó là một áng văn Nôm giá trị. Sợ thất lạc, ông mới tính chuyển phiên âm chữ Nôm sang Quốc ngữ. Và vào khoảng trước năm 1906, người bác đã theo bản nôm đọc cho người con nuôi là anh Trần Phước Phận chép sang chữ Quốc ngữ toàn thể bản truyện Song Tinh này.

Đến khi lớn lên biết khảo cứu, Đông Hồ tìm lại bản Nôm truyện Song Tinh mà bác hữu Lân vẫn dùng bấy nay thì đã không thấy. Năm 1921, Đông Hồ bắt đầu giao thiệp với báo Nam Phong vào lúc Nam Phong đang cố xúy bảo tồn các áng cổ văn. Đông Hồ bèn gửi một bản sao bằng quốc ngữ ra Hà Nội cho tạp chí Nam Phong nhờ tìm tác giả và thời điểm biên soạn truyện Song Tinh. Nam Phong giao việc này cho một biên tập viên là ông Đông Châu Nguyễn Hữu Tiến.

Ít lâu sau, ông Đông Châu trả lời vào Hà Tiên cho Đông Hồ là tập truyện Song Tinh lời văn chất phác, có lẽ làm về thời Lê nhưng ngờ đã sai lạc, khó tìm cho được nguồn gốc. Rồi từ đó báo Nam Phong bỏ qua, nhưng Đông Hồ thì vẫn lưu tâm không dứt. Bấy giờ Đông Hồ có mở một nghĩa thực ở tỉnh nhà chuyên rèn luyện quốc văn, hồ hào việc viết và đọc cho đúng chánh tả.<sup>2</sup> Công việc làm của Đông Hồ bị đế quốc nghi ngờ, làm khó khăn, nhưng lại được các thân hữu gần xa hoan nghinh, cho con em gởi thơ học lối hàm thụ. Mặc dầu bận rộn như vậy, Đông Hồ vẫn luôn luôn dò hỏi để tìm cho ra văn bản Song Tinh, nhưng vẫn vô hiệu quả.

Năm 1934, khi người bác mất rồi, Đông Hồ dọn dẹp thư trai của ông thì lại được bản Nôm chép tay truyện Song Tinh mà ông Hữu Lân đã cho phiên âm.

Cũng vào năm ấy, tạp chí Đông Thanh xuất bản ở Hà Nội. Bộ biên tập gồm nhiều học giả như các ông Ứng Hòe, Đồ Nam tử, Sở Cường mở cuộc sưu tầm rộng rãi những cổ thư cổ văn tán mát ở mọi nhà trong nước. Đông Hồ liền hưởng ứng và gởi ngay bản SONG TINH Nôm ra cho báo Đông Thanh. Nhưng cũng như lần trước gởi cho tạp chí Nam Phong, các nhà học giả của Đông Thanh cũng đành chịu không tìm ra nguồn gốc. Nhiều năm chờ đợi cũng không thấy có kết quả.

Năm 1942, Hội Khai Trí Tiến Đức ở Hà Nội có xuất bản một nguyệt san, thường có những bài khảo cứu về các áng văn cổ như Trê cóc, Lục súc tranh công, Trình thử v.v... Đông Hồ mới viết một thiên khảo luận dài về Truyện Song Tinh gởi đăng vào số 7 - 8, đề tháng Juillet - Décembre 1942, trong bài kể lại quá trình tìm thấy bản truyện. Rồi Đông Hồ dặt ra một giả thiết, cho rằng Truyện Song Tinh có lẽ là của văn phái Chiêu Anh Các ở Hà Tiên và Hà Tiên thập vịnh có nhiều câu phỏng phát Song Tinh.

Đông Hồ nêu một giả thuyết vu vơ cốt lưu ý các nhà nghiên cứu tìm tác giả Truyện Song Tinh. Không ngờ Trường Viễn Đông Bác Cổ Hà Nội lại để ý đến giả thuyết đó. Họ giao cho một học giả của Trường là ông Trần Văn Giáp khảo cứu xem giả thuyết của Đông Hồ có đúng hay không.

Năm 1943, ông Trần Văn Giáp đi khảo sát ở Đế Thiên Đế Thích ghé qua Nam Vang. Ông đến thăm đền thờ Lê thành hầu Nguyễn Hữu Cảnh là người có công lớn trong việc khai thác Miền Nam, kiêu bào ta thờ làm phúc thần.

Về Hà Nội, ông Trần Văn Giáp tìm tông tích Nguyễn Hữu Cảnh trong Đại Nam liệt truyện tiền biên, tình cờ thấy có đoạn ghi phân minh :

"Nguyễn Hữu Hào anh trưởng của Nguyễn Hữu Cảnh, là tác giả bản truyện Song Tinh Bất Dạ".

Ông Trần Văn Giáp bèn công bố phát hiện này trên tập san của Hội Khai Trí Tiến Đức số 9 - 10, đề tháng Janvier - Décembre 1943. Rồi Hội Khai Trí Tiến Đức giao cho ông Nguyễn Quang Oánh, thư ký của Hội gửi trả bản Nôm Truyện Song Tinh về Hà Tiên cho Đông Hồ, không hề nghĩ chuyện sao chép lại để lưu giữ cũng như Đông Hồ khi gửi ra Hà Nội.

Kháng chiến chống thực dân Pháp bùng nổ, giặc Pháp trở lại xâm chiếm Hà Tiên, thư viện của nhà Đông Hồ bị hủy hoại, bản truyện Nôm từ Hà Nội gửi trả về cũng chịu chung số phận rủi ro.

Năm 1947, gia đình Đông Hồ dời lên Sài Gòn, thu thập trong đám tro tàn, thấy còn sót lại bản Quốc ngữ Truyện Song Tinh mà anh Trần Phước Phận đã chép ngày trước. Mừng rỡ còn hơn bất được vàng, nhưng vẫn ngậm ngùi vì bản văn Nôm không sao tìm thấy được nữa.

Năm 1953, trên tuần báo Nhân loại, số 18, đề ngày 14 - XII - 1953 và kế tiếp là các số 19, 20, 21, Đông Hồ có cho đăng lại phần đầu bài khảo cứu về Truyện Song Tinh Bất Dạ, đã đăng ở Tập san Khai Trí Tiến Đức trước kia. Rồi trên số 22 đề ngày 3 - II - 1954 Đông Hồ lại lục đăng bài của ông Trần Văn Giáp với nhan đề : "Đã tìm được tác giả "Truyện Song Tinh".

Lục đăng lại hai bài nói trên, Đông Hồ có ý thăm dò xem trong bao nhiêu năm, giới văn học, cổ học đã có ai lưu ý, tìm thấy, tàng trữ và hiểu biết gì thêm về áng văn Nôm đó chưa, nhất là ở miền lục tỉnh, nơi có nhiều di tích về Nguyễn Hữu Cảnh, em ruột Nguyễn Hữu Hào, tác giả Truyện Song Tinh.

Và cũng trên tuần báo Nhân loại, Đông Hồ còn cho đăng truyện Song Tinh Bất Dạ theo bản phiên âm quốc ngữ với nhan đề : Tập truyện thơ sáng tác từ đầu thế kỷ XVIII, truyện "Song Tinh Bất Dạ" chưa được ghi vào văn học sử. Bắt đầu đăng từ số 15, đề ngày 2-IX-1953 cho đến số 22, đề ngày 3-II-1954, được một phần ba, thì báo nghỉ. Ngoài ra chưa có báo nào đăng trọn truyện.

Bảng đi chín năm trời, tháng bảy năm 1962, Đông Hồ mới cho xuất bản toàn bộ Truyện Song Tinh (vẫn là bản phiên âm quốc ngữ) do Nhà xuất bản Bốn Phương Sài Gòn ấn hành. Trong bài tựa, Đông Hồ đã trình bày rõ ràng hơn về mọi khía cạnh : tác giả, thân thế và gia đình, thời kỳ trữ tác...

Sau khi quyển Song Tinh ra đời được mấy tháng, thì đã có tiếng vang như lòng người mong mỏi. Giáo sư Hoàng Xuân Hân gửi thư về cho biết là bản Nôm mà Đông Hồ hàng thiết tha mong tìm thấy đó, chính ông đã có sao lại một bản. Hiện hãy còn lưu giữ tại nhà riêng ở Pa-ri.

Xin trích đăng một số đoạn trong thư như sau :

"Paris ngày 20 tháng ba năm 1963

Kính gửi Đông Hồ tiên sinh,

"Gần nửa năm nay, tôi trong lòng thắc mắc mãi mỗi khi nhìn hay đọc bản Song Tinh của tiên sinh đã gửi tặng. Ấy vì bởi tôi chưa viết thư phúc đáp cảm ơn tiên sinh theo như ý muốn. Tôi đã không muốn lấy vài lời thường sáo để đáp lại thịnh tình nồng hậu và tao nhã của tiên sinh đã gửi trong lời tặng sách.

"... Vào khoảng trước năm 1942, ông Lê Du ở Ban văn học Hội Khai trí ở Hà Nội cho tôi hay rằng : ngày trước thi sĩ Đông Hồ có gửi cho ông bản Song Tinh Bất Dạ bằng chữ Nôm. Tôi mượn về xem, thấy bản viết đã cũ, vẫn lại cũ hơn.

"... lúc bấy giờ hình như các học giả không chú ý đến Truyện Song Tinh ấy. Có lẽ vì bản Nôm khó đọc, vì có chữ sai, có chữ cổ, và cũng không biết vẫn viết vào thời đại nào. Ông Trần Văn Giáp khám phá ra tên tác giả. Tôi suy ra biết đó là văn Nôm chắc chắn cũ và thấy bản thảo tuy bị chữa nhưng là cũ. Tôi rất quý. Tôi liền gắng đọc, rồi mượn người sao lại kỹ càng bản Nôm. Người ấy là người bà con, tên Lưu Trần Thiểu ở cùng nhà tôi. Tôi đã theo dõi sự sao và kiểm điểm kỹ. Ấy vào năm 1943. Sau đó tôi được biết tiên sinh gửi thư ra đòi lại bản cũ. Tôi hoàn nó lại cho ông Lê Du, rồi tôi yên chí rằng "Châu đã về hợp phố".

"Nào ngờ, đọc sách tiên sinh, tôi mới biết rằng tiên sinh không nhận được bản cũ<sup>(3)</sup>.

"Riêng tôi, tôi còn nhớ rõ ràng bản ấy, ở bìa có đề chữ "Gia Long nguyên niên", nhưng trong văn thì không kiêng tên húy của vua nhà Nguyễn từ Gia Long sắp xuống (còn Gia Long sắp lên thì không có chữ nào đáng húy cả). Nghĩa là bản Nôm có thể viết trước đời Gia Long, hoặc sao lại một bản viết trước đời Gia Long.

Năm 1951, tôi sang châu Âu với một chương trình to tát khảo cứu về văn cổ nước ta. Cho nên tôi đã mang theo bản sao của tôi. Nay tôi còn giữ được. Chắc tiên sinh nghe chuyện cũng an ủi được một phần nào. Ở đầu bản của tôi, tôi có viết ít dòng giới thiệu. Tôi xin sao lại đây :

"Bản này chép từ bản viết của ông Đông Hồ Lâm Tấn Phác người Hà Tiên. Bản ấy đã cũ lắm, nhiều đoạn đã đứt ngoài biên. Viết vào giấy Tàu cứng thấp [...] và rộng [...]. Mỗi chương viết 14 cột. Một chương cũ tôi đã cho chép ra 2 chương sau này.

"Bản ấy hình như ai đã viết trâm (nay tôi hoàn toàn không đồng ý). Lại có người chữa lại cho đúng vẫn hơn, hoặc cho ít nôm na hơn. Sau này nét chữa ấy sẽ chép bằng son. Sau lại có một dấu chữa nữa. Sau này chữa bằng mực đen. Ở nguyên bản hai dấu chữa đều đen, nhưng dấu dấu mực nhạt hơn.

"Bản ấy ông Đông Hồ hồi trước gửi cho ông Lê Du để đăng vào báo Đông phương. Ông Trần Văn Giáp nhân đọc Đại Nam liệt truyện tỉnh cờ thấy chép chuyện ông Nguyễn Hữu Hào là tác giả quyển này".

*"Tôi đã từng phiên âm và hiệu đính bản Nôm ấy. Nhưng cũng còn nhiều chỗ nghi ngờ. Nhân vì tình thế nước nhà, khiến tôi phải gác việc khảo cứu và tìm kế sinh nhai ở đất khách, công việc hàng ngày bề bộn và chỉ có tính cách kỹ thuật khoa học, tôi chưa có dịp đem xuất bản. Và tôi nghe rằng tiên sinh còn tráng kiện và lại chuyên nghề xuất bản, tôi nghĩ nên để nhường bước tiên sinh, nhất là vì theo tôi tưởng tiên sinh có bản cũ ở trong tay.*

*"Nay mới biết rằng tiên sinh chỉ có bản phiên âm, tuy cũ nhưng là bản sửa chữa rất nhiều. Tôi đã đem so sánh với bản Nôm thì thấy rằng nét chữa (viết bằng son của tôi) tức là thoại của Hữu Lân tiên sinh, nhưng chỉ là một phần sự sửa chữa ở bản quốc ngữ. Kết quả là bản quốc ngữ khác nguyên thoại rất nhiều, kể về số lượng bản Nôm hơn bản kia 100 vế. Và chẳng mấy vế không bị chữa. Sự chữa tuy có lúc hợp lý, nhưng cũng có lúc chỉ vì không hiểu thoại cũ, hoặc không đoán đúng sự Nôm cũ sai mà chữa. Phần lớn chữa cho hợp vần theo cách đọc ngày nay, hoặc cho vần thành chải chuốt hơn. Nói tóm lại sự chữa đã làm mất nguyên tính của văn cũ. Tôi chỉ sợ rằng các học giả sẽ vin vào bản phiên âm ấy rồi nhận xét hoặc phê bình, coi như là thật văn của đầu công kỷ thứ XVIII.*

*"Vì những lẽ trên, nay tôi muốn công bố thoại cũ. Tôi chắc rằng tiên sinh cũng tán thành sự ấy. Ý tôi là đem bản Nôm phiên âm, chỉ hiệu đính chỗ nào có thể hiệu đính, vì vần chẳng ? vì ý chẳng ? vì tự dạng âm dạng chẳng ? Tôi cũng muốn chú thích nghĩa một số tiếng cổ hoặc ý cổ. Nhưng tôi nghĩ rằng đem xuất bản thành sách liền sau khi tiên sinh đã xuất bản thoại phiên âm, thì sợ có điều dị nghị. Đợi đến bây giờ mới xuất bản thì không những giúp cho việc học cổ văn của nước nhà mà còn xui giục độc giả càng chú ý đến sách của tiên sinh đã xuất*

bản và cảm ơn bậc tiền bối Hữu Lân tiên sinh đã bảo tồn được một áng văn xưa, chứ không trách cụ đã sửa chữa, vì đó là thường lệ của các cụ ngày xưa.

"Vậy tôi xin gửi lời về, trước hết thành thực cảm ơn tiên sinh đã nghĩ đến bạn văn tuy không quen thuộc, sau là để cáo cùng tiên sinh thiên ý đã nói trên. Nếu tiên sinh có điều gì muốn bàn thêm về việc ấy, tôi xin đợi ngóng tin.

"Kính chúc tiên sinh vạn an.

Ký tên : Hoàng Xuân Hân"

Có lẽ không có cái mừng nào bằng nổi mừng đáy biển thấy kim đá của Đông Hồ do giáo sư Hoàng Xuân Hân đưa đến. Nói mong ước thấy lại bản Nôm, mặc dầu không là bản cũ, nhưng đã được giáo sư sao chép khoa học, thì ngoài những chỗ người bác đã sửa chữa, cũng còn thấy được dấu vết của gia đình.

Khi đó Đông Hồ có nhờ ông Hoàng Xuân Hân giúp cho hai việc : xin cho chụp hình lại bản Nôm, và cho ấn hành sớm bản phiên âm của ông. Đông Hồ vẫn khắc khoải bản khoãn cho đến năm 1969 thì tạ thế.

Sau khi Đông Hồ mất rồi, tôi có góp một ít bài nói chuyện về văn học của Đông Hồ xuất bản thành tập Đảng Dân phát hành vào dịp lễ tiểu tường (Nhà xuất bản Mạc Lâm, Sài Gòn, 1970). Trong sách có bài nói chuyện về quyển Song Tinh, vào dịp vừa in xong quyển truyện này. Muốn cho độc giả được dễ dàng trong việc nghiên cứu về sau, tôi có xin phép ông Hoàng Xuân Hân được in nguyên văn bức thư trên kia.

Cuối năm 1974, tôi có dịp sang Pa-ri và có đến thăm ông bà Hoàng Xuân Hân.

Ông cho biết là hiện ông đang coi lại bản Song Tinh, và sẽ cho ấn hành sớm. Chúng tôi được biết ông bận rất nhiều việc biên soạn khảo cứu cùng một lúc nhiều sách, mà quyển nào cũng cần thiết và cấp bách cả. Được một lời hứa như vậy cũng đã mãn nguyện rồi.

Tám lòng khắc khoải Đông Hồ, một người sống nơi "đất hẻo của trời Nôm" gói gắm vào việc tìm nguồn cội cho một quyển truyện Nôm mà Đông Hồ từng kiên trì theo đuổi suốt 50 năm may sao đã không đến nổi uống. Vấn đề còn là chờ đợi ở công việc của nhà nghiên cứu - cụ thể hơn là ở Giáo sư Hoàng Xuân Hân.

Trải dài một thời gian chờ đợi 10 năm nữa - kể từ năm 1974 là năm tôi được gặp giáo sư ở Pa-ri đến giữa năm 1984 - tôi mới nhận

được tập phóng ảnh bản Nôm Song Tinh Bất Dạ và bản phiên âm có phần hiệu đính với lời gởi như sau :

Thân gởi Bà Mộng Tuyết

Đông Hồ phu nhân,

"Đây là bản phóng ảnh tập Song Tinh Bất Dạ mà tôi đã nhờ một ông đồ Nghệ, Lưu Trần Thiện chép lại theo bản của Đông Hồ đã gởi ra cho Lê Du hơn 50 năm trước đây.

Nhờ bản này mà một văn phẩm cũ của nước ta được tiếp tục bảo tồn, bỏ công cụ Hữu Lân Lâm Tấn Đức và Đông Hồ Lâm Tấn Phác đã gìn giữ trong hơn một trăm năm...

... Nay phóng ảnh lại bản sao để gởi về gia đình làm kỷ niệm. Tôi rất mừng thấy dịp "Châu về hợp phố" tuy xác có canh tân, nhưng hạt châu thì tôi bảo đảm y nguyên, vì tôi đã để ý kiểm chính lúc ông Đồ Lưu sao lại...".

Paris ngày 30 tháng V năm Giáp tý 1984

HOÀNG XUÂN HÂN

Tôi rất hân hạnh được Nhà xuất bản Văn học cho phép nhắc lại "Quá trình phát hiện và công bố truyện "Song Tinh Bất Dạ" để in làm lời bạt cho tập truyện Song Tinh Bất Dạ do Giáo sư Hoàng Xuân Hãn đã phiên âm và hiệu đính kỹ càng.

Đến bây giờ mới thấy đây,  
Mà lòng đã chắc những ngày một hai...

Tôi xin ghi ở đây lời cảm ơn giáo sư Hoàng Xuân Hãn đã cùng với Đông Hồ theo đuổi chung một mục đích, mà tôi nay mới được hoàn tất. Dù có muộn, tôi nghĩ, bản in hôm nay vẫn còn kịp thời để các nhà thúc giã cao niên được thấy và thưởng thức một áng văn chương cổ đã phải mai một hàng thế kỷ nay.

MỘNG TUYẾT

1. Tên thực là Lâm Tấn Phác (1906 - 1969), tự Trác Chi, hiệu Đông Hồ và Hóa Bích, quê ở làng Mỹ Đức tỉnh Hà Tiên (nay là tỉnh Kiên Giang), nhà văn và nhà nghiên cứu văn học. Tác phẩm quen thuộc là *Linh phương ký* và tập thơ mới *Cô gái xuân*.

2. Túc Trĩ đức học xá, lập từ năm 1926.

(3) Chính là bản do ông Nguyễn Quang Oánh gởi trả về Hà Tiên năm 1945 mới bị mất.

MỤC LỤC

	<i>Trang</i>
● <b>TỰA</b>	715
Phụ trương : tựa Hán văn sách ĐỊNH TÌNH NHÂN	719
● <b>DẪN</b>	729
A) Tên chuyện và nội dung	
Bảng phân tích toàn truyện	
B) Truyện Hán văn ĐỊNH TÌNH NHÂN	
C) Tác giả truyện SONG TINH : NGUYỄN HỮU HÀO	
D) Văn bản truyện SONG TINH	
E) Hiệu đính	
F) Ý nghĩa truyện và văn chương	
G) Bảng nhân vật trong truyện Song Tinh	
● <b>CHÍNH VĂN</b>	752
1) Lời chào	
2) Song Tinh thấy tìm thấy	
3) Song Tinh gặp Giang Ông	
4) Giang Ông giới thiệu Nhụy Châu	
5) Hai lòng thương cảm vì sức vì thơ	
6) Mối tình vương vít. Thể văn bác câu	
7) Lời thể chữa Song Tinh hết bệnh	
8) Hứa hôn rồi về quê thi đậu	
9) Nhụy Châu bị tuyển vào Đông cung	

10) Nhụy Châu nhờ Thế Vân thay mình lấy Song Tinh

11) Song Tinh đi sứ, Nhụy Châu tiến Kinh.

12) Nhụy Châu tự trầm, được cứu

13) Nhụy Châu về Thục Xuyên.

Song Tinh qua Thiệu Hưng

14) Giang Ông khuyên Song Tinh cưới Thế Vân

15) Song Tinh cưới chạy Thế Vân rồi về Kinh một mình

16) Giang Ông đưa Thế Vân về Thục

17) Song Tinh về quê cưới hai nàng

18) Song Tinh đem mẹ tới ở với họ Giang

#### ● LỜI BẠT

Nhớ lại quá trình phát hiện và công bố truyện Nôm

856

SONG TINH BẤT DẠ

*Mộng Tuyết*